

THE CALL OF THE WILD

by Jack London

Chapter I. Into the Primitive

"Old longings nomadic leap,
Chafing at custom's chain;
Again from its brumal sleep
Wakens the ferine strain."

Buck did not read the newspapers, or he would have known that trouble was brewing, not alone for himself, but for every tide-water dog, strong of muscle and with warm, long hair, from Puget Sound to San Diego. Because men, groping in the Arctic darkness, had found a yellow metal, and because steamship and transportation companies were booming the find, thousands of men were rushing into the Northland. These men wanted dogs, and the dogs they wanted were heavy dogs, with strong muscles by which to toil, and furry coats to protect them from the frost.

Buck lived at a big house in the sun-kissed Santa Clara Valley. Judge Miller's place, it was called. It stood back from the road, half hidden among the trees, through which glimpses could be caught of the wide cool veranda that ran around its four sides. The house was approached by gravelled driveways which wound about through wide-spreading lawns and under the interlacing boughs of tall poplars. At the rear things were on even a more spacious scale than at the front. There were great stables, where a dozen grooms and boys held forth, rows of vine-clad servants' cottages, an endless and orderly array of outhouses, long grape arbors, green pastures, orchards, and berry patches. Then there was the pumping plant for the artesian well, and the big cement tank where Judge Miller's boys took their morning plunge and kept cool in the hot afternoon.

Tiếng gọi nơi hoang dã

Jack London

Chương 1 Vào cõi nguyên thủy

"Ôi khát vọng xưa đất trời rộng bước
Giận thói thường xích chặt tựa lao tù
Đêm đông lạnh từ giấc nồng mộng ước
Lại bừng sôi huyết thống của hoang vu!

Bắc không hề đọc báo, chứ nếu có đọc thì hẳn đã biết là sắp gay go đến nơi rồi, không chỉ gay go cho riêng nó, mà còn cho cả họ hàng nhà chó vùng duyên hải, từ vịnh Puget Xao đến tận Xan Điêgô thứ chó có bắp thịt rắn khoẻ và bộ lông dày ấm áp. ấy là bởi vì con người, qua quá trình dò dẫm giữa đất trời tối tăm vùng Bắc Cực, đã tìm thấy 1 thứ kim loại màu vàng và bởi vì các công ty tàu biển và vận tải khát rằm lên về sự phát hiện đó, cho nên có hàng ngàn người đã đổ xô vào vùng đất phương Bắc. Những con người đó cần có chó, mà thứ chó họ cần là thứ chó cỡ lớn, có bắp thịt rắn khoẻ để mà lao động nặng nhọc, và có bộ lông dày rậm rạp để mà chống đỡ với giá tuyết.

Bắc sống trong 1 khu nhà rộng lớn giữa thung lũng Kanta Clara ngập nắng. Người ta gọi đó là trang trại của ngài thẩm phán Milơ. Khu nhà ở xa đường cái, hơi khuất trong lùm cây rậm. Qua kẽ lá có thể nhìn thấy thấp thoáng hàng hiên rộng, mát rượi chạy suốt 4 bên nhà. Từ ngoài vào đến nhà những con đường xe chạy rải sỏi, lượn quanh co qua mấy bãi cỏ rộng, dưới những lớp cành xen nhau của những hàng bạch dương cao lớn. Khu đằng sau, đất đai còn rộng bát ngát hơn. Có những chuồng ngựa lớn, ở đó hơn chục người chân giữ ngựa hò hét âm ỉ, nhiều dây lán trại cho đầy tớ ở có dây nhô leo kín mái, 1 dãy nhà ngang ngăn nắp dài dằng dặc, những chỗ ngồi mát dưới giàn nho dại, những bãi cỏ xanh rờn, vườn cây ăn quả và những khóm dâu. Rồi thì còn có cả 1 trạm bơm cho chiếc giếng phun, và 1 bể lớn xây bằng xi-măng, là nơi các cậu con trai nhà thẩm phán Mi-lơ nhào lặn mỗi buổi sáng và ngâm mình cho mát trong những

buổi chiều nóng nực.

And over this great demesne Buck ruled. Here he was born, and here he had lived the four years of his life. It was true, there were other dogs, There could not but be other dogs on so vast a place, but they did not count. They came and went, resided in the populous kennels, or lived obscurely in the recesses of the house after the fashion of Toots, the Japanese pug, or Ysabel, the Mexican hairless,--strange creatures that rarely put nose out of doors or set foot to ground. On the other hand, there were the fox terriers, a score of them at least, who yelped fearful promises at Toots and Ysabel looking out of the windows at them and protected by a legion of housemaids armed with brooms and mops.

But Buck was neither house-dog nor kennel-dog. The whole realm was his. He plunged into the swimming tank or went hunting with the Judge's sons; he escorted Mollie and Alice, the Judge's daughters, on long twilight or early morning rambles; on wintry nights he lay at the Judge's feet before the roaring library fire; he carried the Judge's grandsons on his back, or rolled them in the grass, and guarded their footsteps through wild adventures down to the fountain in the stable yard, and even beyond, where the paddocks were, and the berry patches. Among the terriers he stalked imperiously, and Toots and Ysabel he utterly ignored, for he was king,--king over all creeping, crawling, flying things of Judge Miller's place, humans included.

His father, Elmo, a huge St. Bernard, had been the Judge's inseparable companion, and Buck bid fair to follow in the way of his father. He was not so large,--he weighed only one hundred and forty pounds,--for his mother, Shep, had been a Scotch shepherd dog. Nevertheless, one hundred and forty pounds, to which was added the dignity that comes of good living and universal respect, enabled him to

Vậy mà Bắc ta đã ngự trị cả cái dinh cơ rộng lớn này. Tại nơi đây Bắc đã sinh ra, và cũng tại nơi đây Bắc đã trải qua 4 năm tuổi đời của nó. Dĩ nhiên cũng còn có những con chó khác. Giữa 1 nơi rộng bát ngát thế này, không thể không có thêm nhiều những con chó khác được, nhưng chúng không đáng đếm xỉa tới. Chúng lảng xảng, sống chen chúc trong những chiếc cũi hay trong những xó xinh nào đó của khu nhà, ít ai nhận thấy, có 1 con chó là chó Tút, loại chó i Nhật Bản lùn tịt, 1 con khác là Idaben, loại chó Mêhicô trụi lông - nhưng giống chó kỳ quặc hiếm khi thấy chúng lộ ra khỏi cửa hay đặt chân xuống đất. Ngoài ra, còn có lũ chó săn cáo, ít ra cũng vài chục con: chúng thường sủa lên những tiếng ghê sợ dọa con Tút và Idaben mỗi khi bọn này thò đầu ra cửa sổ nhìn chúng, và 2 con được cả 1 đoàn con ở vũ trang bằng chổi và cán tải lau sàn bảo vệ.

Nhưng Bắc không phải là hạng chó chui rúc trong nhà, cũng không phải là hạng chó nhốt trong cũi. Toàn bộ vương quốc này là của Bắc. Nó cũng ngụp lặn trong bể bơi hoặc cùng đi săn với các cậu con trai của ông Thẩm. Nó hộ tống Mo-li và Ê-lêx, các cô con gái của ông Thẩm, trong những buổi dạo chơi đông dài của 2 cô vào buổi hoàng hôn hoặc sáng tinh mơ. Những đêm giá lạnh, nó nằm dài dưới chân ông chủ trước ngọn lửa lò sưởi rừng rục trong phòng đọc sách. Nó cõng những đứa cháu của ông chủ trên lưng, hoặc đùa với chúng lăn tròn trên cỏ, và canh giữ từng bước chân của bọn trẻ khi chúng mạo hiểm mò ra đến vòi nước ở sân chuồng ngựa, hay có khi xa hơn nữa, đến tận các bãi cỏ chăn ngựa và đám đất trồng dâu. Khi đi qua lũ chó săn, Bắc bước trôngng oai vệ. Còn đối với bọn con Tút và Idaben thì Bắc hoàn toàn phớt lờ. Vì Bắc là vua mà! Vua của mọi thứ sinh vật bò, lét và bay, kể cả con người nữa, trong cái trang trại này của ngài thẩm phán Mi-lơ.

Bố của Bắc, tên gọi En-mô, là 1 con chó nòi Xanh Béc-na khổng lồ, đã từng là bạn khăng khít của ngài Thẩm, còn Bắc có đầy triển vọng nối gót bố. Nó không thật to lớn bằng bố - Bắc chỉ nặng có 140 pao - bởi vì Sép, mẹ của Bắc, chỉ là 1 con chó chăn cừu nòi Xcôtlen. Tuy nhiên, nặng 140 pao, lại cộng thêm vẻ chững chạc đường hoàng nhờ cuộc sống sung túc và được mọi loài kính nể, đã tạo cho Bắc 1 phong cách

carry himself in right royal fashion. During the four years since his puppyhood he had lived the life of a sated aristocrat; he had a fine pride in himself, was even a trifle egotistical, as country gentlemen sometimes become because of their insular situation. But he had saved himself by not becoming a mere pampered house-dog. Hunting and kindred outdoor delights had kept down the fat and hardened his muscles; and to him, as to the cold-tubbing races, the love of water had been a tonic and a health preserver.

And this was the manner of dog Buck was in the fall of 1897, when the Klondike strike dragged men from all the world into the frozen North. But Buck did not read the newspapers, and he did not know that Manuel, one of the gardener's helpers, was an undesirable acquaintance. Manuel had one besetting sin. He loved to play Chinese lottery. Also, in his gambling, he had one besetting weakness--faith in a system; and this made his damnation certain. For to play a system requires money, while the wages of a gardener's helper do not lap over the needs of a wife and numerous progeny.

The Judge was at a meeting of the Raisin Growers' Association, and the boys were busy organizing an athletic club, on the memorable night of Manuel's treachery. No one saw him and Buck go off through the orchard on what Buck imagined was merely a stroll. And with the exception of a solitary man, no one saw them arrive at the little flag station known as College Park. This man talked with Manuel, and money chinked between them.

"You might wrap up the goods before you deliver 'm," the stranger said gruffly, and Manuel doubled a piece of stout rope around Buck's neck under the collar.

thật đúng là vương giả. Trong 4 năm trời từ khi sinh ra, Bắc đã sống cuộc đời của 1 nhà quý tộc được thỏa mãn mọi điều. Nó rất đỗi kiêu hãnh về mình. Thậm chí có phần nào tự cho mình là đáng độc tôn - như các ngài trưởng giả nông thôn thỉnh thoảng cũng trở nên như vậy, do hoàn cảnh ếch ngồi đáy giếng của các ngài. Thế nhưng, nó đã tránh cho mình khỏi trở thành 1 giống chó nhà chỉ quen được nuông chiều. Những cuộc đi săn và những cuộc vui chơi ngoài trời tương tự đã ngăn không cho mỡ phát triển và giúp cho các bắp thịt của nó trở nên rắn chắc. Và đối với nó, cũng như đối với mọi loài thích tắm trong bồn nước lạnh, việc yêu thích nước đã là 1 món thuốc bổ giúp giữ gìn sức khỏe.

Bắc là 1 con chó như thế đấy vào cái mùa thu năm 1897, giữa lúc "con sốt vàng" ở Clonđai đang lôi cuốn biết bao nhiêu người trên khắp thế gian lao vào vùng đất phương Bắc giá buốt. Nhưng Bắc lại chả hề đọc báo và Bắc cũng không biết rằng Menuon, 1 trong những người phụ vườn, là 1 người quen bác đắc dĩ. Menuon có 1 nét xấu khó chừa. Gã máu me chơi xổ số Tàu. Ngay trong cuộc đỏ đen, gã lại có 1 cố tật: tin vào 1 lối đánh phân loại. Điều này chắc chắn đẩy gã vào tai họa. Bởi vì muốn chơi lối đánh phân loại phải có nhiều tiền, mà đồng lương của 1 chàng phụ vườn thì nay đến việc bao cho nỗi nhu cầu của vợ và cả 1 bầy con cũng còn không xong nữa là!

Ông Thảm đang đi dự cuộc họp của Hội những người trồng nho, còn bạn trẻ thì đang bận tổ chức 1 câu lạc bộ điền kinh, trong cái đêm đáng ghi nhớ đã xảy ra vụ phản trắc của Menuon. Chẳng 1 ai nhìn thấy Menuon cùng Bắc băng qua vườn cây ăn quả chuồn ra ngoài, mà Bắc cũng tưởng đấy chỉ là 1 cuộc dạo chơi bình thường thôi. Khi Menuon và Bắc ra đến ga xếp Colítgiơ Pác thì chỉ có độc 1 người đó đứng nhìn thấy. Người đó chuyện trò với Menuon 1 chốc, rồi người ta nghe thấy tiền trao đổi qua lại xúng xoảng.

- Mày có quấn cổ nó lại hay không? Để thế mà trao à? - người lạ mặt nói cộc cằn. Menuon lấy 1 sợi dây thừng thắt buộc 2 vòng quanh cổ Bắc bên dưới cái vòng cổ.

"Twist it, an' you'll choke 'm plentee," said Manuel, and the stranger grunted a ready affirmative.

Buck had accepted the rope with quiet dignity. To be sure, it was an unwonted performance: but he had learned to trust in men he knew, and to give them credit for a wisdom that outreached his own. But when the ends of the rope were placed in the stranger's hands, he growled menacingly. He had merely intimated his displeasure, in his pride believing that to intimate was to command. But to his surprise the rope tightened around his neck, shutting off his breath. In quick rage he sprang at the man, who met him halfway, grappled him close by the throat, and with a deft twist threw him over on his back. Then the rope tightened mercilessly, while Buck struggled in a fury, his tongue lolling out of his mouth and his great chest panting futilely. Never in all his life had he been so vilely treated, and never in all his life had he been so angry. But his strength ebbed, his eyes glazed, and he knew nothing when the train was flagged and the two men threw him into the baggage car.

The next he knew, he was dimly aware that his tongue was hurting and that he was being jolted along in some kind of a conveyance. The hoarse shriek of a locomotive whistling a crossing told him where he was. He had travelled too often with the Judge not to know the sensation of riding in a baggage car. He opened his eyes, and into them came the unbridled anger of a kidnapped king. The man sprang for his throat, but Buck was too quick for him. His jaws closed on the hand, nor did they relax till his senses were choked out of him once more.

"Yep, has fits," the man said, hiding his mangled hand from the baggageman, who had been attracted by the sounds of struggle. "I'm takin' 'm up for the boss to 'Frisco. A crack dog-doctor there thinks that he can cure 'm."

- Cứ xoắn chặt lại là thừa sức làm cho nó nghẹt thở - Menuon nói. Người lạ mặt hừm 1 tiếng tán thành trong cổ họng.

Bắc đã đứng yên để cho Menuon buộc dây vào cổ mình. Tất nhiên, nó cũng thấy sự việc diễn biến khác thường. Nhưng Bắc đã tạo được thói quen tin tưởng vào những người nó quen biết, và nó công nhận là những con người ấy có 1 trí khôn vượt xa hẳn trí khôn của nó. Nhưng khi đầu của sợi dây từng được đặt vào bàn tay của người lạ mặt, thì nó gừ lên đe dọa. Ấy là nó cũng chỉ đơn giản muốn gợi ý cho kẻ kia biết là nó không bằng lòng, mà với đức tính kiêu hãnh của nó thì nó cho rằng gợi ý tức là ra lệnh. Thế mà có ngờ đâu chiếc dây thẳng lại thít chặt lấy cổ nó, làm nó nghẹt thở. Tên này đón lấy nó nửa chừng, túm chặt lấy họng nó, rồi bằng 1 cái vịn tay khéo léo, quật nó ngã ngửa. Thế rồi, sợi dây thít chặt lại không thương xót, còn Bắc thì điên cuồng vùng vẫy, lưỡi thè ra, lồng ngực to lớn hỗn hển 1 cách vô ích. Suốt đời nó, chưa bao giờ nó lại bị đối xử đê hèn đến như vậy, và cũng suốt đời nó, chưa bao giờ nó lại giận đến như vậy. Nhưng sức Bắc kiệt dần, đôi mắt mờ dần, và Bắc lịm đi chả còn biết gì nữa, khi chuyến tàu hoả dừng lại theo hiệu còi và 2 tên kia ném nó vào toa chở hành lý.

Khi nó tỉnh lại, nó lờ mờ cảm thấy đau ở lưỡi và nhận thấy mình đang bị đưa đi trong 1 loại xe cộ nào đó chạy xóc nảy lên. Tiếng rít khàn khàn của chiếc còi đầu máy xe lửa đi qua ngã tư đã mách bảo cho nó hiểu là nó đang ở đâu. Đã quá nhiều lần đi đường với ông Thảm nên nó chẳng lạ gì cái cảm giác khi ngồi trong 1 toa hành lý. Nó mở mắt. Trong đôi mắt vụt bùng lên con giận lôi đình của 1 đức vua bị bắt cóc. Người lạ mặt vội nhảy bổ vào để túm lấy cổ nó, nhưng Bắc nhanh hơn gã. 2 hàm răng Bắc bập vào bàn tay đang lao tới, và không chịu nói lỏng tí nào cho đến khi Bắc lại bị thít cổ đến ngạt thở và ngất đi lần nữa. Nghe tiếng huỳnh huých vật lộn, người công nhân khuôn vác hành lý chạy đến.

- Thế đấy! Nó lên con! - Gã bắt cóc vừa nói với người công nhân, vừa giấu kín bàn tay rách nát không cho người này nhìn thấy - Tôi đưa nó lên Phrixcô hộ ông chủ. 1 ông thú y cừ khôi ở đấy bảo là ông ta chữa được.

Concerning that night's ride, the man spoke most eloquently for himself, in a little shed back of a saloon on the San Francisco water front.

"All I get is fifty for it," he grumbled; "an' I wouldn't do it over for a thousand, cold cash."

His hand was wrapped in a bloody handkerchief, and the right trouser leg was ripped from knee to ankle.

"How much did the other mug get?" the saloon-keeper demanded.

"A hundred," was the reply. "Wouldn't take a sou less, so help me."

"That makes a hundred and fifty," the saloon-keeper calculated; "and he's worth it, or I'm a squarehead."

The kidnapper undid the bloody wrappings and looked at his lacerated hand. "If I don't get the hydrophoby--"

"It'll be because you was born to hang," laughed the saloon-keeper. "Here, lend me a hand before you pull your freight," he added.

Dazed, suffering intolerable pain from throat and tongue, with the life half throttled out of him, Buck attempted to face his tormentors. But he was thrown down and choked repeatedly, till they succeeded in filing the heavy brass collar from off his neck. Then the rope was removed, and he was flung into a cagelike crate.

There he lay for the remainder of the weary night, nursing his wrath and wounded pride. He could not

Trong 1 cái lán nhỏ đằng sau 1 quán rượu tại bên cảng San Francisco, gã lại biện bạch cho mình rất đỗi hùng hồn khi gã nói về cái đêm đi tàu ấy.

- Về món này, tôi chỉ lấy 50 thôi - gã lẩm bẩm - Có trả đến 1000 tiền mặt hẳn hoi, tôi cũng không thiết.

Bàn tay của gã quấn chiếc mùi soa đẫm máu, ống quần bên phải của gã rách toạc từ gối xuống đến mắt cá chân.

Người chủ quán hỏi:

- Thế thằng cha kia thì đã bao nhiêu?

- 100. Không kém 1 xu. Đấy bác liệu cho.

Lão chủ quán tính:

- Vị chi là 150. Được, nó cũng đáng giá ngàn ấy. Tớ không phải là kẻ không biết người biết của.

Tên bắt cóc tháo mảnh băng đẫm máu và nhìn bàn tay rách tươm của mình:

- Phải bệnh dại thì bỏ mẹ...

Lão chủ quán cười lớn:

- Ấy nếu có vậy thì cũng do cái nghiệp chướng của chú mày đấy, chú mày ạ!

Lão nói tiếp:

- Nào giúp tớ 1 tay trước lúc chú mày phôi!

Đầu choáng váng, họng và lưỡi đau nhức nhối, trong tình trạng đã bị bóp cổ đến gần như ngắc ngoải, Bắc gắng sức đương đầu với những tên hành hạ mình, nhưng nó liên tiếp bị quật nã và thất nghệt thờ nhiều lần, cho đến khi chúng dũa đứt được cái vòng đai bằng đồng nặng nề và gỡ ra khỏi cổ nó. Sau đó sợi dây thừng được tháo ra, và Bắc bị ném vào 1 cái thùng thừa giống chiếc cũ.

Bác nằm đấy cho đến hết cái đêm chán ngán rã rời ấy, ủ nặng trong lòng mỗi phần nộ và niềm kiêu hãnh bị

understand what it all meant. What did they want with him, these strange men? Why were they keeping him pent up in this narrow crate? He did not know why, but he felt oppressed by the vague sense of impending calamity. Several times during the night he sprang to his feet when the shed door rattled open, expecting to see the Judge, or the boys at least. But each time it was the bulging face of the saloon-keeper that peered in at him by the sickly light of a tallow candle. And each time the joyful bark that trembled in Buck's throat was twisted into a savage growl.

But the saloon-keeper let him alone, and in the morning four men entered and picked up the crate. More tormentors, Buck decided, for they were evil-looking creatures, ragged and unkempt; and he stormed and raged at them through the bars. They only laughed and poked sticks at him, which he promptly assailed with his teeth till he realized that that was what they wanted. Whereupon he lay down sullenly and allowed the crate to be lifted into a wagon. Then he, and the crate in which he was imprisoned, began a passage through many hands. Clerks in the express office took charge of him; he was carted about in another wagon; a truck carried him, with an assortment of boxes and parcels, upon a ferry steamer; he was trucked off the steamer into a great railway depot, and finally he was deposited in an express car.

For two days and nights this express car was dragged along at the tail of shrieking locomotives; and for two days and nights Buck neither ate nor drank. In his anger he had met the first advances of the express messengers with growls, and they had retaliated by teasing him. When he flung himself against the bars, quivering and frothing, they laughed at him and taunted him. They growled and barked like detestable dogs, mewed, and flapped their arms and crowed. It was all very silly, he knew; but therefore the more outrage to his dignity, and his anger waxed and waxed. He did not mind the hunger so much, but the

thương tổn. Nó không thể hiểu nổi tất cả những điều xảy ra đó nghĩa là thế nào. Những con người lạ lùng kia muốn gì ở nó? Tại sao họ lại giam giữ nó trong cái thùng chật hẹp này? Nó không hiểu tại sao cả, nhưng trong lòng nặng trĩu 1 cảm giác mơ hồ là có mối tai họa nào đó đang lơ lửng trên đầu nó. Đêm ấy, nhiều lần nó đã vùng đứng dậy khi chiếc cửa lán lách cách mở, hy vọng được nhìn thấy ông Thảm, hoặc ít nhất là bọn trẻ. Nhưng mỗi lần như vậy, nó chỉ bắt gặp cái mặt núng nính của lão chủ quán nó ra nhòm nó dưới ánh sáng vàng ệch của 1 ngọn nến làm bằng mỡ. Và mỗi lần như vậy, tiếng sủa vui mừng đang run run sắp bật ra từ cổ họng Bắc lại tan đi thành 1 tiếng giận dữ.

Nhưng rồi lão chủ quán cũng để cho nó yên 1 mình rồi sáng hôm sau, 4 người bước vào và khiêng cái thùng ra. Lại thêm những kẻ hành hạ mình đây. Bắc khăng định như vậy, bởi vì trông chúng có vẻ ác độc, đầu tóc bờm xờm, quần áo lếch thếch, và Bắc gầm thét, nổi cơn thịnh nộ lên với chúng qua các then cửa chiếc thùng gỗ. Chúng chỉ cười giễu và thọc gậy vào Bắc. Bắc chồm tới dòn dập tấn công những đầu gậy thọc vào, cho đến khi nó nhận thấy là hoá ra bọn chúng muốn như vậy. Buồn nản, Bắc đành thức thủ nằm dài, để mặc cho chúng nâng cái thùng đưa vào 1 chiếc xe ngựa. Và thế là từ đây, Bắc cùng chiếc thùng giam giữ bắt đầu được chuyển từ tay người này sang tay người khác. Các nhân viên của hãng vận tải tốc hành nhận trách nhiệm chuyển nó. 1 chiếc xe ngựa khác chở Bắc đến 1 nơi nào đấy; rồi 1 chiếc xe tải lại mang nó đi, cùng với 1 đồng những hòm và gói, trên 1 chiếc tàu phà, từ chiếc tàu phà này, xe tải lại đưa nó tới 1 ga xe lửa lớn và cuối cùng, nó được đưa vào trong 1 toa tàu tốc hành.

Trong suốt 2 ngày đêm, chiếc toa tàu được kéo theo sau những đầu máy rít liên hồi. Và suốt 2 ngày đêm ấy, Bắc không ăn không uống. Lòng chứa chất căm giận Bắc đã đáp lại thái độ làm thân của những nhân viên hãng tốc hành bằng những tiếng gầm gừ, và họ đã trả đũa bằng cách trêu tức nó. Khi nó lao ỉnh ra then thùng gỗ, run lên và sùi bọt mép vì giận dữ, họ cười giễu và chế nhạo nó. Họ gầm gừ và sủa như những con chó đáng ghét, kêu meo meo, đập tay đen đét và gáy. Tất cả những cái đó đều rất dớ dẩn, nó biết vậy; nhưng chính vì vậy mà nó thấy danh giá của nó càng bị xúc phạm, và nỗi căm giận càng mỗi lúc 1

lack of water caused him severe suffering and fanned his wrath to fever-pitch. For that matter, high-strung and finely sensitive, the ill treatment had flung him into a fever, which was fed by the inflammation of his parched and swollen throat and tongue.

He was glad for one thing: the rope was off his neck. That had given them an unfair advantage; but now that it was off, he would show them. They would never get another rope around his neck. Upon that he was resolved. For two days and nights he neither ate nor drank, and during those two days and nights of torment, he accumulated a fund of wrath that boded ill for whoever first fell foul of him. His eyes turned blood-shot, and he was metamorphosed into a raging fiend. So changed was he that the Judge himself would not have recognized him; and the express messengers breathed with relief when they bundled him off the train at Seattle.

Four men gingerly carried the crate from the wagon into a small, high-walled back yard. A stout man, with a red sweater that sagged generously at the neck, came out and signed the book for the driver. That was the man, Buck divined, the next tormentor, and he hurled himself savagely against the bars. The man smiled grimly, and brought a hatchet and a club.

"You ain't going to take him out now?" the driver asked.

"Sure," the man replied, driving the hatchet into the crate for a pry.

There was an instantaneous scattering of the four men who had carried it in, and from safe perches on top the wall they prepared to watch the performance.

Buck rushed at the splintering wood, sinking his teeth into it, surging and wrestling with it. Wherever the hatchet fell on the outside, he was there on the inside,

tăng. Đòi ăn không phải là điều nó quan tâm nhiều lắm, nhưng khát nước đã làm cho nó cực kỳ khổ sở và thổi bùng sự phẫn nộ của nó lên đến mức như phát sốt. Trong lúc nó đang căng thẳng cao độ và hết sức nhạy cảm, những đối xử xấu xa đã xô đẩy nó vào 1 cơn sốt, cơn sốt này càng tăng thêm vì họng bị viêm tấy và lưỡi khô khốc, sưng phồng.

Chỉ có 1 điều làm nó hài lòng: sợi dây thừng đã rời khỏi cổ nó. Sợi dây ấy đã tạo cho bọn người kia 1 lợi thế, nhưng không công bằng đối với nó. Song bây giờ chẳng còn sợi dây ấy ở cổ, thì Bắc sẽ cho chúng biết tay. Chúng đừng bao giờ hòng đặt 1 sợi dây nào khác vào cổ nó. Bắc quả quyết như vậy. Suốt 2 ngày đêm nó không ăn không uống, và trong 2 ngày đêm bị hành hạ ấy, nổi cảm giận chứa chất bên trong nó báo trước sự chảnh lảnh cho kẻ nào vô phúc chạm phải nó đầu tiên. Đôi mắt nó vằn lên đỏ ngầu. Nó đã hoá thành 1 con quỷ nộ khi xung thiên. Nó thay đổi đến nỗi dù bản thân ông Thẩm có gặp cũng sẽ không thể nhận ra được nó nữa. Và những nhân viên trên àu thờ phào nhẹ nhõm lúc họ tổng khứ được nó ra khỏi tàu hoả tại thành phố Seattle.

Bốn người rất thận trọng bê chiếc thùng thừa từ chiếc xe ngựa vào trong 1 mảnh sân sau hẹp có tường cao vây kín. 1 người chắc mạp mặc chiếc áo nịt màu đỏ dẫn rộng ở cổ, bước ra và ký vào sổ của người đánh xe ngựa. Bắc đoán chắc tên này sẽ hành hạ mình tiếp, thế là nó lao mình ra sát thành gỗ 1 cách dữ tợn. Người kia mỉm cười nham hiểm, mang đến 1 chiếc rìu nhỏ và 1 cái dùi cui.

Người đánh xe hỏi:

- Ông không định thả nó bây giờ chứ?

- Sao lại không? - người kia vừa trả lời, vừa bô chiếc rìu vào cái thùng để nạy ra.

Lập tức 4 người mang chó đến vội bỏ chạy tán loạn, rời từ vị trí ngồi vắt vẻo trên đỉnh tường cao an toàn, họ chuẩn bị chứng kiến cảnh tượng sắp diễn ra.

Bắc xông tới cắn ngập răng vào thanh gỗ vỡ toác, nhay xé, vật lộn với thanh gỗ. ở bên ngoài, rìu bô xuống đâu, thì ở bên trong Bắc sấn tới đó, gù gào

snarling and growling, as furiously anxious to get out as the man in the red sweater was calmly intent on getting him out.

"Now, you red-eyed devil," he said, when he had made an opening sufficient for the passage of Buck's body. At the same time he dropped the hatchet and shifted the club to his right hand.

And Buck was truly a red-eyed devil, as he drew himself together for the spring, hair bristling, mouth foaming, a mad glitter in his blood-shot eyes. Straight at the man he launched his one hundred and forty pounds of fury, surcharged with the pent passion of two days and nights. In mid air, just as his jaws were about to close on the man, he received a shock that checked his body and brought his teeth together with an agonizing clip. He whirled over, fetching the ground on his back and side. He had never been struck by a club in his life, and did not understand. With a snarl that was part bark and more scream he was again on his feet and launched into the air. And again the shock came and he was brought crushingly to the ground. This time he was aware that it was the club, but his madness knew no caution. A dozen times he charged, and as often the club broke the charge and smashed him down.

After a particularly fierce blow, he crawled to his feet, too dazed to rush. He staggered limply about, the blood flowing from nose and mouth and ears, his beautiful coat sprayed and flecked with bloody slaver. Then the man advanced and deliberately dealt him a frightful blow on the nose. All the pain he had endured was as nothing compared with the exquisite agony of this. With a roar that was almost lionlike in its ferocity, he again hurled himself at the man. But the man, shifting the club from right to left, coolly caught him by the under jaw, at the same time wrenching downward and backward. Buck described a complete circle in the air, and half of another, then crashed to the ground on his head and chest.

gầm rít. Người mặc áo đỏ chăm chú tháo cũi cho nó ra với thái độ điềm tĩnh bao nhiêu, thì nó lồng lộn chực xông ra với thái độ hung dữ bấy nhiêu. Khi đã phá được 1 lỗ trống vừa người Bắc chui lọt, gã đàn ông lên tiếng:

- Nào! Cái con quỷ mắt đỏ kia! - đồng thời gã vút chiếc rìu đi và chuyển chiếc dùi cui sang tay phải.

Và Bắc quả đã trở thành 1 con quỷ mắt đỏ, với thân hình thu hết lại chuẩn bị nhảy vọt, lông dựng đứng, mép sùi bọt, đôi mắt ngầu đỏ ánh lên 1 ngọn lửa điên dại. Nhằm thẳng người kia, nó phóng toàn bộ 140 pao nặng chứa chất sự giận dữ của nó, cộng thêm cả sức nặng của mỗi cãm giận bị đè nén trong suốt 2 ngày đêm tù hãm.

Đang lao nửa chừng, đúng vào lúc 2 hàm của nó sắp bập vào con người trước mặt, thì 1 đòn giáng đột ngột chặn đứng cả thân hình nó lại và đánh gập 2 hàm răng của nó đập vào nhau đau đớn. Nó ngã lộn nhào, giáng lưng và sườn xuống đất. Trong đời nó, chưa bao giờ nó bị đánh bằng dùi cui, nên nó không hiểu ra sao cả. Với 1 tiếng giống tiếng rú hơn là tiếng sủa, nó lại bật dậy và lao vọt lên. Đòn trí mạng lại giáng tới và quật nó xuống đất. Lần này thì nó biết đó là chiếc dùi cui, nhưng điên lên rồi, nó chả còn biết thận trọng gì nữa. Hàng chục lần, nó lao lên tấn công, và cũng bấy nhiêu lần chiếc dùi cui bẻ gãy cuộc tấn công và đánh gục nó.

Sau 1 đòn đặc biệt ác liệt, Bắc bò lê ra, quá choáng váng, không vọt lên được nữa. Nó khập khiễng lảo đảo bước quanh, máu ứa ra cả mũi, cả mồm, và cả tai, bộ lông đẹp của nó lấm tẩm những đốm nước bọt đầm máu. Lúc này, người mặc áo đỏ bèn bước tới, cố tình quật cho nó 1 cú khủng khiếp vào mũi. Mọi đòn đau đớn từ nãy đến giờ thật chả mùi mẽ gì so với cú đánh đau đến thấu gan, thấu ruột này. Rống lên 1 tiếng hung tợn gần như tiếng gầm của sư tử, nó lại lao vào người kia. Nhưng gã chuyển chiếc dùi cui từ tay phải sang tay trái, bình tĩnh tóm lấy hàm dưới của Bắc, đồng thời vặn nó xuống phía dưới và ra đằng sau. Bắc vùng vẫy trên không, vạch thành 1 vòng tròn, lộn thêm nửa vòng nữa rồi đâm đầu và úc xuống đất.

For the last time he rushed. The man struck the shrewd blow he had purposely withheld for so long, and Buck crumpled up and went down, knocked utterly senseless.

"He's no slouch at dog-breakin', that's wot I say," one of the men on the wall cried enthusiastically.

"Druther break cayuses any day, and twice on Sundays," was the reply of the driver, as he climbed on the wagon and started the horses.

Buck's senses came back to him, but not his strength. He lay where he had fallen, and from there he watched the man in the red sweater.

"Answers to the name of Buck," the man soliloquized, quoting from the saloon-keeper's letter which had announced the consignment of the crate and contents. "Well, Buck, my boy," he went on in a genial voice, "we've had our little ruction, and the best thing we can do is to let it go at that. You've learned your place, and I know mine. Be a good dog and all 'll go well and the goose hang high. Be a bad dog, and I'll whale the stuffin' outa you. Understand?"

As he spoke he fearlessly patted the head he had so mercilessly pounded, and though Buck's hair involuntarily bristled at touch of the hand, he endured it without protest. When the man brought him water he drank eagerly, and later bolted a generous meal of raw meat, chunk by chunk, from the man's hand.

He was beaten (he knew that); but he was not broken. He saw, once for all, that he stood no chance against a man with a club. He had learned the lesson, and in all his after life he never forgot it. That club was a revelation. It was his introduction to the reign of primitive law, and he met the introduction halfway. The facts of life took on a fiercer aspect; and while

Lần cuối cùng, Bắc lao tới, gã đàn ông bèn giáng cho nó 1 đòn ác hiểm mà gã đã chủ tâm giữ lại cho đến lúc này chưa thi thố, và thế là Bắc gục hẳn, rơi xuống, hoàn toàn bất tỉnh.

- Ái dà! Trị chó như vậy phải nói là tuyệt! - 1 người trên tường cao reo lên thích thú.

Tiếng gã đánh xe đáp:

- Tốt hơn hết là trị mấy con nghèo, trị hàng ngày, chủ nhật trị 2 lần - và gã trèo lên xe ra roi thúc ngựa đi.

Bắc hồi tỉnh, nhưng sức lực của nó thì đã kiệt. Nó vẫn nằm bẹp ở chỗ nó rơi xuống lúc này, theo dõi người mặc áo nịt đỏ.

- Tên nó là Bắc - người đàn ông nói 1 mình, nhắc lại mấy chữ trong bức thư của lão chủ quán đã viết cho gã báo trước về cái thùng đựng món hàng - Nào! Bắc! Anh bạn! - Gã nói tiếp bằng 1 giọng thân mật vui vẻ - Chúng ta đã có 1 cuộc ẩu đả nho nhỏ với nhau, thôi đến đây tốt hơn hết là chúng ta cho qua, đừng để tâm nữa nhé! Chú mày đã hiểu được cương vị của chú mày, còn ta, thì ta biết cương vị của ta. Hãy trở thành 1 con chó ngoan, rồi tất cả mọi việc sẽ trôi chảy êm đẹp. Còn nếu chú mày mà bướng, thì ta sẽ quật cho sặc cơm ra. Nghe chưa?

Gã vừa nói vừa mạnh bạo lấy tay vỗ về trên cái đầu mà vừa rồi gã đã nện cho không thương tiếc, và mặc dù lông Bắc vô tình dựng ngược cả lên mỗi khi bàn tay ấy chạm vào nó, nó vẫn cam chịu sự vỗ về mà không phản ứng. Và khi gã mang nước đến, nó uống háo hức, rồi sau đó lại vờ vập ngón 1 bữa thịt sống thoả thuê, hết súc này đến súc khác, ngay trong bàn tay gã bòn cho nó.

Nó đã bị đánh gục - nó biết vậy - nhưng không bị đánh đến tan xương. Nó vĩnh viễn nhận thấy là nó không hòng gì chống lại 1 con người có chiếc dùi cui trong tay. Nó đã học được 1 bài học mà sau này cho đến hết đời nó vẫn không hề quên. Chiếc dùi cui này là 1 sự phát hiện mới. Đó là vật đưa nó vào lãnh địa của luật lệ nguyên thủy, và nó nhớ rõ bài học đó.

he faced that aspect uncowed, he faced it with all the latent cunning of his nature aroused. As the days went by, other dogs came, in crates and at the ends of ropes, some docilely, and some raging and roaring as he had come; and, one and all, he watched them pass under the dominion of the man in the red sweater. Again and again, as he looked at each brutal performance, the lesson was driven home to Buck: a man with a club was a lawgiver, a master to be obeyed, though not necessarily conciliated. Of this last Buck was never guilty, though he did see beaten dogs that fawned upon the man, and wagged their tails, and licked his hand. Also he saw one dog, that would neither conciliate nor obey, finally killed in the struggle for mastery.

Now and again men came, strangers, who talked excitedly, wheedlingly, and in all kinds of fashions to the man in the red sweater. And at such times that money passed between them the strangers took one or more of the dogs away with them. Buck wondered where they went, for they never came back; but the fear of the future was strong upon him, and he was glad each time when he was not selected.

Yet his time came, in the end, in the form of a little weazened man who spat broken English and many strange and uncouth exclamations which Buck could not understand.

"Sacredam!" he cried, when his eyes lit upon Buck. "Dat one dam bully dog! Eh? How much?"

"Three hundred, and a present at that," was the prompt reply of the man in the red sweater. "And seem' it's government money, you ain't got no kick coming, eh, Perrault?"

Sự thật của cuộc đời đã mang 1 bộ mặt hung tàn hơn trước. Và trong lúc nó đương đầu với bộ mặt ấy mà không khiếp sợ, thì ấy cũng là lúc nó đương đầu bằng tất cả cái khôn ranh tiềm tàng đã được khơi dậy từ trong bản chất nó. Ngày lại ngày trôi qua, có những con chó khác đã đến, con thì bị nhốt trong thùng thừa, con thì được dắt đến bằng sợi dây thùng buộc cổ. 1 số con ngoan ngoãn, 1 số con thì điên giận và gầm thét như Bắc lúc mới đến. Và Bắc đã quan sát được tất cả bọn chúng, không sót 1 con nào, kinh qua bàn tay chế ngự của người mặc áo nịt đỏ. Đã bao lần, mỗi khi nó nhìn thấy cảnh tượng tàn bạo diễn ra, thì bài học lại trở về trong trí nó: 1 con người cầm dùi cui là 1 kẻ làm ra luật, 1 ông chủ phải được tuân lệnh, mặc dù không nhất thiết phải thần phục gã. Về điểm cuối cùng này, Bắc không bao giờ có lỗi. Mặc dù nó quả đã thấy có những con chó sau khi bị đánh vẫn lại xun xoe bên cạnh người ấy, rồi nào là vẫy đuôi mừng, nào là liếm tay gã. Và Bắc cũng đã thấy 1 con chó không chịu thần phục nhưng cũng không chịu tuân lệnh, cuối cùng bị giết trong cuộc tranh đấu để giành thế thắng.

Thỉnh thoảng lại có người đến, những người lạ, họ nói chuyện với người mặc áo nịt đỏ bằng cái giọng sôi nổi, hoặc tán tỉnh nhỏ to, bằng đủ thứ giọng. Và vào những lần như vậy, sau khi 2 bên rao tiền cho nhau, thì những người lạ mặt lại mang đi 1 vài con chó. Bắc tự hỏi không biết những con chó ấy đi đâu, vì chúng không bao giờ trở lại cả; nhưng bên trong Bắc canh cánh 1 nỗi lo sợ cho tương lai, do đó, mỗi lần không ai đã động gì đến nó cả thì nó lại mừng.

Thế nhưng cuối cùng cũng đến lượt nó. ấy là cái hôm xuất hiện 1 anh chàng bé nhỏ, nhăn nheo, nói bô bô 1 thứ tiếng Anh tồi với nhiều thán từ kỳ dị và mới lạ mà Bắc không thể hiểu nổi.

- Quý tha ma bắt! - anh chàng kêu to, 2 mắt sáng lên khi phát hiện ra Bắc - Thật là 1 con chó tuyệt vời! Ế! Bao nhiêu?

- 300. Coi như biết không thôi đấy! - tiếng người áo đỏ trả lời ngay tức thì - Vì rằng đây cũng là tiền Nhà nước thôi, tớ chắc là cậu cũng chả phản đối gì, hả Perôn?

Perrault grinned. Considering that the price of dogs had been boomed skyward by the unwonted demand, it was not an unfair sum for so fine an animal. The Canadian Government would be no loser, nor would its despatches travel the slower. Perrault knew dogs, and when he looked at Buck he knew that he was one in a thousand--"One in ten t'ousand," he commented mentally.

Buck saw money pass between them, and was not surprised when Curly, a good-natured Newfoundland, and he were led away by the little weazened man. That was the last he saw of the man in the red sweater, and as Curly and he looked at receding Seattle from the deck of the Narwhal, it was the last he saw of the warm Southland. Curly and he were taken below by Perrault and turned over to a black-faced giant called Francois. Perrault was a French-Canadian, and swarthy; but Francois was a French-Canadian half-breed, and twice as swarthy. They were a new kind of men to Buck (of which he was destined to see many more), and while he developed no affection for them, he none the less grew honestly to respect them. He speedily learned that Perrault and Francois were fair men, calm and impartial in administering justice, and too wise in the way of dogs to be fooled by dogs.

In the 'tween-decks of the Narwhal, Buck and Curly joined two other dogs. One of them was a big, snow-white fellow from Spitzbergen who had been brought away by a whaling captain, and who had later accompanied a Geological Survey into the Barrens. He was friendly, in a treacherous sort of way, smiling into one's face the while he meditated some underhand trick, as, for instance, when he stole from Buck's food at the first meal. As Buck sprang to punish him, the lash of Francois's whip sang through the air, reaching the culprit first; and nothing remained to Buck but to recover the bone. That was fair of Francois, he decided, and the half-breed began his rise in Buck's estimation.

Perôn toét miệng cười nhả nhờ. Cứ xét giá chó nói chung đã vọt lên đến tầng mây do nhu cầu tăng 1 cách ít có, thì số tiền này cũng không phải là qua sá đối với 1 con vật tuyệt như vậy. Chính phủ Canada chẳng thiệt gì, mà những công văn, thư từ của chính phủ chuyển đi cũng chả bị chậm hơn tí nào. Perôn là người sành về chó nên khi nhìn thấy Bắc, anh biết là trong 1000 con chó mới được 1 con như thế. "Thậm chí 1 vạn con mới được 1 con như thế" anh thầm nhận xét trong óc.

Bắc nhìn thấy tiền trao qua đổi lại giữa 2 người, và không ngạc nhiên chút nào khi nó cùng với Coli, 1 con chó có cái hiền lành thuộc nòi Niuphaolân, bị người đàn ông bé nhỏ nhả heo dắt đi. Đó là lần cuối cùng nó nhìn thấy người mặc áo nịt đỏ, và khi nó cùng con Coli đứng trên boong tàu Nauôn dõi theo thành phố Seattle đang lùi dần, thì đó là lần cuối cùng nó ngắm nhìn vùng đất phương Nam ấm áp. Perôn đưa Bắc và Coli xuống bên trong tàu và bàn giao chúng cho 1 anh chàng to lớn mặt đen tên là Phrăngxoa. Perôn là 1 người Canada gốc Pháp, da ngăm ngăm đen; còn Phrăngxoa, thì lại là người Canada gốc Pháp lai thổ dân, và da còn đen hơn gấp bội. Đối với Bắc, họ thuộc 1 loại người mới lạ (loại người mà số phận đã định ra cho Bắc là còn phải gặp nhiều nữa). Bắc không thấy trong lòng mình nảy nở mối thiện cảm gì đối với họ, tuy nhiên nó dần dần đâm ra kính trọng họ thật sự. Nó nhanh chóng nhận thấy rằng Perôn và Phrăngxoa là những con người công minh, bình tĩnh và vô tư trong việc thi hành công lý, và quá thông thạo về tính cách của chó, nên chó không thể lừa bịp nổi.

Trên tàu Nauôn, Bắc và Coli đã kết bạn với 2 con chó khác: 1 con to lớn, lông trắng như tuyết, gốc gác từ quần đảo Xpitzbogân. Hắn được 1 thuyền trưởng đánh cá voi mang đi khỏi quần đảo đó, rồi sau hắn đi theo 1 đoàn nghiên cứu địa chất đến vùng Berân căn cõi ở Canada.

Con chó này bề ngoài làm ra điều thân thiện theo 1 kiểu xảo trá, mỉm cười trước mặt kẻ khác nhưng đồng thời lại trù tính 1 bữa chơi khăm lén lút nào đó. Ví dụ như ngay trong bữa ăn đầu tiên cùng với Bắc, hắn đã xoáy trộm 1 phần thức ăn của Bắc. Bắc vừa vọt sang để trị tội hắn, thì sợi dây buộc đều chiếc roi của Phrăngxoa đã vút trong không khí bay đến trước quấy vào tên kẻ cắp. Thế là Bắc không còn phải làm

giữ ngoài việc thu hồi cái xương của nó. Phrăngxoá thể là công bằng, Bắc khẳng định vậy, và uy tín anh chàng người lai bắt đầu lên cao trong lòng quý trọng của Bắc.

The other dog made no advances, nor received any; also, he did not attempt to steal from the newcomers. He was a gloomy, morose fellow, and he showed Curly plainly that all he desired was to be left alone, and further, that there would be trouble if he were not left alone. "Dave" he was called, and he ate and slept, or yawned between times, and took interest in nothing, not even when the Narwhal crossed Queen Charlotte Sound and rolled and pitched and bucked like a thing possessed. When Buck and Curly grew excited, half wild with fear, he raised his head as though annoyed, favored them with an incurious glance, yawned, and went to sleep again.

Day and night the ship throbbed to the tireless pulse of the propeller, and though one day was very like another, it was apparent to Buck that the weather was steadily growing colder. At last, one morning, the propeller was quiet, and the Narwhal was pervaded with an atmosphere of excitement. He felt it, as did the other dogs, and knew that a change was at hand. Francois leashed them and brought them on deck. At the first step upon the cold surface, Buck's feet sank into a white mushy something very like mud. He sprang back with a snort. More of this white stuff was falling through the air. He shook himself, but more of it fell upon him. He sniffed it curiously, then licked some up on his tongue. It bit like fire, and the next instant was gone. This puzzled him. He tried it again, with the same result. The onlookers laughed uproariously, and he felt ashamed, he knew not why, for it was his first snow.

Chapter II. The Law of Club and Fang

Còn 1 con chó nữa thì không thèm làm thân với ai mà cũng không nhận sự làm thân của ai. Gã cũng không mưu toan đánh cắp gì của kẻ mới đến. Gã là 1 kẻ rầu rĩ ừ ừ. Gã thẳng thừng tỏ cho Coli biết rằng tất cả mong muốn của gã là hãy để cho gã yên 1 mình, và hơn nữa, nếu cứ động vào gã thì rồi sẽ có chuyện phiền toái đấy! Đêvơ là tên gọi của gã. Gã ăn rồi ngủ, thẳng hoặc ngáp dài chẳng quan tâm đến cái gì sát, ngay cả lúc con tàu Nauôn vượt qua vịnh Nữ hoàng Sáclốt, hết lác bên này lại đảo bên nọ chồm lên chúi xuống, rồi lại nhảy hất ngược cả đít lên, cứ y như đồ bị ma ám. Khi Bắc và Coli bị kích động mạnh, hoảng sợ đến gần như phát cuồng lên, thì gã nghehnh đầu có vẻ khó chịu, nhưng rồi gã lại tỏ thái độ khoan dung với chúng bằng 1 cái liếc nhìn thờ ơ, ngáp 1 cái, rồi lại vùi đầu nằm ngủ.

Ngày cũng như đêm, con tàu rộn ràng nhịp đập không hề mệt mỏi của chiếc chân vịt, và mặc dù ngày nào cũng giống hệt như ngày nào, Bắc nhận giấy rõ ràng là tiết trời cứ càng ngày càng rét thêm lên mãi. Cuối cùng 1 buổi sáng, tiếng chân vịt ngừng bật, và con tàu Nauôn bỗng tràn ngập 1 không khí nhộn nhạo. Nó cảm thấy điều đó, lũ chó kia cũng cảm thấy như vậy, và chúng biết rằng sắp có 1 thay đổi gì đấy. Phrăngxoá lấy dây buộc mấy con chó lại, rồi dắt chúng lên boong. Vừa đặt chân lên trên mặt boong giá lạnh, chân Bắc sục ngay vào 1 chất trắng nõn, sền sệt như bùn. Nó vội nhảy lùi lại, khịt lên 1 tiếng. Thêm nhiều vụn của chất trắng ấy đang lả tả rơi từ trên không xuống. Nó lắc mình để giữ, nhưng lại có nhiều vụn khác rơi xuống mình nó tò mò hít cái của lạ ấy, rồi tọt 1 mảnh lên lưỡi. Cái chất ấy ran rát như lửa đốt, nhưng mất ngay. Điều đó làm nó bối rối, không hiểu được. Nó thử lại 1 lần nữa, kết quả như cũ. Những người đứng nhìn cười ầm lên, và nó cảm thấy xấu hổ, không hiểu sao cả bởi vì đó là bông tuyết đầu tiên xuất hiện trong cuộc đời của nó.

Chương 2

Luật của dùi cui và răng nanh

Buck's first day on the Dyea beach was like a nightmare. Every hour was filled with shock and surprise. He had been suddenly jerked from the heart of civilization and flung into the heart of things primordial. No lazy, sun-kissed life was this, with nothing to do but loaf and be bored. Here was neither peace, nor rest, nor a moment's safety. All was confusion and action, and every moment life and limb were in peril. There was imperative need to be constantly alert; for these dogs and men were not town dogs and men. They were savages, all of them, who knew no law but the law of club and fang.

He had never seen dogs fight as these wolfish creatures fought, and his first experience taught him an unforgettable lesson. It is true, it was a vicarious experience, else he would not have lived to profit by it. Curly was the victim. They were camped near the log store, where she, in her friendly way, made advances to a husky dog the size of a full-grown wolf, though not half so large as she. There was no warning, only a leap in like a flash, a metallic clip of teeth, a leap out equally swift, and Curly's face was ripped open from eye to jaw.

It was the wolf manner of fighting, to strike and leap away; but there was more to it than this. Thirty or forty huskies ran to the spot and surrounded the combatants in an intent and silent circle. Buck did not comprehend that silent intentness, nor the eager way with which they were licking their chops. Curly rushed her antagonist, who struck again and leaped aside. He met her next rush with his chest, in a peculiar fashion that tumbled her off her feet. She never regained them, This was what the onlooking huskies had waited for. They closed in upon her, snarling and yelping, and she was buried, screaming with agony, beneath the bristling mass of bodies.

Ngày đầu tiên của Bắc trên bờ sông Đaiê giống như 1 cơn ác mộng. Nó bị gây sững sốt, kinh ngạc từng giờ. Bắc đột ngột bị hất mạnh ra khỏi trung tâm của cõi văn minh và bị tống vào trung tâm của những vật nguyên thủy. ở đây không có cuộc sống nhàn nhã tắm ánh nắng mơn man, không có gì để làm ngoài việc đi tha thẩn và buồn chán. ở đây không có yên tĩnh, không có nghỉ ngơi, cũng không có 1 phút nào an toàn. Tất cả đều là rối loạn và chiến đấu, và bất kỳ lúc nào tính mệnh cũng bị đe dọa. Thường xuyên cảnh giác là 1 nhu cầu bắt buộc, bởi vì chó và người ở đây không phải là chó và người của thị thành. Tất cả bọn chúng đều man rợ, chúng không tuân theo 1 luật lệ gì ngoài luật của dùi cui và răng nanh.

Bắc chưa bao giờ thấy chó đánh nhau theo cái kiểu những thú sinh vật như sói lang này đánh nhau, và kinh nghiệm đầu tiên của nó đã cho nó 1 bài học không bao giờ quên được. Nói cho đúng ra, đây là 1 kinh nghiệm mà nó rút ra thay cho kẻ khác, chứ nếu không phải như vậy thì nó đã chẳng còn tồn tại để mà vận dụng kinh nghiệm ấy cho bản thân nó sau này. Coli chính là nạn nhân của sự việc đã xảy ra. Đoàn người và chó đóng trại gần kho chứa gỗ. Tại kho này, cô nàng Coli theo thói quen thân thiện của mình sán lại đánh bạn với 1 con chó étkimô to bằng 1 con sói trưởng thành, mặc dù không bằng 1 nửa vóc dáng của Coli. Không có 1 dấu hiệu báo trước nào cả, chỉ có 1 bước nhảy vào nhanh như chớp, 1 tiếng răng đập vào nhau chói như tiếng kim loại, và mỗi 1 bước nhảy ra cũng nhanh như chớp, và thế là mặt Coli bị rách toạc từ mắt đến hàm.

Ấy cái kiểu đánh nhau của chó sói là như vậy, đá 1 cái rồi vọt ra ngoài; nhưng không chỉ có như vậy, mà còn nữa. Khoảng 30 đến 40 con chó étkimô khác chạy đến, bao vây lấy 2 con vật đang đánh nhau, hình thành 1 vòng tròn chăm chú im lặng. Bắc không sao hiểu được sự chăm chú im lặng ấy, và cũng không thể hiểu nổi cái lối chúng đang liềm mép 1 cách hau háu như thế kia. Coli lao vào đối thủ. Con vật này lại đớp 1 cái rồi vọt ra 1 bên. Đến khi Coli lao vào lần nữa thì hấn dơ ức ra chặn 1 cách đặc biệt làm cho Coli ngã nhào chổng cả 4 vó lên. Coli không còn bao giờ đứng dậy được nữa. Và chính đó là điều mà bấy súc vật đứng nhìn kia đã chờ đợi. Chúng lập tức ủa vào vồ nghiêng lấy Coli, gù gào và gầm rít, và Coli bị vùi dập, thét lên đau đớn trong cơn hấp hối dưới đồng

So sudden was it, and so unexpected, that Buck was taken aback. He saw Spitz run out his scarlet tongue in a way he had of laughing; and he saw Francois, swinging an axe, spring into the mess of dogs. Three men with clubs were helping him to scatter them. It did not take long. Two minutes from the time Curly went down, the last of her assailants were clubbed off. But she lay there limp and lifeless in the bloody, trampled snow, almost literally torn to pieces, the swart half-breed standing over her and cursing horribly. The scene often came back to Buck to trouble him in his sleep. So that was the way. No fair play. Once down, that was the end of you. Well, he would see to it that he never went down. Spitz ran out his tongue and laughed again, and from that moment Buck hated him with a bitter and deathless hatred.

Before he had recovered from the shock caused by the tragic passing of Curly, he received another shock. Francois fastened upon him an arrangement of straps and buckles. It was a harness, such as he had seen the grooms put on the horses at home. And as he had seen horses work, so he was set to work, hauling Francois on oa sled to the forest that fringed the valley, and returning with a load of firewood. Though his dignity was sorely hurt by thus being made a draught animal, he was too wise to rebel. He buckled down with a will and did his best, though it was all new and strange. Francois was stern, demanding instant obedience, and by virtue of his whip receiving instant obedience; while Dave, who was an experienced wheeler, nipped Buck's hind quarters whenever he was in error. Spitz was the leader, likewise experienced, and while he could not always get at Buck, he growled sharp reproof now and again, or cunningly threw his weight in the traces to jerk Buck into the way he should go. Buck learned easily, and under the combined tuition of his two mates and Francois made remarkable progress. Ere they returned to camp he knew enough to stop at "ho," to go ahead at "mush," to swing wide on the bends, and to keep clear of the wheeler when the loaded sled

thân hình chen chúc lổn nhổn.

Sự việc xảy ra đột ngột quá, bất ngờ quá, làm cho Bắc sững sốt. Bắc nhìn thấy Xpít thè cái lưỡi đỏ tươi ra cười theo cái kiểu của hắn. Và Bắc thấy Phrăngxoa, tay vung 1 chiếc rìu, nhảy bổ vào bầy chó hỗn loạn. 3 người khác cầm dùi cui xông đến giúp anh đánh đuổi chúng. Họ không phải mất nhiều thì giờ. Chỉ trong vòng 2 phút từ khi Coli ngã xuống, những con cuối cùng trong bầy hung đồ xé Coli đã bị dùi cui đánh xua đi hết. Nhưng Coli nằm đó, mềm nhũn và tắt thở, gần như bị xé hẳn ra từng mảnh, trong đám tuyết nát nhừ và vấy máu. Anh chàng người lai da ngăm đen đứng sát bên xác só, đang nguyên rửa khủng khiếp. Quang cảnh đó đã thường lờn vờn trở lại trong trí Bắc, làm cho nó không yên trong giấc ngủ. A thì ra cái lỗi như vậy đây. Lỗi chơi không quân tử. 1 khi anh ngã xuống, thế là anh hết đời. Được rồi, nó sẽ cố gắng giữ cho mình không bao giờ ngã xuống. Kìa Xpít lại thè lưỡi ra mà cười. Kể từ lúc ấy, Bắc mãi mãi ghét cay ghét đắng Xpít.

Bắc chưa kịp trấn tĩnh sau cơn bàng hoàng vì cái chết thê thảm của Coli, thì 1 điều khác lại làm cho nó sững sốt, Phrăngxoa buộc vào mình nó 1 mớ bộ xâu những đai da và khoá gài bằng sắt. Đó là 1 bộ đại cương, giống như các thứ mà Bắc đã nhìn thấy các chú bò ngựa đặt lên lưng ngựa hồi Bắc còn ở nhà. Và hồi ấy Bắc đã nhìn thấy lũ ngựa làm việc gì, thì nay Bắc cũng lại bị bắt làm việc ấy; nó phải kéo 1 chiếc xe trượt tuyết có Phrăngxoa ngồi trên, đi đến 1 khu rừng sát mép thung lũng, rồi trở về với chiếc xe chất đầy củi. Mặc dù danh giá của Bắc bị tổn thương đau xót khi bị biến thành 1 con vật kéo xe như vậy, nhưng Bắc đủ khôn ngoan để tự kiềm chế, không chống đối lại. Nó xác định quyết tâm làm công việc ấy, và đã làm hết sức mình, mặc dù tất cả đều mới mẻ và lạ lẫm.

Phrăngxoa là con người nghiêm khắc, đòi hỏi sự tuân lệnh ngay lập tức, và nhờ có chiếc roi da nên mệnh lệnh được tuân theo ngay lập tức. Trong khi đó thì Đêvơ, con chó ở vị trí kéo sát xe đã có kinh nghiệm trong vai trò này, lại đóp vào hông của Bắc mỗi khi Bắc phạm sai lầm.

Về phần Xpít, con chó ở vị trí dẫn đầu, cũng có kinh nghiệm trong nghề, nhưng vì hắn không phải lúc nào cũng chạm được tới Bắc, nên thỉnh thoảng hắn lại gừ

shot downhill at their heels.

"T'ree vair' good dogs," Francois told Perrault. "Dat Buck, heem pool lak hell. I tich heem queek as anyt'ing."

By afternoon, Perrault, who was in a hurry to be on the trail with his despatches, returned with two more dogs. "Billee" and "Joe" he called them, two brothers, and true huskies both. Sons of the one mother though they were, they were as different as day and night. Billee's one fault was his excessive good nature, while Joe was the very opposite, sour and introspective, with a perpetual snarl and a malignant eye. Buck received them in comradely fashion, Dave ignored them, while Spitz proceeded to thrash first one and then the other. Billee wagged his tail appeasingly, turned to run when he saw that appeasement was of no avail, and cried (still appeasingly) when Spitz's sharp teeth scored his flank. But no matter how Spitz circled, Joe whirled around on his heels to face him, mane bristling, ears laid back, lips writhing and snarling, jaws clipping together as fast as he could snap, and eyes diabolically gleaming--the incarnation of belligerent fear. So terrible was his appearance that Spitz was forced to forego disciplining him; but to cover his own discomfort he turned upon the inoffensive and wailing Billee and drove him to the confines of the camp.

By evening Perrault secured another dog, an old husky, long and lean and gaunt, with a battle-scarred face and a single eye which flashed a warning of prowess that commanded respect. He was called

lên những tiếng gay gắt để quở trách Bắc, hoặc lấu cá đâm bồ dòn cả trọng lượng của hắn vào các dây kéo để bắt Bắc trở lại đứng vào hướng vào Bắc phải đi. Bắc đã học tập được 1 cách dễ dàng, và dưới sự phối hợp dạy nghề của 2 con chó kia cùng với Phrăngxoa, Bắc đã đạt được những tiến độ rõ rệt. Trước khi trở về đến trại, nó đã nắm được những điều cần thiết, đủ để biết đứng lại khi nghe tiếng "họ", biết đi tới khi nghe tiếng "mots", biết ngoặt rộng ở những khuỷu đường vòng, và biết tránh khỏi chạm phải con chó ở vị trí sát ngay trước xe mỗi khi chiếc xe trượt chỗ nặng đổ dốc lao xuống sát gót chúng.

- 3 con chó rất giỏi - Phrăngxoa bảo Perôn - Còn con Bắc kia, nó kéo chết thôi. Nó tiếp thu những điều đó rất nhanh.

Buổi chiều hôm đó, Perôn trở về với 2 con chó nữa vì anh đang cần gấp rút lên đường với đồng công văn thư từ của anh. Anh gọi chúng là "Bili" và "Jô". Chúng là 2 anh em ruột, và cả 2 đều là nòi chó étkimô chính cống. Tuy là cùng 1 mẹ, nhưng chúng khác nhau như đêm với ngày. 1 điều đáng chê trách ở Bili là cái nết quá đổi nhu nhược, còn Jô thì hoàn toàn trái ngược, hay cáu bẳn và hẹp hòi thường xuyên gầm gừ và có cái nhìn ác ý. Bắc tiếp đón chúng bằng thái độ bạn bè, Đêvơ thì phớt lờ chúng, còn Xpít thì xông vào hoạch hoệ hết tên này đến tên kia. Bili vẫy đuôi cầu hoà, quay mình để chạy khi thấy là cầu hoà không ăn thua, và kêu lên (cũng kêu lên với giọng cầu hoà) khi hàm răng sắc nhọn của Xpít rạch vào sườn nó. Nhưng còn Jô thì bất chấp Xpít lượn quanh như thế nào nó trụ 2 chân sau rồi thoăn thoắt quay vòng để đối đầu với Xpít, bồm cổ dựng đứng lên, tai kéo xéch ra đằng sau, mép dần giật nhả nhỏ và gầm rít, 2 hàm răng liên hồi vấp vào nhau đến mức nhanh nhất, và mắt loé lên 1 ánh hiể ác - biểu thị sẵn sàng chấp nhận cuộc giao tranh. Trông diện mạo của nó đến phải khiếp, làm cho Xpít buộc phải thôi không còn dám ghé nó vào khuôn phép gì nữa. Nhưng để gỡ lại thể diện Xpít lại quay sang tên Bili lạnh như đất và hay kêu van kia và rượt đuôi Bili đến tận cùng khu trại.

Đến tối hôm ấy, Perôn kiếm được thêm 1 con chó nữa, 1 lão chó étkimô già, mình dài, gầy guộc, có vẻ dữ tợn, với bộ mặt có những vết sẹo chinh chiến, và chỉ còn có 1 con mắt độc nhất trong đó rục lên đầu

Sol-leks, which means the Angry One. Like Dave, he asked nothing, gave nothing, expected nothing; and when he marched slowly and deliberately into their midst, even Spitz left him alone. He had one peculiarity which Buck was unlucky enough to discover. He did not like to be approached on his blind side. Of this offence Buck was unwittingly guilty, and the first knowledge he had of his indiscretion was when Sol-leks whirled upon him and slashed his shoulder to the bone for three inches up and down. Forever after Buck avoided his blind side, and to the last of their comradeship had no more trouble. His only apparent ambition, like Dave's, was to be left alone; though, as Buck was afterward to learn, each of them possessed one other and even more vital ambition.

That night Buck faced the great problem of sleeping. The tent, illumined by a candle, glowed warmly in the midst of the white plain; and when he, as a matter of course, entered it, both Perrault and Francois bombarded him with curses and cooking utensils, till he recovered from his consternation and fled ignominiously into the outer cold. A chill wind was blowing that nipped him sharply and bit with especial venom into his wounded shoulder. He lay down on the snow and attempted to sleep, but the frost soon drove him shivering to his feet. Miserable and disconsolate, he wandered about among the many tents, only to find that one place was as cold as another. Here and there savage dogs rushed upon him, but he bristled his neck-hair and snarled (for he was learning fast), and they let him go his way unmolested.

Finally an idea came to him. He would return and see how his own team-mates were making out. To his astonishment, they had disappeared. Again he wandered about through the great camp, looking for them, and again he returned. Were they in the tent? No, that could not be, else he would not have been driven out. Then where could they possibly be? With

hiệu của sự can đảm, khiến kẻ khác phải kính nể. Người ta gọi lão là "Xônlech", có nghĩa là "Kẻ tức giận".

Cũng giống như Đêvơ, lão không đòi hỏi ai cái gì cả, không cho ai cái gì cả, không trong mong vào cái gì cả. Và khi lão bước chậm rãi, khoan thai đi vào chính giữa đám chó kia, thì ngay cả Xpít cũng để cho lão yên, không dây vào lão. Lão có 1 tính đặc biệt, thật không may mà Bắc đã phát hiện ra: lão không thích kẻ nào sấn gần đến bên mặt mù của lão. Bắc đã phạm phải điều này 1 cách vô tình và Bắc bắt đầu nhận thức được sự vô ý của mình là để Xônlech lao bổ vào nó và dữ dội cắn vào vai nó rạch thành nhiều vết sâu đến tận xương và dài có đến ba inch. Thế là mãi mãi về sau Bắc kiêng không đi qua bên mắt mù của lão nữa. Quan hệ giữa Bắc với lão từ đây không còn điều gì rắc rối. Mong muốn hiển nhiên của Xônlech cũng giống như của Đêvơ, chỉ là được để yên 1 mình, đừng ai động đến, mặc dù, như sau này Bắc đã thấy, mỗi gã đều có 1 ham muốn khác, 1 ham muốn mang tính chất còn sinh tử hơn nhiều.

Đêm ấy Bắc đi ngủ 1 cách vô cùng vất vả. Chiếc lều, có ngọn nến chiếu sáng, rục lên ầm cúng giữa cánh đồng trắng toát. Bắc bước vào đó, ấy là điều dĩ nhiên thôi. Thế nhưng khi nó bước vào, cả Perôn lẫn Phrăngxoá đều tới tấp tấn công nó bằng những dụng cụ nấu ăn và những lời chửi rủa, mãi cho đến khi nó trấn tĩnh lại được sau cơn sững sờ kinh ngạc và bỏ chạy nhục nhĩ trở ra ngoài trời giá lạnh. 1 cơn gió sét thổi qua, làm nó tê buốt và chọc 1 thứ nọc độc nhức nhối vào vết thương trên vai. Nó nằm dài trên tuyết và cố làm sao để ngủ, nhưng chẳng mấy chốc sương giá đã đánh bật nó đứng dậy run lẩy bẩy. Khốn khổ và thất vọng, nó lang thang đi quanh quẩn giữa những chiếc lều, nhưng chỉ thấy chỗ nào cũng rét cả. Rải rác đây đó 1 vài con chó hoang xông đến lao vào nó, nhưng nó dựng bờm cổ lên và găm rít (ấy là nó học kinh nghiệm cũng khá nhanh) và thế là chúng để cho nó tiếp tục đi qua yên ổn.

Cuối cùng, nó nảy ra 1 ý. Nó sẽ trở lui và xem thử các bạn trong đàn nó xử sự như thế nào? Lạ lùng thay, chúng nó đều đi đâu mất cả. Nó lại lang thang quanh quẩn qua giữa khu lều trại thênh thang để đi tìm bọn chúng, nhưng rồi nó lại trở về không. Hay là chúng nó ở trong lều. Không, không thể như vậy được, vì nếu chúng ở trong lều thì bản thân nó đã

drooping tail and shivering body, very forlorn indeed, he aimlessly circled the tent. Suddenly the snow gave way beneath his fore legs and he sank down.

Something wriggled under his feet. He sprang back, bristling and snarling, fearful of the unseen and unknown. But a friendly little yelp reassured him, and he went back to investigate. A whiff of warm air ascended to his nostrils, and there, curled up under the snow in a snug ball, lay Billee. He whined placatingly, squirmed and wriggled to show his good will and intentions, and even ventured, as a bribe for peace, to lick Buck's face with his warm wet tongue.

Another lesson. So that was the way they did it, eh? Buck confidently selected a spot, and with much fuss and waste effort proceeded to dig a hole for himself. In a trice the heat from his body filled the confined space and he was asleep. The day had been long and arduous, and he slept soundly and comfortably, though he growled and barked and wrestled with bad dreams.

Nor did he open his eyes till roused by the noises of the waking camp. At first he did not know where he was. It had snowed during the night and he was completely buried. The snow walls pressed him on every side, and a great surge of fear swept through him--the fear of the wild thing for the trap. It was a token that he was harking back through his own life to the lives of his forebears; for he was a civilized dog, an unduly civilized dog, and of his own experience knew no trap and so could not of himself fear it. The muscles of his whole body contracted spasmodically and instinctively, the hair on his neck and shoulders stood on end, and with a ferocious snarl he bounded straight up into the blinding day, the snow flying about him in a flashing cloud. Ere he landed on his feet, he saw the white camp spread out before him and knew where he was and remembered all that had passed from the time he went for a stroll with Manuel to the hole he had dug for himself the night before.

không bị đuổi ra ngoài như vậy. Thế thì chúng nó có thể ở đâu? Đuôi sụp xuống, toàn thân run lẩy bẩy, quả là rất đau khổ tuyệt vọng nó tha thân bước vòng quanh chiếu lều. Bỗng nhiên tuyết tụt xuống dưới 2 chân trước của nó, làm nó rụt chân xuống. Có 1 cái gì đó quẩn quại dưới bàn chân Bắc. Nó vội nhảy lui, lông dựng ngược cả lên và gầm gừ, kinh sợ trước vật không nhìn thấy và không nhận ra được đó. Nhưng 1 tiếng ư ử nhỏ thân thiện cất lên, làm nó vững dạ, nên nó lại bước tới xem xét. 1 luồng hơi ấm toả nhẹ bốc lên mũi nó. Và ở đây Bili đang nằm cuộn lại dưới tuyết thành 1 cục tròn, kín gió ấm áp. Bili kêu lí nhí bằng cái giọng xoa dịu, vẫy vẹo mình mấy để bày tỏ thiện chí của nó, và lại còn dám đánh bạo, như là 1 hành động dứt lốt để cầu hoà, liếm mặt Bắc bằng cái lưỡi ướt ấm áp của nó.

Lại 1 bài học nữa! à thì ra chúng làm cái kiểu như thế này đây! Với 1 niềm tự tin, Bắc chọn 1 chỗ, rồi, rất rồi rít và lãng phí sức, Bắc tiến hành đào cho mình 1 cái lỗ. Và thế là trong nháy mắt, hơi ấm của thân thể Bắc toả đầy trong hố kín, và nó ngủ thiếp đi. Ngày hôm ấy thật là quá dài và gay go gian khổ, nên nó ngủ rất ngon và khoan khoái, mặc dù thỉnh thoảng nó lại gầm gừ, sủa và giật mình vì nằm mơ thấy những điều dữ dội.

Mãi cho đến khi những tiếng ồn ào của khu trại đang thức dậy khuấy động làm Bắc tỉnh giấc thì nó mới mở mắt. Thoạt đầu nó không biết là đang ở đâu. Cả đêm tuyết đã rơi và đã lấp kín nó. Những bức tường tuyết áp vào nó khắp 4 chung quanh, khiến trong lòng nó đột nhiên rộ lên 1 nỗi hoang sợ ghê gớm - nỗi thảng thốt của con thú hoang đã sợ mắc vào bẫy. Đây là 1 dấu hiệu chứng tỏ Bắc kéo cuộc đời của nó lui trở về với 1 cuộc đời của tổ tiên nó, bởi vì Bắc là 1 con chó đã trở thành văn minh, 1 con chó quá đỗi văn minh, vậy nếu chỉ qua kinh nghiệm của bản thân nó thôi thì làm sao biết được cái bẫy là gì, và do đó từ nhận thức của bản thân nó thì không thể nào lại sợ bẫy. Các bắp thịt trong toàn thân nó co giật từng hồi theo linh tính, lông trên cổ và vai nó dựng ngược cả lên, và với 1 tiếng gầm hung tợn, nó bật nhảy vọt thẳng đứng lên ra giữa ánh ban ngày chói lòa, tuyết hay tung ra xung quanh nó thành 1 đám bụi ngời sáng. Trước khi 4 chân chạm đất, nó đã kịp nhìn thấy khu trại trắng toát trải ra trước mắt và hiểu ngay là nó đang ở đâu, và nó nhớ lại tất cả, từ cái buổi nó đi dạo chơi cùng

A shout from Francois hailed his appearance. "Wot I say?" the dog-driver cried to Perrault. "Dat Buck for sure learn queek as anyt'ing."

Perrault nodded gravely. As courier for the Canadian Government, bearing important despatches, he was anxious to secure the best dogs, and he was particularly gladdened by the possession of Buck.

Three more huskies were added to the team inside an hour, making a total of nine, and before another quarter of an hour had passed they were in harness and swinging up the trail toward the Dyea Canon. Buck was glad to be gone, and though the work was hard he found he did not particularly despise it. He was surprised at the eagerness which animated the whole team and which was communicated to him; but still more surprising was the change wrought in Dave and Sol-leks. They were new dogs, utterly transformed by the harness. All passiveness and unconcern had dropped from them. They were alert and active, anxious that the work should go well, and fiercely irritable with whatever, by delay or confusion, retarded that work. The toil of the traces seemed the supreme expression of their being, and all that they lived for and the only thing in which they took delight.

Dave was wheeler or sled dog, pulling in front of him was Buck, then came Sol-leks; the rest of the team was strung out ahead, single file, to the leader, which position was filled by Spitz.

Buck had been purposely placed between Dave and Sol-leks so that he might receive instruction. Apt scholar that he was, they were equally apt teachers, never allowing him to linger long in error, and enforcing their teaching with their sharp teeth. Dave was fair and very wise. He never nipped Buck

Menuon cho đến cái hồ nó tự đào cho mình đêm qua.

Một tiếng reo của Phrăngxoa chào đón sự xuất hiện của nó. Anh chàng đánh xe chó kêu to gọi Perôn: - Này tớ bảo! Cái con Bắc học gì cũng cực kỳ nhanh.

Perôn trang trọng gật đầu. Là 1 nhân viên giao liên cho chính phủ Canada, mang chuyển những công văn giấy tờ quan trọng, anh ta lo tìm cho được những con chó tốt nhất, và anh đặc biệt hài lòng khi kiếm được Bắc.

Trong vòng 1 tiếng, đàn chó được tăng cường thêm 3 con chó étkimô nữa, vị chi tổng số là 9 con, và nhanh chóng, tất cả bọn chúng đều đã nai nịt đai cương và ngoặt lên con đường đi về phía hẻm núi sông Đaiê. Bắc hài lòng khi được lên đường, và mặc dù công việc gay go nặng nhọc, nó nhận thấy rằng nó cũng không đặc biệt khinh ghét gì loại công việc như thế này, Bắc rất ngạc nhiên khi thấy húng lên 1 không khí hăm hờ háo hức trong cả đàn chó, và sự hăm hờ ấy cũng đã lây sang cả nó. Nhưng có 1 điều còn đáng ngạc nhiên hơn, đó là sự thay đổi ở 2 con Đêvơ và Xônlêch. Chúng đã trở thành những con chó khác hẳn, hoàn toàn biến đổi sau khi thắng bộ đai cương. Tất cả những gì là thụ động và hờ hững không còn thấy ở chúng. Chúng nhanh nhẩu và linh lợi hẳn lên, lo lắng cho công việc được chu toàn, và để nổi cái 1 cách dữ tợn với bất kỳ cái gì trở ngại hoặc rối rắm làm chậm trễ công việc ấy. Lao động cực nhọc trong vòng dây kéo hình như là ý nghĩa tuyệt đỉnh của sự tồn tại của chúng, là tất cả lẽ sống của chúng, và là điều duy nhất mà chúng ham mê.

Đêvơ là con chó ở vị trí kéo sát xe. Kéo đằng trước nó là Bắc rồi đến Xônlêch. Số còn lại buộc tiếp thành xâu dài, 1 hàng dọc, thẳng về phía trước cho đến con chó đầu đàn, và Xpít là con chó chiếm vị trí đầu đàn ấy.

Bắc đã được đặt 1 cách có chủ ý vào giữa Đêvơ và Xônlêch, để 2 gã này kèm cặp cho nó. Nó là cậu học trò có năng khiếu, thì chúng cũng là những ông thầy giỏi, không bao giờ cho phép nó nhùng nhằng lâu trong 1 cái lỗi nào đó, và bằng đôi hàm răng sắc nhọn, chúng đã buộc nó phải tuân theo sự dạy bảo

without cause, and he never failed to nip him when he stood in need of it. As Francois's whip backed him up, Buck found it to be cheaper to mend his ways than to retaliate. Once, during a brief halt, when he got tangled in the traces and delayed the start, both Dave and Solleks flew at him and administered a sound trouncing. The resulting tangle was even worse, but Buck took good care to keep the traces clear thereafter; and ere the day was done, so well had he mastered his work, his mates about ceased nagging him. Francois's whip snapped less frequently, and Perrault even honored Buck by lifting up his feet and carefully examining them.

It was a hard day's run, up the Canon, through Sheep Camp, past the Scales and the timber line, across glaciers and snowdrifts hundreds of feet deep, and over the great Chilcoot Divide, which stands between the salt water and the fresh and guards forbiddingly the sad and lonely North. They made good time down the chain of lakes which fills the craters of extinct volcanoes, and late that night pulled into the huge camp at the head of Lake Bennett, where thousands of goldseekers were building boats against the break-up of the ice in the spring. Buck made his hole in the snow and slept the sleep of the exhausted just, but all too early was routed out in the cold darkness and harnessed with his mates to the sled.

That day they made forty miles, the trail being packed; but the next day, and for many days to follow, they broke their own trail, worked harder, and made poorer time. As a rule, Perrault travelled ahead of the team, packing the snow with webbed shoes to make it easier for them. Francois, guiding the sled at the gee-pole, sometimes exchanged places with him, but not often. Perrault was in a hurry, and he prided himself on his knowledge of ice, which knowledge was indispensable, for the fall ice was very thin, and where there was swift water, there was no ice at all.

của chúng. Đêvơ công bằng và rất thông thạo. Gã chả bao giờ trị Bắc 1 cách vô cớ, nhưng gã cũng không bao giờ bỏ qua mà không trị Bắc khi cần thiết. Và vì có cái roi của Phrăngxoa ủng hộ Đêvơ, nên Bắc thấy là thà chịu sửa mình đi thì còn lợi hơn là trả đũa lại. Có lần sau 1 phút tạm dừng, Bắc làm rối dây kéo và gây nên chậm trễ không đi ngay được, thế là cả Đêvơ và Xônlếch xông vào nó và đã cho nó 1 trận ra trò. Kết quả là lại càng làm rối tung cả lên. Nhưng sau đó Bắc hết sức cẩn thận tránh không vướng vào dây kéo nữa; và trước khi ngày lao động kết thúc. Bắc đã trở nên thành thạo đến mức các bạn nghề của nó thôi không còn rầy la nó nữa. Chiếc roi da của Phrăngxoa quắt xuống ít hơn, và thậm chí Bắc còn vinh dự được Perôn nâng các bàn chân lên xem xét cẩn thận.

Ngày hôm ấy là 1 ngày chạy cật lực, trèo qua hẻm núi, xuyên những thị trấn nhỏ Sip và Xkên, vượt qua bia rừng cuối cùng, qua những sông băng và những khối tuyết gió dồn dày hàng trăm bộ, rồi leo lên ngọn đèo Chincút sừng sững, vạch phân thủy chắn ngang giữa vùng nước biển và vùng nước ngọt và đứng như 1 vị hung thần trợn trừng hăm dọa, canh giữ miền đất phương Bắc buồn tẻ và hiu quạnh. Chiếc xe chạy khá nhanh xuống dọc dãy hồ lấp kín những miệng núi lửa đã tắt, và khuya hôm ấy, đoàn người và chó kéo vào 1 khu trại khổng lồ ở đầu hồ Bennét, tại đây có hàng ngàn người đi tìm vàng đang đóng thuyền để dự phòng băng tan trong mùa xuân. Bắc đào 1 qua 1 cuộc thi đấu kiệt sức, nhưng từ quá sớm đã bị lôi cô ra trong bóng đêm lạnh buốt và bị thảng vào chiếc xe trượt tuyết cùng lũ bạn của nó.

Hôm ấy chúng chạy 40 dặm, vì vệt đường đã có sẵn, băng tuyết đã được nện chặt. Nhưng ngày hôm sau, và nhiều ngày tiếp sau nữa, đoàn người và chó phải tự mở đường đi, nên làm việc mệt nhọc hơn mà lại đi chậm hơn. Theo lệ thường, Perôn dẫn đầu trước đàn chó, dùng liếp đi tuyết nện chặt tuyết lại để cho chó kéo xe dễ dàng hơn Phrăngxoa ở vị trí điều khiển chiếc xe cần lái xe, thỉnh thoảng đổi chỗ cho Perôn, nhưng không thường xuyên. Perôn đang rất vội, và anh lại tự hào là người thông thạo nghề băng tuyết, sự thông thạo ấy không thể thiếu được lúc nào bởi vì lớp băng mùa thu rất mỏng, và ở nơi nào nước bên dưới chảy xiết thì nơi đó không đóng 1 tí băng nào.

Day after day, for days unending, Buck toiled in the traces. Always, they broke camp in the dark, and the first gray of dawn found them hitting the trail with fresh miles reeled off behind them. And always they pitched camp after dark, eating their bit of fish, and crawling to sleep into the snow. Buck was ravenous. The pound and a half of sun-dried salmon, which was his ration for each day, seemed to go nowhere. He never had enough, and suffered from perpetual hunger pangs. Yet the other dogs, because they weighed less and were born to the life, received a pound only of the fish and managed to keep in good condition.

He swiftly lost the fastidiousness which had characterized his old life. A dainty eater, he found that his mates, finishing first, robbed him of his unfinished ration. There was no defending it. While he was fighting off two or three, it was disappearing down the throats of the others. To remedy this, he ate as fast as they; and, so greatly did hunger compel him, he was not above taking what did not belong to him. He watched and learned. When he saw Pike, one of the new dogs, a clever malingerer and thief, slyly steal a slice of bacon when Perrault's back was turned, he duplicated the performance the following day, getting away with the whole chunk. A great uproar was raised, but he was unsuspected; while Dub, an awkward blunderer who was always getting caught, was punished for Buck's misdeed.

This first theft marked Buck as fit to survive in the hostile Northland environment. It marked his adaptability, his capacity to adjust himself to changing conditions, the lack of which would have meant swift and terrible death. It marked, further, the decay or going to pieces of his moral nature, a vain thing and a handicap in the ruthless struggle for existence. It was all well enough in the Southland, under the law of love and fellowship, to respect private property and personal feelings; but in the Northland, under the law of club and fang, whoso

Ngày lại ngày qua những ngày nối nhau bất tận. Bắc lao động nhọc nhằn trong vòng đai cương. Hôm nào cũng vậy, trời còn tối mò mà đã nhổ trại, và khi tia sáng nhợt nhạt đầu tiên của buổi bình minh vừa hé ra thì đã thấy chúng rong ruổi trên con đường mòn, trú lại sau thêm những dặm đường mới. Và hôm nào cũng vậy, sau khi trời đã tối sập xuống mới dừng lại đóng trại, lũ chó ăn phần cá ít ỏi của mình rồi bò lê ra ngủ trong tuyết, Bắc đói cào cả ruột. Phần thức ăn của nó mỗi ngày, 1 suất cá hồi khô nặng 1 pao rưỡi, thật chả thấm vào đâu. Nó không bao giờ ăn đủ, thường xuyên bị cơn đói dần vặt. Ấy thế mà các con chó kia, vì không nặng cân bằng nó và sinh ra chính là để sống cuộc sống này, nên tuy chỉ được 1 khẩu phần cá nặng 1 pao thôi, nhưng vẫn giữ được trạng thái bình thường.

Bắc nhanh chóng mất cái tính kén cá chọn canh vốn là đặc tính sinh hoạt của nó trước kia. Cu cậu khảnh ăn nên lũ bạn của nó ăn xong trước, lại xông đến cướp luôn cả phần của nó đang ăn dở. Nó cũng không chống giữ được. Trong khi cu cậu đánh đuổi đi 2, 3 tên thì phần thức ăn của nó lại lọt vào họng những tên khác. Để khắc phục, nó cố ăn nhanh bằng chúng. Rồi thì, vì cơn đói bức bách quá thế, nó đành hạ mình đi làm cái việc cuồn lấy những thứ không phải của nó. Nó đã để ý theo dõi và học tập. 1 hôm nó nhìn thấy Paico, 1 trong những con chó mới nhập đàn - 1 tên láu cá thường giả óm để trốn việc và là 1 tên kẻ cắp tinh quái - khôn khéo thó được 1 lát thịt lợn muối lúc Perôn vừa quay lưng đi. Thế là ngày hôm sau, Bắc diễn lại tiết mục ấy y hệt, mà lại tha đi cả khúc thịt. Tiếng la ó ầm lên, nhưng chẳng ai nghi ngờ Bắc, trong khi Đóp, 1 con chó ngờ nghệch vụng về và luôn bị bắt gặp ở nơi có chuyện, lại bị trừng trị về cái tội mà Bắc đã phạm.

Vụ ăn cắp đầu tiên này là dấu hiệu chứng tỏ Bắc đã thích ứng được để tồn tại trong cái môi trường cừu địch của vùng đất phương Bắc này. Sự việc đó biểu hiện khả năng thích nghi của Bắc, có thể tự điều chỉnh cho hợp với những hoàn cảnh biến đổi: thiếu khả năng ấy sẽ có nghĩa là rơi vào cái chết nhanh chóng và khủng khiếp. Sự việc đó lại còn biểu hiện sự suy sụp, tan nát của bản chất có đạo đức của nó, 1 thứ phù phiếm rỗng tuếch và 1 điều bất lợi trong cuộc đấu tranh sinh tồn tàn nhẫn này. ở vùng đất phương Nam, dưới luật lệ của tình yêu và tình bạn, việc tôn

took such things into account was a fool, and in so far as he observed them he would fail to prosper.

Not that Buck reasoned it out. He was fit, that was all, and unconsciously he accommodated himself to the new mode of life. All his days, no matter what the odds, he had never run from a fight. But the club of the man in the red sweater had beaten into him a more fundamental and primitive code. Civilized, he could have died for a moral consideration, say the defence of Judge Miller's riding-whip; but the completeness of his decivilization was now evidenced by his ability to flee from the defence of a moral consideration and so save his hide. He did not steal for joy of it, but because of the clamor of his stomach. He did not rob openly, but stole secretly and cunningly, out of respect for club and fang. In short, the things he did were done because it was easier to do them than not to do them.

His development (or retrogression) was rapid. His muscles became hard as iron, and he grew callous to all ordinary pain. He achieved an internal as well as external economy. He could eat anything, no matter how loathsome or indigestible; and, once eaten, the juices of his stomach extracted the last least particle of nutriment; and his blood carried it to the farthest reaches of his body, building it into the toughest and stoutest of tissues. Sight and scent became remarkably keen, while his hearing developed such acuteness that in his sleep he heard the faintest sound and knew whether it heralded peace or peril. He learned to bite the ice out with his teeth when it collected between his toes; and when he was thirsty and there was a thick scum of ice over the water hole, he would break it by rearing and striking it with stiff fore legs. His most conspicuous trait was an ability to scent the wind and forecast it a night in advance. No matter how breathless the air when he dug his nest by tree or bank, the wind that later blew inevitably found

trọng của cái cá nhân và cảm xúc riêng tư của kẻ khác là đúng. Nhưng ở cái vùng đất phương Bắc này dưới luật lệ của dùi cui và răng nanh, thì kẻ nào lưu tâm đến những điều đó là kẻ khờ dại, và nếu như Bắc cứ tuân thủ những điều đó thì chắc hẳn Bắc đã không thể thành công.

Cũng chẳng phải Bắc đã suy luận ra được rành rọt như vậy. Nó đã phù hợp được, có thể thôi. Nó đã làm cho nó thích nghi được với lối sống mới, 1 cách không tự giác. Trong cả cuộc đời của nó trước kia, nó chưa hề chạy trốn khỏi 1 cuộc chiến đấu, dù nó ở vào thế bất lợi như thế nào đi nữa. Nhưng chiếc dùi cui của người mặc áo nịt đỏ đã nện ngấm vào trong đầu nó 1 thứ đạo lý cơ bản hơn và nguyên thủy hơn. Lúc con là 1 con vật văn minh, nó đã có thể sẵn sàng chết vì nghĩa, ví dụ như để bảo vệ cho ngọn roi điều khiển của ngài Thảm Mìr chẳng hạn. Thế nhưng bây giờ thì Bắc đã bị phi văn minh hoá trọn vẹn rồi, bởi vì rõ ràng là bây giờ nó có khả năng chạy trốn khỏi việc bảo vệ cho 1 đòi hỏi về đạo đức, cốt để cứu lấy sinh mạng của mình cái đã. Nó ăn cắp không phải vì thích thú gì thói ăn cắp, mà là vì cái dạ dày của nó kêu gào. Nó không đánh cướp 1 cách lộ liễu, mà xoáy trộm 1 cách bí mật và ranh mãnh, vì nó lưu tâm đến dùi cui và răng nanh. Nói tóm lại, những điều đó, nó đã làm là bởi vì làm thì lại dễ hơn là không làm.

Sự phát triển của nó (hay có thể nói là sự thoái hoá của nó) diễn biến thật nhanh chóng. Những bắp thịt của nó trở nên cứng như sắt, và nó thành ra chai sạn đối với mọi nỗi đau thông thường. Nó đã tận dụng được tối đa mọi thứ, cả ở bên ngoài nó lẫn bên trong nó. Nó có thể ăn bất kỳ cái gì dù cái đó gớm ghiếc hoặc khó tiêu đến đâu đi nữa. Và sau khi đã nuốt xuống, những dịch vị trong dạ dày nó chiết xuất ra cho đến kiệt ti chất dinh dưỡng nhỏ nhất cuối cùng: máu của nó mang chất dinh dưỡng ấy đến tận nơi xa nhất trong cơ thể nó, cấu tạo thành những mô cứng rắn nhất, bền dai nhất. Thị lực và tài đánh hơi của nó trở nên sắc sảo phi thường, và tai nó trở nên thính đến nỗi trong khi ngủ nó vẫn nghe được những tiếng động nhỏ nhất và biết là tiếng động ấy báo điềm lành hay dữ: nó đã học được cách cắn vỡ lớp băng giá đóng chặt giữa các ngón chân. Và khi nó khát, mà trên hồ nước có 1 vầng băng dày che kín, nó biết chồm thẳng mình, lên gân cứng đơ 2 chân trước mà đập cho vỡ mặt băng ra. Điều rõ nét nhất ở nó lúc này

him to leeward, sheltered and snug.

And not only did he learn by experience, but instincts long dead became alive again. The domesticated generations fell from him. In vague ways he remembered back to the youth of the breed, to the time the wild dogs ranged in packs through the primeval forest and killed their meat as they ran it down. It was no task for him to learn to fight with cut and slash and the quick wolf snap. In this manner had fought forgotten ancestors. They quickened the old life within him, and the old tricks which they had stamped into the heredity of the breed were his tricks. They came to him without effort or discovery, as though they had been his always. And when, on the still cold nights, he pointed his nose at a star and howled long and wolflike, it was his ancestors, dead and dust, pointing nose at star and howling down through the centuries and through him. And his cadences were their cadences, the cadences which voiced their woe and what to them was the meaning of the stiffness, and the cold, and dark.

Thus, as token of what a puppet thing life is, the ancient song surged through him and he came into his own again; and he came because men had found a yellow metal in the North, and because Manuel was a gardener's helper whose wages did not lap over the needs of his wife and divers small copies of himself.

Chapter III. The Dominant Primordial Beast

là cái tài đánh hơi triệu chứng gió, và dự kiến được ngọn gió trước 1 đêm. Dù trời lặng gió đến mấy đi nữa, khi nó đào ổ nằm cạnh gốc cây hoặc bên bờ đất, thì đến khi cơn gió nổi lên chắc chắn là chỗ ngủ của nó đã nằm đúng ở phía dưới gió, được che kín và ấm áp.

Nhưng không phải nó chỉ hiểu biết qua kinh nghiệm mà những bản năng tắt lịm từ lâu đời nay lại trỗi dậy. Những thế hệ thuần hoá rơi rụng ra khỏi nó. 1 cách mơ hồ, nó nhớ lại tận buổi sơ khai của nòi giống, nhớ lại tự cái thời những con chó hoang ào ạt từng bầy chạy lùng mồi khắp những khu rừng nguyên thủy và giết chết con thịt mà chúng đuổi đến cùng đường. Bắc không phải khổ công học đánh nhau với những miếng đòn cắn bập, cắn toạc và cái tát nhanh như chớp của chó sói. Những tổ tiên đã bị lãng quên của nó xưa kia vốn đã đánh nhau theo cách ấy. Những tổ tiên hoang dã ấy đã nhen nhóm lại bên trong nó cuộc sống cổ xưa, và những mảnh khoẻ xưa kia của chúng đã thành dấu in sâu vào huyết thống di truyền của nòi giống thì nay cũng chính là những mảnh khoẻ của bản thân nó. Những cái đó đã đến với tự nhiên, nó chả phải nhọc công gắng sức học tập hoặc khám phá ra, dường như luôn luôn đã là của nó tự những bao giờ. Và mỗi khi, trong bóng đêm lạnh lẽo nín lặng, nó nghếch mõm lên 1 vì sao mà hú dài như chó sói, thì ấy chính là tổ tiên nó, những nắm bụi tàn trong cõi chết, đã nghếch mõm lên các vì sao mà hú về qua bao nhiêu thế kỷ và qua bản thân nó. Nhịp điệu trong tiếng hú của nó cũng chính là nhịp điệu trong tiếng hú của chúng, những nhịp điệu diễn tả nỗi niềm thống khổ của chúng và điều mà đối với chúng là ý nghĩa của tĩnh mịch, lạnh lẽo và bóng tối âm thầm.

Vậy là, như 1 dấu hiệu biểu hiện sự sống của 1 vật bị chi phối, tiếng hát tự ngàn xưa đã trỗi dậy qua bản thân Bắc, và nó đã trở lại với chính nó về bản chất, mà nó trở lại như vậy bởi vì con người đã tìm thấy 1 thứ kim loại màu vàng ở phương Bắc, và bởi vì Menuon là 1 gã phu vườn mà đồng lương không thể bao nổi nhu cầu của vợ cùng mọi món chi tiêu vật vãnh của bản thân gã.

Chương 3 Con thú nguyên thủy thống sói

The dominant primordial beast was strong in Buck, and under the fierce conditions of trail life it grew and grew. Yet it was a secret growth. His newborn cunning gave him poise and control. He was too busy adjusting himself to the new life to feel at ease, and not only did he not pick fights, but he avoided them whenever possible. A certain deliberateness characterized his attitude. He was not prone to rashness and precipitate action; and in the bitter hatred between him and Spitz he betrayed no impatience, shunned all offensive acts.

On the other hand, possibly because he divined in Buck a dangerous rival, Spitz never lost an opportunity of showing his teeth. He even went out of his way to bully Buck, striving constantly to start the fight which could end only in the death of one or the other. Early in the trip this might have taken place had it not been for an unwonted accident. At the end of this day they made a bleak and miserable camp on the shore of Lake Le Barge. Driving snow, a wind that cut like a white-hot knife, and darkness had forced them to grope for a camping place. They could hardly have fared worse. At their backs rose a perpendicular wall of rock, and Perrault and Francois were compelled to make their fire and spread their sleeping robes on the ice of the lake itself. The tent they had discarded at Dyea in order to travel light. A few sticks of driftwood furnished them with a fire that thawed down through the ice and left them to eat supper in the dark.

Close in under the sheltering rock Buck made his nest. So snug and warm was it, that he was loath to leave it when Francois distributed the fish which he had first thawed over the fire. But when Buck finished his ration and returned, he found his nest occupied. A warning snarl told him that the trespasser was Spitz. Till now Buck had avoided

Tính chất con thú nguyên thủy muốn chiếm địa vị thống soái đã trở dậy mạnh mẽ bên trong Bắc, và dưới những điều kiện ác liệt của cuộc sống trên con đường mòn vùng băng tuyết, tính chất ấy càng phát triển, phát triển lên mãi. Tuy nhiên, đó là 1 sự phát triển thầm kín. Sự khôn ranh mới này sinh ở Bắc đã tạo cho nó tính đĩnh đạc và tự chủ. Nó quá bận vào việc tự điều chỉnh mình cho phù hợp với cuộc sống mới, nên không cảm thấy tự buông thả thoải mái được, và không những nó không gây chuyện đánh nhau, mà nó còn cố tránh xung đột khi nào có thể tránh được. Đặc điểm trong tư thế của nó bây giờ là 1 thứ tác phong thận trọng, có tính toán. Nó không dễ sa vào sự liều lĩnh và hành động hấp tấp thiếu suy nghĩ. Và trong mỗi căm ghét cay độc giữa nó và Xpít, nó không để lộ ra 1 tí nóng vội nào lãng tránh mọi hành vi gây gổ.

Còn về phía Xpít, thì có thể là vì Xpít không đoán thấy ở Bắc 1 địch thủ nguy hiểm, nên hẳn không bỏ lỡ 1 cơ hội nào mà không nhe nanh ra với Bắc. Thậm chí hẳn còn trêu chọc Bắc 1 cách vô cớ, luôn luôn cố tìm cách làm nổ ra 1 cuộc đánh nhau mà kết thúc phải là cái chết của tên này hoặc của tên kia. Ngay trong những ngày đầu của chuyến đi, đáng ra điều đó đã có thể xảy ra, nếu như không có 1 sự tình cờ đặc biệt làm cho vụ xung đột bị chặn đứng lại. Buổi tối hôm đó, đoàn người và chó đứng lại nghỉ đêm ở 1 chỗ trống trải và tiêu tụy bên bờ hồ Lơ Bắcgơ. Tuyết cuộn cuộn xô tới, gió rét cắt da cắt thịt như những lưỡi dao nung trắng, và bóng đêm mù mịt, tất cả những thứ đó buộc 2 người phải dò dẫm tìm ngay 1 nơi cắm trại. Khó có ai lâm phải 1 tình trạng tồi tệ hơn thế nữa. Đằng sau họ là 1 vách đá dựng đứng, nên Perôn và Phrăngxoa buộc phải nhóm ngọn lửa và trải túi ngủ ngay trên mặt hồ đóng băng. Lêu đã phải bỏ lại Đaiê để đi đường cho gọn nhẹ, ngọn lửa bốc lên từ 1 vài que củi giạt cóp nhặt đã nhanh chóng làm tan băng rồi tụt xuống nước tắt đi, thế là họ phải ăn trong bóng tối.

Bắc đào 1 ổ nằm kín đáo dưới vách đá che khuất. Ổ nằm kín gió và ấm cúng đến nỗi Bắc rất miễn cưỡng khi phải bỏ chỗ ra nhận phần cá mà Phrăngxoa phân phát sau khi anh đã hơ cá trên ngọn lửa cho tan băng. Nhưng khi Bắc ăn xong quay trở lại thì ổ nằm của nó đã bị chiếm mất. Nghe 1 tiếng gừ đê nẹt trong ổ phát ra, nó biết ngay tên xâm đoạt là Xpít. Cho đến tận lúc

trouble with his enemy, but this was too much. The beast in him roared. He sprang upon Spitz with a fury which surprised them both, and Spitz particularly, for his whole experience with Buck had gone to teach him that his rival was an unusually timid dog, who managed to hold his own only because of his great weight and size.

Francois was surprised, too, when they shot out in a tangle from the disrupted nest and he divined the cause of the trouble. "A-a-ah!" he cried to Buck. "Gif it to heem, by Gar! Gif it to heem, the dirty t'eef!"

Spitz was equally willing. He was crying with sheer rage and eagerness as he circled back and forth for a chance to spring in. Buck was no less eager, and no less cautious, as he likewise circled back and forth for the advantage. But it was then that the unexpected happened, the thing which projected their struggle for supremacy far into the future, past many a weary mile of trail and toil.

An oath from Perrault, the resounding impact of a club upon a bony frame, and a shrill yelp of pain, heralded the breaking forth of pandemonium. The camp was suddenly discovered to be alive with skulking furry forms,--starving huskies, four or five score of them, who had scented the camp from some Indian village. They had crept in while Buck and Spitz were fighting, and when the two men sprang among them with stout clubs they showed their teeth and fought back. They were crazed by the smell of the food. Perrault found one with head buried in the grub-box. His club landed heavily on the gaunt ribs, and the grub-box was capsized on the ground. On the instant a score of the famished brutes were scrambling for the bread and bacon. The clubs fell upon them unheeded. They yelped and howled under the rain of blows, but struggled none the less madly till the last crumb had been devoured.

này Bắc đã cố tránh rắc rối với kẻ thù địch của mình nhưng đến nước này thì thật là quá quất. Con thú dữ bên trên Bắc gầm lên. Nó nhảy xò vào Xpít với 1 sự điên tiết hung tợn mà cả Xpít lẫn bản thân nó đều không ngờ tới, đặc biệt là Xpít lại càng ngạc nhiên, bởi vì theo sự đánh giá của Xpít qua toàn bộ quá trình tiếp xúc với Bắc, thì địch thủ của hắn chỉ là 1 con chó nhút nhát, bấy lâu nay sở dĩ đứng vững được chẳng qua là nhờ nặng cân và to xác mà thôi.

Phrăngxoa cũng ngạc nhiên khi 2 con chó loạn đã quần nhau rồi mù lên từ trong chiếc hố vỡ toang vọt ra. Anh đoán được lý do cuộc xung đột. Anh kêu to lên với Bắc:

- Thế! Thế! Cho hắn 1 trận, đồ chết tiệt! Trị cho hắn 1 trận, cái quân kẻ cướp đê tiện!

Xpít cũng đã sẵn sàng huyết chiến. Hắn vừa gào lên với 1 vẻ hết sức giận dữ và hăm hờ, vừa lượn tới lượn lui để tìm cơ hội nhảy vào. Bắc cũng hăm hờ không kém, mà cũng thận trọng không kém, trong khi nó, cũng như Xpít, lượn tới lượn lui để tìm lợi thế. Nhưng chính lúc đó thì sự việc bất ngờ đã xảy ra. Sự việc này đã đẩy lùi cuộc huyết chiến giành quyền lực giữa 2 con chó về 1 thời điểm khác, mãi xa về sau, tận đến khi đã vượt qua bao nhiêu dặm đường lao động rã rời nặng nhọc.

Một tiếng rủa của Perôn, tiếng đánh cốp của chiếc dùi cui quật lên 1 thân hình xương xẩu, và 1 tiếng thú kêu ré đau đớn, báo hiệu 1 vụ hỗn loạn tột độ sắp nổ ra. Giữa khu vực cắm trại đột nhiên nhón nháo những hình thù lông lá vừa lén lút lẫn vào - những con chó étkimô đói ăn, có đến gần khoảng trăm con, từ 1 làng người da đỏ vào đây đánh hơi mà tới. Chúng đã lén vào trong lúc Bắc và Xpít đang choảng nhau, và khi Perôn cùng Phrăngxoa cầm dùi cui nhảy bổ vào giữa bọn chúng thì chúng nhe răng ra chống trả. Mùi thức ăn làm chúng điên cuồng lên. Perôn bắt gặp 1 con rúc ngáp đầu vào trong thùng đựng thực phẩm. Chiếc dùi cui của anh giáng như búa bổ xuống mạng sườn hóc hác, chiếc thùng thực phẩm đổ lật úp xuống đất. Ngay lập tức, mấy chục con vật đói ăn lẫn xả vào tranh cướp đồng bánh mì và thịt lợn muối. Những chiếc dùi cui quật xuống chẳng làm chúng nao núng. Chúng kêu ăng ăng và rú lên dưới trận đòn giáng như mưa, ấy thế mà vẫn cứ điên cuồng bám chặt cho đến khi chúng ngón sạch mẩu vụn cuối cùng.

In the meantime the astonished team-dogs had burst out of their nests only to be set upon by the fierce invaders. Never had Buck seen such dogs. It seemed as though their bones would burst through their skins. They were mere skeletons, draped loosely in dragged hides, with blazing eyes and slavered fangs. But the hunger-madness made them terrifying, irresistible. There was no opposing them. The team-dogs were swept back against the cliff at the first onset. Buck was beset by three huskies, and in a trice his head and shoulders were ripped and slashed. The din was frightful. Billee was crying as usual. Dave and Sol-leks, dripping blood from a score of wounds, were fighting bravely side by side. Joe was snapping like a demon. Once, his teeth closed on the fore leg of a husky, and he crunched down through the bone. Pike, the malingerer, leaped upon the crippled animal, breaking its neck with a quick flash of teeth and a jerk, Buck got a frothing adversary by the throat, and was sprayed with blood when his teeth sank through the jugular. The warm taste of it in his mouth goaded him to greater fierceness. He flung himself upon another, and at the same time felt teeth sink into his own throat. It was Spitz, treacherously attacking from the side.

Perrault and Francois, having cleaned out their part of the camp, hurried to save their sled-dogs. The wild wave of famished beasts rolled back before them, and Buck shook himself free. But it was only for a moment. The two men were compelled to run back to save the grub, upon which the huskies returned to the attack on the team. Billee, terrified into bravery, sprang through the savage circle and fled away over the ice. Pike and Dub followed on his heels, with the rest of the team behind. As Buck drew himself together to spring after them, out of the tail of his eye he saw Spitz rush upon him with the evident intention of overthrowing him. Once off his feet and under that mass of huskies, there was no hope for him. But he braced himself to the shock of Spitz's charge, then joined the flight out on the lake.

Trong khi đó, đàn chó kéo xe sừng sốt vừa bật dậy khỏi ổ nằm của chúng liền bị bầy thú kẻ cướp tấn công ngay. Bắc chưa bao giờ nhìn thấy những con chó như vậy. Trông cứ như là xương của chúng sắp bật tung ra khỏi da. Chúng chỉ là những bộ hài cốt lủng thủng bọc trong những tấm bì lông thô lếch thếch với những con mắt rực cháy và những hàng nanh ngấp nước dãi. Nhưng con điên dại vì đói đã làm chúng trở nên kinh khủng, không ai cưỡng nổi. Chẳng có cách gì chống lại chúng. Lũ chó kéo xe bị đẩy lùi dồn vào chân vách đá ngay từ đầu, Bắc bị 3 con chó étkimô bao vây, và trong nháy mắt đầu và vai Bắc bị cắn xé rách toạch ra nhiều chỗ. Tiếng kêu thét nào động khủng khiếp. Bili, như thường lệ, kêu rên âm lên. Đêvơ và Xônlếch, đầm đìa máu vì hàng chục vết thương, sát cánh bên nhau dững cảm chiến đấu. Jô tấp lia lia như điên như cuồng. 1 cái đớp của nó bập vào chân trước 1 con chó étkimô và cắn ngấp vào nghiêng cho xương gãy đánh rắc. Lập tức Paicơ, con chó lấu cá, nhảy xô vào con vật bị què, và bằng 1 cái tấp nhanh và 1 cái giật mạnh đột ngột, cắn gãy cổ đối thủ. Bắc chộp được họng 1 tên địch đang lỏng lộn sùi bọt mép, cắn ngấp vào mạch máu ở cổ hần, làm máu phun ra đầy mình Bắc. Vị máu ấm tủa ra trong mồm có kích thích nó trở thành hung tợn hơn. Nó lao mình vào 1 địch thủ khác. Vừa lúc đó, bỗng nhiên nó cảm thấy 1 hàm răng cắn ngấp vào họng mình. Đó là Xpít, quân phản bội, từ 1 bầy nhảy xô vào cắn trộm nó.

Perôn và Phrăngxoá, sau khi đã quét sạch lũ chó kẻ cướp khỏi chỗ của họ, liền hối hả chạy ra cứu đàn chó của mình. Làn sóng những con vật đói ăn điên cuồng phải cuốn lui trước sự tấn công của 2 người, và Bắc vùng ra thoát được. Nhưng chỉ được 1 lát thôi. 2 người buộc phải chạy lui về để bảo vệ lấy thực phẩm, thế là bầy chó étkimô lại quay lại xông vào lũ chó kéo xe, Bili, hoảng quá hoá liều, vọt bừa qua vòng vây của những con thú man rợ và phóng qua bãi băng tuyết bỏ chạy. Paicơ và Đóp nổi theo gót Bili, tiếp, theo sau chúng là những con chó khác trong đàn. Bắc đang run mình chuẩn bị vọt theo chúng thì bỗng qua khoe mắt nhác thấy Xpít đang lao đến nó với ý định rõ ràng muốn hất nó ngã ngửa. 1 khi đã ngã hăng chân lên, dưới cả đồng chó étkimô thì không còn hy vọng gì nữa. Nhưng Bắc đã dốc hết sức mình trụ lại được dưới cái húc mạnh của Xpít, rồi nổi theo đàn bỏ chạy trên mặt hồ.

Later, the nine team-dogs gathered together and sought shelter in the forest. Though unpursued, they were in a sorry plight. There was not one who was not wounded in four or five places, while some were wounded grievously. Dub was badly injured in a hind leg; Dolly, the last husky added to the team at Dyea, had a badly torn throat; Joe had lost an eye; while Billee, the good-natured, with an ear chewed and rent to ribbons, cried and whimpered throughout the night. At daybreak they limped warily back to camp, to find the marauders gone and the two men in bad tempers. Fully half their grub supply was gone. The huskies had chewed through the sled lashings and canvas coverings. In fact, nothing, no matter how remotely eatable, had escaped them. They had eaten a pair of Perrault's moose-hide moccasins, chunks out of the leather traces, and even two feet of lash from the end of Francois's whip. He broke from a mournful contemplation of it to look over his wounded dogs.

"Ah, my frien's," he said softly, "mebbe it mek you mad dog, dose many bites. Mebbe all mad dog, sacredam! Wot you t'ink, eh, Perrault?"

The courier shook his head dubiously. With four hundred miles of trail still between him and Dawson, he could ill afford to have madness break out among his dogs. Two hours of cursing and exertion got the harnesses into shape, and the wound-stiffened team was under way, struggling painfully over the hardest part of the trail they had yet encountered, and for that matter, the hardest between them and Dawson.

The Thirty Mile River was wide open. Its wild water defied the frost, and it was in the eddies only and in the quiet places that the ice held at all. Six days of exhausting toil were required to cover those thirty terrible miles. And terrible they were, for every foot of them was accomplished at the risk of life to dog and man. A dozen times, Perrault, nosing the way

Một lát sau, 9 con chó trong đàn túm lại với nhau và tìm 1 chỗ ẩn náu trong rừng. Mặc dù không bị đuổi theo tình trạng của chúng thật là khốn khổ. Không con nào không bị đến 4 hoặc 5 vết thương trên mình, 1 số con bị thương nặng. Đóp bị thương trầm trọng 1 chân sau. Đôli, con chó étkimô mà cuối cùng nhập đàn tại Đê-e, bị rách toạc họng. Jô mất 1 con mắt. Con Bili, con chó lành nết, thì 1 tai bị nhảy xé rách như xơ mướp, kêu la rên rỉ suốt đêm. Trời vừa sáng, chúng khắp khiêng lê trở về nơi đóng trại, vừa đi vừa coi chừng. Về đến nơi thì thấy bầy kẻ cướp đã đi hết, còn 2 ông chủ thì đang mặt nhăn như bị. Có đến 1 nửa số thức ăn của họ đã đi tong. Lũ chó étkimô đã nhai nghiền cả những dây da buộc xe và những tấm bạt. Thực tế là không có cái gì thoát khỏi hàm răng chúng, dù có khó xoi đến đâu đi nữa. Chúng đã ngốn mất 1 đôi giày da nai của Perôn, nhiều khúc dây kéo và đai cương, thậm chí cả 1 đoạn dài đến 2 bộ ở sợi dây gắn đầu chiếc roi của Phrăngxoa. Phrăngxoa đang ủ ê nhìn ngắm chiếc roi thì đàn chó bị thương trở về. Anh quay sang xem xét chúng.

Giọng anh dịu dàng:

- Chao ôi! Các bạn thân mến! Bao nhiêu là vết cắn thế này, chắc làm các bạn phát điên cả mất thôi. Thành chó dại cả mất thôi, trời đất quỷ thôn ôi! Ê, Perôn, cậu nghĩ sao?

Người giao liên lắc đầu không muốn tin vào điều đó. Trước mắt còn những 400 dặm đường từ đây đến Đoxân, anh ta khó mà có thể chịu được cái tai họa con dại nổ ra trong đàn chó của anh ta. Phải 2 tiếng đồng hồ vừa nguyên rửa, vừa ráng sức mới buộc xong đai cương đầu vào đấy, đàn chó bị thương trở nên cứng đờ, lóng cóng lại lên đường, đau đớn vật lộn với đoạn đường gian nan nhất từ trước đến nay chúng chưa hề gặp phải, và cũng là đoạn đường gian nan nhất từ đây đến Đoxân.

Phía trước, con sông "30 Dặm" mở rộng. Dòng nước ngược của nó bất chấp sức mạnh của đông giá. Chỉ ở những chỗ xoáy nước và những nơi yên lặng mới có băng đông lại. Để vượt qua 30 dặm đường ghê gớm ấy, cần phải 6 ngày lao khổ đến kiệt sức. Những dặm đường quả là ghê gớm, bởi vì mỗi bước tiến lên phía trước là mỗi bước liều mạng của người

broke through the ice bridges, being saved by the long pole he carried, which he so held that it fell each time across the hole made by his body. But a cold snap was on, the thermometer registering fifty below zero, and each time he broke through he was compelled for very life to build a fire and dry his garments.

Nothing daunted him. It was because nothing daunted him that he had been chosen for government courier. He took all manner of risks, resolutely thrusting his little weazened face into the frost and struggling on from dim dawn to dark. He skirted the frowning shores on rim ice that bent and crackled under foot and upon which they dared not halt. Once, the sled broke through, with Dave and Buck, and they were half-frozen and all but drowned by the time they were dragged out. The usual fire was necessary to save them. They were coated solidly with ice, and the two men kept them on the run around the fire, sweating and thawing, so close that they were singed by the flames.

At another time Spitz went through, dragging the whole team after him up to Buck, who strained backward with all his strength, his fore paws on the slippery edge and the ice quivering and snapping all around. But behind him was Dave, likewise straining backward, and behind the sled was Francois, pulling till his tendons cracked.

Again, the rim ice broke away before and behind, and there was no escape except up the cliff. Perrault scaled it by a miracle, while Francois prayed for just that miracle; and with every thong and sled lashing and the last bit of harness rove into a long rope, the dogs were hoisted, one by one, to the cliff crest. Francois came up last, after the sled and load. Then came the search for a place to descend, which descent was ultimately made by the aid of the rope, and night found them back on the river with a quarter of a mile to the day's credit.

và chó, Perôn đi đầu dò đường, đã hàng chục lần sụt cả người xuống mặt băng mỏng bị vỡ. Anh thoát nạn được là nhờ có chiếc gậy dài cầm ngang, mỗi khi người anh sụt xuống phá thành cái hố giữa mặt băng thì chếc gậy gác ngang miệng hố giữ anh lại. Trời đang rét kinh người, hàn thử biểu chỉ âm 50 độ, nên sau mỗi lần anh sụt xuống như vậy thì anh lại buộc phải nhóm lên đồng lửa để cứu sống lấy sinh mạng mình và hơ cho khô quần áo, giày tất.

Nhưng không có gì làm thoái chí anh cả. ấy cũng chính vì không có gì làm anh thoái chí được nên người ta mới chọn anh làm giao liên cho chính phủ. Anh dám dùng mọi cách mạo hiểm, kiên quyết vượt cái khuôn mặt bé nhỏ khô quắt của mình xóc tới giữa đồng giá và quần quật vật lộn suốt từ mờ sáng đến tối mịt. Anh đi men theo những rìa sông buồn thảm trên 1 dải băng viền bờ, mặt băng vống xuống và kêu răng rắc dưới bàn chân, khiến họ không dám dừng xe lại. 1 lần, chiếc xe sụt thõm xuống cùng với Đêvơ và Bắc, chúng như bị ướp đồng hẫng lại, và lúc được kéo lên thì gần chết đuối. Lại phải nhóm lên đồng lửa mới cứu sống được chúng. Băng đóng chặt thành lớp cứng quanh thân chúng, và 2 người phải lia lịa đảo chúng quanh ngọn lửa, cho chảy nước và tan băng ra, sát lửa đến nỗi lông chúng bị cháy sém.

Một lần khác, Xpít sụt xuống, kéop theo toàn bộ đoàn chó cho đến tận Bắc. Bắc dốc toàn lực trụ lại, ráng rúc kéo về đằng sau, 2 chân trước đạp trên mép băng trơn tuột, mặt băng 4 chung quanh run lên và phát tiếng nứt rạn. Nhưng đằng sau nó còn có Đêvơ, cũng ráng sức kéo lui, và đằng sau chiếc xe trượt là Phrăngxoa cật lực kéo đến mức gân cốt anh kêu răng rắc.

Dải băng hẹp lại bị vỡ thêm và đằng trước và đằng sau, và không còn lối thoát nào khác ngoài cáo chỏm vách đá cheo leo ven bờ.

Ôi, kỳ diệu làm sao, Perôn đã leo lên được cái vách đá ấy, trong khi Phrăngxoa đang cầu nguyện để có được chính điều kỳ diệu đó. Và thế là, với mọi thứ dây dái buộc xe cùng đai cương nhặt nhanh đến mẫu cuối cùng góp lại buộc thành 1 sợi dây dài, họ kéo bổng lũ chó, con này đến con khác, lên đến chỏm vách đá. Phrăngxoa lên cuối cùng, sau chiếc xe trượt và các thứ chở trên xe. Rồi lại đến việc tìm 1 chỗ để tụt xuống và họ tụt xuống cũng bằng sợi dây ấy. Khi

họ trở xuống trên mặt sông thì đêm đã sập xuống, với kết quả công lao của cả 1 ngày chỉ đi được vền vền có 1 phần 4 dặm.

By the time they made the Hootalinqua and good ice, Buck was played out. The rest of the dogs were in like condition; but Perrault, to make up lost time, pushed them late and early. The first day they covered thirty-five miles to the Big Salmon; the next day thirty-five more to the Little Salmon; the third day forty miles, which brought them well up toward the Five Fingers.

Buck's feet were not so compact and hard as the feet of the huskies. His had softened during the many generations since the day his last wild ancestor was tamed by a cave-dweller or river man. All day long he limped in agony, and camp once made, lay down like a dead dog. Hungry as he was, he would not move to receive his ration of fish, which Francois had to bring to him. Also, the dog-driver rubbed Buck's feet for half an hour each night after supper, and sacrificed the tops of his own moccasins to make four moccasins for Buck. This was a great relief, and Buck caused even the weazened face of Perrault to twist itself into a grin one morning, when Francois forgot the moccasins and Buck lay on his back, his four feet waving appealingly in the air, and refused to budge without them. Later his feet grew hard to the trail, and the worn-out foot-gear was thrown away.

At the Pelly one morning, as they were harnessing up, Dolly, who had never been conspicuous for anything, went suddenly mad. She announced her condition by a long, heartbreaking wolf howl that sent every dog bristling with fear, then sprang straight for Buck. He had never seen a dog go mad, nor did he have any reason to fear madness; yet he knew that here was horror, and fled away from it in a panic. Straight away he raced, with Dolly, panting and frothing, one leap behind; nor could she gain on him, so great was his terror, nor could he leave her, so great was her madness. He plunged through the wooded breast of the island, flew down to the lower

Khi cả đoàn đến sông Hutoalinqua và gặp được mặt băng rắn chắc, thì Bắc đã mệt lả. Những con chó khác cũng vậy. Nhưng Perôn, để tranh thủ bù lại thời gian bị mất, thúc ép chúng đi sớm và nghỉ muộn. Ngày đầu chúng chạy suốt 35 dặm cho đến trạm "Cá hồi lớn", hôm sau thêm 35 dặm nữa đến trạm "Cá hồi nhỏ" và ngày thứ 3 chạy 40 dặm, đến tận trạm "Sao biển".

Chân Bắc không cứng rắn và dạn dày bằng chân của lũ chó étkimô. Chân nó đã mềm yếu đi nhiều qua bao nhiêu thế hệ kể từ cái này kể tổ tiên hoang dã cuối cùng của nó bị con gười nguyên thủy ở hang hoặc ở ven sông, bắt về thuần dưỡng. Suốt ngày nó đau đớn khắp khiễng, và mỗi lần cắm trại xong là nó nằm im lìm như xác chết. Đói hết sức nhưng nó không thể dậy để nhận phần cá của nó, và Phrăngxoa phải mang đến cho nó. Anh chàng lái xe chó lại còn xoa bóp chân cho Bắc mỗi đêm nửa tiếng đồng hồ sau bữa ăn tối, và hy sinh lớp trên của đôi giày của anh để khâu 4 chiếc giày cho Bắc. Những chiếc giày này giảm nhẹ đau đớn đi rất nhiều. 1 buổi sáng, Phrăngxoa quên đeo giày cho Bắc, Bắc đã làm cho bộ mặt héo quắt của Perôn cũng phải xệch ra thành 1 nụ cười nhăn nhó khi Perôn thấy Bắc nằm ngửa ra, 4 chân hươ trong không khí với dáng điệu van lơn, cứ nằm ỳ ra không chịu dậy nếu không được mang giày. Nhưng về sau, chân của bắc dày dặn dần lên, chịu đựng được con đường gian khổ, và mảy ái bao chân mòn rách bị vứt đi.

Một buổi sáng, trên dòng sông Penli, trong khi đàn chó đang được thặng đai cương thì Đôli, con chó từ trước đến nay không có điều gì khiến người ta để ý đến, đột nhiên phát dại. Con dại được báo hiệu bằng 1 tiếng tru như tiếng chó sói, dài và ghê rợn, làm cho mọi con chó khác hoảng sợ lông dựng đứng cả lên. Và sau tiếng tru, nó nhảy bổ vào Bắc. Bắc chưa bao giờ thấy 1 con chó phát dại, mà cũng chả có lý do gì khiến cho nó sợ bệnh dại. Nhưng nó nhận biết được đây là 1 cái gì khủng khiếp, và nó hoảng hốt bỏ chạy. Thặng tới phía trước, nó phóng cật lực. Đôli, hồn hên và sùi bọt mép, bám riết đằng sau, chỉ cách 1 bước, Đôli không thể đuổi kịp, bởi nỗi ghê sợ của Bắc lên

end, crossed a back channel filled with rough ice to another island, gained a third island, curved back to the main river, and in desperation started to cross it. And all the time, though he did not look, he could hear her snarling just one leap behind. Francois called to him a quarter of a mile away and he doubled back, still one leap ahead, gasping painfully for air and putting all his faith in that Francois would save him. The dog-driver held the axe poised in his hand, and as Buck shot past him the axe crashed down upon mad Dolly's head.

Buck staggered over against the sled, exhausted, sobbing for breath, helpless. This was Spitz's opportunity. He sprang upon Buck, and twice his teeth sank into his unresisting foe and ripped and tore the flesh to the bone. Then Francois's lash descended, and Buck had the satisfaction of watching Spitz receive the worst whipping as yet administered to any of the teams.

"One devil, dat Spitz," remarked Perrault. "Some dam day heem keel dat Buck."

"Dat Buck two devils," was Francois's rejoinder. "All de tam I watch dat Buck I know for sure. Lissen: some dam fine day heem get mad lak hell an' den heem chew dat Spitz all up an' spit heem out on de snow. Sure. I know."

From then on it was war between them. Spitz, as lead-dog and acknowledged master of the team, felt his supremacy threatened by this strange Southland dog. And strange Buck was to him, for of the many Southland dogs he had known, not one had shown up worthily in camp and on trail. They were all too soft, dying under the toil, the frost, and starvation. Buck was the exception. He alone endured and prospered, matching the husky in strength, savagery, and

đến cực độ, mà Bắc cũng không bút ra được, bởi con đại của Đôli cũng lên đến cực độ, Bắc lao xuyên qua khu rừng trên cù lao, phóng xuống bờ thấp, vượt qua 1 con kênh phủ bằng lốm chớm để chạy lên 1 cù lao khác, rồi băng qua 1 cù lao thứ 3, vòng trở lại dòng sông chính, và bắt đầu vượt qua dòng sông trong tình trạng tuyệt vọng. Và mặc dù Bắc không nhìn thấy, lúc nào Bắc cũng có thể nghe thấy Đôli gầm gừ chỉ sau nó 1 bước. Cách Bắc 1 phần 4 dặm, Phrăngxoa cất tiếng gọi nó, nên nó rẽ ngoặt lại, vẫn luôn bị Đôli bám theo cách 1 bước, đau đớn thờ dốc và đặt tất cả hy vọng vào bàn tay Phrăngxoa cứu nó. Anh chàng đánh xe chó lăm lăm chiếc rìu trong tay chờ sẵn, và khi Bắc vừa vút qua khỏi thì chiếc rìu lập tức bổ xuống đầu con chó đại Đôli.

Bắc lao đảo bước lại phía trước chiếc xe trượt, kiệt sức, thờ dốc, và không đứng vững được nữa. Thời cơ của Xpít đây rồi. Hắn nhảy xổ vào Bắc, và 2 lần hàm răng của hắn cắn ngập vào kẻ đối thủ không chống đỡ gì rồi nhảy, rồi xé rách toạc thịt ra đến tận xương. Nhưng chiếc roi của Phrăngxoa đã giáng xuống, và Bắc hài lòng đứng xem Xpít nhận 1 trận đòn trừng phạt dữ dội chưa từng thấy đối với bất kỳ 1 con chó nào trong đàn.

- Một con quỷ dữ, cái con Xpít ấy - Perôn nhận xét - Mẹ kiếp, 1 ngày nào đó nó giết chết con Bắc mất thôi!

Phrăngxoa đáp ngay:

- Ấy con Bắc thì lại bằng 2 con quỷ dữ. Tớ theo dõi suốt con Bắc nên tớ biết dám chắc. Tớ nói cho mà nghe: rồi có ngày, mẹ kiếp, nó sẽ phát điên lên kinh khủng, rồi nó sẽ nhai nghiền gọn con Xpít đó, rồi nó khạc xương con Xpít ra giữa tuyết cho mà xem. Chắc chắn không sai đâu, tớ biết.

Kể từ lúc ấy, giữa 2 con chó là 1 cuộc sống máu. Xpít, con chó đầu đàn, kẻ chỉ huy được thừa nhận của toàn chó, cảm thấy quyền lực tối cao của mình bị con chó kỳ lạ của của đất phương Nam kia đe dọa. Mà đối với hắn, Bắc kỳ lạ thật, bởi vì trong số những con chó phương Nam mà hắn đã gặp, không có con nào tỏ ra làm nên trò trống gì tại nơi đóng trại và trên đường kéo xe. Tất cả bọn chúng đều quá mềm yếu, chết gục vì lao động cực nhọc, vì băng giá và vì đói. Bắc là 1

cunning. Then he was a masterful dog, and what made him dangerous was the fact that the club of the man in the red sweater had knocked all blind pluck and rashness out of his desire for mastery. He was preeminently cunning, and could bide his time with a patience that was nothing less than primitive.

It was inevitable that the clash for leadership should come. Buck wanted it. He wanted it because it was his nature, because he had been gripped tight by that nameless, incomprehensible pride of the trail and trace--that pride which holds dogs in the toil to the last gasp, which lures them to die joyfully in the harness, and breaks their hearts if they are cut out of the harness. This was the pride of Dave as wheel-dog, of Sol-leks as he pulled with all his strength; the pride that laid hold of them at break of camp, transforming them from sour and sullen brutes into straining, eager, ambitious creatures; the pride that spurred them on all day and dropped them at pitch of camp at night, letting them fall back into gloomy unrest and discontent. This was the pride that bore up Spitz and made him thrash the sled-dogs who blundered and shirked in the traces or hid away at harness-up time in the morning. Likewise it was this pride that made him fear Buck as a possible lead-dog. And this was Buck's pride, too.

He openly threatened the other's leadership. He came between him and the shirks he should have punished. And he did it deliberately. One night there was a heavy snowfall, and in the morning Pike, the malingerer, did not appear. He was securely hidden in his nest under a foot of snow. Francois called him and sought him in vain. Spitz was wild with wrath. He raged through the camp, smelling and digging in every likely place, snarling so frightfully that Pike heard and shivered in his hiding-place.

trường hợp ngoại lệ. Chỉ 1 mình nó chịu đựng được mà lại còn phát triển lên, sánh được với lũ chó étkimô về sức mạnh, tính man rợ và sự khôn ranh. Hơn nữa, nó lại là con chó ham muốn quyền thế, và điều làm cho nó trở thành nguy hiểm là chiếc dùi cui của người nặc áo nịt đỏ đã quật cho tiêu tan hết những gì là gan liêu mù quáng và hấp tấp vội vàng ra khỏi vòng khát vọng quyền lực của nó. Nó đã khôn ranh lên 1 cách khác thường và sẵn sàng chờ đợi thời cơ với 1 sự kiên nhẫn mang 1 tính chất không có gì khác hơn là tính nguyên thủy.

Cuộc xung đột để tranh giành quyền lực nhất định sẽ nổ ra, không thể không tránh khỏi. Bắc muốn như vậy. Nó muốn như vậy bởi vì đó là bản chất vốn có của nó, và cũng bởi vì nó đã bị hút chặt vào cái niềm tự hào vô danh và thật là khó hiểu ấy về lao động trên vết đường mòn - cái niềm tự hào đã giữ riết lũ chó trong công việc lao khổ nhọc nhằn cho đến hơi thở hắt cuối cùng, đã cảm dỗ chúng đến mức chúng sẵn sàng chết hân hoan trong vòng đai cương và chúng sẽ đau buồn như xé ruột nếu bị dứt ra khỏi đai cương ấy. Đó là niềm tự hào của Đêvơ, khi đảm nhận vị trí kéo sát trước xe, của Xônlêhc khi ra sức kéo cật lực, niềm tự hào đã cuốn hút lấy chúng mỗi khi nhổ trại biến đổi chúng từ những con thú cẩu bản và ủ rũ trở thành những sinh vật nỗ lực, hăm hở, đầy khát vọng; niềm tự hào đã liên tục kích thích chúng suốt ngày dài nhưng rồi lại bỏ rơi chúng vào lúc cắm trại ban đêm, để chúng rơi trở lại vào trong tâm trạng bồn chồn và bất mãn u sầu. Đó là niềm tự hào đã giữ vững khí thế của Xpít và thúc hấn nhảy vào vị trí những con chó mắc sai lầm và trốn tránh công việc trong vòng dây kéo hoặc lẩn trốn khi đến giờ thăng đai cương buổi sáng. Cũng chính niềm tự hào đó đã khiến hấn sợ Bắc sẽ có thể giành mất địa vị con chó đầu đàn. Và đó cũng là niềm tự hào của cả Bắc nữa.

Bắc công khai đe dọa quyền chỉ huy của Xpít. Nó xông vào giữa Xpít và những con chó trốn việc đáng ra phải bị Xpít trừng trị. Và Bắc chủ tâm làm như vậy. 1 đêm nọ, tuyết rơi tầm tã, và sáng ra thì Paicơ, con chó hay giả ốm để trốn việc, biến đi đâu mất. 1 lớp tuyết dày đến 1 bộ đã phủ lên ổ nằm của nó, che giấu nó hoàn toàn kín đáo. Phrăngxoạ gọi nó và đi tìm mãi nhưng chịu không phát hiện ra. Xpít thì tức giận điên cuồng. Hấn hung tợn lùng lộn khắp khu đóng trại, đánh hơi và đào bới bất kỳ chỗ nào đáng

But when he was at last unearthed, and Spitz flew at him to punish him, Buck flew, with equal rage, in between. So unexpected was it, and so shrewdly managed, that Spitz was hurled backward and off his feet. Pike, who had been trembling abjectly, took heart at this open mutiny, and sprang upon his overthrown leader. Buck, to whom fair play was a forgotten code, likewise sprang upon Spitz. But Francois, chuckling at the incident while unswerving in the administration of justice, brought his lash down upon Buck with all his might. This failed to drive Buck from his prostrate rival, and the butt of the whip was brought into play. Half-stunned by the blow, Buck was knocked backward and the lash laid upon him again and again, while Spitz soundly punished the many times offending Pike.

In the days that followed, as Dawson grew closer and closer, Buck still continued to interfere between Spitz and the culprits; but he did it craftily, when Francois was not around. With the covert mutiny of Buck, a general insubordination sprang up and increased. Dave and Sol-leks were unaffected, but the rest of the team went from bad to worse. Things no longer went right. There was continual bickering and jangling. Trouble was always afoot, and at the bottom of it was Buck. He kept Francois busy, for the dog-driver was in constant apprehension of the life-and-death struggle between the two which he knew must take place sooner or later; and on more than one night the sounds of quarrelling and strife among the other dogs turned him out of his sleeping robe, fearful that Buck and Spitz were at it.

But the opportunity did not present itself, and they pulled into Dawson one dreary afternoon with the great fight still to come. Here were many men, and countless dogs, and Buck found them all at work. It

ngờ, gầm rít khủng khiếp đến nỗi Paico trong chỗ ẩn náu của mình cũng nghe thấy và run sợ.

Nhưng rồi cuối cùng Paico cũng bị phát hiện. Khi nó vừa bị lôi cổ lên, Xpít xông ngay vào để trừng trị nó, thì Bắc cũng lập tức nhảy bổ tới, cũng hung tợn chẳng kém, lao ngang vào giữa 2 con chó. Động tác của nó quá bất ngờ và khéo tính toán đến nỗi Xpít bị hất lật nhào về đằng sau hăng cả chân lên. Paico, vừa nãy còn đang hèn nhát run sợ, bây giờ nhờ sự nổi dậy chống đối ra mặt đó của Bắc nên lấy lại được can đảm, nhảy xổ vào kẻ chỉ huy đã bị lật đổ. Đối với Bắc lúc này, lối chơi ngay thẳng là 1 luật lệ đã bị bỏ qua rồi, nên Bắc cũng nhảy xổ vào Xpít. Trước cảnh tượng đó, Phrăngxoa khoải trá cười thầm trong bụng nhưng đồng thời vẫn kiên định trước sau như 1 trong việc thi hành công lý, nên anh dốc toàn lực vụt sợi roi da xuống Bắc. Nhưng sợi dây không đuổi được Bắc ra khỏi đích thủ của nó đang sóng soài trên mặt đất, nên anh phải trở đầu cán roi mà quật. Phải 1 đòn choáng váng. Bắc bị đánh bật lùi về phía sau và chiếc dây da buộc đầu roi giáng xuống nó tới tấp, trong khi Xpít trừng trị đích đáng tên Paico đã nhiều lần lêu láo.

Những ngày tiếp sau, trong khi đi dần tới Đoxan, Bắc vẫn tiếp tục xen vào giữa Xpít và những con chó phạm lỗi, nhưng nó láu cá, chỉ làm điều đó khi Phrăngxoa không có mặt ở quanh đây. Với sự nổi loạn kín đáo đó của Bắc, đã nảy ra tình trạng là nói chung lũ chó không chịu phục tùng nữa, và tình trạng ấy cứ nghiêm trọng dần lên. Đêvo và Xônlech không chịu ảnh hưởng gì, nhưng những con chó khác thì càng ngày càng tệ hơn. Mọi việc không còn trôi chảy nữa. Chúng liên tục cắn cấu nhau và vặc nhau om sòm. Những vụ rắc rối luôn luôn diễn ra, mà đầu trò là Bắc. Nó làm cho Phrăngxoa phải bận tâm suốt, vì anh chàng đánh xe chó thường xuyên e sợ cuộc chiến đấu 1 mất 1 còn giữa 2 con chó mà anh biết sớm muộn thế nào cũng xảy ra, và đã nhiều lần, ban đêm đang ngủ anh phải tung chăn vùng dậy khi nghe tiếng chó gáy gồ và cắn lộn nhau, sợ Bắc và Xpít lại dính dáng vào đây.

Nhưng cơ hội chưa đến, và 1 buổi chiều âm đạm, đoàn người và chó kéo vào Đoxan, trận sống mái vẫn còn gác lại đây. Thị trấn Đoxan đông nghịt người, và chó nhiều vô kể. Bắc thấy con nào cũng đang làm

seemed the ordained order of things that dogs should work. All day they swung up and down the main street in long teams, and in the night their jingling bells still went by. They hauled cabin logs and firewood, freighted up to the mines, and did all manner of work that horses did in the Santa Clara Valley. Here and there Buck met Southland dogs, but in the main they were the wild wolf husky breed. Every night, regularly, at nine, at twelve, at three, they lifted a nocturnal song, a weird and eerie chant, in which it was Buck's delight to join.

With the aurora borealis flaming coldly overhead, or the stars leaping in the frost dance, and the land numb and frozen under its pall of snow, this song of the huskies might have been the defiance of life, only it was pitched in minor key, with long-drawn wailings and half-sobs, and was more the pleading of life, the articulate travail of existence. It was an old song, old as the breed itself--one of the first songs of the younger world in a day when songs were sad. It was invested with the woe of unnumbered generations, this plaint by which Buck was so strangely stirred. When he moaned and sobbed, it was with the pain of living that was of old the pain of his wild fathers, and the fear and mystery of the cold and dark that was to them fear and mystery. And that he should be stirred by it marked the completeness with which he harked back through the ages of fire and roof to the raw beginnings of life in the howling ages.

Seven days from the time they pulled into Dawson, they dropped down the steep bank by the Barracks to the Yukon Trail, and pulled for Dyea and Salt Water. Perrault was carrying despatches if anything more urgent than those he had brought in; also, the travel pride had gripped him, and he purposed to make the

việc. Hình như trật tự của vạn vật đã quy định là chó cũng phải làm việc. Suốt ngày chúng nối nhau đi từng xâu dài vòng lên rồi lại vòng xuống dọc con đường chính của thị trấn, và ban đêm những chiếc nhạc đeo ở cổ chúng vẫn leng keng đi qua trên đường. Chúng kéo xe chở gỗ súc làm nhà và chở củi, vận chuyển hàng lên mỏ, và làm mọi thứ việc mà ngựa phải làm ở thung lũng Xanta Clara. Đây đó Bắc chỉ gặp vài con chó của vùng đất phương Nam, còn đa số bọn chúng là chó étkimô thuộc nòi sói hoang. Hôm nào cũng vậy, theo 1 nếp đều đặn, cứ đến 9h tối, 12h khuya, và 3h sáng, chúng lại cất cao tiếng hát ban đêm, 1 bài ca huyền bí và rờn rợn, trong đó có giọng của Bắc hoà theo đầy cảm khoái.

Với ánh hồng Bắc cực toả sáng lạnh ngắt trên đầu, hoặc dưới những ngôi sao rập rình trong điện nhảy giữa băng giá, trên vùng đất chết lặng và lạnh cứng trùm tằm vải liệm bằng tuyết bao la, tiếng hát ấy của lũ chó étkimô đáng ra phải là tiếng thách thức của sự sống, nhưng chỉ có điều là nó được lấy giọng theo điệu thứ, với những âm thanh rền rĩ kéo dài và những tiếng thốn thức nấc nghẹn, nên lại nghe như là tiếng nài xin của sợ sống, là tiếng rên đau của sinh mệnh bị đọa đày, nói vậy thì có lẽ đúng hơn. Đó là 1 tiếng hát cổ xưa, cổ xưa như chính bản thân giống nòi của chúng - 1 trong những tiếng hát đầu tiên của thế giới man sơ, vào cái thời mà những tiếng hát hãy còn buồn bã. Nó chứa đựng nỗi thống khổ của xiết bao thế hệ, cái tiếng than vãn nào nùng đã kích động Bắc 1 cách kỳ lạ. Khi Bắc cất tiếng ai oán và thốn thức, thì ấy là lúc nó mang trong mình nỗi đau của sự sống đã từng là nỗi đau của những tổ tiên hoang dã của nó xưa kia, cùng nỗi lo sợ và điều huyền bí của lạnh lẽo và tối tăm đã từng là nỗi lo sợ và điều huyền bí đối với tổ tiên nó. Và cái điều khiến Bắc phải bị kích động vì tiếng kêu than kia là dấu hiệu chứng tỏ Bắc đã quay lui hẳn lại, lùi qua các thời kỳ mà sự sống đã có bếp lửa và mái nhà, để trọn vẹn trở về với buổi ban đầu thô sơ của sự sống giữa thời của tiếng hú rầu rĩ xa xưa.

Bảy ngày sau khi vào Đoxân, đoàn người và chó lại ra đi, tụt xuống theo bờ dốc bên răng Beróc chạy về sông I-u-con, rồi kéo về phía sông Đaiê và thành Xon-oa-tơ, Perôn đang mang theo những công văn giấy tờ có thể còn khẩn hơn cả những thứ anh đã mang đến Đoxân; hơn nữa, niềm tự hào của cuộc

record trip of the year. Several things favored him in this. The week's rest had recuperated the dogs and put them in thorough trim. The trail they had broken into the country was packed hard by later journeyers. And further, the police had arranged in two or three places deposits of grub for dog and man, and he was travelling light.

They made Sixty Mile, which is a fifty-mile run, on the first day; and the second day saw them booming up the Yukon well on their way to Pelly. But such splendid running was achieved not without great trouble and vexation on the part of Francois. The insidious revolt led by Buck had destroyed the solidarity of the team. It no longer was as one dog leaping in the traces. The encouragement Buck gave the rebels led them into all kinds of petty misdemeanors. No more was Spitz a leader greatly to be feared. The old awe departed, and they grew equal to challenging his authority. Pike robbed him of half a fish one night, and gulped it down under the protection of Buck. Another night Dub and Joe fought Spitz and made him forego the punishment they deserved. And even Billee, the good-natured, was less good-natured, and whined not half so placatingly as in former days. Buck never came near Spitz without snarling and bristling menacingly. In fact, his conduct approached that of a bully, and he was given to swaggering up and down before Spitz's very nose.

The breaking down of discipline likewise affected the dogs in their relations with one another. They quarrelled and bickered more than ever among themselves, till at times the camp was a howling bedlam. Dave and Sol-leks alone were unaltered, though they were made irritable by the unending squabbling. Francois swore strange barbarous oaths, and stamped the snow in futile rage, and tore his hair. His lash was always singing among the dogs, but it was of small avail. Directly his back was turned they were at it again. He backed up Spitz with his whip, while Buck backed up the remainder of the team.

hành trình cuốn hút lấy anh và anh có ý định thực hiện 1 chuyến đi kỷ lục trong năm ấy. Lần này anh gặp 1 số thuận lợi. Nhờ 1 tuần nghỉ ngơi, sức khoẻ đàn chó đã hồi phục, và chúng đã hoàn toàn sung sức. Đường mòn trên băng mà họ tự mở ra để đi vào đây hôm trước đã được nện cứng lại dưới bước chân những kẻ đi sau. Thêm nữa, cảnh sát đã bố trí ở vài 3 địa điểm dọc đường những kho chứa thức ăn cho người và chó, và nhờ vậy kẻ đi đường được gọn nhẹ.

Ngày đầu họ đi đến tận pháo đài "60 dặm" nghĩa là chạy được 1 thôi dài 50 dặm. Ngày thứ 2, họ tăng vọt tốc độ ngược dòng I-u-con chạy băng băng thuận đường thẳng tới sông Peli. Nhưng chả phải là họ đã ngon ơ đạt được chuyến chạy nhanh tuyệt đẹp như vậy mà không có điều gì khó nhọc và bực mình cho Phrăngxoa cả đâu! Cuộc nổi đầu âm ỉ do Bắc cầm đầu đã phá vỡ khối thống nhất của đàn chó.

Trong vòng dây kéo, chúng không còn như trước nữa. Sự cổ vũ của Bắc đã khiến những con chó làm loạn phạm vào đủ mọi thứ tội lật vật. Xpít không còn là 1 vị chỉ huy được kính sợ rất mực nữa. Nổi sợ hãi trước kia đã bay biến, và chúng trở thành đủ khả năng thách thức quyền lực của Xpít. 1 đêm nọ, Paico đoạt của hắn nửa con cá và nuốt trôi, dưới sự bảo vệ của Bắc. 1 đêm khác, Đóp cùng với Jô đánh lại Xpít và làm Xpít phải chịu từ bỏ không thi hành được đòn trừng phạt mà chúng đáng phải chịu. Ngay cả Bili, con chó lành nết, cũng bốt lành đi, và có rên rĩ thì cũng không rên rĩ kiêu xoa dịu như những ngày trước nữa. Bắc không bao giờ đến gần Xpít mà không gầm gừ và dựng đứng lông lên đầy vẻ đe dọa. Quả là thái độ cư xử của Bắc giống thái độ của 1 tên du côn, và nó có thói quen nghênh ngang lượn lui lượn tới ngay trước mũi Xpít.

Sự suy sụp kỷ luật đã ảnh hưởng cả đến quan hệ giữa những con chó khác với nhau. Chúng gây gổ và cắn cấu lẫn nhau nhiều hơn bao giờ hết, đến mức đôi lúc cả khu vực cắm trại rộ lên tiếng rú rít hỗn loạn âm ỉ. Chỉ riêng Đêvo và Xônlếch là không thay đổi gì, mặc dù những cuộc xung đột liên chi hồ điệp xung quanh làm chúng phát cáu lên. Phrăngxoa gào lên những tiếng nguyên rủa hung tợn kỳ lạ, giậm chân bứt tóc điên tiết mà không làm gì được. Sợi roi da của anh leien tục vun vút quất vào giữa đàn chó, nhưng chả có hiệu quả gì mấy. Anh vừa quay lưng đi là đầu lại vào đấy. Chiếc roi của anh ủng hộ Xpít, còn Bắc thì

Francois knew he was behind all the trouble, and Buck knew he knew; but Buck was too clever ever again to be caught red-handed. He worked faithfully in the harness, for the toil had become a delight to him; yet it was a greater delight slyly to precipitate a fight amongst his mates and tangle the traces.

At the mouth of the Tahkeena, one night after supper, Dub turned up a snowshoe rabbit, blundered it, and missed. In a second the whole team was in full cry. A hundred yards away was a camp of the Northwest Police, with fifty dogs, huskies all, who joined the chase. The rabbit sped down the river, turned off into a small creek, up the frozen bed of which it held steadily. It ran lightly on the surface of the snow, while the dogs ploughed through by main strength. Buck led the pack, sixty strong, around bend after bend, but he could not gain. He lay down low to the race, whining eagerly, his splendid body flashing forward, leap by leap, in the wan white moonlight. And leap by leap, like some pale frost wraith, the snowshoe rabbit flashed on ahead.

All that stirring of old instincts which at stated periods drives men out from the sounding cities to forest and plain to kill things by chemically propelled leaden pellets, the blood lust, the joy to kill--all this was Buck's, only it was infinitely more intimate. He was ranging at the head of the pack, running the wild thing down, the living meat, to kill with his own teeth and wash his muzzle to the eyes in warm blood.

There is an ecstasy that marks the summit of life, and beyond which life cannot rise. And such is the paradox of living, this ecstasy comes when one is most alive, and it comes as a complete forgetfulness

lại ủng hộ những con chó còn lại. Phrăngxoa biết Bắc là tên đầu nậu đứng đằng sau mọi sự rối loạn, và Bắc cũng rõ là anh biết. Nhưng Bắc khôn ranh ma mãnh làm rồi, dùng hồng bắt quả tang nó 1 lần nào nữa. Trong vòng đai cương, nó làm việc thật là tận tụy, bởi công việc nhọc nhằn cũng đã trở thành 1 điều thích thú đối với nó: thế nhưng tầm ngấm tầm ngấm gây ra 1 vụ đánh nhau giữa các bạn nó và làm rối tung cả dây kéo lên lại là 1 điều còn thích thú hơn.

Tại cửa sông Takino, 1 đêm nọ sau bữa ăn tối Đóp sục ra được 1 con thỏ Bắc cực, nhưng vụng về vồ trượt. Trong nháy mắt toàn bộ đàn chó hò hét đuổi theo. Cách đó 100 mã là 1 khu trại của cảnh sát Tây Bắc, có 50 con chó, toàn chó étkimô, lũ này cũng ào đến tham gia cuộc săn đuổi. Con thỏ phóng nhanh xuống dòng sông, ngoặt vào 1 nhánh sông nhỏ, và ngược nhánh sông đóng băng nó vẫn vững bước lao tới. Nó lướt nhẹ nhàng trên mặt tuyết, trong khi lũ chó dốc hết sức lặn lội đằng sau. Bắc dẫn đầu bày chó hùng hậu 60 con, quanh từ khúc sông này sang khúc sông nọ, nhưng không thể nào đuổi kịp. Bắc rạp mình xuống chạy, rít lên háo hức, khối thân hình tuyệt đẹp của nó vun vút phóng tới, bước này tiếp bước khác, dưới ánh trăng nhợt nhạt. Và cũng bước này tiếp bước khác, như 1 mảnh hồn ma băng giá tái mét, con thỏ vun vút lao lên phía trước.

Tất cả những gì đã kích động những bản năng cổ xưa trời dậy, sự kích động để thúc đẩy con người trong từng thời kỳ nhất định, vọt ra khỏi những thành phố vang động để vào rừng hoặc ra đồng tìm giết các thú vật bằng những thành phố vang động để vào rừng, hoặc ra đồng tìm giết các thú vật bằng những viên đạn chì do hoá chất đẩy đi. Sự thèm khát máu tươi, niềm vui của giết chóc - tất cả mọi kích động ấy cũng đang xô đẩy Bắc, chỉ có điều là những cái đó lại càng vô cùng gắn bó hơn bên trong bản chất của Bắc. Nó đang dẫn đầu bày chó chạy săn mồi, đuổi cho đến cùng đường sự sống hoang dã kia sự sống ấy là miếng thịt ăn, để giết bằng đôi hàm răng của chính nó, để tẩm cả mõm mình ngập cho đến tận mắt vào trong máu nóng.

Một sự mê mên ngây ngất biểu thị đỉnh tuyệt đỉnh của sự sống, bên trên đỉnh ấy, sự sống không còn dâng lên được nữa. Nghịch lý của sự sống là như vậy đó, sự mê mên ngây ngất ấy xuất hiện lúc mình đang sống

that one is alive. This ecstasy, this forgetfulness of living, comes to the artist, caught up and out of himself in a sheet of flame; it comes to the soldier, war-mad on a stricken field and refusing quarter; and it came to Buck, leading the pack, sounding the old wolf-cry, straining after the food that was alive and that fled swiftly before him through the moonlight. He was sounding the deeps of his nature, and of the parts of his nature that were deeper than he, going back into the womb of Time. He was mastered by the sheer surging of life, the tidal wave of being, the perfect joy of each separate muscle, joint, and sinew in that it was everything that was not death, that it was aglow and rampant, expressing itself in movement, flying exultantly under the stars and over the face of dead matter that did not move.

But Spitz, cold and calculating even in his supreme moods, left the pack and cut across a narrow neck of land where the creek made a long bend around. Buck did not know of this, and as he rounded the bend, the frost wraith of a rabbit still flitting before him, he saw another and larger frost wraith leap from the overhanging bank into the immediate path of the rabbit. It was Spitz. The rabbit could not turn, and as the white teeth broke its back in mid air it shrieked as loudly as a stricken man may shriek. At sound of this, the cry of Life plunging down from Life's apex in the grip of Death, the fall pack at Buck's heels raised a hell's chorus of delight.

Buck did not cry out. He did not check himself, but drove in upon Spitz, shoulder to shoulder, so hard that he missed the throat. They rolled over and over in the powdery snow. Spitz gained his feet almost as though he had not been overthrown, slashing Buck down the shoulder and leaping clear. Twice his teeth clipped together, like the steel jaws of a trap, as he

mãnh liệt nhất, ấy thế mà nó xuất hiện như 1 trạng thái quên dốt đi là mình đang sống. Sự đê mê ngây ngất ấy, trạng thái quên rằng mình đang sống ấy, đã xuất hiện ở người nghệ sĩ, chiếm lĩnh lấy anh, lối anh thoát khỏi bản thân mình theo luồng lửa tâm hồn phút ra rực cháy; nó xuất hiện ở người lính, cố thủ trên trận địa bị tấn công, sôi máu chiến đấu cho đến phút chót, quyết không hạ súng đầu hàng; và đây, nó đã xuất hiện ở Bắc, đang dẫn đầu bày chó, thét vang tiếng hò hét tự ngàn xưa của sói hoang, ra sức rượt theo miếng thức ăn, cũng là 1 sự sống, đang xuyên qua ánh trăng chạy trốn vùn vụt trước mặt. Bắc đang thét lên những tiếng tự đáy sâu trước mặt. Bắc đang thét lên những tiếng tự đáy sâu của bản chất nó, và của những phần nào đó trong bản chất còn sâu hơn cả cuộc đời sống còn của sự sống, theo ngọn triều dâng của cõi sinh tồn, theo niềm vui tuyệt đỉnh của từng thớ thịt đường gân, trong mọi thứ không phải là cái chết, mà là sức sống đang toả ánh chói loà và bùng lên mạnh mẽ, thể hiện thành chuyển động, hân hoan tung cánh bay dưới những vì sao và trên bề mặt của vật chất chết lặng không hề động đậy.

Nhưng còn Xpít, bình tĩnh đến lạnh lùng và có tính toán ngay cả khi tâm thần bị kích động đến cực điểm, hấn tách ra khỏi bày và chạy tắt ngang 1 dải đất hẹp nơi nhánh sông nhỏ lượn quanh thành 1 vòng cung rộng. Bắc không hay biết điều đó, và trong khi Bắc cứ chạy theo vòng lượn của dòng sông, con thỏ như 1 bóng ma băng giá vẫ vút theo bay trước mặt nó, thì bỗng thấy 1 bóng ma khác băng giá, lớn hơn, từ mũi đất bên bờ vọt ra chắn ngang trên đường con thỏ chạy. Đó là Xpít. Con thỏ không tài nào chuyển hướng kịp. Đang nửa chừng phóng tới, bị đôi hàm răng trắng bở xuống cắn gẫy sống lưng, nó kêu thét lên như tiếng hé hắt thanh của 1 con người bị đánh. Nghe tiếng kêu ấy, tiếng kêu của Sự Sống ngã nhào xuống từ tột đỉnh của Sinh Tồn rơi vào nanh vuốt của Thần Chết, toàn bộ bày chó nối sau gót Bắc đồng thanh rộ lên 1 tiếng rú đầy khoái cảm.

Chỉ riêng Bắc là không kêu lên 1 tiếng nào. Nó không dừng chân lại, mà phóng sang phía Xpít. Vai nó húc vào vai đối thủ, đà đi quá mạnh nên nó vồ trượt cổ họng của Xpít. Chúng lăn nhào mấy vòng trong đám tuyết bay tung thành bụi. Xpít lật mình đứng thẳng dậy được ngay như thể vừa rồi không hề bị hất ngã, cắn 1 miếng toạc vai Bắc rồi nhảy tránh xa

backed away for better footing, with lean and lifting lips that writhed and snarled.

In a flash Buck knew it. The time had come. It was to the death. As they circled about, snarling, ears laid back, keenly watchful for the advantage, the scene came to Buck with a sense of familiarity. He seemed to remember it all,--the white woods, and earth, and moonlight, and the thrill of battle. Over the whiteness and silence brooded a ghostly calm. There was not the faintest whisper of air--nothing moved, not a leaf quivered, the visible breaths of the dogs rising slowly and lingering in the frosty air. They had made short work of the snowshoe rabbit, these dogs that were ill-tamed wolves; and they were now drawn up in an expectant circle. They, too, were silent, their eyes only gleaming and their breaths drifting slowly upward. To Buck it was nothing new or strange, this scene of old time. It was as though it had always been, the wonted way of things.

Spitz was a practised fighter. From Spitzbergen through the Arctic, and across Canada and the Barrens, he had held his own with all manner of dogs and achieved to mastery over them. Bitter rage was his, but never blind rage. In passion to rend and destroy, he never forgot that his enemy was in like passion to rend and destroy. He never rushed till he was prepared to receive a rush; never attacked till he had first defended that attack.

In vain Buck strove to sink his teeth in the neck of the big white dog. Wherever his fangs struck for the softer flesh, they were countered by the fangs of Spitz. Fang clashed fang, and lips were cut and bleeding, but Buck could not penetrate his enemy's guard. Then he warmed up and enveloped Spitz in a whirlwind of rushes. Time and time again he tried for

ra 1 bên. 2 lần răng hấn bập mạnh như 2 hàm thép của chiếc bẫy, cắn xong lại nhảy lùi ra để tạo thế đứng chân vững hơn, mép nhếch lên giằn giật nhăn nhó và gặm rít.

Trong chớp mắt Bắc vụt hiểu. Thời điểm đã đến. Trận tử chiến là đây rồi. Trong khi nó cùng Xpít lượn vòng quanh nhau, gặm gào, tai kéo xệch ra đằng sau, tinh tường quan sát rình cơ hội xông vào giành lợi thế, Bắc nhìn thấy cảnh tượng diễn ra như quen thuộc từ lâu. Dường như nó nhớ lại tất cả: cũng khu rừng trắng xoá này, cũng ánh trắng này, cũng tinh thần chiến đấu hừng hực này. Bao trùm lên cảnh vật trắng toát và im lặng là 1 sự yên tĩnh ma quái rùng rợn. Không có 1 tí thì thảo nào của thỉnh không - không gì động đậy, đến 1 ngọn lá nhỏ cũng không lung lay, hơi thở của lũ chó động lại nhìn thấy rõ, lừ đừ bốc lên và vương vất mãi giữa không trung lạnh giá. Chúng nó, những con sói mới được thuần hoá đang dở, chúng nó đã thanh toán xong ngay con chó Bắc cực, và giờ đây chúng được tập hợp lại dân thành 1 vòng tròn chờ đợi. Bản thân chúng cũng yên lặng, chỉ có những cặp mắt đang ngời sáng và làn sương hơi thở của chúng đang chậm rãi bốc lên. Đối với Bắc, cảnh tượng này chả có gì là mới mẻ lạ lùng cả nó đã hằng diễn ra trong thời cổ xưa. Dường như nó đã luôn luôn là thói thường của sự vật, mãi cho đến nay vẫn thế.

Xpít là 1 đầu sĩ có kinh nghiệm. Từ Xpítbogân qua tận Bắc cực, rồi qua Canada và vùng đầm lầy Berân, đâu đâu hấn cũng đã đối địch được vững vàng với chúng. Con điên giận của hấn dù có sôi lên ghê gớm đấy nhưng không bao giờ là con giận mù quáng. Nung nấu ý muốn giày xé và huỷ diệt, hấn không hề quên rằng kẻ địch của hấn cũng nung nấu ý muốn giày xé và huỷ diệt giống như hấn. Hấn chẳng bao giờ lao vào đối phương nếu chưa chuẩn bị đầy đủ để đương đầu với 1 đòn lao vào của đối phương; chả bao giờ tấn công nếu chưa bảo vệ được mình chẳng lại cuộc tấn công của đối phương.

Bắc cố gắng hết sức nhưng không tài nào thọc được hàm răng mình vào cổ con chó trắng to lớn. Đôi lúc hàng nanh của nó lao tới nhằm vào nơi thịt thì lại vấp phải hàng nanh của Xpít. Nanh choảng vào nanh, mép rách toạc và bật máu, nhưng Bắc không lọt qua được miếng thủ thế của kẻ địch. Thế là Bắc sôi sục lên, vây kín Xpít trong 1 cuộc tấn công lẫn xả vào tới

the snow-white throat, where life bubbled near to the surface, and each time and every time Spitz slashed him and got away. Then Buck took to rushing, as though for the throat, when, suddenly drawing back his head and curving in from the side, he would drive his shoulder at the shoulder of Spitz, as a ram by which to overthrow him. But instead, Buck's shoulder was slashed down each time as Spitz leaped lightly away.

Spitz was untouched, while Buck was streaming with blood and panting hard. The fight was growing desperate. And all the while the silent and wolfish circle waited to finish off whichever dog went down. As Buck grew winded, Spitz took to rushing, and he kept him staggering for footing. Once Buck went over, and the whole circle of sixty dogs started up; but he recovered himself, almost in mid air, and the circle sank down again and waited.

But Buck possessed a quality that made for greatness--imagination. He fought by instinct, but he could fight by head as well. He rushed, as though attempting the old shoulder trick, but at the last instant swept low to the snow and in. His teeth closed on Spitz's left fore leg. There was a crunch of breaking bone, and the white dog faced him on three legs. Thrice he tried to knock him over, then repeated the trick and broke the right fore leg. Despite the pain and helplessness, Spitz struggled madly to keep up. He saw the silent circle, with gleaming eyes, lolling tongues, and silvery breaths drifting upward, closing in upon him as he had seen similar circles close in upon beaten antagonists in the past. Only this time he was the one who was beaten.

tấp như con sóc. Hết lần này lại lần khác, Bắc cố gắng tìm cách thọc răng vào mảng cổ họng trắng như tuyết, nơi mà sự sống đang sủi bọt sát ngay dưới mặt da, nhưng mỗi lần và tất cả những lần như vậy Xpít đều bổ vào nó 1 miếng cắn rách toạc rồi vọt ra. Bắc bèn dùng cách xông vào làm ra vẻ như muốn nhằm vào họng đối thủ, nhưng bất thần quay ngoắt đầu lại và uốn cong sườn dùng vai lao mạnh vào vai Xpít như 1 nhát búa nện hòng hất ngã Xpít. Nhưng không những không làm gì được, mà mỗi lần xông vào Bắc lại còn bị cắn toạc vai trong khi Xpít nhẹ nhàng vọt tránh ra ngoài.

Xpít vẫn nguyên vẹn không chút sây sát, còn Bắc thì đầm đìa máu và hỏn hển thở gấp. Trận chiến dần dần trở thành tuyệt vọng. Trong suốt thời gian ấy, vòng tròn những con vật sói lang im thin thít kia vẫn đang chờ đợi để kết liễu đời con chó nào ngã xuống. Thấy Bắc kiệt lực dần, Xpít bắt đầu chuyển sang thế tấn công, lao vào tới tấp, làm Bắc cứ phải loạng choạng để tìm cách trụ lại thế đứng thẳng. 1 lần Bắc bị hất nhào, thế là toàn bộ vòng tròn 60 con vật kia vội trườn tới. Nhưng Bắc đã trụ lại được hầu như ngay khi đang bị hất bổng lên giữa không trung, và vòng tròn kia lại rụt lại và chờ đợi.

Tuy nhiên, Bắc lại có 1 đức tính nâng nó lên 1 tầm vóc lớn: óc sáng tạo. Nó chiến đấu bằng bản năng nhưng nó còn có thể chiến đấu bằng trí nữa. Nó xông đến, làm ra vẻ như định dùng miếng đòn hất vai như trước, nhưng đến giây lát cuối cùng thì rập mình xuống thập sát mặt tuyết và lao vào. 2 hàm răng của nó bập vào chân trước bên trái của Xpít. 1 tiếng xương gãy giòn đánh rắc. Thôi thế là con chó trắng chỉ còn có 3 chân bám trụ để đối đầu với nó. 3 lần Bắc cố tìm cách hất ngã hẳn, rồi Bắc gập lại mụ mọ trên và nghiền gãy chân trước bên phải của Xpít. Mặc dù đau đớn và hết phương cứu vãn, Xpít vùng vẫy điên cuồng để giữ cho mình khỏi đổ. Hắn nhìn thấy vòng tròn những con thú lạng ngắt, với những cặp mắt sáng ngời, những chiếc lưỡi thè dài, và giải hơi thở đọng lại màu ánh bạc lững lờ bốc lên, vòng tròn ấy đang khép dần, sát lại gần hẳn y như hắn đã từng nhìn thấy những vòng tròn giống như vậy khép dần lại quanh những địch thủ bị hắn đánh bại trước kia. Duy chỉ có lần này chính hắn là kẻ bị đánh bại.

There was no hope for him. Buck was inexorable. Mercy was a thing reserved for gentler climes. He manoeuvred for the final rush. The circle had tightened till he could feel the breaths of the huskies on his flanks. He could see them, beyond Spitz and to either side, half crouching for the spring, their eyes fixed upon him. A pause seemed to fall. Every animal was motionless as though turned to stone. Only Spitz quivered and bristled as he staggered back and forth, snarling with horrible menace, as though to frighten off impending death. Then Buck sprang in and out; but while he was in, shoulder had at last squarely met shoulder. The dark circle became a dot on the moon-flooded snow as Spitz disappeared from view. Buck stood and looked on, the successful champion, the dominant primordial beast who had made his kill and found it good.

Chapter IV. Who Has Won to Mastership

"Eh? Wot I say? I spik true w'en I say dat Buck two devils." This was Francois's speech next morning when he discovered Spitz missing and Buck covered with wounds. He drew him to the fire and by its light pointed them out.

"Dat Spitz fight lak hell," said Perrault, as he surveyed the gaping rips and cuts.

"An' dat Buck fight lak two hells," was Francois's answer. "An' now we make good time. No more Spitz, no more trouble, sure."

While Perrault packed the camp outfit and loaded the sled, the dog-driver proceeded to harness the dogs. Buck trotted up to the place Spitz would have

Hắn chả còn chút hy vọng gì nữa. Bắc không mảy may động lòng. Lòng thương hại là 1 điều chỉ dành cho những môi trường hiền hoà thôi. Bắc chuẩn bị cho miếng đòn lao vào cuối cùng. Vòng tròn những con chó étkimô đã khép chặt lại đến mức Bắc có thể cảm thấy hơi thở của chúng phả vào bên sườn Bắc. Bắc có thể nhìn thấy chúng ở bên kia Xpít và cả ở mọi phía, nó hơi thu mình xuống trong tư thế lấy đà sẵn sàng vọt tới, những cặp mắt dán chặt vào hắn. Không gian lắng xuống, như có 1 giây phút tạm nghỉ. Mọi con vật im phăng phắc như đều đã biến thành tượng đá. Chỉ riêng Xpít run rẩy lông dựng đứng loạng choạng đảo tới đảo lui, gào lên những tiếng đe dọa khủng khiếp như để xua đuổi cái chết đang lơ lửng trên đầu.

Thế rồi Bắc bật nhảy vào rồi lại lao ra. Lần này, khi nó lao vào, miếng đòn vai cuối cùng đã hất được trúng thẳng vào vai địch. Vòng tròn đen sẫm tụ lại thành 1 điểm trên mặt tuyết tràn ngập ánh trắng, và Xpít biến mất không nhìn thấy đâu nữa. Bắc đứng thẳng và ngắm nhìn. Nhà vô địch đã thắng trận, con thú nguyên thủy thống soái đã hoàn thành trận đánh tiêu diệt, và hài lòng với trận đánh tốt đẹp của mình.

Chương 4

Kẻ đã đạt tới quyền lực

- Ô! Trông kia! Tớ nói không sai, cái con Bắc rõ bằng 2 con quỷ dữ chưa nào.

Đó là lời Phrăngxoá thốt lên sáng hôm sau, khi anh phát hiện là Xpít biến mất, còn Bắc thì mình đầy thương tích. Anh kéo Bắc đến gần ngọn lửa, và dưới ánh lửa, anh chỉ vào những vết cắn.

- Cái con Xpít ấy, hắn đánh thật khủng khiếp - Perôn vừa xem xét các vết toạc và vết thủng há hoác vừa nói.

- Còn cái con Bắc này, hắn đánh khủng khiếp gấp đôi - Phrăngxoá đáp - Thôi bây giờ thì ta sẽ đi được nhanh. Không còn Xpít nữa, là không còn rắc rối nữa, chắc chắn như thế.

Trong khi Perôn buộc lại món đồ lều đóng trại và chất các thứ lên xe, anh chàng lái xe tiến hành thắng đai cương vào lỗ chó. Bắc lon ton chạy lên vị trí của Xpít

occupied as leader; but Francois, not noticing him, brought Sol-leks to the coveted position. In his judgment, Sol-leks was the best lead-dog left. Buck sprang upon Sol-leks in a fury, driving him back and standing in his place.

"Eh? eh?" Francois cried, slapping his thighs gleefully. "Look at dat Buck. Heem keel dat Spitz, heem t'ink to take de job."

"Go 'way, Chook!" he cried, but Buck refused to budge.

He took Buck by the scruff of the neck, and though the dog growled threateningly, dragged him to one side and replaced Sol-leks. The old dog did not like it, and showed plainly that he was afraid of Buck. Francois was obdurate, but when he turned his back Buck again displaced Sol-leks, who was not at all unwilling to go.

Francois was angry. "Now, by Gar, I feex you!" he cried, coming back with a heavy club in his hand.

Buck remembered the man in the red sweater, and retreated slowly; nor did he attempt to charge in when Sol-leks was once more brought forward. But he circled just beyond the range of the club, snarling with bitterness and rage; and while he circled he watched the club so as to dodge it if thrown by Francois, for he was become wise in the way of clubs. The driver went about his work, and he called to Buck when he was ready to put him in his old place in front of Dave. Buck retreated two or three steps. Francois followed him up, whereupon he again retreated. After some time of this, Francois threw down the club, thinking that Buck feared a thrashing. But Buck was in open revolt. He wanted, not to escape a clubbing, but to have the leadership. It was his by right. He had earned it, and he would not be content with less.

trước đây, ở đầu đàn. Nhưng Phrăngxoa không để ý đến nó, lại đưa Xônlếch đến cương vị đang được khao khát đó. Theo anh, trong số chó còn lại, Xônlếch là con đầu đàn tốt nhất. Bắc giận dữ nhảy bổ vào Xônlếch đánh bật Xônlếch lại, và đứng vào chỗ ấy.

Phrăngxoa vỗ đùi thích thú reo lên:

- Ô kìa! Ô kìa! Trông con Bắc kìa! Hấn giết chết con Xpít rồi hấn tưởng là hấn thay được Xpít cơ đấy!

Anh thốt lên:

- Cút đi! Xéo!

Nhưng Bắc cứ ỳ ra đấy, không nhúc nhích.

Anh tóm lấy gáy Bắc, và mặc dù Bắc găm gù với giọng hăm dọa, anh lôi Bắc ra 1 bên và lại đặt Xônlếch vào chỗ ấy. Con chó già không muốn thế, và tỏ rõ ý là nó sợ Bắc. Phrăngxoa không hề lay chuyển, anh cứ làm theo ý anh, nhưng khi anh vừa quay lưng thì Bắc lại hất Xônlếch ra khỏi chỗ, còn Xônlếch thì cũng sẵn sàng bỏ đi chứ chẳng thiết tha chút nào.

Phrăngxoa nổi giận:

- Nào, đồ khôn! Bây giờ thì tao cho mày 1 trận - anh thét và trở lại với 1 chiếc dùi cui nặng trong tay.

Bắc vụt nhớ lại con người mặc áo nịt đỏ, nó từ từ bước giạt lùi; nó cũng không còn tìm cách xông vào đánh Xônlếch khi lão này lại 1 lần nữa được lôi lên. Nhưng nó lượn vòng sát ngay ngoài tầm chiếc dùi cui, găm gào quyết liệt và điên giận. Và trong khi lượn vòng, nó vẫn để mắt theo dõi chiếc dùi cui để tránh nếu Phrăngxoa ném vào nó bởi vì đối với cái khoản dùi cui này, Bắc đã lắm kinh nghiệm rồi. Anh chàng đánh xe bắt tay vào việc của mình, và khi anh đã chuẩn bị sẵn sàng để đặt Bắc vào vị trí cũ của nó, phía trước Đêvơ, anh gọi Bắc. Bắc giạt lùi 2, 3 bước. Sau vài lần như vậy, Phrăngxoa vút chiếc dùi cui xuống đất, vì anh tưởng rằng Bắc sợ bị đánh đòn. Nhưng không phải. Bắc tỏ thái độ chống đối rõ ràng. Không phải nó muốn tránh trận đòn dùi cui, mà nó muốn chiếm được cương vị đầu đàn. Cương vị ấy phải là của nó, nó có quyền xứng đáng được hưởng. Nó đã chiến đấu mà giành được, thì nó sẽ không thể

Perrault took a hand. Between them they ran him about for the better part of an hour. They threw clubs at him. He dodged. They cursed him, and his fathers and mothers before him, and all his seed to come after him down to the remotest generation, and every hair on his body and drop of blood in his veins; and he answered curse with snarl and kept out of their reach. He did not try to run away, but retreated around and around the camp, advertising plainly that when his desire was met, he would come in and be good.

Francois sat down and scratched his head. Perrault looked at his watch and swore. Time was flying, and they should have been on the trail an hour gone. Francois scratched his head again. He shook it and grinned sheepishly at the courier, who shrugged his shoulders in sign that they were beaten. Then Francois went up to where Sol-leks stood and called to Buck. Buck laughed, as dogs laugh, yet kept his distance. Francois unfastened Sol-leks's traces and put him back in his old place. The team stood harnessed to the sled in an unbroken line, ready for the trail. There was no place for Buck save at the front. Once more Francois called, and once more Buck laughed and kept away.

"T'row down de club," Perrault commanded.

Francois complied, whereupon Buck trotted in, laughing triumphantly, and swung around into position at the head of the team. His traces were fastened, the sled broken out, and with both men running they dashed out on to the river trail.

Highly as the dog-driver had forevalued Buck, with his two devils, he found, while the day was yet young, that he had undervalued. At a bound Buck took up the duties of leadership; and where judgment was required, and quick thinking and quick acting, he showed himself the superior even of Spitz, of whom

nào vừa lòng với 1 địa vị thấp kém hơn.

Perôn cũng phải ra tay. Cả 2 người đuổi Bắc chạy quanh trong gần 1 tiếng đồng hồ. Họ ném dùi cui vào nó. Nó né tránh. Họ chửi rủa nó, chửi cả cha ông đã sinh ra nó chửi rủa tất cả con cái chút chút mà nó sẽ sản sinh ra, chửi rủa mọi sợi lông trên mình nó, mọi giọt máu trong thân thể nó. Còn nó thì nó trả lời lại những câu chửi bằng những tiếng gầm gừ, và cứ giữ khoảng cách ngoài tầm tay 2 người. Nó chả tìm cách bỏ chạy xa, mà chỉ lùi, hết quanh bên này lại quanh bên nọ xung quanh nơi đóng trại, hiển nhiên tỏ ý báo cho họ biết rằng khi nào điều mong muốn của nó được toại nguyện thì nó sẽ vào chỗ và sẽ ngoan ngoãn.

Phrăngxoa ngồi xuống vò đầu bứt tai. Perôn cứ nhìn đồng hồ rồi rủa. Thời gian bay qua nhanh, đáng lẽ họ đã lên đường được 1 tiếng rồi. Phrăngxoa lại vò đầu bứt tóc. Anh lắc đầu rồi quay sang nhả cười ngao ngán với anh chàng giao liên. Perôn nhún vai ý bảo họ bị thua nó rồi Phrăngxoa bèn đến chỗ Xônlếch đứng, rồi gọi Bắc. Thế là Bắc cười, cười theo kiểu của chó, nhưng vẫn đứng cách 1 khoảng. Phrăngxoa cởi các dây buộc Xônlếch ra rồi đưa Xônlếch trở về chỗ cũ. Đàn chó thảng vào xe nối liền nhau thành 1 hàng không gián đoạn, sẵn sàng lên đường. Bây giờ thì không còn chỗ nào khác cho Bắc, ngoài chỗ đứng đầu đàn kia. Lần nữa Phrăngxoa lên tiếng gọi, và lần nữa Bắc lại cười nhưng cứ đứng xa.

- Vứt chiếc dùi cui đi! - Perôn ra lệnh.

Phrăngxoa làm theo. Thế là Bắc lon ton chạy vào, cười đắc thắng, và quay mình đứng vào chỗ đầu đàn chó. Đai cương được thắt mình nó, chiếc xe trượt phá vỡ lớp băng bám giữ ở càng, lướt tới, và với cả 2 người cùng chạy bộ, tất cả lao nhanh về phía con đường trên mặt sông.

Dù trước đây anh chàng đánh xe chó đã đánh giá Bắc khá cao khi anh bảo là Bắc bằng 2 con quý dữ nhưng đến bây giờ, khi ngày lao động hầy còn dài, trời còn sớm sủa, anh đã nhận thấy là mình hầy còn đánh giá thấp Bắc. Vứt 1 cái Bắc đảm nhiệm trôi chày ngay công việc đầu đàn, và ở chỗ nào cần phải có sự phán

Francois had never seen an equal.

But it was in giving the law and making his mates live up to it, that Buck excelled. Dave and Sol-leks did not mind the change in leadership. It was none of their business. Their business was to toil, and toil mightily, in the traces. So long as that were not interfered with, they did not care what happened. Billee, the good-natured, could lead for all they cared, so long as he kept order. The rest of the team, however, had grown unruly during the last days of Spitz, and their surprise was great now that Buck proceeded to lick them into shape.

Pike, who pulled at Buck's heels, and who never put an ounce more of his weight against the breast-band than he was compelled to do, was swiftly and repeatedly shaken for loafing; and ere the first day was done he was pulling more than ever before in his life. The first night in camp, Joe, the sour one, was punished roundly--a thing that Spitz had never succeeded in doing. Buck simply smothered him by virtue of superior weight, and cut him up till he ceased snapping and began to whine for mercy.

The general tone of the team picked up immediately. It recovered its old-time solidarity, and once more the dogs leaped as one dog in the traces. At the Rink Rapids two native huskies, Teek and Koon, were added; and the celerity with which Buck broke them in took away Francois's breath.

"Nevaire such a dog as dat Buck!" he cried. "No, nevaire! Heem worth one t'ousan' dollair, by Gar! Eh? Wot you say, Perrault?"

xét, cần suy nghĩ nhanh, hành động nhanh, thì ở đây Bắc đã tỏ ra xuất sắc hơn cả Xpít, mà trước kia thì Phrăngxoạ chưa bao giờ gặp con chó nào sánh kịp Xpít cả.

Đặc biệt Bắc trội hẳn trong vấn đề bắt lũ bạn nghề phải theo ý mình và phải rầm rập vào khuôn phép. Đêvơ và Xôn-lêc thì chả màng bận tâm gì đến sự thay đổi kẻ cầm đầu. Đó không phải là việc của chúng. Việc của chúng là lao động, và lao động cật lực, trong vòng đai cương. Chừng nào điều đó không bị ai quấy rầy, thì có xảy ra việc gì cũng mặc, chúng chả cần để ý tới. Ngay cả tên Bili lành như đất kia có lên làm chỉ huy thì chúng cũng chấp nhận thôi, chả việc quái gì phải thắc mắc, nếu như nó duy trì được trật tự. Nhưng còn những con chó khác trong đàn, thì trong những ngày cuối cùng của Xpít, chúng đã trở thành ngỗ ngược, và bây giờ chúng ngạc nhiên hết sức khi thấy Bắc lại ghép chúng vào kỷ luật.

Paicơ, ở vị trí kéo xe sát ngay sau Bắc, từ trước đến nay chỉ kéo lấy lệ vì bị bắt buộc, chứ chưa bao giờ chịu dần thêm được 1 lượng nào của trọng lượng mình nó vào chiếc dây da quàng ngang ức, ấy thế mà lần này liên tiếp bị hắt lác, nhấn nhỡ luôn vì cái tội lười nhác, nên trước khi ngày lao động đầu tiên kết thúc, nó đã chịu nai lưng ra kéo mạnh hơn bất kỳ lúc nào trước đây trong đời nó. Đêm đóng trại đầu tiên, Jô, con chó cáu bẳn, bị trừng trị đến nơi đến chốn - 1 điều mà trước kia Xpít không bao giờ làm nổi. Bắc đơn giản chỉ có dùng cái cái thể xác nặng cân hơn hẳn của mình mà để trùm lên kia, làm cho hắn ngọt ngạt, rồi tới tấp thọc cắn cho đến khi hắn thôi không còn dám táp lại nữa và bắt đầu phải rên rỉ để xin tha.

Khí thế chung của đàn chó lập tức khá lên trông thấy. Nó đã trở lại với sự thống nhất trước kia, và 1 lần nữa, mọi con như 1 lại nhảy cùng 1 nhịp trong vòng dây kéo. Tại khu vực Thác Rinh, đàn được bổ sung thêm 2 con chó étkimô địa phương Tích và Kuna. Bắc đã kèm cặp đưa chúng vào làm quen được với công việc 1 cách mau lẹ đến nỗi Phrăngxoạ phải sừng sốt kêu lên:

- Trời đất quỷ thần! Chưa có bao giờ có con chó nào như con Bắc cả! Chưa bao giờ! Hẳn đáng đến 1000 đòla ấy chứ! Ê! Cậu thấy thế nào, Perôn?

And Perrault nodded. He was ahead of the record then, and gaining day by day. The trail was in excellent condition, well packed and hard, and there was no new-fallen snow with which to contend. It was not too cold. The temperature dropped to fifty below zero and remained there the whole trip. The men rode and ran by turn, and the dogs were kept on the jump, with but infrequent stoppages.

The Thirty Mile River was comparatively coated with ice, and they covered in one day going out what had taken them ten days coming in. In one run they made a sixty-mile dash from the foot of Lake Le Barge to the White Horse Rapids. Across Marsh, Tagish, and Bennett (seventy miles of lakes), they flew so fast that the man whose turn it was to run towed behind the sled at the end of a rope. And on the last night of the second week they topped White Pass and dropped down the sea slope with the lights of Skaguay and of the shipping at their feet.

It was a record run. Each day for fourteen days they had averaged forty miles. For three days Perrault and Francois threw chests up and down the main street of Skaguay and were deluged with invitations to drink, while the team was the constant centre of a worshipful crowd of dog-busters and mushers. Then three or four western bad men aspired to clean out the town, were riddled like pepper-boxes for their pains, and public interest turned to other idols. Next came official orders. Francois called Buck to him, threw his arms around him, wept over him. And that was the last of Francois and Perrault. Like other men, they passed out of Buck's life for good.

A Scotch half-breed took charge of him and his mates, and in company with a dozen other dog-teams

Và Perôn gật đầu. Lúc này anh đã vượt được kỷ lục, và càng ngày lại càng được dôi thêm. Con đường trên băng đã trở nên tốt tuyệt vời, được nện chặt và rắn chắc, và không có tuyết mới rơi thêm khiến phải chiến đấu để vượt qua. Trời không quá rét. Nhiệt độ tụt xuống âm 50 độ và dừng lại mức đó trong suốt chuyến đi. 2 người thay nhau khi ngồi xe khi chạy bộ, bắt lũ chó thường xuyên chăm chỉ phóng tới, hoá hoãn mới phải dừng lại đôi lúc.

Con sông "30 dặm" tương đối phủ kín băng, và chỉ trong 1 ngày chạy ra, họ vượt được trọn cả 1 quãng đường đã ngốn mất của họ 10 ngày lúc đi vào. Họ chạy 1 thời phóng qua được 60 dặm từ bờ hồ Lơ Bảgiơ đến thác "Ngựa trắng". Qua các hồ Mác-ê, Têghiê và Bennét (dãy hồ dài 70 dặm), đàn chó lao nhanh đến nỗi người đến phiên chạy bộ phải túm lấy 1 sợi dây cho chiếc xe lôi tuột mình theo đằng sau. Và đến đêm cuối của tuần thứ 2, họ đã leo lên đỉnh "Đèo Tuyết" rồi đổ dốc xuống bờ biển, nhìn thấy dưới chân mình lấp lánh những đốm ánh sáng của thành phố Xkeguê và của những con tàu trên mặt nước.

Thật là 1 chuyến chạy kỷ lục. Trong 14 ngày liền, mỗi ngày họ chạy được trung bình 40 dặm. Tại Xkeguê, suốt 2 ngày Perôn và Phrăngxoa ưỡn ngực tự hào phấn khởi đi lên đi xuống dọc đường phố chính và tới tập được người ta mời đánh chén, trong khi đó thì đàn chó của 2 anh liên tục bị vây kín giữa 1 đám đông người dạy chó và chủ chó kéo xe ngắm nghĩa ngưỡng mộ.

Nhưng rồi có 3, 4 tên vô lại từ miền Tây đến với mưu đồ quơ sạch của cải trong thành phố, được người ta thưởng cho những loạt đạn lỗ chỗ khắp người chết thẳng cẳng, và thế là sự chú ý của công chúng lại chuyển sang mục tiêu khác.

Tiếp đó, có lệnh điều động của chính phủ truyền xuống, Phrăngxoa gọi Bắc đến, quàng tay ôm lấy nó, gục đầu vào mình nó khóc từ biệt. Và đó là phút cuối cùng cạnh Phrăngxoa và Perôn. Cũng như bao người khác trước đây, họ đi ngang qua rồi biến khỏi cuộc đời của Bắc không bao giờ trở lại.

Một chủng người lai Xcôtlen tiếp nhận Bắc và lũ bạn nghề của nó. Rồi cùng với 10 đàn chó kéo xe khác,

he started back over the weary trail to Dawson. It was no light running now, nor record time, but heavy toil each day, with a heavy load behind; for this was the mail train, carrying word from the world to the men who sought gold under the shadow of the Pole.

Buck did not like it, but he bore up well to the work, taking pride in it after the manner of Dave and Sol-leks, and seeing that his mates, whether they prided in it or not, did their fair share. It was a monotonous life, operating with machine-like regularity. One day was very like another. At a certain time each morning the cooks turned out, fires were built, and breakfast was eaten. Then, while some broke camp, others harnessed the dogs, and they were under way an hour or so before the darkness fell which gave warning of dawn. At night, camp was made. Some pitched the flies, others cut firewood and pine boughs for the beds, and still others carried water or ice for the cooks. Also, the dogs were fed. To them, this was the one feature of the day, though it was good to loaf around, after the fish was eaten, for an hour or so with the other dogs, of which there were fivescore and odd. There were fierce fighters among them, but three battles with the fiercest brought Buck to mastery, so that when he bristled and showed his teeth they got out of his way.

Best of all, perhaps, he loved to lie near the fire, hind legs crouched under him, fore legs stretched out in front, head raised, and eyes blinking dreamily at the flames. Sometimes he thought of Judge Miller's big house in the sun-kissed Santa Clara Valley, and of the cement swimming-tank, and Ysabel, the Mexican hairless, and Toots, the Japanese pug; but oftener he remembered the man in the red sweater, the death of Curly, the great fight with Spitz, and the good things he had eaten or would like to eat. He was not homesick. The Sunland was very dim and distant, and such memories had no power over him. Far more potent were the memories of his heredity that gave things he had never seen before a seeming

Bắc bắt đầu ngược trở lại con đường chán ngắt hướng về Đoxân. Bây giờ thì không còn chạy được nhẹ nhàng nữa, cũng không còn kỷ lục về thời gian, mà là ngày ngày lao động cực nhọc, nặng nề, kéo theo sau 1 khối nặng trình trịch. Bởi vì lần này là đoàn xe chở thư, mang những lời nhắn gửi từ khắp nơi chuyển đến những con người đang tìm vàng giữa bóng tối vùng Bắc Cực.

Bắc chẳng thích nhưng nó đủ nghị lực chịu đựng được công việc, tự hào với công việc ấy theo lối của Đêvơ và Xôn-lếch, và lo liệu sao cho lũ bạn của mình, dù chúng có tự hào với việc ấy hay không, cũng phải đóng góp phần chính đáng của chúng. Cuộc sống thật là đơn điệu, vận động đều đều như cái máy. Ngày này giống hệt ngày khác. Đến 1h nào đó mỗi buổi sáng tinh mơ, những anh đều bếp trở dậy, lửa lập lòe nhóm lên, rồi tất cả ăn bữa sáng. Tiếp đó, trong khi 1 số người nhổ trại, 1 số khác thắng đai cương vào chó, và họ lên đường vào khoảng 1 tiếng trước khi trời rạng sáng. Đêm đến lại đóng trại. 1 số người dựng lều, 2 số hái củi và chặt cành thông lót chỗ nằm, 1 số khác mang nước hoặc những tảng băng đến cho những anh đầu bếp. Các con chó cũng được ăn uống. Đối với chúng, đây là tiết mục hấp dẫn nhất trong ngày, dù rằng còn có cái thú đi chơi rong, sau khi chén xong khẩu phần cá, loanh quanh dạo khoảng chừng 1 tiếng với những con chó khác, lũ chó đông đến 100 con có lẽ. Trong bọn chúng có những đấu sĩ hung dữ, nhưng chỉ cần 3 trận với những tên hung dữ nhất là đã đủ đưa Bắc lên địa vị thống lĩnh, và từ đó khi Bắc dựng đứng bờm lên và nhe răng ra là chúng liền tránh lối cho nó đi.

Có lẽ điều mà Bắc yêu thích hơn cả là nằm bên đống lửa, chân sau xếp dưới bụng, chân trước duỗi trước mặt, đầu ngẩng lên, đôi mắt chập chờn mơ màng nhìn ngọn lửa. Thịnh thoảng nó nhớ lại ngôi nhà lớn của ông thẩm Milo trong thung lũng Xanta Clara mon man ánh nắng, cái bể bơi xây ximăng, nhớ lại Idaben, con chó Mêhicô trần trụi, và Put, con chó Nhật bản; nhưng thường hay nhớ nhất là cái lão mặc áo nịt đỏ, cái chết của Coli, cuộc chiến đấu dữ dội với Xpít và mọi thứ ngon lành mà nó đã ăn và muốn ăn. Trong lòng nó không có cái nổi nhớ nhà da diết. Vùng đất phương Nam đầy ánh nắng đã rất mờ nhạt và xa xăm, và những ký ức kia không còn có sức tác động gì đối với nó. Có những thứ khác có sức mạnh hơn rất

familiarity; the instincts (which were but the memories of his ancestors become habits) which had lapsed in later days, and still later, in him, quickened and become alive again.

Sometimes as he crouched there, blinking dreamily at the flames, it seemed that the flames were of another fire, and that as he crouched by this other fire he saw another and different man from the half-breed cook before him. This other man was shorter of leg and longer of arm, with muscles that were stringy and knotty rather than rounded and swelling. The hair of this man was long and matted, and his head slanted back under it from the eyes. He uttered strange sounds, and seemed very much afraid of the darkness, into which he peered continually, clutching in his hand, which hung midway between knee and foot, a stick with a heavy stone made fast to the end. He was all but naked, a ragged and fire-scorched skin hanging part way down his back, but on his body there was much hair. In some places, across the chest and shoulders and down the outside of the arms and thighs, it was matted into almost a thick fur. He did not stand erect, but with trunk inclined forward from the hips, on legs that bent at the knees. About his body there was a peculiar springiness, or resiliency, almost catlike, and a quick alertness as of one who lived in perpetual fear of things seen and unseen.

At other times this hairy man squatted by the fire with head between his legs and slept. On such occasions his elbows were on his knees, his hands clasped above his head as though to shed rain by the hairy arms. And beyond that fire, in the circling darkness, Buck could see many gleaming coals, two by two, always two by two, which he knew to be the eyes of great beasts of prey. And he could hear the crashing of their bodies through the undergrowth, and the noises they made in the night. And dreaming there by the Yukon bank, with lazy eyes blinking at the fire, these sounds and sights of another world

nhều: đó là những ký ức di truyền của dòng giống, những ký ức đã tạo ra cho những vật mà trước đây nó chưa hề nhìn thấy bao giờ 1 cái vẻ thật là thân thuộc. Những bản năng (không có gì khác hơn là những ký ức của tổ tiên nó dần dần trở thành thói quen) vốn đã tắt dần đi trong những thời kỳ về cuối, vậy mà nay, đến nó, tuy càng về cuối hơn nữa, nhưng lại trỗi dậy và sống lại.

Thình thoảng, giữa lúc nó nằm thu hình ở đấy, chập chờn mơ màng nhìn ngọn lửa, nó bỗng thấy dường như ánh bập bùng kia là từ 1 thứ lửa khác phát ra, và nó nhìn thấy con người trước mặt nó không phải là anh chàng đầu bếp người lai kia nữa, là 1 con người khác hẳn. Con người này chân ngắn hơn, tay dài hơn, có những bắp thịt cuộn cuộn như dây chèo và cùn lên nhiều chứ không phải những bắp thịt tròn trĩnh căng phồng. Tóc của người này dài và dài như tấm thảm, và đầu gã từ đôi mắt trở lên vát hẳn về phía sau khuất vào trong đám tre rậm ấy. Gã phát ra những tiếng kỳ lạ và có vẻ như rất sợ bóng tối, luồng mắt liên tục xoáy vào màn đêm dày đặc nằm khư khư trong bàn tay thông quá đầu gối 1 cái gậy, đầu gậy có hòn đá nặng buộc chặt. Gã hầu như trần truồng, chỉ có 1 tấm da rách tả tơi và cháy sém rủ lưng chừng xuống lưng gã, nhưng người gã phủ đầy lông lá. ở 1 vài chỗ, ngang ngực và vai, và dọc mặt ngoài cánh tay cùng bắp đùi, lông quện lại thành những đệm dày cộp. Gã không đứng thẳng, mà thân gã từ hông trở lên đổ về phía trước, đầu gối hơi khuỵu xuống. Toàn thân gã toát ra 1 vẻ đặc biệt, như mang tính đàn hồi, hoặc như đang nhún xuống sẵn sàng bật nảy, gằn giống như con mèo, và 1 vẻ cảnh giác thính nhạy của kẻ sống thường xuyên trong mối hãi hùng, lo sợ những thứ nhìn thấy được cũng như không nhìn thấy được.

Có những lúc, con người lông lá đó lại ngồi chồm hổm bên đống lửa, đầu kê giữa 2 chân mà ngủ. Những lúc ấy 2 cùi tay gã chống trên đầu gối, 2 bàn tay chắp lại trên đầu như muốn dùng 2 cánh tay lông lá để che mưa. Và phía bên kia đống lửa, trong vòng tròn bóng tối vây quanh, Bắc có thể nhìn thấy nhiều đốm than cháy sáng óng ánh, từng đôi một, khi nào cũng từng đôi, từng đôi một, mà Bắc biết là những cặp mắt của lũ thú lớn săn mồi. Bắc có thể nghe thấy tiếng va chạm xoàn xoạt của thân thể chúng băng qua bụi bờ và những tiếng độ chúng gây ra trong đêm thanh vắng. Trong khi Bắc nằm mơ màng ở đấy, cạnh

would make the hair to rise along his back and stand on end across his shoulders and up his neck, till he whimpered low and suppressedly, or growled softly, and the half-breed cook shouted at him, "Hey, you Buck, wake up!" Whereupon the other world would vanish and the real world come into his eyes, and he would get up and yawn and stretch as though he had been asleep.

It was a hard trip, with the mail behind them, and the heavy work wore them down. They were short of weight and in poor condition when they made Dawson, and should have had a ten days' or a week's rest at least. But in two days' time they dropped down the Yukon bank from the Barracks, loaded with letters for the outside. The dogs were tired, the drivers grumbling, and to make matters worse, it snowed every day. This meant a soft trail, greater friction on the runners, and heavier pulling for the dogs; yet the drivers were fair through it all, and did their best for the animals.

Each night the dogs were attended to first. They ate before the drivers ate, and no man sought his sleeping-robe till he had seen to the feet of the dogs he drove. Still, their strength went down. Since the beginning of the winter they had travelled eighteen hundred miles, dragging sleds the whole weary distance; and eighteen hundred miles will tell upon life of the toughest. Buck stood it, keeping his mates up to their work and maintaining discipline, though he, too, was very tired. Billee cried and whimpered regularly in his sleep each night. Joe was sourer than ever, and Sol-leks was unapproachable, blind side or other side.

But it was Dave who suffered most of all. Something had gone wrong with him. He became more morose and irritable, and when camp was pitched at once made his nest, where his driver fed him. Once out of the harness and down, he did not get on his feet again till harness-up time in the morning. Sometimes, in the traces, when jerked by a sudden stoppage of the

bờ sông I-u-con, với đôi mắt lơ lơ chập chờn nhìn ánh lửa, tất cả những thứ âm thanh và cảnh vật ấy của 1 thế giới khác biệt, thường làm nó rờn cả lông dọc theo sống lưng, bồm lòng ngang vai và cổ dựng ngược cả lên, cho đến khi nó bật ra 1 tiếng rên âm thầm và nghẹn tắc hoặc 1 tiếng gừ khe khẽ, và anh chàng người lai đầu bếp lại lên tiếng quát: "Ê! Tên Bấc kia! Tỉnh dậy đi!" Thế là cái thế giới kia lập tức biến mất, và cái thế giới thực lại hiện ra trước mắt nó, nó đứng dậy, ngáp dài rồi đuổi mình như thể vừa rồi nó đã ngủ thật.

Chuyến đi ấy thật là gian khổ, với khối bưu kiện trình trịch kéo theo sau, và công việc nặng ngọc làm lũ chó kiệt sức dần. Khi tới Đoxan, chúng sút hẳn cân và trông thật tiêu tụy. Đáng lẽ ra chúng phải được nghỉ ít nhất là 10 ngày hoặc 1 tuần. Thế nhưng chỉ 2 ngày sau là chúng lại đã phải lên đường, từ mé rặng Berot tụt xuống bờ sông I-u-con, kéo theo 1 khối nặng thư từ chuyển ra bên ngoài. Lũ chó mệt nhoài, những chàng lái xe cần nhẫn, và 1 điều khiến tình hình càng thêm điều đứng là ngày nào cũng có tuyết rơi. Điều đó có nghĩa là mặt đường mềm nhũn ra, ma sát vào càng xe lớn hơn, và đàn chó phải kéo nặng nhọc hơn. Tuy nhiên các chàng lái xe cũng công bằng, và họ cố gắng hết sức chăm lo cho chúng.

Đêm đêm dừng lại, họ săn sóc đàn chó trước tiên. Chúng được ăn trước khi người ăn, và mỗi người đều chăm nom xem xét các bàn chân của lũ chó xong rồi mới lo sắp xếp chỗ ngủ cho mình. Tuy vậy, sức khoẻ của chúng vẫn suy sụp dần. Kể từ đầu mùa đông, chúng đã chạy 1800 dặm quả là thấm thía, cả đôi với những con vật dai sức nhất. Bấc chịu đựng được, đồng thời phải trông coi cho lũ bạn nghề của nó tiếp tục làm việc tốt và duy trì kỷ luật, mặc dù bản thân nó tiếp tục làm việc tốt. Bili đêm nào cũng kêu la rên rĩ trong giấc ngủ. Giờ trở nên cáu bẳn hơn bao giờ hết. Còn lão Xônléch thì không kẻ nào dám đến gần, cả bên mắt mù và bên mắt không mù của lão.

Nhưng Đêvơ là kẻ đau đớn nhiều nhất. Có 1 cái gì đó không ổn định trong mình gã. Gã trở nên ủ ê hơn và dễ bần tính hơn. Lúc đứng lại đóng trại nghỉ là gã lập tức đào tổ nằm, và người lái xe phải đưa thức ăn đến tận chỗ nằm cho gã. Mỗi khi đã được tháo ra khỏi đai cương và nằm xuống là gã nằm miết, không đứng dậy nữa, cho đến tận giờ sáng đai cương sáng hôm sau.

sled, or by straining to start it, he would cry out with pain. The driver examined him, but could find nothing. All the drivers became interested in his case. They talked it over at meal-time, and over their last pipes before going to bed, and one night they held a consultation. He was brought from his nest to the fire and was pressed and prodded till he cried out many times. Something was wrong inside, but they could locate no broken bones, could not make it out.

By the time Cassiar Bar was reached, he was so weak that he was falling repeatedly in the traces. The Scotch half-breed called a halt and took him out of the team, making the next dog, Sol-leks, fast to the sled. His intention was to rest Dave, letting him run free behind the sled. Sick as he was, Dave resented being taken out, grunting and growling while the traces were unfastened, and whimpering broken-heartedly when he saw Sol-leks in the position he had held and served so long. For the pride of trace and trail was his, and, sick unto death, he could not bear that another dog should do his work.

When the sled started, he floundered in the soft snow alongside the beaten trail, attacking Sol-leks with his teeth, rushing against him and trying to thrust him off into the soft snow on the other side, striving to leap inside his traces and get between him and the sled, and all the while whining and yelping and crying with grief and pain. The half-breed tried to drive him away with the whip; but he paid no heed to the stinging lash, and the man had not the heart to strike harder. Dave refused to run quietly on the trail behind the sled, where the going was easy, but continued to flounder alongside in the soft snow, where the going was most difficult, till exhausted. Then he fell, and lay where he fell, howling lugubriously as the long train of sleds churned by.

Thỉnh thoảng trong vòng dây kéo, thì bị giật mạnh vì chiếc xe trượt tuyết dừng đột ngột hoặc vì kéo căng dây để lòi xe đi, gã kêu thét lên đau đớn. Người lái xe xem xét gã cẩn thận, nhưng không phát hiện ra được cái gì cả. Tất cả các chàng lái xe đều quan tâm đến tình trạng sức khỏe của gã. Họ trao đổi về cái đau của gã trong khi họ ngồi ăn, trong khi họ cùng nhau rút tẩu thuốc cuối cùng trước lúc đi ngủ, và 1 đêm họ cùng nhau khám bệnh cho gã. Họ bê gã từ trong ổ nằm đến bên đống lửa, rồi họ đè, họ nắn, họ chọc vào chỗ này chỗ nọ cho đến khi gã kêu rú lên nhiều lần. Họ biết gã bị đau cái gì đó ở bên trong, nhưng họ không xác định được là cái gì, không tìm thấy được chỗ xương nào bị gãy, cũng không tìm ra được là đau ở đâu.

Vào lúc đoàn người và chó đến mồm núi Kexior, gã đã quá yếu, đến nỗi gã nhiều lần ngã xuống trong vòng dây kéo. Anh chàng người lai Xcôtlen hô dừng lại và đưa gã ra ngoài đàn chó, buộc con chó kế tiếp là Xônlếch vào chiếc xe trượt. Anh có ý cho Đêvơ được nghỉ ngơi, để cho gã chạy không ở đằng sau xe. Nhưng, dù ốm đến như vậy, Đêvơ rất phật ý vì bị đưa ra ngoài, gã cầu nhàu và gầm gừ khi người ta tháo các dây kéo ra khỏi mình gã, và rên rĩ đến nỗi cả lòng khi gã nhìn thấy Xônlếch thay thế vào vị trí mà gã đã giữ và phục vụ từ bao lâu nay. Bởi vì lao động trên vết đường mòn chính là niềm tự hào của gã, và dù ốm đến gần chết gã vẫn không thể nào chịu được khi thấy 1 con chó khác gánh mất phần việc của gã.

Khi chiếc xe trượt tuyết bắt đầu chuyển động, gã loạng choạng thì thụt trong bãi tuyết mềm dọc bên đường, dùng răng công kích Xônlếch, đâm bổ vào Xônlếch và cố gắng để hất Xônlếch sang phía tuyết mềm bên kia đường, ra sức tìm cách nhảy vào trong vòng dây kéo và len vào giữa Xônlếch và chiếc xe trượt và suốt trong quá trình đó gã rên rĩ, kêu ăng ẳng, rú lên những tiếng sủa sủa và đau đớn. Đêvơ cự tuyệt không chịu chạy thanh thản trên đường mòn phía sau xe, là nơi gã có thể chạy dễ dàng, mà cứ tiếp tục loạng choạng lặn lội trong đám tuyết mềm dọc theo đường là nơi khó đi nhất, cho đến khi gã kiệt sức ngã xuống. Gã nằm bẹp nơi gã vừa ngã gục, gào lên nỗi nùng trong khi dãy dài các xe trượt khuấy tung bụi tuyết nổi tiếp lướt qua.

With the last remnant of his strength he managed to stagger along behind till the train made another stop, when he floundered past the sleds to his own, where he stood alongside Sol-leks. His driver lingered a moment to get a light for his pipe from the man behind. Then he returned and started his dogs. They swung out on the trail with remarkable lack of exertion, turned their heads uneasily, and stopped in surprise. The driver was surprised, too; the sled had not moved. He called his comrades to witness the sight. Dave had bitten through both of Sol-leks's traces, and was standing directly in front of the sled in his proper place.

He pleaded with his eyes to remain there. The driver was perplexed. His comrades talked of how a dog could break its heart through being denied the work that killed it, and recalled instances they had known, where dogs, too old for the toil, or injured, had died because they were cut out of the traces. Also, they held it a mercy, since Dave was to die anyway, that he should die in the traces, heart-easy and content. So he was harnessed in again, and proudly he pulled as of old, though more than once he cried out involuntarily from the bite of his inward hurt. Several times he fell down and was dragged in the traces, and once the sled ran upon him so that he limped thereafter in one of his hind legs.

But he held out till camp was reached, when his driver made a place for him by the fire. Morning found him too weak to travel. At harness-up time he tried to crawl to his driver. By convulsive efforts he got on his feet, staggered, and fell. Then he wormed his way forward slowly toward where the harnesses were being put on his mates. He would advance his fore legs and drag up his body with a sort of hitching movement, when he would advance his fore legs and hitch ahead again for a few more inches. His strength left him, and the last his mates saw of him he lay

Thu hết sức tàn, gã cố gắng đứng dậy lão đảo bước theo sau, cho đến khi đoàn xe dừng lại 1 lần nữa. Nhân lúc này, gã loạng choạng cố tiến lên vượt qua những chiếc xe trượt cho đến khi tới được chiếc xe của mình, và dừng lại bên cạnh Xônlếch. Người lái xe nán lại 1 lúc để đến cạnh người đi sau chằm nhờ tẩu thuốc. Đoạn anh quay lại và thúc đàn chó bước đi. Nhưng khi cất bước để ngoặt ra giữa đường thì kỳ lạ chưa, chúng đi nhẹ tênh không phải ráng sức gì cả. Chúng bần khoản, quay đầu lại nhìn rồi đứng sững kinh ngạc. Người lái xe đứng sững sốt. Chiếc xe trượt vẫn nguyên tại chỗ, chưa dịch đi tí nào. Anh gọi các bạn anh cùng chứng kiến cảnh tượng vừa xảy ra: Đêvơ đã cắn đứt cả 2 sợi dây kéo của Xônlếch từ bao giờ và đang đứng ngay trước chiếc xe trượt tuyết ở đúng vị trí của gã trước kia.

Qua đôi mắt của Đêvơ, người ta thấy gã đang van nài xin được tiếp tục ở lại vị trí ấy. Người lái xe thật là bối rối. Các bạn anh sôi nổi bàn tán. Họ nói rằng 1 con chó có thể đau lòng đến như thế nào khi bị người ta từ chối không giao cho nó 1 công việc mà người ta biết là làm thì nó chết mất. Họ kể lại những chuyện mà họ đã biết về những con chó quá già không thể lao động nặng được nữa hoặc bị thương, khi bị tháo ra khỏi các dây thừng thì buồn rầu mà chết. Họ cũng bàn rằng, vì Đêvơ thế nào rồi cũng chết, âu la cứ cho gã được chết trong vòng đai cương, cho gã vui lòng thì cũng là làm ơn cho gã. Do đó, họ lại thừng đai cương vào cho gã. Và thế là gã lại đẩy về tự hào gò lưng kéo như xưa, mặc dù nhiều lúc gã đã không nén được những tiếng kêu rú lên vì cơn đau bên trong cắn xé gã. Đôi khi gã ngã xuống, và bị kéo lá đi trong vòng dây thừng, và 1 lần chiếc xe trượt đè lên gã, làm bị thương 1 chân sau của gã và sau đó gã phải chạy khập khiễng.

Nhưng gã vẫn ráng sức chịu đựng, mãi cho đến khi dừng lại đóng trại nghỉ đêm. Người lái xe xếp 1 chỗ nằm cho gã bên đồng lửa. Sang hôm sau, gã đã quá yếu xem chừng khó mà đi được. Đến giờ thừng đai cương, gã cố lết đến chỗ người lái xe của mình. Bằng những cố gắng vất vả, gã ráng sức đứng lên, lão đảo, rồi lại ngã vật xuống. Nhưng rồi gã lại vịn mình chậm chạp trườn lên bò về phía những bạn nghề của gã đang được thừng đai cương. Gã duỗi 2 chân trước ra và bằng 1 thứ động tác giật mạnh, kéo cả thân mình lên, rồi lần nữa lại duỗi 2 chân trước ra và lại co mình

gasping in the snow and yearning toward them. But they could hear him mournfully howling till they passed out of sight behind a belt of river timber.

Here the train was halted. The Scotch half-breed slowly retraced his steps to the camp they had left. The men ceased talking. A revolver-shot rang out. The man came back hurriedly. The whips snapped, the bells tinkled merrily, the sleds churned along the trail; but Buck knew, and every dog knew, what had taken place behind the belt of river trees.

Chapter V. The Toil of Trace and Trail

Thirty days from the time it left Dawson, the Salt Water Mail, with Buck and his mates at the fore, arrived at Skaguay. They were in a wretched state, worn out and worn down. Buck's one hundred and forty pounds had dwindled to one hundred and fifteen. The rest of his mates, though lighter dogs, had relatively lost more weight than he. Pike, the malingerer, who, in his lifetime of deceit, had often successfully feigned a hurt leg, was now limping in earnest. Sol-leks was limping, and Dub was suffering from a wrenched shoulder-blade.

They were all terribly footsore. No spring or rebound was left in them. Their feet fell heavily on the trail, jarring their bodies and doubling the fatigue of a day's travel. There was nothing the matter with them except that they were dead tired. It was not the dead-tiredness that comes through brief and excessive effort, from which recovery is a matter of hours; but it was the dead-tiredness that comes through the slow and prolonged strength drainage of months of toil. There was no power of recuperation left, no reserve strength to call upon. It had been all used, the last least bit of it. Every muscle, every fibre, every cell, was tired, dead tired. And there was

lên, nhích được thêm vài inch nữa. Nhưng sức gã kiệt dần, và phút cuối cùng các bạn nghề của gã còn nhìn thấy gã là lúc gã đang nằm thờ hờ trên mặt tuyết và gã nhìn theo chúng bằng đôi mắt khát khao. Nhưng sau đó, chúng vẫn còn nghe được tiếng hú thể thảm của gã vọng theo mãi cho đến khi chúng đi khuất hẳn đằng sau 1 rừng cây bên dòng sông.

Đến đây đoàn xe dừng lại. Anh chàng người lai Xcôtleen chậm rãi quay trở về nơi họ vừa ra đi. Tất cả im bất không ai chuyện trò nữa. 1 tiếng súng lục vang lên. Anh người lai hồi hả quay lại. Nhưng chiếc roi vút trong không khí, những chiếc nhạc ở cổ chó rung lên leng keng vui vẻ, những chiếc xe trượt lại khuấy tung bụi tuyết lướt trên đường. Nhưng Bắc hiểu, cũng như mọi con chó khác đều hiểu, cái gì đã xảy ra phía đằng sau rừng cây bên dòng sông.

Chương 5 Lao khổ trên vệt đường mòn

30 ngày sau khi rời Đoxân, khối bưu kiện từ Xontoato kéo theo sau Bắc và lũ bạn nghề của nó đi đến Xkeguê. Tình trạng của lũ chó thật là thảm bại, chúng tả tơi và kiệt quệ. 140 pao của Bắc tụt xuống chỉ còn 115. Bạn nghề của nó, tuy là những con chó nhẹ cân hơn, nhưng so sánh theo cách tương đối thì lại sút cân nhiều hơn, Paico, tên hay giả ốm để trốn việc, trước kia trong cuộc đời gian dối của hắn đã từng thực hiện thành công thủ đoạn giả vờ đau chân, nay thì khập khiễng thật sự chứ không còn là trò bịp nữa. Xônlech cũng khập khiễng, còn Đóp thì đau đớn vì sai khớp 1 xương vai.

Tất cả bọn chúng đều đau chân dữ dội. Cơ thể chúng chả còn tí sức bật hoặc khả năng đàn hồi nào nữa. Bàn chân chúng nặng nề rơi từng bước xuống mặt đường mòn, làm chấn động mạnh toàn thân và nhân lên gấp bội nỗi mệt mỏi đến chết đi được ấy. Không phải là cái thứ mệt chỉ từ do 1 sự ráng sức quá đáng nhưng ngắn ngủi, mệt như vậy thì chỉ nghỉ vài giờ là hồi sức ngay; mà đây là cái thứ mệt do sự tiêu huỷ thể lực từ từ và kéo dài suốt trong bao nhiêu tháng trời lao động cực nhọc. Không còn 1 khả năng phục hồi nào nữa, không còn tí sức lực dự trữ nào để mà vét ra nữa. Tất cả đã được sử dụng hết, cho đến tí chút hơi sức nhỏ nhất cuối cùng. Tất cả mọi cơ bắp, mọi thớ

reason for it. In less than five months they had travelled twenty-five hundred miles, during the last eighteen hundred of which they had had but five days' rest. When they arrived at Skaguay they were apparently on their last legs. They could barely keep the traces taut, and on the down grades just managed to keep out of the way of the sled.

"Mush on, poor sore feet," the driver encouraged them as they tottered down the main street of Skaguay. "Dis is de las'. Den we get one long res'. Eh? For sure. One bully long res'."

The drivers confidently expected a long stopover. Themselves, they had covered twelve hundred miles with two days' rest, and in the nature of reason and common justice they deserved an interval of loafing. But so many were the men who had rushed into the Klondike, and so many were the sweethearts, wives, and kin that had not rushed in, that the congested mail was taking on Alpine proportions; also, there were official orders. Fresh batches of Hudson Bay dogs were to take the places of those worthless for the trail. The worthless ones were to be got rid of, and, since dogs count for little against dollars, they were to be sold.

Three days passed, by which time Buck and his mates found how really tired and weak they were. Then, on the morning of the fourth day, two men from the States came along and bought them, harness and all, for a song. The men addressed each other as "Hal" and "Charles." Charles was a middle-aged, lightish-colored man, with weak and watery eyes and a mustache that twisted fiercely and vigorously up, giving the lie to the limply drooping lip it concealed. Hal was a youngster of nineteen or twenty, with a big Colt's revolver and a hunting-knife strapped about him on a belt that fairly bristled with cartridges. This belt was the most salient thing about him. It

thịt, mọi tế bào đều mệt, mệt đến chết được. Vì sao mà mệt đến như vậy, thật đã quá rõ ràng. Trong không đầy năm tháng, chúng đã chạy đến 2500 dặm, và trong 1800 dặm cuối cùng, chúng chỉ được nghỉ có 5 ngày. Khi chúng đến Xkeguê, thì người ta thấy rõ ràng là chúng đã kiệt quệ, như chỉ còn thoi thóp. Chúng khó mà kéo cho căng được các dây thừng, và khi xuống dốc, sức chúng chỉ vừa đủ để xoay xở tìm cách tránh khỏi bị chiếc xe lao xuống đê phải.

- Nào! Cố lên đi! Khôn khổ chúng mày, đau chân quá mà! - người lái xe động viên chúng trong khi chúng bước lảo đảo không vững dọc đường phố chính của Xkeguê - Tí nữa thôi là hết! Rồi chúng mình sẽ nghỉ thật lâu! Nghe không? Chắc chắn như vậy! Nghỉ thật là lâu!

Những người đánh xe tin tưởng chắc chắn là họ sẽ được dừng lại nghỉ ngơi trong 1 thời gian dài. Chính bản thân họ cũng đã phải rong ruổi suốt 1200 mà chỉ mới nghỉ được có 2 ngày, mà theo sự hợp lý và lẽ công bằng chung cho tất cả mọi người thì họ xứng đáng được 1 thời gian nhàn gian dài rồi. Thế nhưng đã có quá nhiều người đổ xô vào vùng Klondai, mà có quá nhiều người yêu, người vợ, người thân của họ không cùng đổ xô vào đây, cho nên đồng thư từ bưu kiện ứ lại chồng chất như núi; thêm nữa, lại có lệnh của chính phủ truyền tới. Thế là phải kiểm 1 lớp chó Vịnh Hátxon còn khoẻ nguyên để thay thế cho những con chó đã hết tác dụng, không còn kéo xe trên đường mòn được nữa. Những con hết tác dụng thì phải tổng khứ đi và vì so với những đồng đôla thì chó cũng chả có giá trị gì mấy, cho nên người ta bán chúng đi đổi lấy đôla.

Ba ngày trôi qua. Trong thời gian 3 ngày ấy, Bắc và lũ bạn nghề của nó cảm thấy cơ thể chúng sao mà mệt và yếu lả đi đến thế. Nhưng rồi đến sáng hôm thứ 4, có 2 gã đàn ông người Hoa Kỳ đến nơi này và mua chúng, cùng cả đại cương và mọi thứ, với 1 giá rẻ. 2 người ấy gọi tên nhau là "Han" và "Sác". Sác là 1 gã trung niên, da nâu nhạt, có đôi mắt yếu đuối uơn trớt, 1 bộ ria xoắn lại và vênh lên hung dữ, tương phản với nét môi ẻo lả ủ rũ sụp xuống khuất dưới bộ ria ấy. Han là 1 tay trai trẻ trạc 19, 20, có 1 khẩu súng còn to tướng và 1 con dao săn đeo ở chiếc thắt lưng cài tua tua những đạn. Chiếc thắt lưng ấy là vật tiêu biểu nhất ở con người của gã. Nó thể hiện tính chất non

advertised his callowness--a callowness sheer and unutterable. Both men were manifestly out of place, and why such as they should adventure the North is part of the mystery of things that passes understanding.

Buck heard the chaffering, saw the money pass between the man and the Government agent, and knew that the Scotch half-breed and the mail-train drivers were passing out of his life on the heels of Perrault and Francois and the others who had gone before. When driven with his mates to the new owners' camp, Buck saw a slipshod and slovenly affair, tent half stretched, dishes unwashed, everything in disorder; also, he saw a woman. "Mercedes" the men called her. She was Charles's wife and Hal's sister--a nice family party.

Buck watched them apprehensively as they proceeded to take down the tent and load the sled. There was a great deal of effort about their manner, but no businesslike method. The tent was rolled into an awkward bundle three times as large as it should have been. The tin dishes were packed away unwashed. Mercedes continually fluttered in the way of her men and kept up an unbroken chattering of remonstrance and advice. When they put a clothes-sack on the front of the sled, she suggested it should go on the back; and when they had put it on the back, and covered it over with a couple of other bundles, she discovered overlooked articles which could abide nowhere else but in that very sack, and they unloaded again.

Three men from a neighboring tent came out and looked on, grinning and winking at one another.

"You've got a right smart load as it is," said one of them; "and it's not me should tell you your business, but I wouldn't tote that tent along if I was you."

nốt của gã, 1 sự non nớt hoàn toàn và khó mà diễn tả được. Cả 2 con người ấy rõ ràng là rất lạc lõng đối với nơi này. Vì lẽ gì mà họ phải mạo hiểm xông pha vào vùng đất phương Bắc này, điều đó là 1 phần trong màn bí ẩn của vạn vật mà mọi người không thể hiểu nổi.

Bắc nghe người ta cò kè mặc cả với nhau, thấy những đồng tiền trao qua đổi lại giữa người lạ với anh nhân viên nhà nước, thế là Bắc biết rằng anh chàng người lai Xcôtlen cung những chàng lái xe khác của đoàn xe thư lại sắp sửa rời khỏi cuộc đời của Bắc theo gót Perôn. Phrăngxo và những con người khác đã đi qua trước đây.

Khi Bắc cùng lũ bạn nghề của nó bị dẫn đến khu đóng trại của những người chủ mới, Bắc nhìn thấy 1 quang cảnh luộm thuộm và nhếch nhác, lều căng nửa vơi, bát đĩa bẩn không rửa vứt lổng chổng, mọi thứ lộn xộn bừa bãi. Bắc còn thấy 1 người đàn bà mà mấy gã đàn ông gọi là Mecxêđét. ả là vợ của Sác và chị của Han - 1 nhóm giá đình khá xinh xẻo.

Bắc để ý theo dõi họ, thấp thỏm e ngại, trong khi họ tiến hành dỡ lều và chất đồ lên chiếc xe trượt tuyết. Cung cách của họ phí rất nhiều công sức, mà chả có phương pháp ngăn nắp gì cả. Chiếc lều được cuộn thành 1 bó bùng nhùng, đáng lẽ ra có thể xếp gọn lại chỉ bằng 1 phần 3. Những chiếc đĩa thiếc chưa rửa, cứ thế gói lại đưa đi. Mecxêđét cứ liên tục xăng xít ngang trở trước mặt 2 người đàn ông và luôn mồm huyên thiên can gián và góp ý. Khi họ đặt 1 túi đựng quần áo lên đầu chiếc xe trượt, thì Mecxêđét lại gợi ý cho họ là phải đặt ở cuối xe. Rồi khi đã đặt túi ấy vào thì ả lại muốn lôi cái túi ấy ra để bỏ vào đâu khác nữa. Và thế là họ lại phải tháo dỡ đồ đoàn ra khỏi xe để lôi cái túi ấy lên.

Ba người đàn ông từ 1 chiếc lều bên cạnh bước tới và đứng nhìn, vừa nhìn vừa nhả nhe răng ra cười và nháy mắt với nhau.

- Các vị mang 1 khối tương đối đấy! - 1 người trong bọn họ lên tiếng - Chả phải tôi dám chỉ bảo cho các vị, nhưng tôi mà như các vị thì tôi chả khuan các lều ấy đi làm quái gì.

"Undreamed of!" cried Mercedes, throwing up her hands in dainty dismay. "However in the world could I manage without a tent?"

- Ôi! Thật không tưởng tượng nổi! - Mecxêđét kêu to, vung 1 cái cả 2 tay lên trời tỏ vẻ thất vọng 1 cách rất điệu - Không có lều thì làm thế nào mà sống được!

"It's springtime, and you won't get any more cold weather," the man replied.

Người kia đáp:
- Sang xuân rồi! Các vị không gặp thời tiết giá rét nữa đâu!

She shook her head decidedly, and Charles and Hal put the last odds and ends on top the mountainous load.

Mecxêđét vẫn khăng khăng lắc đầu, và Sác với Han tiếp tục đặt những thứ linh tinh lật vật cuối cùng lên trên chóp cái đống đồ đạc to như núi.

"Think it'll ride?" one of the men asked.

Một người khác hỏi:
- Liệu có kéo đi được không?

"Why shouldn't it?" Charles demanded rather shortly.

- Sao lại không? - Sác vặn lại cộc lốc.

"Oh, that's all right, that's all right," the man hastened meekly to say. "I was just a-wonderin', that is all. It seemed a mite top-heavy."

- Ô! Thôi được, thôi được! - người kia vội vàng trả lời hiền lành - Tôi chỉ thắc mắc 1 tí thôi mà. Hình như nó có hơi nặng trên chóp đấy.

Charles turned his back and drew the lashings down as well as he could, which was not in the least well.

Sác quay lưng và cố đem hết khả năng của mình ra để rút các dây buộc cho đống đồ đạc hạ thấp xuống nhưng khả năng của y lại quá tồi.

"An' of course the dogs can hike along all day with that contraption behind them," affirmed a second of the men.

Một người thứ hai lên tiếng:
- Lũ chó kéo cái máy cái tiền này tất nhiên sẽ được dịp rèn luyện kịch liệt bộ chân suốt ngày đây!

"Certainly," said Hal, with freezing politeness, taking hold of the gee-pole with one hand and swinging his whip from the other. "Mush!" he shouted. "Mush on there!"

- Hẳn là thế! - hẳn đáp lời với 1 vẻ lễ phép lạnh lùng, rồi 1 tay gã nắm lấy chiếc cần xe, tay kia vung roi lên
- Mot-s! - gã thét - Mot-s! Đi!

The dogs sprang against the breast-bands, strained hard for a few moments, then relaxed. They were unable to move the sled.

Lũ chó lao bổ về đằng trước, đè lên đai ngựa, ra sức kéo 1 lát, rồi chững lại. Chúng không thể kéo chiếc xe nhích đi được chút nào.

"The lazy brutes, I'll show them," he cried, preparing to lash out at them with the whip.

- Đồ súc sinh lười biếng, tao sẽ cho chúng mày biết tay! - gã vẫn gào lên, vừa vung roi chuẩn bị quật xuống.

But Mercedes interfered, crying, "Oh, Hal, you mustn't," as she caught hold of the whip and wrenched it from him. "The poor dears! Now you must promise you won't be harsh with them for the rest of the trip, or I won't go a step."

"Precious lot you know about dogs," her brother sneered; "and I wish you'd leave me alone. They're lazy, I tell you, and you've got to whip them to get anything out of them. That's their way. You ask any one. Ask one of those men."

Mercedes looked at them imploringly, untold repugnance at sight of pain written in her pretty face.

"They're weak as water, if you want to know," came the reply from one of the men. "Plum tuckered out, that's what's the matter. They need a rest."

"Rest be blanked," said Hal, with his beardless lips; and Mercedes said, "Oh!" in pain and sorrow at the oath.

But she was a clannish creature, and rushed at once to the defence of her brother. "Never mind that man," she said pointedly. "You're driving our dogs, and you do what you think best with them."

Again Hal's whip fell upon the dogs. They threw themselves against the breast-bands, dug their feet into the packed snow, got down low to it, and put forth all their strength. The sled held as though it were an anchor. After two efforts, they stood still, panting. The whip was whistling savagely, when once more Mercedes interfered. She dropped on her knees before Buck, with tears in her eyes, and put her arms around his neck.

Nhưng Mecxêđét xông vào, kêu to:

- Han! ĐỪNG em! - ả vội tóm lấy chiếc roi và giật ra khỏi tay Han - Ôi, những con vật đáng yêu tội nghiệp. Bây giờ em phải hứa với chị là từ đây đến hết chuyến đi em sẽ không tàn nhẫn với chúng nữa, nếu không thì thôi, chị sẽ không đi đâu hết.

Thằng em cười khẩy:

- Gớm, cái vốn hiểu biết của chị về chó đã quý hoá chưa! Tôi xin chị cứ để mặc tôi. Tôi bảo cho chị biết chúng nó lười nếu chị muốn chúng làm việc thì chị phải quật. Cái lối của chúng là như vậy. Chị cứ hỏi bất kỳ ai mà xem! Hỏi thử 1 ông kia kia!

Mecxêđét nhìn mọi người bằng đôi mắt van xin trên khuôn mặt xinh đẹp hiện rõ vẻ xiết bao ghê sợ không muốn nhìn thấy cảnh đau đớn.

Một trong những người đứng đấy trả lời:

- Các vị muốn biết thì tôi xin thưa! Chúng nó yếu nhũn ra như bún rồi. Đã làm việc kiệt hết sức rồi, vấn đề là như vậy đấy. Chúng cần phải được nghỉ ngơi cái đã.

- Nghỉ cái con khỉ! - Từ đôi mép nhẵn thín của Han vang tiếng rủa, khiến Mecxêđét thốt lên 1 tiếng "ôi" đau đớn phiền não.

Nhưng ả lại là 1 con người trung thành với cánh của mình, nên ả liền vội quay lại bảo vệ cho em trai:

- Thôi đừng bận tâm đến lời ông ta nữa em ạ - ả nói - Em là người điều khiển đàn chó của chúng ta, thôi thì em thấy cần phải xử với chúng như thế nào cho được việc thì em cứ làm.

Thế là cây roi của Han lại vụt xuống đàn chó. Chúng lao tới đè vào đai ngựa, chân đạp thọc sâu vào lớp tuyết nén chặt: rập mình xuống sát mặt tuyết, dốc cả toàn bộ sức lực. Nhưng chiếc xe trượt tuyết cứ trụ lại không nhúc nhích, như 1 cái mỏ neo cắm chặt. Sau 2 lần dốc sức, lũ chó đứng lạng, thở hổn hển. Chiếc roi đang vun vút rít 1 cách man rợ, thì Mecxêđét lại nhẩy ra can thiệp 1 lần nữa. ả sụp xuống quỳ gối trước mặt Bắc, nước mắt lưng tròng, quàng 2 tay ả quanh cổ Bắc, kêu lên giọng đầy xúc cảm:

"You poor, poor dears," she cried sympathetically, "why don't you pull hard?--then you wouldn't be whipped." Buck did not like her, but he was feeling too miserable to resist her, taking it as part of the day's miserable work.

One of the onlookers, who had been clenching his teeth to suppress hot speech, now spoke up:--

"It's not that I care a whoop what becomes of you, but for the dogs' sakes I just want to tell you, you can help them a mighty lot by breaking out that sled. The runners are froze fast. Throw your weight against the gee-pole, right and left, and break it out."

A third time the attempt was made, but this time, following the advice, Hal broke out the runners which had been frozen to the snow. The overloaded and unwieldy sled forged ahead, Buck and his mates struggling frantically under the rain of blows. A hundred yards ahead the path turned and sloped steeply into the main street. It would have required an experienced man to keep the top-heavy sled upright, and Hal was not such a man. As they swung on the turn the sled went over, spilling half its load through the loose lashings. The dogs never stopped. The lightened sled bounded on its side behind them. They were angry because of the ill treatment they had received and the unjust load. Buck was raging. He broke into a run, the team following his lead. Hal cried "Whoa! whoa!" but they gave no heed. He tripped and was pulled off his feet. The capsized sled ground over him, and the dogs dashed on up the street, adding to the gayety of Skaguay as they scattered the remainder of the outfit along its chief thoroughfare.

- Ôi, nhưng con vật tội nghiệp, những con vật đáng yêu khôn khồ! Tại sao chúng mày không kéo cật lực vào? Có vậy mới khỏi bị roi chứ!

Bác không thích gì ả, nhưng nó đang cảm thấy khôn khồ quá nên không cưỡng lại sự vỗ về của ả, và chịu đựng điều đó coi như là 1 phần của mọi nỗi khôn khồ phải chịu đựng trong ngày.

Một trong những người đứng nhìn, từ nãy đã cắn chặt răng để khỏi buộc ra ý kiến nóng nảy, nay không nhịn được nữa phải thốt lên:

- Này, các vị có ra làm sao thì cũng chả việc quái gì đến tôi mà tôi phải lo, thế nhưng, vì thương thân phận của lũ chó kia, tôi muốn bảo cho các vị biết rằng các vị có thể giúp đỡ cho chúng rất nhiều bằng cách phá vỡ lớp băng bám chặt vào xe kia kia. Càng xe đóng băng chặt cứng rồi, thấy không? Xô mạnh vào cái cần lái ấy xô sang phải, rồi sang trái, phủ băng cho càng xe bung ra!

Lần thứ 3, Han lại khởi động chiếc xe, nhưng lần này gã chịu nghe theo lời chỉ vẽ, nên đã phá vỡ được lớp băng dán chặt càng xe xuống mặt tuyết. Chiếc xe trượt chớ quá tải và chông chênh bắt đầu nhích lên phía trước. Bác và lũ bạn nó vật lộn điên cuồng để kéo, dưới trận mưa rơi xối xả. Tiến được 100 mã thì con đường mòn rẽ ngoặt và đổ dốc xuống đường phố chính. Muốn giữ cho chiếc xe bị nặng trên chóp phố chính. Muốn giữ cho chiếc xe bị nặng trên chóp khỏi nghiêng đổ, phải có người lái kinh nghiệm, mà Han thì không phải là loại người đó. ở khúc ngoặt, chiếc xe đổ nhào. Đến 1 nửa số đồ đạc trên xe bung ra khỏi những dây buộc lỏng lẻo, văng tung toé. Lũ chó cứ chạy, không đứng lại. Đằng sau chúng, chiếc xe nhẹ hẫng đi cứ nằm nghiêng nhảy chồm chồm trượt tới. Lũ chó nổi giận vì đã bị đối xử tàn tệ và vì phải kéo 1 khối trọng tải phi lý. Bác điên tiết lên. Nó chồm lên phóng nước đại, cả đàn theo gót nó. Han hét "Họ! Họ!" nhưng chúng chả thèm để ý. Gã nhảy theo ngáng lại, nhưng bị kéo gã chổng gọng. Chiếc xe lật úp nghiêng lên người gã, còn lũ chó thì cứ theo đường cái phóng tới, gây thêm cảnh buồn cười cho dân phố Xkeguê trong khi chúng tiếp tục làm vung vãi nốt mọi thứ đồ đạc còn trên xe ra dọc con đường phố lớn.

Kind-hearted citizens caught the dogs and gathered up the scattered belongings. Also, they gave advice. Half the load and twice the dogs, if they ever expected to reach Dawson, was what was said. Hal and his sister and brother-in-law listened unwillingly, pitched tent, and overhauled the outfit. Canned goods were turned out that made men laugh, for canned goods on the Long Trail is a thing to dream about. "Blankets for a hotel!" quoth one of the men who laughed and helped. "Half as many is too much; get rid of them. Throw away that tent, and all those dishes,--who's going to wash them, anyway? Good Lord, do you think you're travelling on a Pullman?"

And so it went, the inexorable elimination of the superfluous. Mercedes cried when her clothes-bags were dumped on the ground and article after article was thrown out. She cried in general, and she cried in particular over each discarded thing. She clasped hands about knees, rocking back and forth broken-heartedly. She averred she would not go an inch, not for a dozen Charleses. She appealed to everybody and to everything, finally wiping her eyes and proceeding to cast out even articles of apparel that were imperative necessities. And in her zeal, when she had finished with her own, she attacked the belongings of her men and went through them like a tornado.

This accomplished, the outfit, though cut in half, was still a formidable bulk. Charles and Hal went out in the evening and bought six Outside dogs. These, added to the six of the original team, and Teek and Koona, the huskies obtained at the Rink Rapids on the record trip, brought the team up to fourteen. But the Outside dogs, though practically broken in since their landing, did not amount to much. Three were short-haired pointers, one was a Newfoundland, and the other two were mongrels of indeterminate breed. They did not seem to know anything, these newcomers. Buck and his comrades looked upon them with disgust, and though he speedily taught them their places and what not to do, he could not

Một số người tốt bụng bắt giữ đàn chó lại và nhặt nhanh hộ những thứ đồ đạc bị tung toé khắp nơi. Họ cùng góp 1 ý kiến khuyên bảo. Đồ đạc chỉ 1 nửa thôi, còn chó thì phải gấp đôi, có thế mới hòng đi được tới Đơxan, họ bảo Han và chị gã với anh rề gã miễn cưỡng nghe theo họ, hất lều xuống, xem xét lại toàn bộ đồ đạc, rồi thải ra 1 số đồ hộp làm cho mọi người phải bật cười, bởi vì đối với cuộc hành trình đường dài thì đồ hộp lại là thứ mà người ta mơ ước.

Mọi người vừa cười vừa giúp việc xếp dọn:

- Góm! Chát nhiều thế! Đủ dùng cho cả 1 khách sạn! Giảm đi 1 nửa cũng vẫn còn quá nhiều đấy. Tổng khứ bớt đi! Vứt cái lều kia đi, và cả những cái đĩa kia nữa, chứ có để lại thì rồi ai rửa? Trời đất ơi! Các vị tướng là các vị đi du lịch trên 1 toa ngủ đầy tiện nghi kiểu Phun-man ư?

Và cứ thế, họ giúp vào việc thanh toán thặng thủng những thứ không cần thiết. Mecxêđét kêu la khi những quần áo của ả bị ném phịch xuống đất và hết thức này đến thức khác bị quăng ra ngoài. ả vừa kêu khóc về mọi thứ nói chung, lại vừa kêu khóc về từng món bị vứt bỏ nói riêng. ả siết tay trên đầu gối, mình ả lắc lư gục tới ngã lui với vẻ rất ư là đau khổ. ả quả quyết là ả sẽ chẳng đi đâu nữa hết, 1 tác cũng không đi, có vì đến 10 chàng Sác, ả cũng không đi. ả kêu xin mọi người và kêu xin mọi thứ. Nhưng rồi cuối cùng ả lau sạch nước mắt và cũng bắt tay vào quăng các thứ ra ngoài, cả đến những món quần áo tốt cần thiết không thể thiếu được. Đên nổi hăng lên, khi vứt xong những thứ của ả, là ả bèn xông vào vứt các thứ của 2 gã đàn ông, sục tung suốt lượt mọi đồ đạc của họ ra như 1 cơn lốc.

Thanh toán xong, đóng đồ đạc tuy đã giảm đến 1 nửa, nhưng vẫn còn là 1 khối to kinh khủng. Buổi tối hôm đó, Sác và Han đi tìm mua được 6 con chó thuộc các giống chó ở miền bên ngoài. Lũ này, cộng với 6 con cũ, cùng Tish và Kuna, 2 con chó étkimô bổ sung tại thác Rinh trong chuyến đi kỷ lục hợp thành 1 đàn đông đến 14 con. Nhưng lũ chó miền ngoài, mặc dù từ khi được đưa vào đến nay đã được tập luyện trong thực tế, vẫn chả có tác dụng gì đáng kể. Trong bọn chúng có 3 con chó săn lông ngắn, 1 con nòi Niufaolan, còn 2 con nữa là chó lai thuộc nòi gì không xác định được. Cái đám lính mới này chẳng có vẻ biết làm ăn gì cả. Bắc và lũ bạn nghề của nó đứng nhìn chúng bằng những con mắt khinh bỉ. Mặc dù

teach them what to do. They did not take kindly to trace and trail. With the exception of the two mongrels, they were bewildered and spirit-broken by the strange savage environment in which they found themselves and by the ill treatment they had received. The two mongrels were without spirit at all; bones were the only things breakable about them.

With the newcomers hopeless and forlorn, and the old team worn out by twenty-five hundred miles of continuous trail, the outlook was anything but bright. The two men, however, were quite cheerful. And they were proud, too. They were doing the thing in style, with fourteen dogs. They had seen other sleds depart over the Pass for Dawson, or come in from Dawson, but never had they seen a sled with so many as fourteen dogs. In the nature of Arctic travel there was a reason why fourteen dogs should not drag one sled, and that was that one sled could not carry the food for fourteen dogs. But Charles and Hal did not know this. They had worked the trip out with a pencil, so much to a dog, so many dogs, so many days, Q.E.D. Mercedes looked over their shoulders and nodded comprehensively, it was all so very simple.

Late next morning Buck led the long team up the street. There was nothing lively about it, no snap or go in him and his fellows. They were starting dead weary. Four times he had covered the distance between Salt Water and Dawson, and the knowledge that, jaded and tired, he was facing the same trail once more, made him bitter. His heart was not in the work, nor was the heart of any dog. The Outsides were timid and frightened, the Insides without confidence in their masters.

Buck felt vaguely that there was no depending upon these two men and the woman. They did not know how to do anything, and as the days went by it became apparent that they could not learn. They were slack in all things, without order or discipline. It took them half the night to pitch a slovenly camp, and half the morning to break that camp and get the sled loaded in fashion so slovenly that for the rest of the day they were occupied in stopping and rearranging

Bắc nhanh chóng dạy được cho chúng ổn định vào vị trí từng con và những gì chúng không được làm. Chúng không hứng thú gì đảm nhiệm 1 cách dễ dàng công việc lao động trên vệt đường mòn. Trừ 2 con chó lai, bọn chúng đều bị cái môi trường man rợ kỳ lạ này và những sự đối xử tàn tệ làm cho hoảng hốt ngỡ ngàng và tinh thần suy sụp. 2 con chó lai thì chả có tí tinh thần nào, ở chúng chỉ có bộ xương là thứ duy nhất có thể bị suy sụp mà thôi.

Với những con chó mới vô tích sự và khổ não, cùng lũ chó kiệt quệ vì 2500 dặm đường gian khổ liên tục, cái viễn cảnh của đàn chó thật chẳng sáng sủa chút nào. Thế nhưng 2 gã đàn ông thì lại rất vui mừng hơn hờ. Và họ lại còn tự hào nữa. Họ đang giải quyết công việc đầu ra đấy, với những 14 con chó! Họ đã từng thấy những chiếc xe trượt tuyết tới đây, nhưng họ chưa bao giờ nhìn thấy 1 chiếc xe nào với số chó nhiều đến 14 con như thế. Trong các loại hành trình giữa miền Bắc cực này, có 1 lý do tại sao không nên dùng nhiều chó đến mức 14 con trượt tuyết không thể chở đủ thức ăn cho 14 con chó. Khốn nỗi Sác và Han không biết điều đó. Họ đã vạch ra trên giấy toàn bộ kế hoạch cuộc du hành đối với mỗi con chó cần ngần này này, có ngần này con chó, và đi trong ngần này ngày, cứ thế nhân lên. Mecxêdét nhìn qua vai 2 gã rồi gật đầu tán thưởng. Mọi sự quả là rất đơn giản.

Sáng hôm sau, lúc đã hết già nửa buổi, Bắc dẫn đầu đàn chó xếp thành 1 hàng dài, ngược đường phố bắt đầu ra đi. Chả có gì sôi nổi sống động, Bắc và lũ bạn của nó không hăng hái cũng chẳng nhiệt tình. Chúng ra đi mà mệt rã rời, mệt đến chết được, Bắc đã 4 lần nữa lại phải đương đầu với con đường gian khổ ấy, Bắc cảm thấy cay đắng. Nó chả có bụng dạ nào muốn làm công việc này nữa, mà những con chó khác cũng đều như vậy. Lũ chó miền ngoài thì nhút nhát và hoảng sợ, còn số chó cũ thì không tin vào chủ của nó.

Bắc lờ mờ cảm thấy là không thể trông mong gì được vào 2 gã đàn ông và mụ đàn bà này. Họ chả biết làm bất cứ điều gì. Đã mấy ngày trôi qua, họ càng tỏ rõ là họ không thể học được kinh nghiệm gì trong thực tế. Họ chậm chạp trong mọi thứ việc, không có trật tự, không có tính nghiêm ngặt. Họ mất cả đến 1 nửa đêm mới xong 1 chỗ cắm trại lồi thối lếch thếch. Họ mất đến nửa buổi sáng để nhổ trại và chất các thứ lên xe trượt đồ đạc xếp lũng củng luộm thuộm đến nỗi trong

the load. Some days they did not make ten miles. On other days they were unable to get started at all. And on no day did they succeed in making more than half the distance used by the men as a basis in their dog-food computation.

It was inevitable that they should go short on dog-food. But they hastened it by overfeeding, bringing the day nearer when underfeeding would commence. The Outside dogs, whose digestions had not been trained by chronic famine to make the most of little, had voracious appetites. And when, in addition to this, the worn-out huskies pulled weakly, Hal decided that the orthodox ration was too small. He doubled it. And to cap it all, when Mercedes, with tears in her pretty eyes and a quaver in her throat, could not cajole him into giving the dogs still more, she stole from the fish-sacks and fed them slyly. But it was not food that Buck and the huskies needed, but rest. And though they were making poor time, the heavy load they dragged sapped their strength severely.

Then came the underfeeding. Hal awoke one day to the fact that his dog-food was half gone and the distance only quarter covered; further, that for love or money no additional dog-food was to be obtained. So he cut down even the orthodox ration and tried to increase the day's travel. His sister and brother-in-law seconded him; but they were frustrated by their heavy outfit and their own incompetence. It was a simple matter to give the dogs less food; but it was impossible to make the dogs travel faster, while their own inability to get under way earlier in the morning prevented them from travelling longer hours. Not only did they not know how to work dogs, but they did not know how to work themselves.

ngày họ phải mất thì giờ đứng lại nhiều lần để sắp đặt lại mọi thứ trên xe. Có những ngày họ không đi được đến 10 dặm. Cũng có những ngày họ chịu không thể nào lên đường được. Và không có ngày nào họ có thể đạt được trên 1 nửa chặng đường mà người ta thường dùng làm yếu tố cơ bản để tính toán đường đi so với lượng thức ăn mang theo cho đàn chó.

Biết chắc chắn không thể tránh khỏi là họ sẽ thiếu thức ăn cho chó. Nhưng họ lại cho ăn quá mức, như vậy là lại càng rút ngắn thời gian làm cho cái ngày thiếu ăn sẽ đến sớm hơn. Lũ chó miền ngoài, mà bộ máy tiêu hoá chưa được rèn luyện qua những trận đói kinh niên ngón ngấu ăn rất dữ. Thêm vào đó, Han lại thấy những con chó étkimô mệt lử kéo yếu ớt, thế là Han quả quyết rằng khẩu phần ăn quy định theo lệ thường là quá ít. Y tăng lên gấp đôi. Đâu phải chỉ có thế, Mecxêđét với đôi mắt xinh đẹp róm lệ và giọng nói rung rung xúc động, ngọt ngào dỗ dành Han cho lũ chó ăn thêm nữa, nhưng không được Han nghe theo, ả bèn bí mật đánh cắp cá trong túi đựng thức ăn rồi đút cho chó. Nhưng điều cần thiết nhất lúc này đối với Bắc và lũ chó étkimô đâu phải là thức ăn, mà là sự nghỉ ngơi. Và mặc dầu trong cả thời gian vừa qua, đoạn đường đi chẳng có là bao, nhưng khối đồ đạc nặng nề mà chúng phải kéo mà huỷ hoại sức khoẻ của chúng 1 cách nghiêm trọng.

Thế rồi cái ngày ăn đói đã tới. 1 hôm Han sực nhận thấy được sự thật là lượng thức ăn cho chó đã vơi mất 1 nửa mà quãng đường đi mới được 1 phần 4. Hơn nữa, không có cách gì kiếm ra thêm thức ăn cho chó. Vậy là gã cắt giảm khẩu phần của chúng, thậm chí cắt xuống dưới mức quy định theo lệ thường, và cố làm sao để tăng thêm quãng đường đi từng ngày. Chị gã và anh rể gã ủng hộ biện pháp đó. Nhưng họ thất bại vì đồng đồ lè của họ quá nặng và bản thân họ thì kém cỏi bất tài. Bớt thức ăn của chó đi là 1 điều đơn giản; nhưng làm cho lũ chó đi nhanh hơn thì họ chịu, không thể nào làm được, trong khi đó thì bản thân họ buổi sáng nào cũng loay hoay mãi không thể ra đi sớm hơn được, cho nên không thể tăng thêm thời gian đi đường. Họ không những không biết làm thế nào để điều hành lũ chó mà họ còn không biết làm thế nào để điều hành cả bản thân họ nữa.

The first to go was Dub. Poor blundering thief that he was, always getting caught and punished, he had none the less been a faithful worker. His wrenched shoulder-blade, untreated and unrested, went from bad to worse, till finally Hal shot him with the big Colt's revolver. It is a saying of the country that an Outside dog starves to death on the ration of the husky, so the six Outside dogs under Buck could do no less than die on half the ration of the husky. The Newfoundland went first, followed by the three short-haired pointers, the two mongrels hanging more grittily on to life, but going in the end.

By this time all the amenities and gentlenesses of the Southland had fallen away from the three people. Shorn of its glamour and romance, Arctic travel became to them a reality too harsh for their manhood and womanhood. Mercedes ceased weeping over the dogs, being too occupied with weeping over herself and with quarrelling with her husband and brother. To quarrel was the one thing they were never too weary to do. Their irritability arose out of their misery, increased with it, doubled upon it, outdistanced it. The wonderful patience of the trail which comes to men who toil hard and suffer sore, and remain sweet of speech and kindly, did not come to these two men and the woman. They had no inkling of such a patience. They were stiff and in pain; their muscles ached, their bones ached, their very hearts ached; and because of this they became sharp of speech, and hard words were first on their lips in the morning and last at night.

Charles and Hal wrangled whenever Mercedes gave them a chance. It was the cherished belief of each that he did more than his share of the work, and neither forbore to speak this belief at every opportunity. Sometimes Mercedes sided with her husband, sometimes with her brother. The result was a beautiful and unending family quarrel. Starting from a dispute as to which should chop a few sticks

Con chó đầu tiên đi tong là Đóp. Tội nghiệp cái thân nó, nó là 1 tên kẻ cắp vụng về luôn bị bắt quả tang và bị trừng trị, tuy thế nhưng nó lại là 1 kẻ phục vụ trung thành. Cái xương bả vai của nó bị sai khớp, không được chữa chạy và không được nghỉ ngơi, càng ngày càng đau trầm trọng, thế là cuối cùng Han đã rút khẩu súng còn to tướng cho nó 1 viên đạn.

Trong địa phương có 1 câu truyền miệng rằng 1 con chó miền ngoài mà ăn khẩu phần chó étkimô thì tất phải đói mà chết, vậy dĩ nhiên là 6 con chó miền ngoài nhập đàn của Bắc không thể có số phận nào khác hơn là chết, bởi vì chúng chỉ được 1 nửa khẩu phần chó étkimô. Con chó nòi Niufaolan chết trước. Rồi đến 3 con chó săn lông ngắn. Còn 2 con chó lai thì cứng cỏi gắng níu lấy sự sống được lâu hơn, nhưng cuối cùng cũng đi nốt.

Cũng trong thời gian ấy tất cả những gì là hứng thú và dịu dàng của vùng đất phương Nam đã bay biến hết khỏi 3 con người. Chẳng còn gì là quyết rũ và thơ mộng, cuộc hành trình giữa miền Bắc cực đã trở thành 1 thực tế quá phũ phàng đối với loại đàn ông và loại đàn bà như họ. Mecxêdét thôi không còn than khó cho thân phận đàn chó nữa, vì quá bận vào việc khóc than cho thân phận mình và cãi nhau với chồng và em. Cãi nhau là việc duy nhất mà họ không bao giờ thấy chán. Tình cảnh khốn khổ đã làm họ sinh ra để cáu giận. Sự cáu giận tăng lên cùng 1 nhịp với nỗi khốn khổ, rồi tăng gấp đôi, rồi vượt xa nó. Cái tính nhẫn nại diệu kỳ trên vệt đường mòn ở những con người lao động cật lực và khổ sở cùng cực nhưng vẫn giữ lời nói êm dịu và thái độ ân cần, không thể có được ở 2 gã đàn ông và ả đàn bà này. Họ chả có tí ý niệm mơ hồ nào về 1 sự nhẫn nại như vậy. Họ vất vả và đau khổ; bắp thịt của họ nhừ nhối, xương cốt của họ nhừ nhối, và ngay cả tim của họ cũng nhừ nhối; và do đó sinh ra ăn nói gay gắt, và những lời lẽ khó chịu nặng nề luôn luôn ở đầu cửa miệng, từ lúc bảnh mắt cho đến tối đến.

Sác và Han cãi lộn nhau bất cứ khi nào có cơ hội do Mecxêdét gây ra. Mỗi người đều giữ trong lòng 1 điều mặc cảm là mình đã phải làm quá cái phần trách nhiệm của mình, và không ai là không nhắc đến điều mặc cảm ấy mỗi khi có dịp để nhắc. Thịnh thoảng Mecxêdét về hòa với chồng, thịnh thoảng, ả lại về hòa với em. Kết quả là 1 cuộc cãi lộn trong gia đình thật là đẹp đẽ và triền miên không dứt. Mở đầu bằng

for the fire (a dispute which concerned only Charles and Hal), presently would be lugged in the rest of the family, fathers, mothers, uncles, cousins, people thousands of miles away, and some of them dead. That Hal's views on art, or the sort of society plays his mother's brother wrote, should have anything to do with the chopping of a few sticks of firewood, passes comprehension; nevertheless the quarrel was as likely to tend in that direction as in the direction of Charles's political prejudices. And that Charles's sister's tale-bearing tongue should be relevant to the building of a Yukon fire, was apparent only to Mercedes, who disburdened herself of copious opinions upon that topic, and incidentally upon a few other traits unpleasantly peculiar to her husband's family. In the meantime the fire remained unbuilt, the camp half pitched, and the dogs unfed.

Mercedes nursed a special grievance--the grievance of sex. She was pretty and soft, and had been chivalrously treated all her days. But the present treatment by her husband and brother was everything save chivalrous. It was her custom to be helpless. They complained. Upon which impeachment of what to her was her most essential sex-prerogative, she made their lives unendurable. She no longer considered the dogs, and because she was sore and tired, she persisted in riding on the sled. She was pretty and soft, but she weighed one hundred and twenty pounds--a lousy last straw to the load dragged by the weak and starving animals. She rode for days, till they fell in the traces and the sled stood still. Charles and Hal begged her to get off and walk, pleaded with her, entreated, the while she wept and importuned Heaven with a recital of their brutality.

cuộc tranh chấp là ai phải chẻ vài que củi chẳng hạn (cuộc tranh chấp chỉ liên quan đến Sác và Han thôi) thế mà chẳng mấy chốc họ đã lôi hết mọi người khác trong gia đình ra mà xia xói, nào bố mẹ, nào chú bác cô dì, anh em họ hàng, cả người đã chết ngòm từ lâu. Rồi nào là quan điểm nghệ thuật của Han, nào là cái thứ vờ tuồng xã hội mà người anh của mẹ y đã viết. Nhưng vấn đề đó thì nào có liên quan gì đến việc chẻ vài que củi?

Chịu chả ai hiểu được! Ấy thế mà cuộc cãi cọ thường hay xoay sang cái hướng đó, cũng như hay xoay sang cái hướng đã kích vào những định kiến chính trị của Sác. Và lại còn cái mồm lảm nhảm ngồi lê đôi mách của bà chị của Sác thì liệu có liên quan gì đến việc đốt đồng lửa cắm trại bên bờ I-u-con, điều đó thì chắc chỉ có Mecxêđét mới hiểu rõ. Cô ả trút hết nỗi bực dọc trong người ra thành bao nhiêu là ý kiến phong phú moi móc vào cái tiết mục này rồi nhân thể lại chì chiết luôn cả 1 vài nét đặt trưng khó ưa khác của gia đình nhà chồng. Và trong quá trình họ cãi vã nhau như vậy thì lửa vẫn chưa nhóm được, chỗ cắm trại dở dang chưa xong, và chó vẫn chưa được ăn.

Mecxêđét mang nặng trong lòng 1 nỗi bất bình đặc biệt - nỗi bất bình của giới tính. Cô ả là con người xinh đẹp và uỷ mị, và trong cả cuộc đời trước đây đã luôn luôn được mọi người đối xử lịch sự. Nhưng sự đối xử hiện nay của chồng và em thì là đủ kiểu trừ phép lịch sự ra. Cái thói của ả là không bao giờ tự lo liệu lấy được. 2 gã đàn ông quở trách ả. Tức tồ vì cái điều mà ả cho là đặc quyền chủ yếu nhất của phái đẹp đó lại bị đưa ra chê trách như vậy, ả bèn làm cho 2 tên đàn ông phải khốn khổ vì ả. ả chả còn thềm dềm xia gì đến lũ chó, và với lý do là ả đau đớn trong mình và mệt mỏi, ả khăng khăng đòi ngồi trên xe. Cô ả thật là xinh đẹp và uỷ mị, nhưng cô ả nặng đến 120 pao - 1 tí chút trọng tải thêm vào sau cùng nhưng lại là cái tí chút cường tráng nhất cộng vào khối nặng vào những con vật yếu mền và đói lả đã phải kéo. Cô ả ngồi trên xe suốt mấy ngày cho đến khi lũ chó gục xuống trong vòng dây kéo và chiếc xe trượt tuyết đứng sững lại không nhúc nhích được nữa. Sác và Han cầu xin ả bước xuống đi bộ, nài nỉ với ả, khẩn khoản van lạy ả, trong khi đó thì ả vừa khóc lóc vừa kể lể sự bạc ác bất nhân của 2 gã đàn ông, kêu cầu thượng đế ra tay cứu khổ cứu nạn cho ả.

On one occasion they took her off the sled by main strength. They never did it again. She let her legs go limp like a spoiled child, and sat down on the trail. They went on their way, but she did not move. After they had travelled three miles they unloaded the sled, came back for her, and by main strength put her on the sled again.

In the excess of their own misery they were callous to the suffering of their animals. Hal's theory, which he practised on others, was that one must get hardened. He had started out preaching it to his sister and brother-in-law. Failing there, he hammered it into the dogs with a club. At the Five Fingers the dog-food gave out, and a toothless old squaw offered to trade them a few pounds of frozen horse-hide for the Colt's revolver that kept the big hunting-knife company at Hal's hip. A poor substitute for food was this hide, just as it had been stripped from the starved horses of the cattlemen six months back. In its frozen state it was more like strips of galvanized iron, and when a dog wrestled it into his stomach it thawed into thin and innutritious leathery strings and into a mass of short hair, irritating and indigestible.

And through it all Buck staggered along at the head of the team as in a nightmare. He pulled when he could; when he could no longer pull, he fell down and remained down till blows from whip or club drove him to his feet again. All the stiffness and gloss had gone out of his beautiful furry coat. The hair hung down, limp and draggled, or matted with dried blood where Hal's club had bruised him. His muscles had wasted away to knotty strings, and the flesh pads had disappeared, so that each rib and every bone in his frame were outlined cleanly through the loose hide that was wrinkled in folds of emptiness. It was heartbreaking, only Buck's heart was unbreakable. The man in the red sweater had proved that.

Có 1 lúc, 2 gã đã dùng sức mạnh bốc cô ả ra khỏi chiếc xe trượt tuyết. Nhưng sau đó 2 gã không còn bao giờ dám làm như vậy nữa. Vì cô ả lết 2 chân bước lết xệt 1 lát như đứa bé hư hồn dỗi rồi ngồi bệt xuống trên đường mòn. Mấy gã đàn ông tiếp tục đi, nhưng ả cứ ngồi đó không nhúc nhích. 2 gã đi được 3 dặm, rồi 2 gã lại phải dỡ đồ ra khỏi xe, trở lui lại phía ả, rồi cũng phải dùng đến sức mạnh để bốc ả đặt lên ngồi lại trên xe trượt tuyết.

Trong tình cảnh khốn khổ quá độ của họ, họ đã thành ra chai sạn đối với nỗi đau đớn của đàn chó. Lý luận của Hal, mà Hal đem ra ứng dụng đối với kẻ khác, là phải rắn danh lại. Ý bắt đầu đưa lý luận ấy ra thuyết với chị và anh rể, nhưng không có kết quả, y bèn dùng dùi cui để mang cái lý luận ấy vào lũ chó. Đến khu vực trạm "Sao biển" thì thức ăn của chó hết nhẵn. 1 người đàn bà thổ dân da đỏ già móm mém ga đổi cho họ 1 vài pao da ngựa đông lạnh để lấy chiếc súng lục cùn bầu bạn của chiếc dao săn to đeo bên của sườn Han. Thật là bần cùng mà phải dùng đến thứ da ngựa này làm thức ăn, vì đây là những mảng da lột từ những con ngựa chết đói của những người chăn nuôi trâu bò cách đây những 6 tháng. Ở cái thể đông lạnh này, nói rằng nó giống như những mảnh sắt mạ thì có lẽ đúng hơn, và khi con chó đánh vật với thứ da đó để nhét được nó vào dạ dày thì băng tan a làm cho nó rời thành những dải da mảnh dai nhách và chả có tí chất dinh dưỡng nào, cùng 1 đồng lông ngắn chỉ tổ gây kích thích và khó tiêu hoá.

Vừa qua tất cả mọi nỗi như vậy Bắc vừa bước những bước lão đảo dẫn đầu đàn chó tiến lên phía trước, như đi trong 1 cơn ác mộng. Khi nào còn có thể kéo được thì nó kéo. Khi không thể nào kéo được nữa nó ngã quỵ xuống và nằm đấy cho đến khi ngọn roi hoặc chiếc dùi cui tới tấp giáng xuống đánh bật nó đứng trở dậy. Bộ áo lông dày đẹp của nó không còn săn cứng và bóng mượt như trước nữa. Những sợi lông rủ xuống, mềm ủ rũ và kéo lê lết, hoặc dính bết lại từng mảng cùng với máu khô ở những chỗ bị dùi cui của Han đánh thành thương tích. Các cơ bắp của nó đã gầy mòn đi thành những thớ nhỏ như dây thừng còn lên nhiều nút, và những lớp đệm thịt dày đã tiêu đi đầu mất, để lộ từ từng chiếc xương sườn cho đến cả toàn bộ khung xương của nó hằn rõ nét qua lớp da lùnh nhùng nhão nhịu lại vì bên dưới là cả 1 sự trống rỗng. Thật là 1 tình cảnh đau lòng. Duy chỉ có điều là

lòng của Bắc không còn có thể đau được nữa. Dưới bàn tay của lão mặc áo nịt đỏ trước đây, điều này đã được thử thách rồi.

As it was with Buck, so was it with his mates. They were perambulating skeletons. There were seven all together, including him. In their very great misery they had become insensible to the bite of the lash or the bruise of the club. The pain of the beating was dull and distant, just as the things their eyes saw and their ears heard seemed dull and distant. They were not half living, or quarter living. They were simply so many bags of bones in which sparks of life fluttered faintly. When a halt was made, they dropped down in the traces like dead dogs, and the spark dimmed and paled and seemed to go out. And when the club or whip fell upon them, the spark fluttered feebly up, and they tottered to their feet and staggered on.

There came a day when Billee, the good-natured, fell and could not rise. Hal had traded off his revolver, so he took the axe and knocked Billee on the head as he lay in the traces, then cut the carcass out of the harness and dragged it to one side. Buck saw, and his mates saw, and they knew that this thing was very close to them. On the next day Koona went, and but five of them remained: Joe, too far gone to be malignant; Pike, crippled and limping, only half conscious and not conscious enough longer to malingering; Sol-leks, the one-eyed, still faithful to the toil of trace and trail, and mournful in that he had so little strength with which to pull; Teek, who had not travelled so far that winter and who was now beaten more than the others because he was fresher; and Buck, still at the head of the team, but no longer enforcing discipline or striving to enforce it, blind with weakness half the time and keeping the trail by the loom of it and by the dim feel of his feet.

Tình trạng của Bắc như thế nào thì tình trạng lũ bạn nghề của nó cũng như vậy. Chúng đã thành những bộ xương, những bộ xương biết di động. Lú này chúng còn tất cả 7 con, kể cả Bắc. Trong nỗi khốn khổ cùng cực của chúng, chúng chẳng còn cảm thấy đau đớn gì dưới những miếng ngoạm của sợi dây roi hoặc những đòn búa bổ của chiếc dùi cui. Cái đau của đòn giáng xuống đã trở nên mơ hồ và xa xăm, cũng giống như những thứ mà mắt chúng thấy và tai chúng nghe, đều có vẻ mơ hồ và xa xăm tất cả. Chúng chỉ không phải là còn sống 1 nửa, hay còn sống 1 phần 4. Chúng chỉ còn là những bọc xương không hơn không kém, trong đó những tàn lửa của sự sống chỉ còn chập chờn leo lắt. Mỗi khi dừng lại, chúng đổ sụp xuống trong vòng dây kéo như những xác chết, và những tàn lửa của sự sống lu mờ đi, lụi dần, hình như muốn tắt hẳn. Rồi khi chiếc dùi cui hoặc ngọn roi quật xuống, thì tàn lửa kia lại chập chờn yếu ớt ánh lên trở lại, và chúng lại lao đảo đứng lên và loạng choạng bước đi.

Cho đến 1 ngày kia, Bili, con chó lành nết, gục xuống và không dậy nữa, Han đã đánh đổi mất khẩu súng lục rồi, nên y lấy chiếc rìu bổ vào đầu Bili trong khi Bili nằm gục trong vòng dây kéo, rồi cắt rời cái xác ra khỏi đai cương và kéo nó sang 1 bên, Bắc nhìn thấy, và lũ bạn nghề của nó cũng nhìn thấy, chúng biết rằng số phận đó sắp đến với chúng, chỉ trong thời gian rất ngắn nữa thôi. Hôm sau thì Kuna chết. Thế là chúng chỉ còn có 5. Jô, đã quá nhược đi rồi nên không còn hiềm ác được nữa; Paicơ, què quặt và bước khập khiễng đang trong tình tạng nửa mê nửa tỉnh, và thời gian tỉnh không đủ lâu để mà tìm được cách giả vờ hòng trốn việc; còn Xônlếch lão chột mặt, vẫn rất mực trung thành với công việc lao khổ trên vệt đường mòn, nay buồn rầu ủ ê vì lão còn quá ít sức lực để kéo; Tích, mùa đông vừa qua không phải đi xa như bọn kia, nhưng nay lại bị kiệt sức, tiêu tụy hơn bởi vì nó non nớt, thiếu kinh nghiệm hơn cả; và Bắc, vẫn dẫn đầu đàn chó, nhưng không còn buộc được lũ bạn phải tuân theo kỷ luật, hoặc không còn cố gắng để ép buộc chúng vào khuôn phép nữa; có đến 1 nửa thời gian dọc đường đôi mắt Bắc mờ đi vì quá suy nhược, nó chỉ còn có thể cố gắng dõi theo cái bóng chập chờn của vệt đường mòn và dựa vào xúc

giác mơ hồ dưới những bàn chân để đi cho đúng.

It was beautiful spring weather, but neither dogs nor humans were aware of it. Each day the sun rose earlier and set later. It was dawn by three in the morning, and twilight lingered till nine at night. The whole long day was a blaze of sunshine. The ghostly winter silence had given way to the great spring murmur of awakening life. This murmur arose from all the land, fraught with the joy of living. It came from the things that lived and moved again, things which had been as dead and which had not moved during the long months of frost. The sap was rising in the pines. The willows and aspens were bursting out in young buds. Shrubs and vines were putting on fresh garbs of green. Crickets sang in the nights, and in the days all manner of creeping, crawling things rustled forth into the sun. Partridges and woodpeckers were booming and knocking in the forest. Squirrels were chattering, birds singing, and overhead honked the wild-fowl driving up from the south in cunning wedges that split the air.

From every hill slope came the trickle of running water, the music of unseen fountains. All things were thawing, bending, snapping. The Yukon was straining to break loose the ice that bound it down. It ate away from beneath; the sun ate from above. Air-holes formed, fissures sprang and spread apart, while thin sections of ice fell through bodily into the river. And amid all this bursting, rending, throbbing of awakening life, under the blazing sun and through the soft-sighing breezes, like wayfarers to death, staggered the two men, the woman, and the huskies.

With the dogs falling, Mercedes weeping and riding, Hal swearing innocuously, and Charles's eyes wistfully watering, they staggered into John Thornton's camp at the mouth of White River. When they halted, the dogs dropped down as though they had all been struck dead. Mercedes dried her eyes and looked at John Thornton. Charles sat down on a

Thời tiết đang xuân, thật là tươi đẹp, nhưng cả chó lẫn người đều không nhận thấy điều đó. Cứ mỗi ngày trôi qua, mặt trời lại mọc sớm hơn và lặn muộn hơn 1 ít. Khoảng 3h sáng trời đã rạng, và đến buổi chiều, bóng hoàng hôn vương vất mãi cho đến 9h tối. Suốt ngày dài là ánh nắng rực rỡ. Sự yên lặng rùng rợn ma quái mùa đông đã phải lùi bước nhường chỗ cho tiếng rì rắc vĩ đại của mùa xuân, sự sống đang thức giấc tiếng rì rào trời dậy khắp nơi trên mặt đất, chan chứa niềm vui cuộc sống. Có cất lên từ những vật đang hồi sinh và chuyển động trở lại, những vật như đã chết và đã im lìm bất động trong suốt những tháng dài đông giá. Từ các cành liễu và cành dương hoàn điệp, bật tung ra những chồi non mơn mẫm. Những bụi cây và những dây leo khoác tấm áo mới xanh tươi. Họ hàng nhà đẽ ca hát suốt đêm, còn ban ngày thì mọi thứ sinh vật biết bò, biết trườn đều hồi hả xông ra, tung tăng ngoài ánh nắng. Gà gô và chim gõ kiến kêu vang và gõ nhịp trong rừng. Những bầy sóc chuyện trò riu rít, chim hót líu lo, và trên cao vang tiếng kêu của từng đàn ngỗng trời từ phương Nam bay lên thành đội hình mũi nhọn duyên dáng xuyên qua khung trời.

Từ mọi lung đòi vắng đến tiếng nước róc rách, tiếng nhạc của những dòng suối ẩn kín. Mọi thứ đều thoát dần ra khỏi băng tuyết đang tan, vặn mình, phát ra tiếng nứt rạn tanh tách. Dòng sông I-u-con đang ráng sức vào phá khối băng kìm chặt nó để được sổ lồng. Nó xói mòn ở bên dưới, ông mặt trời ăn mòn ở bên trên. Những lỗ hổng hình thành, những khe nứt há ra rồi toạc dài, trong khi toàn bộ từng mảng băng mỏng tụt hẳn xuống lòng sông. Và ở giữa tất cả những sự bật tung, vùng ra, sôi lên rộn ràng đó của sự sống đang thức giấc, dưới ánh mặt trời chói lọi và trong làn gió nhẹ thoảng qua dịu dàng, 2 gã đàn ông, ả đàn bà và đàn chó loạng choạng bước đi, như những du khách dẫn mình vào cõi chết.

Với lũ chó rũ rượi, Mecxêđét khóc lóc và ngồi trên xe, Han nguyên rửa lung tung và Sác đôi mắt đăm chiêu ướt át, đoàn người và chó thất thủ bước vào khu cắm trại của Giôn Thoóc-ton ở cửa sông Hoaitơ. Khi họ dừng lại, lũ chó đổ sập xuống như tất cả bọn chúng đều bị đánh chết tươi, Mecxêđét lau nước mắt ngược nhìn Giôn Thoóc-ton. Sác ngồi xuống 1 khúc

log to rest. He sat down very slowly and painstakingly what of his great stiffness. Hal did the talking. John Thornton was whittling the last touches on an axe-handle he had made from a stick of birch. He whittled and listened, gave monosyllabic replies, and, when it was asked, terse advice. He knew the breed, and he gave his advice in the certainty that it would not be followed.

"They told us up above that the bottom was dropping out of the trail and that the best thing for us to do was to lay over," Hal said in response to Thornton's warning to take no more chances on the rotten ice. "They told us we couldn't make White River, and here we are." This last with a sneering ring of triumph in it.

"And they told you true," John Thornton answered. "The bottom's likely to drop out at any moment. Only fools, with the blind luck of fools, could have made it. I tell you straight, I wouldn't risk my carcass on that ice for all the gold in Alaska."

"That's because you're not a fool, I suppose," said Hal. "All the same, we'll go on to Dawson." He uncoiled his whip. "Get up there, Buck! Hi! Get up there! Mush on!"

Thornton went on whittling. It was idle, he knew, to get between a fool and his folly; while two or three fools more or less would not alter the scheme of things.

But the team did not get up at the command. It had long since passed into the stage where blows were required to rouse it. The whip flashed out, here and there, on its merciless errands. John Thornton compressed his lips. Sol-leks was the first to crawl to his feet. Teek followed. Joe came next, yelping with

gỗ để nghỉ. Gã ghé mình xuống rất chậm rãi và cẩn thận vì toàn thân đau nhức đến cứng đờ lại. Han đứng ra bắt chuyện cùng Giôn Thoócton. Giôn Thoócton đang đẽo gọt những phát cuối cùng để hoàn chỉnh 1 cái cán rìu làm bằng 1 khúc cành bulô. Anh vừa đẽo vừa lắng nghe, trả lời, và khi Han hỏi ý kiến anh nêu những lời chỉ vẽ ngắn gọn. Anh biết rõ cái hạng người này, anh vẫn góp ý nhưng anh biết tông đi là họ sẽ chẳng nghe theo.

Khi anh bảo cho họ biết là họ không còn có thể liều thân được nữa trên cái mặt băng kia vì nó đã ruỗng nát bên dưới rồi, thì Han đáp lại:

- Ấy ở trên kia người ta đã bảo chúng tôi là đây con đường này đang sụt dần ra rồi, và tốt hơn hết là chúng tôi nên nằm lại thôi. Họ bảo là chúng tôi không thể đến được sông Hoaitơ đâu, ấy thế mà chúng tôi vẫn cứ đến được đây này!

Han nói câu cuối cùng này với 1 cái giọng cười khẩy đắc thắng.

- Họ nói với các ngài như vậy là nói đúng đấy - Giôn Thoócton trả lời - Đây con đường có khả năng sụt hẳn xuống bất kỳ lúc nào, chỉ có những kẻ khờ dại với cái may mắn mù quáng của những anh khờ, là đi qua được mà thôi. Tôi xin nói thẳng với ngài, dù có được tất cả vàng của miền Alaxen, tôi cũng sẽ không liều mạng mình trên mặt băng kia đâu.

- Bởi vì ngài không phải là thằng khờ chứ gì - Han nói - Dù thế nào đi nữa, chúng tôi cứ tiếp tục đi Đoxaan!

Y duỗi thẳng ngọn roi ra:

- Đứng dậy Bắc! Ê! Đứng dậy! Đi!

Thoócton tiếp tục đẽo gọt thanh gỗ. Anh biết không hơi đâu đi làm thầy thằng dại. Tăng thêm hoặc bớt đi vài 3 đũa gỗ trên đời cũng chẳng làm biến đổi gì được hệ thống sắp xếp của vạn vật.

Nhưng đàn chó không đứng dậy theo lệnh. Từ lâu rồi đã chuyển sang giai đoạn phải dùng đến đòn vọt mới khua chúng dậy được. Chiếc roi vun vút quất xuống loang loáng, hết chỗ này lại chỗ nọ vung vãi không thương xót. Giôn Thoócton mím chặt môi. Xôn-lếch là con chó đầu tiên lết tới để đứng dậy. Tích nổi theo.

pain. Pike made painful efforts. Twice he fell over, when half up, and on the third attempt managed to rise. Buck made no effort. He lay quietly where he had fallen. The lash bit into him again and again, but he neither whined nor struggled. Several times Thornton started, as though to speak, but changed his mind. A moisture came into his eyes, and, as the whipping continued, he arose and walked irresolutely up and down.

This was the first time Buck had failed, in itself a sufficient reason to drive Hal into a rage. He exchanged the whip for the customary club. Buck refused to move under the rain of heavier blows which now fell upon him. Like his mates, he barely able to get up, but, unlike them, he had made up his mind not to get up. He had a vague feeling of impending doom. This had been strong upon him when he pulled in to the bank, and it had not departed from him. What of the thin and rotten ice he had felt under his feet all day, it seemed that he sensed disaster close at hand, out there ahead on the ice where his master was trying to drive him. He refused to stir. So greatly had he suffered, and so far gone was he, that the blows did not hurt much. And as they continued to fall upon him, the spark of life within flickered and went down. It was nearly out. He felt strangely numb. As though from a great distance, he was aware that he was being beaten. The last sensations of pain left him. He no longer felt anything, though very faintly he could hear the impact of the club upon his body. But it was no longer his body, it seemed so far away.

And then, suddenly, without warning, uttering a cry that was inarticulate and more like the cry of an animal, John Thornton sprang upon the man who wielded the club. Hal was hurled backward, as though struck by a falling tree. Mercedes screamed. Charles looked on wistfully, wiped his watery eyes,

Sau đó là Jô, vừa trườn lên vừa ăng ăng kêu đau đớn. Paico đau khổ vật vã để nhôm dậy. 2 lần nó nhấc mình lên đến nửa vờ lại ngã vật xuống, mãi đến lần thứ 3 mới đứng lên được. Còn Bắc thì không động dậy. Nó nằm lặng nguyên chỗ nó đã gục xuống. Ngọn dây roi ngoạm vào thân nó hết miếng này đến miếng khác nhưng nó không kêu rên mà cũng không vật vã. Nhiều lần Thoócton quay ngoắt sang định lên tiếng, nhưng anh lại thôi. Nước mắt anh ứa ra cay cay trong mắt, và trong khi ngọn roi cứ tiếp tục vụt xuống tới tấp, anh đứng dậy và đi đi lại lại bòn chòn, lưỡng lự.

Đây là lần đầu tiên Bắc không tuân theo ý chủ, chỉ riêng điều này thôi đã đủ làm cho Han giận điên tiết lên rồi. Han bỏ chiếc roi, chuyển sang dùng chiếc dùi cui theo lệ thường. Dưới cơn mưa xối xả của những đòn nặng chùy hơn đang giáng xuống thân nó, Bắc vẫn không chịu nhúc nhích. Giống như lũ bạn nghề của nó, nó có thể có đủ sức để đứng dậy được, thế nhưng không giống như bọn chúng, nó quyết định không đứng dậy. Nó lờ mờ cảm thấy là cái kết cục bi thảm sắp xảy đến. Cảm giác ấy đã rộ lên mạnh mẽ bên trong nó khi nó kéo chiếc xe đi vào bờ, và cứ ám ảnh nó mãi không thôi. Suốt ngày nó đã cảm thấy dưới bên chân nó là băng chỉ còn 1 lớp mỏng, ruỗng nát bên dưới, từ sự cảm thụ đó, chỉ trong tầm tay nữa thôi, ở ngay trên khoảng băng trước mặt kia, nơi chủ nó đang cố thúc nó phải bước tới. Nó quyết không chịu động dậy. Nó đã chịu đau đớn quá rồi, đã suy nhược quá mức rồi nên những đòn đánh xuống không còn gây đau đớn vì lắm nữa. Và vì những đòn ấy cứ tiếp tục giáng xuống mình nó, tàn lửa của sự sống bên trong nó lung linh chập chờn và mờ dần, gần như muốn tắt ngấm. Nó cảm thấy thân thể nó tê liệt đi 1 cách lạ thường. Dường như là từ 1 khoảng cách xa xăm nào đó, nó nhận biết là nó đang bị đánh. Những cảm giác đau đớn cuối cùng dần dần tách rời ra khỏi nó. Nó không còn cảm thấy gì nữa mặc dù nó còn nghe được rất lơ mơ tiếng quật của chiếc dùi cui vào thân thể nó. Nhưng phải đâu là thân thể của nó nữa? Hình như cái vật bị đánh ở mãi tận nơi nào xa lắc.

Thế rồi, đột nhiên, không 1 dấu hiệu báo trước gào lên 1 tiếng lạc giọng nghe như tiếng rú của loài thú. Giôn Thoócton đâm bổ vào con người đang vung chiếc dùi cui. Han bị hất bật nhào về phía sau, như bị 1 thân cây đổ quật ngã. Mecxêđét hét lên 1 tiếng thất thanh. Sác nhìn sừng sốt, lau vội đôi mắt ướt nhoà

but did not get up because of his stiffness.

John Thornton stood over Buck, struggling to control himself, too convulsed with rage to speak.

"If you strike that dog again, I'll kill you," he at last managed to say in a choking voice.

"It's my dog," Hal replied, wiping the blood from his mouth as he came back. "Get out of my way, or I'll fix you. I'm going to Dawson."

Thornton stood between him and Buck, and evinced no intention of getting out of the way. Hal drew his long hunting-knife. Mercedes screamed, cried, laughed, and manifested the chaotic abandonment of hysteria. Thornton rapped Hal's knuckles with the axe-handle, knocking the knife to the ground. He rapped his knuckles again as he tried to pick it up. Then he stooped, picked it up himself, and with two strokes cut Buck's traces.

Hal had no fight left in him. Besides, his hands were full with his sister, or his arms, rather; while Buck was too near dead to be of further use in hauling the sled. A few minutes later they pulled out from the bank and down the river. Buck heard them go and raised his head to see, Pike was leading, Sol-leks was at the wheel, and between were Joe and Teek. They were limping and staggering. Mercedes was riding the loaded sled. Hal guided at the gee-pole, and Charles stumbled along in the rear. As Buck watched them, Thornton knelt beside him and with rough, kindly hands searched for broken bones. By the time his search had disclosed nothing more than many bruises and a state of terrible starvation, the sled was a quarter of a mile away. Dog and man watched it crawling along over the ice. Suddenly, they saw its back end drop down, as into a rut, and the gee-pole, with Hal clinging to it, jerk into the air. Mercedes's scream came to their ears. They saw Charles turn and make one step to run back, and then a whole section of ice give way and dogs and humans disappear. A

nhưng cả người cứng đờ không đứng dậy được.

Giôn Thoócton đứng sát bên mình Bắc, gắng sức để tự kiềm chế, cơn giận làm anh run, không thốt được ra lời.

Cuối cùng, anh nói lên được bằng 1 giọng tắc nghẹn:
- Nếu mày còn đánh con chó này nữa, tao sẽ giết mày.

- Chó của tao, tao đánh - Han vừa đập vừa tiến lại bàn tay quệt vệt máu ngang mồm - Cút đi cho rảnh mắt tao, nếu không thì tao cho mày 1 trận. Tao đang cần đi Đoxân.

Thoócton đứng chắn giữa hắn và Bắc không tỏ ra ý gì chịu tránh ra cả. Han rút phắt con dao sẵn dài của hắn sứt sứt trong cơn điên loạn buông thả. Thoócton dùng chiếc cán rìu gõ vào những khớp ngón tay của

Han, thế là con dao rơi xuống đất. Khi hắn xoay sang định nhặt, anh lại đánh vào khớp ngón tay của hắn lần nữa. Rồi anh cúi xuống, tự mình nhặt con dao lên, và cắt 2 nhát đứt phăng các dây thừng trên mình Bắc. Máu hấu đá của Han đã nguội ngắt. Và lại, chày của hắn đã lặn vào tùm lầy hắn, vương hết cả 2 bàn tay, hay nói đúng hơn là cả 2 cánh tay của hắn; hơn nữa Bắc cũng đã gần như chết hẳn, chả còn có tác dụng gì cho việc kéo xe. Vài phút sau, đoàn người và chó rút ra khỏi bờ đi xuống dòng sông. Bắc nghe tiếng chúng ra đi, ngẩng đầu lên nhìn theo. Paicơ dẫn đầu, Xônlếch ở vị trí sát trước chiếc xe trượt, ở quãng giữa là Jô và Tích. Chúng đang bước khập khiễng, lão đảo. Mecxêdét ngồi trên chiếc xe chở nặng. Han giữ cần lái, còn Sác thì lập cập nối theo, lúc lúc lại vấp ở phía sau.

Trong khi Bắc dõi theo chúng, Thoócton quỳ xuống bên Bắc và đưa đôi bàn tay thô ráp nhưng âu yếm của anh dò dẫm tìm xem có chỗ xương nào bị gãy không. Anh không phát hiện thấy gì khác ngoài nhiều thương tích bầm tím và 1 tình trạng đói ăn suy nhược khủng

yawning hole was all that was to be seen. The bottom had dropped out of the trail.

John Thornton and Buck looked at each other.

"You poor devil," said John Thornton, and Buck licked his hand.

Chapter VI. For the Love of a Man

When John Thornton froze his feet in the previous December his partners had made him comfortable and left him to get well, going on themselves up the river to get out a raft of saw-logs for Dawson. He was still limping slightly at the time he rescued Buck, but with the continued warm weather even the slight limp left him. And here, lying by the river bank through the long spring days, watching the running water, listening lazily to the songs of birds and the hum of nature, Buck slowly won back his strength.

A rest comes very good after one has travelled three thousand miles, and it must be confessed that Buck waxed lazy as his wounds healed, his muscles swelled out, and the flesh came back to cover his bones. For that matter, they were all loafing,--Buck, John Thornton, and Skeet and Nig,--waiting for the raft to come that was to carry them down to Dawson. Skeet was a little Irish setter who early made friends with Buck, who, in a dying condition, was unable to resent her first advances. She had the doctor trait which some dogs possess; and as a mother cat washes her kittens, so she washed and cleansed Buck's wounds. Regularly, each morning after he had

khiếp. Trong khi anh đang lúi húi thì chiếc xe trượt đã đi ra được khoảng 1 phần 4 dặm. Anh cùng Bắc nhìn theo chiếc xe đang trườn tới trên mặt băng. Bỗng nhiên, họ thấy đuôi xe gục xuống, như tụt vào 1 chỗ lún, và chiếc cần lái bật tung lên trời, kéo theo cả Han đang búi chặt lấy nó. Tiếng kêu thét của Mecxêdét văng đến tai họ. Họ nhìn thấy Sóc quay ngoắt lại và cố dấn thêm 1 bước để chạy trở lui, rồi thì toàn bộ cả 1 mảng băng lớn tụt hẳn xuống, lũ chó và người biến mất. Tất cả chẳng còn gì, chỉ còn nhìn thấy 1 cái hố to há hoác. Đáy con đường đã sụp xuống.

Giôn Thoócton và Bắc nhìn nhau.

- Tội nghiệp! Cái con quý đáng thương này! - Giôn Thoócton lên tiếng, và Bắc liếm tay anh.

Chương 6

Vì tình yêu thương đối với 1 con người

Khi Giôn Thoócton bị công liệt chân hồi tháng chạp vừa qua, bạn phường của anh đã sắp xếp cho anh chỗ nghỉ ngơi thoải mái và để anh ở lại chờ hồi phục, còn họ cứ tiếp tục ngược dòng sông để kiếm 1 bè gỗ sẽ đưa đi Đoxân bán. Vào lúc Thoócton cứu Bắc, anh vẫn còn hơi khấp khiễng, nhưng nhờ thời tiết tiếp tục ấm áp, nay anh đã khỏi hẳn.

Và tại nơi đây, nằm cạnh bờ sông qua suốt những ngày xuân dài, dõi theo dòng nước chảy, nhàn nhã lắng nghe tiếng chim hót và tiếng rì rầm của thiên nhiên, Bắc dần lấy lại được sức lực.

Thật không còn gì bằng được nghỉ ngơi sau 1 cuộc hành trình những 3000 dặm, và cũng phải thú thật là Bắc đã đâm ra lười nhác trong khi những vết thương của nó kín miệng dần, các cơ bắp nở ra và thịt lại đầy lên che kín xương cốt nó. Nói cho đúng ra, tất cả đều lên che kín xương cốt nó. Nói cho đúng ra, tất cả đều ngồi đưng chả làm gì - Bắc, Giôn Thoócton, Xkít và Ních - trong khi chờ chiếc bè đến chở họ xuôi dòng đi Đoxân. Xkít là 1 con chó săn lông xù nhỏ nhắn gác Ailen, đã sớm đánh bạn với Bắc vào lúc Bắc đang trong tình trạng dở sống dở chết không còn hơi sức nào cự lại những động tác làm thân ban đầu của cô ả. Cô nàng Xkít có cái nét đặc sắc của thầy thuốc mà

finished his breakfast, she performed her self-appointed task, till he came to look for her ministrations as much as he did for Thornton's. Nig, equally friendly, though less demonstrative, was a huge black dog, half bloodhound and half deerhound, with eyes that laughed and a boundless good nature.

To Buck's surprise these dogs manifested no jealousy toward him. They seemed to share the kindness and largeness of John Thornton. As Buck grew stronger they enticed him into all sorts of ridiculous games, in which Thornton himself could not forbear to join; and in this fashion Buck romped through his convalescence and into a new existence. Love, genuine passionate love, was his for the first time. This he had never experienced at Judge Miller's down in the sun-kissed Santa Clara Valley. With the Judge's sons, hunting and tramping, it had been a working partnership; with the Judge's grandsons, a sort of pompous guardianship; and with the Judge himself, a stately and dignified friendship. But love that was feverish and burning, that was adoration, that was madness, it had taken John Thornton to arouse.

This man had saved his life, which was something; but, further, he was the ideal master. Other men saw to the welfare of their dogs from a sense of duty and business expediency; he saw to the welfare of his as if they were his own children, because he could not help it. And he saw further. He never forgot a kindly greeting or a cheering word, and to sit down for a long talk with them ("gas" he called it) was as much his delight as theirs. He had a way of taking Buck's head roughly between his hands, and resting his own head upon Buck's, of shaking him back and forth, the

người ta thường thấy ở 1 số con chó. Giống như 1 con mèo mẹ liếm lông cho con, cô nàng đã liếm và làm sạch những vết thương của Bắc. Theo 1 nếp đều đặn, mỗi buổi sáng sau khi Bắc ăn xong, cô nàng lại thực hiện cái nhiệm vụ mà cô nàng đã tự giao cho mình, cho đến khi Bắc quen đi đăm ra mong ngóng sự chăm sóc của Xkít chẳng khác gì mong ngóng sự chăm sóc của Thoócton vậy. Còn Ních, 1 con chó đen to lớn, là giống chó dò thú, lai chó săn Xcôten, có đôi mắt tươi cười và tính tình dễ thương vô hạn, cũng thân mật với Bắc như Xkít mặc dù không bộc lộ bằng.

Điểm làm cho Bắc phải ngạc nhiên là những con chó này không tỏ ra ghen tị với Bắc chút nào. Chúng hình như cùng chia sẻ lòng tốt và sự rộng lượng của Giôn Thoócton. Khi Bắc đã cứng cáp lên, chúng lôi kéo nó vào đủ loại trò chơi ngộ nghĩnh mà chính Thoócton cũng lao vào tham gia không nhận được. Cứ như vậy, Bắc vượt qua 1 cách dễ dàng thời kỳ hồi phục và bước vào 1 cuộc sống mới.

Tình yêu thương, 1 tình yêu thương thực sự và nồng nàn, lần đầu tiên phát sinh ra bên trong nó. Trước kia nó chưa hề cảm thấy 1 tình yêu thương như vậy lúc ở tại nhà Thẩm phán Milo giữa thung lũng Xanto Clara mon man ánh nắng. Với những cậu con trai của ông Thẩm. Trong những buổi đi săn hoặc đi lang thang đây đó, tình cảm của Bắc chỉ là thứ tình bạn làm ăn cùng hội cùng phường. Với những đứa cháu nhỏ của ông Thẩm, đó là 1 thứ trách nhiệm hộ vệ trong niềm kiêu hãnh tự cao tự đại. Còn đối với bản thân ông Thẩm thì đó là thứ tình bạn trịnh trọng và đường hoàng. Nhưng, tình thương yêu sôi nổi, nồng cháy, thương yêu đến mức tôn thờ, thương yêu đến cuồng nhiệt, thì phải đến Giôn Thoócton mới khơi dậy lên được trong lòng Bắc.

Con người này đã cứu sống nó, đó là 1 lẽ: nhưng hơn thế nữa, con người này là 1 ông chủ lý tưởng. Những người khác trông nom chó của họ xuất phát từ 1 ý thức về nghĩa vụ và về lợi ích, kinh doanh; còn Giôn Thoócton thì chăm sóc chó của mình như thể chúng là con cái của anh vậy, là bởi vì anh không thể nào dửng dưng được. Và anh còn chăm sóc nhiều hơn nữa kia. Anh không bao giờ quên chào chúng bằng 1 cử chỉ thân ái hoặc 1 lời hớn hờ. Ngồi xuống nói chuyện lâu với chúng (mà anh gọi là "tâm phào") là điều mà cả anh và chúng đều thích thú. Anh có cái thói quen túm

while calling him ill names that to Buck were love names. Buck knew no greater joy than that rough embrace and the sound of murmured oaths, and at each jerk back and forth it seemed that his heart would be shaken out of his body so great was its ecstasy. And when, released, he sprang to his feet, his mouth laughing, his eyes eloquent, his throat vibrant with unuttered sound, and in that fashion remained without movement, John Thornton would reverently exclaim, "God! you can all but speak!"

Buck had a trick of love expression that was akin to hurt. He would often seize Thornton's hand in his mouth and close so fiercely that the flesh bore the impress of his teeth for some time afterward. And as Buck understood the oaths to be love words, so the man understood this feigned bite for a caress.

For the most part, however, Buck's love was expressed in adoration. While he went wild with happiness when Thornton touched him or spoke to him, he did not seek these tokens. Unlike Skeet, who was wont to shove her nose under Thornton's hand and nudge and nudge till petted, or Nig, who would stalk up and rest his great head on Thornton's knee, Buck was content to adore at a distance. He would lie by the hour, eager, alert, at Thornton's feet, looking up into his face, dwelling upon it, studying it, following with keenest interest each fleeting expression, every movement or change of feature. Or, as chance might have it, he would lie farther away, to the side or rear, watching the outlines of the man and the occasional movements of his body. And often, such was the communion in which they lived, the strength of Buck's gaze would draw John Thornton's head around, and he would return the gaze, without speech, his heart shining out of his eyes as Buck's heart shone out.

chặt lấy đầu Bắc rồi dựa đầu anh vào đầu nó, hoặc lắc nó đảo qua đảo lại, vừa lắc vừa khe khẽ thốt lên những tiếng rủa mà đối với nó lại là những lời nói nựng âu yếm. Bắc thấy không có gì vui sướng bằng được cái ôm ghì mạnh mẽ ấy và những rủa rử rĩ bên tai ấy, và theo mỗi cái lắc đảo qua đảo lại, nó tưởng chừng như quả tim mình muốn nhảy tung ra khỏi lồng ngực vì quá ngây ngất rạo rục. Khi được buông ra, nó bật dậy đứng thẳng lên, miệng cười, mắt hùng hồn diễn cảm, họng rung lên những âm thanh không thốt nên lời, và cứ như vậy trong tư thế đứng yên bất động. Những lúc ấy Giôn Thoócton lại kêu lên, trân trọng: "Trời đất! Mày hầu như biết nói đấy!"

Bắc có 1 kiểu biểu lộ tình thương yêu gần giống như làm đau người ta. Nó thường hay há miệng ra cắn lấy tay Thoócton rồi ép răng xuống mạnh đến nỗi vết răng hằn vào da thịt 1 lúc sau mới mất. Và cũng như Bắc hiểu những tiếng rủa là những lời nói nựng, con người cũng hiểu cái cắn vờ ấy là 1 cử chỉ âu yếm yêu thương.

Tuy nhiên, tình thương yêu của Bắc phần lớn được diễn đạt bằng sự tôn thờ. Mặc dù nó sung sướng đến cuồng lên mỗi khi Thoócton vuốt ve hoặc nói chuyện với nó, nó không sẵn đón những biểu hiện tình cảm đó. Bắc khác với Xkít mà cũng khác với Ních, Xkít có thói quen thọc cái mũi của nó vào dưới bàn tay của Thoócton rồi hích, hích mãi cho đến khi được vỗ về. Ních thì thường hiên ngang bước tới rồi tựa cái đầu to lớn của nó lên đầu gối của Thoócton. Còn Bắc thì bằng lòng với việc đứng cách 1 quãng mà tôn thờ anh. Nó thường nằm phục ở chân Thoócton hàng giờ, mắt hau háu, tinh táo linh lợi, ngược nhìn thẳng vào mặt anh, chăm chú vào đấy, xem xét kỹ nét mặt, theo dõi với 1 mối quan tâm đặc biệt từng biểu hiện thoáng qua, mọi cử động hoặc đổi thay trên thân sắc. Hoặc, cũng có lúc do tình cờ, nó nằm xa ra hơn, về 1 bên hoặc đằng sau anh, quan sát hình dáng của anh và dõi theo những cử động từng lúc của con người anh. Và thường thường, do mối giao cảm giữa chó và người, sức mạnh của cái nhìn của Bắc làm cho Giôn Thoócton quay đầu sang, và nhìn trở lại nó không nói năng gì, nhưng đôi mắt anh toả rạng linh cảm tự đáy lòng, trong khi tình cảm của Bắc cũng ánh ngời lên qua đôi mắt nó.

For a long time after his rescue, Buck did not like Thornton to get out of his sight. From the moment he left the tent to when he entered it again, Buck would follow at his heels. His transient masters since he had come into the Northland had bred in him a fear that no master could be permanent. He was afraid that Thornton would pass out of his life as Perrault and Francois and the Scotch half-breed had passed out. Even in the night, in his dreams, he was haunted by this fear. At such times he would shake off sleep and creep through the chill to the flap of the tent, where he would stand and listen to the sound of his master's breathing.

But in spite of this great love he bore John Thornton, which seemed to bespeak the soft civilizing influence, the strain of the primitive, which the Northland had aroused in him, remained alive and active. Faithfulness and devotion, things born of fire and roof, were his; yet he retained his wildness and wiliness. He was a thing of the wild, come in from the wild to sit by John Thornton's fire, rather than a dog of the soft Southland stamped with the marks of generations of civilization. Because of his very great love, he could not steal from this man, but from any other man, in any other camp, he did not hesitate an instant; while the cunning with which he stole enabled him to escape detection.

His face and body were scored by the teeth of many dogs, and he fought as fiercely as ever and more shrewdly. Skeet and Nig were too good-natured for quarrelling,--besides, they belonged to John Thornton; but the strange dog, no matter what the breed or valor, swiftly acknowledged Buck's supremacy or found himself struggling for life with a terrible antagonist. And Buck was merciless. He had learned well the law of club and fang, and he never forewent an advantage or drew back from a foe he had started on the way to Death. He had lessoned from Spitz, and from the chief fighting dogs of the police and mail, and knew there was no middle course. He must master or be mastered; while to show mercy was a weakness. Mercy did not exist in

Trong 1 thời gian dài sau khi được cứu sống, Bắc không muốn rời Thoócton ra 1 bước. Từ lúc anh bước ra khỏi lán cho đến lúc anh lại trở vào đấy, khi nào Bắc cũng bám gót anh. Việc thay thầy đổi chủ xoay xoay kể từ khi nó vào vùng đất phương Bắc đã làm nảy sinh ra trong lòng nó nỗi lo sợ không có người chủ nào có thể gắn bó lâu dài cả. Nó sợ Thoócton cũng lại biến khỏi cuộc đời của nó như Perôn và Phrăngxoa và anh chàng người lai Xcôtlen đã đi qua rồi biến mất trước đây. Ngay cả ban đêm, trong giấc mơ, nó cũng bị nỗi lo sợ này ám ảnh. Những lúc ấy nó vội vùng dậy không ngủ nữa, trườn qua giá lạnh đến tận mép chiếc lều, rồi đứng ở đấy lắng tai nghe tiếng thở đều đều của chủ.

Nhưng mặc dù Bắc mang môi tình cảm sâu nặng như vậy đối với Giôn Thoócton - mà điều này hình như chứng tỏ ảnh hưởng hiền hoà của sự văn minh hoá - nhưng huyết thống của nguyên thủy mà vùng đất phương Bắc đã khơi dậy bên trong nó, vẫn tồn tại và sống động. Nó vẫn có sự trung thành và lòng tận tụy, những đức tính nảy sinh ra từ bếp lửa và mái nhà; thế nhưng nó còn giữ lại bản tính man rợ và quỷ quyệt. Nó là 1 vật của hoang dã, từ cõi hoang dã đến đây ngồi cạnh bếp lửa của Giôn Thoócton, đúng hơn là 1 con chó của vùng đất phương Nam dịu dàng mang dấu ấn của bao nhiêu thế hệ văn minh. Do tình thương yêu sâu nặng của nó, nó không thể nào đánh cắp của con người này, nhưng đối với bất kỳ người nào khác, tại bất kỳ khu vực lán trại nào khác, nó đã không hề ngần ngại 1 giây phút nào, trong khi nó lại đủ khôn ranh để xoay trộm mà không bị phát hiện.

Mặt mũi và thân mình nó đầy vết răng của nhiều con chó nó vẫn đánh nhau dữ tợn như trước và lại có nhiều mưu mẹo hơn. Xkít và Ních thì lành nét quá nên không phải là đối tượng để gây chuyện - hơn nữa, chúng lại là của Giôn Thoócton. Nhưng bất cứ con chó lạ nào, dù thuộc nòi gì hoặc dưng mãnh đến đâu đi nữa, đều phải nhanh chóng thừa nhận quyền uy tối cao của Bắc, nếu không sẽ buộc phải giao tranh 1 mất 1 còn với 1 đối thủ ghê gớm. Và Bắc không hề thương hại. Nó đã học được sâu sắc luật của dùi cui và răng nanh, và nó không bao giờ từ bỏ 1 lợi thế hoặc lùi bước trước 1 kẻ thù mà nó đã đẩy vào con đường dẫn đến cõi của Thần Chết. Nó đã học được những bài học ở Xpít và ở những con chó chiến đấu đầu đàn của cảnh sát và ngành bưu điện, nó biết được

the primordial life. It was misunderstood for fear, and such misunderstandings made for death. Kill or be killed, eat or be eaten, was the law; and this mandate, down out of the depths of Time, he obeyed.

He was older than the days he had seen and the breaths he had drawn. He linked the past with the present, and the eternity behind him throbbed through him in a mighty rhythm to which he swayed as the tides and seasons swayed. He sat by John Thornton's fire, a broad-breasted dog, white-fanged and long-furred; but behind him were the shades of all manner of dogs, half-wolves and wild wolves, urgent and prompting, tasting the savor of the meat he ate, thirsting for the water he drank, scenting the wind with him, listening with him and telling him the sounds made by the wild life in the forest, dictating his moods, directing his actions, lying down to sleep with him when he lay down, and dreaming with him and beyond him and becoming themselves the stuff of his dreams.

So peremptorily did these shades beckon him, that each day mankind and the claims of mankind slipped farther from him. Deep in the forest a call was sounding, and as often as he heard this call, mysteriously thrilling and luring, he felt compelled to turn his back upon the fire and the beaten earth around it, and to plunge into the forest, and on and on, he knew not where or why; nor did he wonder where or why, the call sounding imperiously, deep in the forest. But as often as he gained the soft unbroken earth and the green shade, the love for John Thornton drew him back to the fire again.

là không có con đường trung dung. Nó phải thống trị hoặc bị thống trị: mà tỏ lòng thương hại là dấu hiệu của sự mềm yếu. Lòng thương hại không tồn tại trong cuộc sống nguyên thủy. Lòng thương hại dễ bị hiểu lầm là sự sợ hãi, mà những thứ hiểu lầm như vậy dẫn đến cái chết. Giết hoặc bị giết, ăn thịt hoặc bị ăn thịt, đó là quy luật; và đối với mệnh lệnh ấy, truyền xuống đến nó từ những nơi sâu thẳm của thời gian, nó đã tuân theo.

Nó già đời hơn số nhưng năm tháng mà nó đã trải qua và số những hơi thở của lồng ngực nó. Nó là mối dây nối liền quá khứ với hiện tại và cõi vĩnh cửu ngàn xưa phía đằng sau nó vẫn rộn ràng truyền qua nó 1 nhịp đập đầy uy lực mà nó dao động hoà theo, giống như sóng triều lên xuống và 4 mùa tuần hoàn vẫn bằng dao động. Nó ngồi cạnh bếp lửa của Giôn Thoócton, nó đầy, con chó ức nở rộng, nanh trắng, và lông mao dài rậm: nhưng đằng sau nó là bóng dáng của 1 loại chó, nửa sói hoang, hoặc sói hoang chính cống như thúc giục, như nhắc nhở, thường thức mùi vị miếng thịt nó ăn, thèm khát hớp nước nó uống, cùng nó đành hơi làn gió, cùng nó lắng tai nghe và mách cho nó xác định những tiếng động của sự sống hoang vu trong rừng thẳm, chỉ đạo tâm tính của nó, điều khiển hành vi của nó, cùng nằm xuống ngủ với nó khi nó nằm xuống cùng mơ với nó và mơ còn xa hơn về kiếp sau của nó, và bản thân chúng còn trở thành những hình ảnh hiện lên ngay trong giấc mơ của nó.

Những bóng dáng hiển hiện ấy đã ra hiệu, vẫy gọi nó với 1 sức mạnh bức bách đến nỗi ngày trôi qua, loài người và những đòi hỏi của loài người cứ tuột ra xa khỏi nó. Từ 1 nơi sâu thẳm trong rừng hoang 1 tiếng gọi thường cất lên, xốn xang và quyến rũ 1 cách huyền bí. Và do nó luôn luôn nghe thấy cái tiếng gọi đó, nó cảm thấy buộc phải quay lưng lại ngọn lửa của con người và nền đất đã được chân người nện chặt ở chung quanh, để lao vào rừng sâu, và cứ lao tới, lao tới tới nơi nào và tại sao như vậy nó cũng không biết nữa. Mà nó cũng không tự hỏi là từ nơi nào và tại sao tiếng gọi kia lại đang vang lên khẩn thiết như vậy, ở đâu đó sâu thẳm trong rừng hoang. Nhưng những khi nó chạy ra đến nơi đất hoang còn mềm chưa ai đặt chân tới dưới bóng rừng xanh, thì tình yêu thương đối với Giôn Thoócton lại kéo nó trở lui về bên bếp lửa.

Thornton alone held him. The rest of mankind was as nothing. Chance travellers might praise or pet him; but he was cold under it all, and from a too demonstrative man he would get up and walk away. When Thornton's partners, Hans and Pete, arrived on the long-expected raft, Buck refused to notice them till he learned they were close to Thornton; after that he tolerated them in a passive sort of way, accepting favors from them as though he favored them by accepting. They were of the same large type as Thornton, living close to the earth, thinking simply and seeing clearly; and ere they swung the raft into the big eddy by the saw-mill at Dawson, they understood Buck and his ways, and did not insist upon an intimacy such as obtained with Skeet and Nig.

For Thornton, however, his love seemed to grow and grow. He, alone among men, could put a pack upon Buck's back in the summer travelling. Nothing was too great for Buck to do, when Thornton commanded. One day (they had grub-staked themselves from the proceeds of the raft and left Dawson for the head-waters of the Tanana) the men and dogs were sitting on the crest of a cliff which fell away, straight down, to naked bed-rock three hundred feet below. John Thornton was sitting near the edge, Buck at his shoulder. A thoughtless whim seized Thornton, and he drew the attention of Hans and Pete to the experiment he had in mind. "Jump, Buck!" he commanded, sweeping his arm out and over the chasm. The next instant he was grappling with Buck on the extreme edge, while Hans and Pete were dragging them back into safety.

"It's uncanny," Pete said, after it was over and they had caught their speech.

Thornton shook his head. "No, it is splendid, and it is terrible, too. Do you know, it sometimes makes me afraid."

Chỉ vì mỗi 1 mình Thoócton mà nó còn ở lại. Toàn bộ những kẻ khác của loài người không còn ý nghĩa gì. Những du khách ngẫu nhiên gặp nó có thể ngợi khen hoặc vỗ về nó, nhưng đối với tất cả những điều đó nó đều lạnh lùng, và khi gặp phải 1 người quá vồ vập quẩn quít thì nó thường đứng dậy và bỏ đi. Khi những bạn phờng của Thoócton là Hendor và Piti đưa chiếc bè lâu nay mong đợi đến nơi này, Bắc phớt lờ họ cho đến khi nó biết được là họ thân cận với Thoócton; khi đó nó mới chịu khoan thứ với họ theo 1 kiểu thụ động chấp nhận những sự chiếu cố của họ như thể chính vì nó chiếu cố họ và chấp nhận đấy thôi. Họ cũng thuộc loại người rộng lượng hào phóng như Thoócton, sống sát với thực tế, suy nghĩ đơn giản nhưng đầu óc sáng suốt, minh mẫn. Và qua 1 thực tế thời gian, trước khi họ lái chiếc bè gỗ ngoặt vào vũng nước xoáy lớn bên cạnh nhà máy cưa ở Đoxân, họ đã hiểu được Bắc và tính nết của nó, nên họ không có đòi Bắc phải thân thiết với họ như Xkit hay Ních.

Tuy nhiên, đối với Thoócton, tình yêu thương của nó hình như cứ ngày càng tăng lên, tăng lên mãi. Trong những con người, duy nhất chỉ có anh là có thể đặt được 1 túi hành lý trên lưng Bắc trong cuộc hành trình ngày hè. Khi Thoócton ra lệnh thì không có công việc gì là quá khó khăn đối với Bắc. 1 hôm (sau khi họ đã kiếm được 1 số lương thực và vốn liếng nhờ bán chiếc bè gỗ và rời Đoxân ngược nguồn sông Tanana), người và chó đang ngồi trên chòm 1 vách đá dựng đứng bên 1 cái vực sâu đến 300 bộ, đáy vực là nền đá trần trụi, Giôn Thoócton ngồi gần mép vực, Bắc tựa vào vai anh, Thoócton chợt nảy ra 1 ý nghĩ nông nổi, anh lưu ý Hendor và Piti hãy xem anh thử 1 điều vừa thoáng qua trong óc:

-Nhảy đi, Bắc! - anh vung tay ra trên vực sâu, ra lệnh. Trong khoảnh khắc, anh đã phải ôm ghì lấy Bắc ở mép đá cheo leo trong khi Hendor và Piti đang gò người kéo cả anh và Bắc trở lui vào nơi an toàn.

- Thật là đại đột! - Piti thốt lên, sau khi sự việc đã xong xuôi và họ đã hoàn hồn.

Thoócton lắc đầu:

- Không! Thật là tuyệt vời, mà cũng thật là khủng khiếp. Các cậu có biết không, đôi khi nó làm cho tớ phát sợ.

"I'm not hankering to be the man that lays hands on you while he's around," Pete announced conclusively, nodding his head toward Buck.

"Py Jingo!" was Hans's contribution. "Not mineself either."

It was at Circle City, ere the year was out, that Pete's apprehensions were realized. "Black" Burton, a man evil-tempered and malicious, had been picking a quarrel with a tenderfoot at the bar, when Thornton stepped good-naturedly between. Buck, as was his custom, was lying in a corner, head on paws, watching his master's every action. Burton struck out, without warning, straight from the shoulder. Thornton was sent spinning, and saved himself from falling only by clutching the rail of the bar.

Those who were looking on heard what was neither bark nor yelp, but a something which is best described as a roar, and they saw Buck's body rise up in the air as he left the floor for Burton's throat. The man saved his life by instinctively throwing out his arm, but was hurled backward to the floor with Buck on top of him. Buck loosed his teeth from the flesh of the arm and drove in again for the throat. This time the man succeeded only in partly blocking, and his throat was torn open. Then the crowd was upon Buck, and he was driven off; but while a surgeon checked the bleeding, he prowled up and down, growling furiously, attempting to rush in, and being forced back by an array of hostile clubs. A "miners' meeting," called on the spot, decided that the dog had sufficient provocation, and Buck was discharged. But his reputation was made, and from that day his name spread through every camp in Alaska.

Later on, in the fall of the year, he saved John Thornton's life in quite another fashion. The three partners were lining a long and narrow poling-boat down a bad stretch of rapids on the Forty-Mile Creek. Hans and Pete moved along the bank, snubbing with

- Vô phúc cho kẻ nào dám chạm vào anh trong khi nó ở quanh quần bên anh. Tôi thì chả dám - Piti tuyên bố như để kết luận, hát đầu chỉ về phía Bắc.

- Lạy Chúa! - Hendorf góp thêm ý mình - Cả tôi nữa tôi cũng chả dám.

Chính tại thị trấn Xóccon, vào 1 ngày cuối năm, điều lo sợ đó của Piti đã được thực tế chứng minh là đúng. Bócton "Đen", 1 con người xấu tính và hiểm độc, đang gây sự với 1 anh chàng mới đến lạ nước lạ cái ở bên quầy bán rượu, thì Thoócton bước vào giữa 2 người, ôn tồn can ngăn Bắc, theo thói quen đang nằm trong 1 góc phòng, đầu đặt trên 2 chân, đưa mắt theo dõi từng cử chỉ của chủ, Bócton chẳng nói chẳng rằng, giáng bốp ngay 1 quả vào mặt Thoócton. Anh lão đảo, suýt nữa thì ngã vật xuống nếu không kịp bấu vào song sắt của quầy rượu.

Những người đứng đấy chứng kiến sự việc lúc bấy giờ bỗng nghe 1 tiếng không phải là tiếng suả, cũng không phải là tiếng ré, mà đúng hơn là 1 tiếng găm, và họ nhìn thấy thân hình của Bắc từ nền nhà bay lên lao vút qua không trung, nhằm thẳng vào cổ họng Bócton phóng tới. Tên này thoát chết nhờ hấn kịp vung cánh tay ra theo bản năng, nhưng bị hắt nhào và đặng sau ngã ngựa ra sàn nhà, Bắc đè lên người hấn. Bắc nhả cánh tay của hấn ra rồi lại nhè vào họng hấn mà cắn. Lần này hấn chỉ che đỡ được phần nào, và họng của hấn bị xé toạc. Đám đông vội xô vào Bắc và đánh đuổi nó ra. Nhưng khi 1 viên thầy thuốc băng bó vết thương cho Bócton, Bắc cứ quanh quần lượn tới lượn lui, găm rít hung tợn, cứ chực xông vào, nhưng bị 1 loạt những chiếc dùi cui thù địch đẩy lùi. 1 "cuộc hội ý của những người khai mỏ" được triệu tập ngay tại chỗ, đã phán xử rằng cuộc tấn công của con chó có lý do chính đáng, vì bị khiêu khích đến mức phải phản ứng, và Bắc được tha miễn. Ấy thế là Bắc bắt đầu nổi tiếng, và từ hôm đó tên tuổi của Bắc được truyền tụng từ trại này sang trại khác khắp vùng Alaxen.

Sau sự việc ấy, vào mùa thu năm đó, Bắc lại có 1 hành động theo cách thức khác, cứu sống được Giôn Thoócton. 1 hôm 3 người bạn phường đang giòng 1 chiếc thuyền thoi xuôi 1 đoạn thác ghềnh hiểm trở trên nhánh sông 40 Dặm. Hendorf và Piti men theo bờ,

a thin Manila rope from tree to tree, while Thornton remained in the boat, helping its descent by means of a pole, and shouting directions to the shore. Buck, on the bank, worried and anxious, kept abreast of the boat, his eyes never off his master.

At a particularly bad spot, where a ledge of barely submerged rocks jutted out into the river, Hans cast off the rope, and, while Thornton poled the boat out into the stream, ran down the bank with the end in his hand to snub the boat when it had cleared the ledge. This it did, and was flying down-stream in a current as swift as a mill-race, when Hans checked it with the rope and checked too suddenly. The boat flirted over and snubbed in to the bank bottom up, while Thornton, flung sheer out of it, was carried down-stream toward the worst part of the rapids, a stretch of wild water in which no swimmer could live.

Buck had sprung in on the instant; and at the end of three hundred yards, amid a mad swirl of water, he overhauled Thornton. When he felt him grasp his tail, Buck headed for the bank, swimming with all his splendid strength. But the progress shoreward was slow; the progress down-stream amazingly rapid. From below came the fatal roaring where the wild current went wilder and was rent in shreds and spray by the rocks which thrust through like the teeth of an enormous comb. The suck of the water as it took the beginning of the last steep pitch was frightful, and Thornton knew that the shore was impossible. He scraped furiously over a rock, bruised across a second, and struck a third with crushing force. He clutched its slippery top with both hands, releasing Buck, and above the roar of the churning water shouted: "Go, Buck! Go!"

Buck could not hold his own, and swept on down-stream, struggling desperately, but unable to win back. When he heard Thornton's command repeated, he partly reared out of the water, throwing his head high, as though for a last look, then turned

dùng 1 chiếc dây thừng nhỏ bện bằng dây chuối sợi buộc neo thuyền từ gốc cây này sang gốc cây khác, còn Thoócton thì đứng trên vừa chống vừa hò hét chỉ dẫn cho người trên bờ. Bắc ở trên bờ lo lắng bồn chồn, tiến lên theo ngang với chiếc thuyền, đôi mắt không bao giờ rời khỏi chủ.

Đến 1 nơi đặc biệt hiểm trở vì 1 gò đá ngầm mấp mé mặt nước nhô ra ngoài sông. Hendor tháo dây néo ra khỏi cây, và trong khi Thoócton chống thuyền tránh ra giữa dòng. Hendor dọc theo bờ chạy xuống phía dưới, tay nắm chặt đầu dây để sẵn sàng néo lại khi nào thuyền vượt qua khỏi gò đá. Vào lúc con thuyền đã vượt qua được và đang băng băng lao xuống theo 1 luồng nước chảy xiết. Hendor níu dây kìm thuyền lại, nhưng anh kìm quá đột ngột. Chiếc thuyền giật mạnh rồi lật úp, bị lòi vào bờ ngựa bụng lên trời, còn Thoócton thì văng ra khỏi thuyền và bị nước cuốn xuôi và phía nguy hiểm nhất của dòng thác, nơi có vùng nước cuộn dữ dội mà không có kẻ nào có thể thoát chết được.

Ngay lập tức Bắc lao xuống dòng nước. Bơi được 300 mã, giữa vùng nước xoáy điên cuồng, Bắc đuổi kịp Thoócton. Khi nó cảm thấy anh đã nắm được đuôi nó, Bắc nhằm thẳng vào bờ bơi vào với tất cả sức lực tuyệt vời của nó. Nhưng sự chuyển động tiến vào bờ thì chậm, mà sự chuyển động xuôi dòng thì lại nhanh lạ lùng. Từ bên dưới vọng lên tiếng gầm rít ghê người ở nơi mà dòng nước điên cuồng xoáy cuộn càng dữ dội và bị xé nát vụn ra tung toé thành bụi nước giữa những mỏm đá lô nhô thọc qua như những chiếc răng của 1 cái lược khổng lồ; sức hút của nước khi bắt đầu đổ xuống đoạn dốc cuối cùng thật là khủng khiếp, và Thoócton biết rằng bơi vào bờ là 1 điều không thể nào thực hiện nổi. Anh vật lộn quyết liệt để bám vào 1 tảng đá, nhưng bị trượt, sụt qua 1 tảng đá thứ 2, rồi đâm sầm vào 1 tảng thứ 3 như bị giáng 1 đòn búa tạ. Anh buông Bắc ra, dùng cả 2 tay bấu chặt lấy cái chỏm trơn tuột của tảng đá, và hét to đê át tiếng gầm của luồng nước cuộn tung toé: "Vào bờ đi, Bắc! Đi đi!".

Bắc không thể nào trụ lại nổi, nó bị cuốn theo dòng nước, vật lộn 1 cách tuyệt vọng nhưng không tài nào quay lại được. Khi nó nghe tiếng Thoócton nhắc lại mệnh lệnh, nó chồm 1 phần thân mình lên khỏi mặt nước, cất cao đầu như để nhìn anh lần cuối, rồi ngoan

obediently toward the bank. He swam powerfully and was dragged ashore by Pete and Hans at the very point where swimming ceased to be possible and destruction began.

They knew that the time a man could cling to a slippery rock in the face of that driving current was a matter of minutes, and they ran as fast as they could up the bank to a point far above where Thornton was hanging on. They attached the line with which they had been snubbing the boat to Buck's neck and shoulders, being careful that it should neither strangle him nor impede his swimming, and launched him into the stream. He struck out boldly, but not straight enough into the stream. He discovered the mistake too late, when Thornton was abreast of him and a bare half-dozen strokes away while he was being carried helplessly past.

Hans promptly snubbed with the rope, as though Buck were a boat. The rope thus tightening on him in the sweep of the current, he was jerked under the surface, and under the surface he remained till his body struck against the bank and he was hauled out. He was half drowned, and Hans and Pete threw themselves upon him, pounding the breath into him and the water out of him. He staggered to his feet and fell down. The faint sound of Thornton's voice came to them, and though they could not make out the words of it, they knew that he was in his extremity. His master's voice acted on Buck like an electric shock, He sprang to his feet and ran up the bank ahead of the men to the point of his previous departure.

Again the rope was attached and he was launched, and again he struck out, but this time straight into the stream. He had miscalculated once, but he would not be guilty of it a second time. Hans paid out the rope, permitting no slack, while Pete kept it clear of coils. Buck held on till he was on a line straight above Thornton; then he turned, and with the speed of an express train headed down upon him. Thornton saw him coming, and, as Buck struck him like a battering ram, with the whole force of the current behind him, he reached up and closed with both arms around the shaggy neck. Hans snubbed the rope around the tree,

nguồn quay vào bờ. Nó bơi mãnh liệt, và được Piti cùng Hendor kéo vào bờ đúng ngay tại nơi không còn có thể bơi tiếp được nữa mà chỉ có đâm đầu vào cỏi huỷ diệt.

Piti và Hendor biết là thời gian 1 con người có thể bám vào 1 tảng đá tron trước 1 sức nước cuốn mạnh như vậy chỉ còn tính từng phút, nên họ dốc hết sức chạy thật nhanh ngược lên phía trên, đến 1 chỗ cách xa nơi Thoócton đang bám trụ. Họ dùng chiếc gậy mà họ vừa néo thuyền lúc này buộc vào cổ và vai Bắc cẩn thận tránh không để sợi dây làm nghẹt cổ Bắc và làm nó vướng khi bơi, rồi tung nó xuống dòng nước. Bắc dùng cảm lao vút ra, nhưng tiếc thay không ra thật đúng thẳng giữa dòng. Khi nó thấy ra được sai lầm của mình thì đã quá muộn, vị trí của Thoócton đã nằm ngang với nó, cách nó ít nhất là sáu nhịp hơi, trong khi nó bị tiếp tục cuốn trôi qua không làm sao lại cưỡng lại được.

Hendor nhanh chóng néo sợi dây, như thể Bắc là 1 chiếc thuyền vậy. Do sợi dây kéo căng ra níu nó lại giữa dòng nước đang cuộn ào xuống, nên nó bị giữ mạnh xuống dưới mặt nước, và cứ thế bị nhận chìm nghiêm cho đến khi thân mình nó húc vào bờ và được kéo lên Bắc gần như chết đuối, và Hendor cùng Piti vội lao vào cứu nó, làm hô hấp nhân tạo và dốc cho nước chảy ra. Nó loạng choạng đứng dậy rồi lại ngã xuống. Vừa lúc ấy, tiếng kêu của Thoócton văng đến tai họ. Mặc dù họ không nghe ra được Thoócton đang nói gì, nhưng họ biết là anh đã kiệt sức. Tiếng gọi của chủ tác động đến Bắc như 1 luồng điện giật. Nó bật dậy và chạy trước 2 người, ngược bờ sông lên đến điểm xuất phát của nó lúc này.

Lần nữa, sợi dây lại được buộc vào, nó được tung xuống nước, và nó lại lao vút ra. Nhưng lần này nó lao ra đúng thẳng giữa dòng. Nó đã tính nhầm 1 lần, nay quyết không phạm sai lầm lần thứ 2. Hendor thả dây cố giữ không để cho dây chùng, còn Piti thì cố đảm bảo cho đến khi nó ra tới 1 điểm chiếu xuống Thoócton theo 1 đường thẳng; lúc đó nó mới ngoặt xuống, và với tốc độ của 1 con tàu tốc hành, nó lao thẳng vào anh. Thoócton nhìn thấy nó lao đến, và khi thân Bắc đâm sầm vào anh như 1 cái chùy phá thành, với toàn bộ sức mạnh của luồng nước xô đằng sau nó, anh vội vờ tới và quẳng cả 2 tay ôm chặt lấy cái cổ

and Buck and Thornton were jerked under the water. Strangling, suffocating, sometimes one uppermost and sometimes the other, dragging over the jagged bottom, smashing against rocks and snags, they veered in to the bank.

Thornton came to, belly downward and being violently propelled back and forth across a drift log by Hans and Pete. His first glance was for Buck, over whose limp and apparently lifeless body Nig was setting up a howl, while Skeet was licking the wet face and closed eyes. Thornton was himself bruised and battered, and he went carefully over Buck's body, when he had been brought around, finding three broken ribs.

"That settles it," he announced. "We camp right here." And camp they did, till Buck's ribs knitted and he was able to travel.

That winter, at Dawson, Buck performed another exploit, not so heroic, perhaps, but one that put his name many notches higher on the totem-pole of Alaskan fame. This exploit was particularly gratifying to the three men; for they stood in need of the outfit which it furnished, and were enabled to make a long-desired trip into the virgin East, where miners had not yet appeared. It was brought about by a conversation in the Eldorado Saloon, in which men waxed boastful of their favorite dogs. Buck, because of his record, was the target for these men, and Thornton was driven stoutly to defend him. At the end of half an hour one man stated that his dog could start a sled with five hundred pounds and walk off with it; a second bragged six hundred for his dog; and a third, seven hundred.

xồm xoàm của nó. Hendor néo sợi dây vào 1 thân cây. Bắc cùng Thoócton liền bị giúi mạnh xuống dưới mặt nước. Cổ họng nghẹn tắc, ngạt thở, lộn lên lộn xuống giúi giúi, khi thì Bắc nằm đè lên trên, khi thì Thoócton nằm đè lên trên, cả 2 bị kéo xệt dưới đáy sông lờm chờm, thân thể bị va đập vào những tảng đá và những gốc cây gãy, và cuối cùng được kéo lên bờ.

Thoócton hồi tỉnh thấy mình đang được đặt nằm sấp vắt ngang lên 1 khúc gỗ trên bờ, và Hendor cùng Piti đang kéo cò cura người anh, đẩy lui đẩy tới cật lực. Anh lập tức nhìn sang phía Bắc. Bên thân hình mền rũ và có vẻ như không còn sự sống của Bắc, Ních đang đứng tru dài, còn Xkít thì đang liếm bộ mặt ướt sũng và đôi mắt nhắm nghiền của Bắc. Bản thân Thoócton cũng bị những vết thương thâm tím vì bị va đập mạnh. Khi Bắc được cứu cho tỉnh lại, Thoócton cẩn thận sờ nắn khắp mình nó thì tìm thấy 3 xương sườn bị gãy.

- Thôi, không cần phải bàn nữa - anh tuyên bố - Chúng ta cắm trại ngay tại đây. Và thế là họ ở lại đó, chờ cho đến khi xương của Bắc liền lại và nó có thể lên đường được.

Mùa đông năm ấy, tại Đoxân, Bắc lại lập nên 1 kỳ công khác, có lẽ không được anh hùng như vậy, nhưng là 1 kỳ công đã tôn tên tuổi của Bắc lên thêm nhiều nấc trên cột totem lưu truyền danh tiếng giữa miền Alaxen. Kỳ công đặc biệt làm hài lòng 3 người bởi vì nhờ nó mà họ sắm được những thứ đồ lè họ đang cần, nhờ nó họ có thể mở 1 cuộc hành trình họ hằng ao ước từ lâu: đi vào miền Đông hoang vu, nơi những người khai mỏ vàng chưa bao giờ bén mảng tới. Sự kiện ấy đã bắt đầu từ 1 buổi chuyện trò tại quán rượu Endôradô, giữa lúc những người ngồi đấy đang bóc lên huyền hoang khoáng lác về những con chó cưng của họ, Bắc, do những thành tích của nó, trở thành mục tiêu của mọi người, và Thoócton bị dòn vào chỗ phải nói cứng để bảo vệ cho thanh danh của Bắc. Sau nửa tiếng sôi nổi, 1 người tuyên bố là con chó của ông ta có thể khởi động 1 chiếc xe trượt tuyết chở 500 pao hàng và kéo nó đi được; 1 người thứ 2 khoe là chó của mình có thể làm được như vậy với 1 chiếc xe chở 600 pao; và 1 người thứ 3, 700 pao.

"Pooh! pooh!" said John Thornton; "Buck can start a thousand pounds."

- Mềng! Mềng! - Giôn Thoócton nói - Bắc có thể khởi động 1000 pao.

"And break it out? and walk off with it for a hundred yards?" demanded Matthewson, a Bonanza King, he of the seven hundred vaunt.

- Chuyển dịch được xe? Và kéo đi được 100 mã? - Mátthixơn, 1 tay cự phú cỡ bự, kẻ vừa khoe chó mình kéo được 700 pao, hỏi vặn Thoócton.

"And break it out, and walk off with it for a hundred yards," John Thornton said coolly.

- Đúng! Chuyển dịch được xe, và kéo đi được 100 mã. - Giôn Thoócton điềm tĩnh đáp lại.

"Well," Matthewson said, slowly and deliberately, so that all could hear, "I've got a thousand dollars that says he can't. And there it is." So saying, he slammed a sack of gold dust of the size of a bologna sausage down upon the bar.

- Được rồi! - Mátthiuxơn nói chậm rãi khoan thai cốt để cho mọi người nghe rõ - Đánh cuộc 1000 đôla là nó không làm như vậy được. Tiền đây! Nói đoạn, gã ném phịch xuống mặt quầy rượu 1 túi vàng cốm lớn bằng 1 cái xúc xích bôlônho.

Nobody spoke. Thornton's bluff, if bluff it was, had been called. He could feel a flush of warm blood creeping up his face. His tongue had tricked him. He did not know whether Buck could start a thousand pounds. Half a ton! The enormousness of it appalled him. He had great faith in Buck's strength and had often thought him capable of starting such a load; but never, as now, had he faced the possibility of it, the eyes of a dozen men fixed upon him, silent and waiting. Further, he had no thousand dollars; nor had Hans or Pete.

Không ai hé răng nói nửa lời. Sự phét lác của Thoócton, nếu quả là phét lác, đã bị thách đấu. Anh cảm thấy máu dồn lên mặt nóng bừng. Cái lưỡi của anh đã chơi xỏ anh rồi. Anh không hề biết là liệu Bắc có thể khởi động được 1000 pao hay không. Những nửa tấn! Khối lượng khổng lồ đó làm anh kinh hoàng. Anh vốn rất tin vào sức lực của Bắc và đã thường nghĩ là Bắc có thể khởi động được 1 khối nặng như thế. Nhưng chưa bao giờ như lúc này, anh bị đặt vào tình thế phải suy xét giữa khả năng và hiện thực, trước những con mắt của hơn chục con người chăm chăm nhìn anh, yên lặng và chờ đợi. Hơn nữa, anh không có 1000 đôla, Hendor và Piti cũng chẳng có.

"I've got a sled standing outside now, with twenty fifty-pound sacks of flour on it," Matthewson went on with brutal directness; "so don't let that hinder you."

- Tôi có 1 chiếc xe trượt tuyết đang nằm ngoài kia, chở đúng 20 bao bột mì mỗi bao 50 pao - Mátthiuxơn nói tiếp với thái độ thẳng thừng đến tàn nhẫn - Vậy xin mời cứ tự nhiên cho!

Thornton did not reply. He did not know what to say. He glanced from face to face in the absent way of a man who has lost the power of thought and is seeking somewhere to find the thing that will start it going again. The face of Jim O'Brien, a Mastodon King and old-time comrade, caught his eyes. It was as a cue to him, seeming to rouse him to do what he would never have dreamed of doing.

Thoócton không trả lời. Anh biết nói thế nào bây giờ? Anh đảo mắt nhìn qua hết bộ mặt này đến bộ mặt khác với cái vẻ ngơ ngác của 1 người đã mất khả năng suy nghĩ và đang tìm kiếm ở đâu đó 1 điều gì có thể giúp phục hồi lại khả năng ấy. Đôi mắt anh chợt bắt gặp bộ mặt của Jim Ôbrien, cũng là 1 phú ông giàu sụ và là bạn cũ của anh. Bộ mặt ấy như 1 tín hiệu đối với anh, nó như khích động anh phấn chấn làm cái điều mà lẽ ra anh không hề bao giờ mơ tưởng có thể làm được.

"Can you lend me a thousand?" he asked, almost in a whisper.

"Sure," answered O'Brien, thumping down a plethoric sack by the side of Matthewson's. "Though it's little faith I'm having, John, that the beast can do the trick."

The Eldorado emptied its occupants into the street to see the test. The tables were deserted, and the dealers and gamekeepers came forth to see the outcome of the wager and to lay odds. Several hundred men, furred and mittened, banked around the sled within easy distance. Matthewson's sled, loaded with a thousand pounds of flour, had been standing for a couple of hours, and in the intense cold (it was sixty below zero) the runners had frozen fast to the hard-packed snow. Men offered odds of two to one that Buck could not budge the sled. A quibble arose concerning the phrase "break out." O'Brien contended it was Thornton's privilege to knock the runners loose, leaving Buck to "break it out" from a dead standstill. Matthewson insisted that the phrase included breaking the runners from the frozen grip of the snow. A majority of the men who had witnessed the making of the bet decided in his favor, whereat the odds went up to three to one against Buck.

There were no takers. Not a man believed him capable of the feat. Thornton had been hurried into the wager, heavy with doubt; and now that he looked at the sled itself, the concrete fact, with the regular team of ten dogs curled up in the snow before it, the more impossible the task appeared. Matthewson waxed jubilant.

"Three to one!" he proclaimed. "I'll lay you another thousand at that figure, Thornton. What d'ye say?"

- Anh có thể cho tôi vay 1000 được không? - Anh hỏi, hầu như thầm thì.

- Được lắm chứ! - Ô'Brien trả lời và đặt mạnh xuống quầy 1 cái túi nặng chứa ngàn đôla có dư bên cạnh cái túi của Mátthiuxon - Mặc dù tớ chẳng tin mấy là con vật có thể làm được cái trò ấy, Giôn ạ!

Khách khứa trong quán Endôradô đổ hết ra đường xem cuộc thử thách. Các bàn rượu vắng tanh, những người ham mê cờ bạc và những tay ga bạc đều ùa cả ra để xem kết cục ra sao và để đánh cuộc với nhau. Mấy trăm con người trong những bộ áo lông và găng tay dày cộm xúm đông xúm đò quanh chiếc xe trượt tuyết, cách xe 1 quãng vừa phải để có thể nhìn thoải mái. Chiếc xe trượt của Mátthiuxon chở 1000 pao bột đã đứng đấy từ vài giờ rồi, và trong cái lạnh ghê gớm (lúc này là 60 độ âm các càn xe đã bị gắn chặt vào lớp băng tuyết đông cứng. Người ta đánh cuộc 2 ăn 1 rằng Bắc không thể nào làm cho xe nhúc nhích được. 1 câu hỏi hắc búa được đặt ra về chữ "chuyển dịch". Ô'Brien cho rằng Thoócton được quyền phá cho càn xe trượt bung ra khỏi băng tuyết, rồi để cho Bắc "chuyển dịch chiếc xe" từ vị trí đứng yên. Nhưng Mátthiuxon thì cứ khẳng khẳng là chữ "chuyển dịch" bao hàm cả việc làm sao cho càn xe bung ra được khỏi lớp băng tuyết gắn chặt vào nó. Đa số những người chứng kiến việc thách đố lúc này đều ủng hộ ý kiến của Mátthiuxon, và do đó liền đánh cuộc lập tức tăng lên 3 ăn 1, cho rằng Bắc sẽ thất bại.

Không người nào dám nhận đánh cuộc tin rằng Bắc có thể làm được kỳ công đó, Thoócton bị ép nhận cuộc 1 cách vội vàng, lòng anh trĩu nặng mỗi hoài nghi; và bây giờ đây lúc anh tận mắt nhìn vào chính chiếc xe trượt ấy, cái sự vật cụ thể rành rành, với 1 đàn chó kéo xe 10 con (số lượng theo thường lệ) đang nằm co tròn trên mặt tuyết phía trước xe, anh lại càng thấy là công việc này có vẻ không thể làm nổi. Còn Mátthiuxon thì càng trở nên hơn hớn.

- 3 ăn 1 đây! - gã tuyên bố - Nay Thoócton tôi đặt cược thêm 1000 đôla thách 3 ăn 1. Ý anh thế nào?

Thornton's doubt was strong in his face, but his fighting spirit was aroused--the fighting spirit that soars above odds, fails to recognize the impossible, and is deaf to all save the clamor for battle. He called Hans and Pete to him. Their sacks were slim, and with his own the three partners could rake together only two hundred dollars. In the ebb of their fortunes, this sum was their total capital; yet they laid it unhesitatingly against Matthewson's six hundred.

The team of ten dogs was unhitched, and Buck, with his own harness, was put into the sled. He had caught the contagion of the excitement, and he felt that in some way he must do a great thing for John Thornton. Murmurs of admiration at his splendid appearance went up. He was in perfect condition, without an ounce of superfluous flesh, and the one hundred and fifty pounds that he weighed were so many pounds of grit and virility. His furry coat shone with the sheen of silk. Down the neck and across the shoulders, his mane, in repose as it was, half bristled and seemed to lift with every movement, as though excess of vigor made each particular hair alive and active. The great breast and heavy fore legs were no more than in proportion with the rest of the body, where the muscles showed in tight rolls underneath the skin. Men felt these muscles and proclaimed them hard as iron, and the odds went down to two to one.

"Gad, sir! Gad, sir!" stuttered a member of the latest dynasty, a king of the Skookum Benches. "I offer you eight hundred for him, sir, before the test, sir; eight hundred just as he stands."

Thornton shook his head and stepped to Buck's side.

Mỗi hoài nghi của Thoócton lộ rõ trên nét mặt, nhưng tinh thần tranh đấu của anh đang được khuấy động - cái tinh thần tranh đấu bất chấp mọi sự chênh lệch, không hề cam chịu bó tay trước điều không thể làm nổi, và không thềm để tai đến gì ngoài tiếng la hét xung trận, anh gọi Hendor và Piti đến bên anh. Các túi tiền của họ đều lép kẹp, và cùng với cái túi của anh, cả 3 chỉ góp lại được có 200 đôla. Giữa lúc họ lâm vào tình cảnh khó khăn, tất cả vốn liếng của họ chỉ còn có bấy nhiêu; ấy thế nhưng họ dốc tuột ra không 1 chút do dự, đặt cược với 600 đôla của Mátthiuxon.

Người ta tháo đàn chó 10 con ra khỏi chiếc xe, và đưa Bắc trong bộ đai cương của nó vào thay thế. Không khí kích động xung quanh đã lây sang cả Bắc, và nó cảm thấy là nó sẽ phải làm như thế nào đó để thực hiện được 1 điều rất lớn lao của Giôn Thoócton. Hình dáng tuyệt vời của Bắc vừa xuất hiện thì những tiếng rì rầm tán phục nổi lên trong đám đông. Thể trạng của Bắc đang giữa lúc hoàn hảo, không có lấy 1 lạng thịt thừa nào, và toàn bộ 150 pao trọng lượng của nó là bấy nhiêu pao can trường và sức mạnh. Bộ lông dày của nó sáng bóng lên ánh mượt mà của tơ lụa. Dọc cổ và trên đôi vai, lớp lông bờm của nó tuy đang lúc nằm yên nhưng vẫn hơi nghễnh lên chênh chéch, và hình như cứ dựng đứng lên theo mỗi cử động của thân mình nó, như thể là sức lực thừa ứ của nó đã làm cho từng sợi lông riêng lẻ đều có sự sống và tính năng động. Tầm ức rộng và đôi chân trước vạm vỡ không to quá khổ mà thật là cân đối với phần còn lại của toàn thân, và trên cơ thể Bắc những bắp thịt nổi lên thành từng cuộn bó chặt hẳn rõ dưới làn da. Người ta đưa tay sờ nắn thử các cơ bắp ấy rồi kháo nhau là nó rắn như sắt, và thể là nước bạc đặt cược tụt xuống 2 ăn 1.

- Ch-chà-chà, t-tuyệt quá, thưa ngài! T-tuyệt quá! - bên tai Thoócton lập cập tiếng nói lấp của 1 gã cóc vàng thuộc nhóm phú ông mới phát lên gần đây nhất (nhóm Xcucum Benso) - Ng-ngài để lại cho tôi con ch-chó, tôi x-xin nộp ngài 800, th-thưa ngài, ngay trước khi vào cuộc thử thách, thưa ngài! T-tám trăm ngay khi nó còn đứng đây, th-thưa ngài.

Thoócton lắc đầu, anh bước đến bên cạnh Bắc:

"You must stand off from him," Matthewson protested. "Free play and plenty of room."

The crowd fell silent; only could be heard the voices of the gamblers vainly offering two to one. Everybody acknowledged Buck a magnificent animal, but twenty fifty-pound sacks of flour bulked too large in their eyes for them to loosen their pouch-strings.

Thornton knelt down by Buck's side. He took his head in his two hands and rested cheek on cheek. He did not playfully shake him, as was his wont, or murmur soft love curses; but he whispered in his ear. "As you love me, Buck. As you love me," was what he whispered. Buck whined with suppressed eagerness.

The crowd was watching curiously. The affair was growing mysterious. It seemed like a conjuration. As Thornton got to his feet, Buck seized his mittened hand between his jaws, pressing in with his teeth and releasing slowly, half-reluctantly. It was the answer, in terms, not of speech, but of love. Thornton stepped well back.

"Now, Buck," he said.

Buck tightened the traces, then slacked them for a matter of several inches. It was the way he had learned.

"Gee!" Thornton's voice rang out, sharp in the tense silence.

Buck swung to the right, ending the movement in a plunge that took up the slack and with a sudden jerk arrested his one hundred and fifty pounds. The load quivered, and from under the runners arose a crisp crackling.

"Haw!" Thornton commanded.

- Ông đứng xa ra nhé! - Mátthiuxon phản đối - Cuộc thi tự lực, không ai nhúng vào, thiếu gì nơi đứng.

Đám đông im bật. Chỉ còn có tiếng những gã máu mê tao đánh cuộc 2 ăn 1 nhưng chả ai hưởng ứng. Mọi người thừa nhận Bắc là 1 con vật tuyệt vời, nhưng 20 bao bột, mỗi bao 50 pao, lù lù ra đó thành 1 đống quá lớn trước mặt họ, khiến họ không dám thò tay cỡi hầu bao.

Thoócton quỳ xuống bên Bắc. Anh giữ đầu Bắc giữa 2 bàn tay anh và kê má anh vào má nó. Anh không lắc nó theo lối đùa nghịch như hướng lệ, hoặc nhỏ nhẻ rủa yêu nó, mà anh thì thào vào tai nó: - Đã thương ta thì cố lên, Bắc! Hãy vì ta, cố lên! Bắc rên lên ư ừ, với giọng háo hức nén lại trong cổ họng.

Đám đông tò mò ngắm nhìn theo dõi. Sự việc đang trở thành bí ẩn. Có vẻ như 1 sự phù phép. Khi Thoócton đứng lên, Bắc ngoạm lấy bàn tay đeo găng của anh, từ từ cắn vào rồi nhả dần, có phần không muốn rời ra. Đó là sự đáp lại, không phải bằng lời, mà bằng tình cảm thương yêu, Thoócton lùi hẳn ra xa.

- Nào, Bắc! - anh nói.

Bắc kéo căng bộ dây cương, rồi lại thả chúng ra khoảng vài inch. Đó là cách thức mà nó đã được huấn luyện.

- Ji-i! - tiếng Thoócton vang lên sắc nhọn, xói vào bầu không khí im lặng căng thẳng.

Bắc đâm bở sang bên phải, kết thúc động tác bằng 1 cái chúi mạnh căng hẳn phần chung của dây cương, và cả sức nặng 150 pao của nó bở nhào tới bị chặn sững lại thành 1 cú thúc mạnh đột ngột. Đống hàng đồ sộ rung động, và từ bên dưới đôi càng trượt phát ra tiếng rạn nứt tanh tách.

- Hô-ô! - Thoóctăn lại ra lệnh.

Buck duplicated the manoeuvre, this time to the left. The crackling turned into a snapping, the sled pivoting and the runners slipping and grating several inches to the side. The sled was broken out. Men were holding their breaths, intensely unconscious of the fact.

"Now, MUSH!"

Thornton's command cracked out like a pistol-shot. Buck threw himself forward, tightening the traces with a jarring lunge. His whole body was gathered compactly together in the tremendous effort, the muscles writhing and knotting like live things under the silky fur. His great chest was low to the ground, his head forward and down, while his feet were flying like mad, the claws scarring the hard-packed snow in parallel grooves. The sled swayed and trembled, half-started forward. One of his feet slipped, and one man groaned aloud. Then the sled lurched ahead in what appeared a rapid succession of jerks, though it never really came to a dead stop again...half an inch...an inch... two inches... The jerks perceptibly diminished; as the sled gained momentum, he caught them up, till it was moving steadily along.

Men gasped and began to breathe again, unaware that for a moment they had ceased to breathe. Thornton was running behind, encouraging Buck with short, cheery words. The distance had been measured off, and as he neared the pile of firewood which marked the end of the hundred yards, a cheer began to grow and grow, which burst into a roar as he passed the firewood and halted at command. Every man was tearing himself loose, even Matthewson. Hats and mittens were flying in the air. Men were shaking hands, it did not matter with whom, and bubbling over in a general incoherent babel.

Bắc lặp lại động tác như cũ, nhưng lần này sang bên trái. Tiếng rạn nứt chuyển thành tiếng gãy rã rạc chiếc xe trượt tuyết xoay tại chỗ và đôi càng xe nghiêng kèn kẹt trượt đi mấy inch về 1 bên. Chiếc xe đã bung ra được khỏi băng giá. Mọi người chăm chú theo dõi, hoàn toàn không hay biết là mình đang nín thở.

- Nào! Mọt-s!

Lệnh của Thoócton phát ra danh như 1 phát súng lục. Bắc lao bỏ về đằng trước, những sợi dây cương bị giật tới đột ngột rung động mạnh và căng thẳng. Sức mạnh toàn thân Bắc thu hết lại thành 1 khối rắn chắc trong 1 nỗ lực ghê gớm ấy. Các bắp thịt cuộn lên và nổi thành nút như những vật có sự sống đang chuyển nó rạp xuống thấp, đầu nó vươn về phía trước và cúi xuống, trong khi 4 chân cào bới như điên như cuồng, những vuốt sắc rạch trên lớp băng tuyết đông cứng thành những vạch song song.

Chiếc xe trượt tuyết lắc lư và rung chuyển, gần như di dịch được về phía trước. Bỗng 1 chân Bắc bị trượt và có tiếng ai đó rú lên lo lắng. Nhưng rồi chiếc xe lao đảo dịch tới, nhích dần theo 1 loạt những cái giật nhanh liên tiếp, dường như không bao giờ dừng lại. Nửa inch... 1 inch... 2 inch... Những cái giật giảm đi trông thấy khi xe đã lấy được đà. Bắc bắt kịp từng cái giật để dần tới vượt qua, cho đến khi chiếc xe lướt đều tiến lên phía trước theo 1 đà trượt vững chắc không còn giật nữa.

Người đứng xem thở hắt 1 cái mạnh và bắt đầu lấy lại hơi thở bình thường, không nhận thấy là trong những phút vừa qua họ đã ngừng thở. Thoócton chạy theo sau xe, khích lệ Bắc bằng những tiếng ngắn, hân hoan. Khoảng cách đã được đo sẵn, và khi Bắc tiến đến gần đồng củi đánh dấu cái đích của đoạn đường 100 mã, thì tiếng reo hò cổ vũ nổi lên mạnh dần, mạnh dần, rồi phá lên thành 1 tiếng hoan hô như sấm dậy khi Bắc vượt qua đồng củi và dừng lại theo mệnh lệnh. Mọi người nhẩy cẳng lên vì khoái chí, ngay cả Mátthiuxon cũng vậy. Người ta tung mũ và giăng tay lên trời. Người ta bắt tay nhau, bắt tay với bất kỳ ai không cần phân biệt và nháo nhác trao đổi với nhau những câu hoan hỉ rộn lên thành 1 mớ tiếng nói hỗn độn chả đâu vào đâu.

But Thornton fell on his knees beside Buck. Head was against head, and he was shaking him back and forth. Those who hurried up heard him cursing Buck, and he cursed him long and fervently, and softly and lovingly.

"Gad, sir! Gad, sir!" spluttered the Skookum Bench king. "I'll give you a thousand for him, sir, a thousand, sir--twelve hundred, sir."

Thornton rose to his feet. His eyes were wet. The tears were streaming frankly down his cheeks. "Sir," he said to the Skookum Bench king, "no, sir. You can go to hell, sir. It's the best I can do for you, sir."

Buck seized Thornton's hand in his teeth. Thornton shook him back and forth. As though animated by a common impulse, the onlookers drew back to a respectful distance; nor were they again indiscreet enough to interrupt.

Chapter VII. The Sounding of the Call

When Buck earned sixteen hundred dollars in five minutes for John Thornton, he made it possible for his master to pay off certain debts and to journey with his partners into the East after a fabled lost mine, the history of which was as old as the history of the country. Many men had sought it; few had found it; and more than a few there were who had never returned from the quest. This lost mine was steeped in tragedy and shrouded in mystery. No one knew of the first man. The oldest tradition stopped before it got back to him. From the beginning there had been an ancient and ramshackle cabin. Dying men had sworn to it, and to the mine the site of which it marked, clinching their testimony with nuggets that were unlike any known grade of gold in the Northland.

Trong khi đó thì Thoócton quỳ xuống bên cạnh Bắc. Đầu anh áp vào đầu nó, anh lắc mình nó đảo qua đảo lại. Những người chạy vội lên đến bên anh nghe thấy tiếng anh rủa Bắc, anh rủa rất lâu và rất nồng nàn, rủa với giọng dịu dàng và thương yêu.

- Ôi! Tuyệt quá! Tuyệt quá, thưa ngài! - lại tiếng nói lấp bắp của tay cóc vàng Xcucum Benso bên tai anh - Tôi xin nộp ngài 1000, ngài để nó cho tôi thưa ngài, 1000, thưa ngài, 1200, thưa ngài.

Thoócton đứng dậy. Đôi mắt anh ướt đầm. Những giọt nước ứa ra, không cần giấu giếm, chảy rờn rờn xuống má anh.

- Thưa ngài! - anh nói với gã phú ông - Không được đâu, thưa ngài! Xin ngài hãy bước đi cho rảnh. Tôi chỉ có thể đáp lại ngài như vậy thôi, thưa ngài!

Bắc ngoạm lấy bàn tay của Thoócton, Thoócton lắc mình nó đảo lui đảo tới. Những người đứng nhìn, như cùng chia sẻ niềm vui chung sôi nổi, đã lùi ra xa 1 quãng, tỏ vẻ tôn trọng, họ giữ ý không còn ai khiếm nhã cắt ngang 1 lần nữa những giây phút ân tình giữa anh với Bắc.

Chương 7 Tiếng gọi

Với 1600 đôla mà Bắc kiếm được cho Giôn Thoócton chỉ trong vòng 5 , Bắc đã giúp cho chủ mình trang trải xong 1 số nợ nần và mở được cuộc hành trình cùng với các bạn phường đi về phía Đông để tìm 1 cái mỏ vàng mất tăm tích chỉ còn lại trong truyền thuyết, mà sự tích cũng xa xăm như chính sự tích cái xứ sở này vậy. Trước kia, đã có nhiều người săn tìm cái mỏ vàng ấy; ít người tìm ra được nó; mà số người đi tìm rồi chẳng bao giờ trở về nữa cũng không phải là ít. Tình tiết về cái mỏ vàng mất tăm tích ấy đầy rẫy chuyện đau thương và ẩn kín sau 1 bức màn thần bí. Không kẻ nào biết được người đầu tiên phát hiện ra nó là ai. Những lời truyền miệng từ xa xưa nhất cũng đã dừng lại trước khi phan ra mỗi lần ngược đến tung tích người đó. Mở đầu câu chuyện truyền thuyết, người ta kể lại về 1 túp lều cổ đổ nát, nó là vật đánh dấu nơi có cái mỏ vàng bí ẩn. Những kẻ thiệt mạng vì cuộc săn tìm này trong giờ

phút hấp hối đã thè thốt là túp lều ấy có thực, là cái mỏ vàng ấy có thực và để làm bằng cho lời nói của họ, họ đã đưa ra cho xem những thỏi vàng thật là tuyệt vời, không có bất kỳ loại vàng nào ở các độ tuổi mà người ta đã thấy tại vùng đất phương Bắc này có thể sánh kịp.

But no living man had looted this treasure house, and the dead were dead; wherefore John Thornton and Pete and Hans, with Buck and half a dozen other dogs, faced into the East on an unknown trail to achieve where men and dogs as good as themselves had failed. They sledged seventy miles up the Yukon, swung to the left into the Stewart River, passed the Mayo and the McQuestion, and held on until the Stewart itself became a streamlet, threading the upstanding peaks which marked the backbone of the continent.

John Thornton asked little of man or nature. He was unafraid of the wild. With a handful of salt and a rifle he could plunge into the wilderness and fare wherever he pleased and as long as he pleased. Being in no haste, Indian fashion, he hunted his dinner in the course of the day's travel; and if he failed to find it, like the Indian, he kept on travelling, secure in the knowledge that sooner or later he would come to it. So, on this great journey into the East, straight meat was the bill of fare, ammunition and tools principally made up the load on the sled, and the time-card was drawn upon the limitless future.

To Buck it was boundless delight, this hunting, fishing, and indefinite wandering through strange places. For weeks at a time they would hold on steadily, day after day; and for weeks upon end they would camp, here and there, the dogs loafing and the men burning holes through frozen muck and gravel and washing countless pans of dirt by the heat of the fire. Sometimes they went hungry, sometimes they feasted riotously, all according to the abundance of

Nhưng trong những người đang sống, chẳng có ai mang được thứ của quý ấy về nhà, mà người chết thì đã chết mất xác rồi. Do đó, Giôn Thoócton, Piti và Hendor, cùng với Bắc và nửa tá chó khác nữa, đã xông pha vào vùng phía Đông theo 1 con đường mòn họ chưa từng biết đến, để hòng thực hiện cái điều mà những đoàn người và chó khác trước họ, cũng giỏi giang như họ, đã thất bại không làm nổi. Họ đi xe trượt tuyết băng qua 70 dặm đường ngược dòng I-u-con, rồi ngoặt sang trái đi vào sông Xtiu-át, vượt qua Mayê và Mắcxêxon, và cứ tiếp tục ngược dòng cho đến khi bản thân con sông Xtiu-át chỉ còn là 1 dòng suối nhỏ xíu, len lỏi qua sườn những ngọn núi dựng đứng đánh dấu cột xương sống của lục địa Bắc Mỹ.

Giôn Thoócton không yêu cầu gì mấy ở con người hoặc ở thiên nhiên. Anh không sợ hoang dã. Với 1 vốc muối và 1 cây súng, anh có thể lao vào cõi hoang vu và có thể làm ăn được ở bất cứ nơi nào và lâu đến bao nhiêu cũng được, tùy theo sở thích. Không có gì phải vội, anh cứ theo phong cách của người thổ dân da đỏ, hàng ngày vừa đi đường vừa săn bắn để kiếm cái ăn; và nếu không tìm ra cái ăn, thì cũng giống như người da đỏ, anh cứ tiếp tục đi tới, biết chắc chắn rằng chẳng chóng thì chầy thế nào anh cũng tìm ra. Vậy là trong cuộc hành trình lớn lao này vào vùng phía Đông, thực đơn là thịt cá chén ngay tại trận khi vừa săn bắn được, vật chở trên xe chủ yếu là đạn và dụng cụ, còn chương trình kế hoạch thì vạch ra thực hiện trong tương lai không hạn định.

Đối với Bắc cuộc sống như thế này thật là khoái vô cùng tận, được săn thú nhé, được bắt cá nhé, rồi lại còn được ngao du vô định qua bao miền đất lạ. Có những thời gian hàng mấy tuần liền đoàn người và chó cứ đi miết, ngày này qua ngày khác. Lại có lúc hàng mấy tuần liền họ cắm trại tại chỗ ở 1 nơi nào đó, đàn chó xả hơi đi chơi rong, còn người thì đốt lửa cho bùn và sỏi tan băng ra rồi moi thành lỗ, và cạnh hơi nóng của ngọn lửa, họ cặm cụi đãi không biết cơ

game and the fortune of hunting. Summer arrived, and dogs and men packed on their backs, rafted across blue mountain lakes, and descended or ascended unknown rivers in slender boats whipsawed from the standing forest.

The months came and went, and back and forth they twisted through the uncharted vastness, where no men were and yet where men had been if the Lost Cabin were true. They went across divides in summer blizzards, shivered under the midnight sun on naked mountains between the timber line and the eternal snows, dropped into summer valleys amid swarming gnats and flies, and in the shadows of glaciers picked strawberries and flowers as ripe and fair as any the Southland could boast. In the fall of the year they penetrated a weird lake country, sad and silent, where wildfowl had been, but where then there was no life nor sign of life--only the blowing of chill winds, the forming of ice in sheltered places, and the melancholy rippling of waves on lonely beaches.

And through another winter they wandered on the obliterated trails of men who had gone before. Once, they came upon a path blazed through the forest, an ancient path, and the Lost Cabin seemed very near. But the path began nowhere and ended nowhere, and it remained mystery, as the man who made it and the reason he made it remained mystery. Another time they chanced upon the time-graven wreckage of a hunting lodge, and amid the shreds of rotted blankets John Thornton found a long-barrelled flint-lock. He knew it for a Hudson Bay Company gun of the young days in the Northwest, when such a gun was worth its height in beaver skins packed flat, And that was all--no hint as to the man who in an early day had reared the lodge and left the gun among the blankets.

man nào đất cát để tìm vàng. Có những lúc họ bị đói, nhưng có những lúc họ lại ăn uống thịnh soạn bữa trưa, mọi sự tùy thuộc vào số lượng thú săn nhiều hay ít và công việc săn bắt gặp may hay không. Mùa hè tới, người và chó đeo đồ lều lên lưng, dùng bè vượt qua những hồ nước xanh biếc giữa đồi núi, và khi xuôi khi ngược dọc các dòng sông chưa hề quen biết, trên những chiếc thuyền thoi do họ đốn gỗ trong rừng tự đẽo khoét lấy.

Ngày tháng trôi qua, đoàn người và chó cứ miệt mài dần bước, vòng vèo khi tới khi lui xuyên qua cõi đất mênh mông chưa hề được đồ họa, chưa ai từng đặt chân tới hay biết đâu đã có người đến, nếu như câu chuyện về Túp Lều Mất Tích là có thực. Họ đi qua những đường phân thủy, giữa những trận bão tuyết mùa hè dữ dội, họ run cầm cập dưới ánh mặt trời nửa đêm trên những ngọn núi trọc nằm xen giữa bìa rừng và vùng tuyết vĩnh cửu, họ tụt xuống những thung lũng giữa tiết hè tràn ngập ruồi muỗi, và dưới bóng những núi băng, họ dừng lại hái những quả dâu chín mọng và những bông hoa tươi đẹp chẳng thua kém bất kỳ loại hoa quả nào mà miền đất phương Nam có thể tự hào. Mùa thu năm ấy họ lọt vào 1 vùng hồ kỳ ảo, buồn tẻ và tĩnh mịch, nơi đây xưa kia đã từng có chim trời trú ngụ, nhưng nay thì không còn sự sống, đến cả dấu vết của sự sống cũng không còn - chỉ có luồng gió ớn lạnh thổi qua, băng đang dần đóng lại ở những nơi bị che khuất, và tiếng sóng rì rào buồn man mát vỗ nhẹ vào những bãi bờ hiu quạnh.

Rồi họ lang thang suốt 1 mùa đông nữa, mò theo hương những người đã đi qua trước đây mà dấu vết đã bị xóa sạch. 1 lần họ chợt bắt gặp 1 lối đi mở xuyên qua rừng, 1 lối mòn rất cũ, và tưởng chừng như Túp Lều Mất Tích đã ở đâu đây rất gần. Nhưng lối mòn ấy bắt đầu từ chỗ không đâu ra đâu và tận cùng ở 1 chỗ cũng không đâu ra đâu cả. Kết cục, nó vẫn là 1 điều bí ẩn, cũng như ai đã mở ra lối đi ấy và mở ra để làm gì, đều vẫn là điều bí ẩn. 1 lần khác, họ lại tình cờ phát hiện thấy 1 chiếc lán của người đi săn, từ 1 thời xa xưa, nay đã đổ nát, và giữa những mảnh chần đã mục, Giôn Thoócton tìm thấy 1 khẩu súng kíp nòng dài. Anh nhận ra đó là 1 thứ súng của Công ty Vịnh Hátxon trong thời kỳ han sơ ở Vùng Tây Bắc, vào cái thời mà 1 cây súng như thế này xứng đáng với vị trí cao quý được đóng hộp bọc da hải ly đàng hoàng. Nhưng tất cả chỉ có thể - không có

Spring came on once more, and at the end of all their wandering they found, not the Lost Cabin, but a shallow placer in a broad valley where the gold showed like yellow butter across the bottom of the washing-pan. They sought no farther. Each day they worked earned them thousands of dollars in clean dust and nuggets, and they worked every day. The gold was sacked in moose-hide bags, fifty pounds to the bag, and piled like so much firewood outside the spruce-bough lodge. Like giants they toiled, days flashing on the heels of days like dreams as they heaped the treasure up.

There was nothing for the dogs to do, save the hauling in of meat now and again that Thornton killed, and Buck spent long hours musing by the fire. The vision of the short-legged hairy man came to him more frequently, now that there was little work to be done; and often, blinking by the fire, Buck wandered with him in that other world which he remembered.

The salient thing of this other world seemed fear. When he watched the hairy man sleeping by the fire, head between his knees and hands clasped above, Buck saw that he slept restlessly, with many starts and awakenings, at which times he would peer fearfully into the darkness and fling more wood upon the fire. Did they walk by the beach of a sea, where the hairy man gathered shellfish and ate them as he gathered, it was with eyes that roved everywhere for hidden danger and with legs prepared to run like the wind at its first appearance. Through the forest they crept noiselessly, Buck at the hairy man's heels; and they were alert and vigilant, the pair of them, ears twitching and moving and nostrils quivering, for the man heard and smelled as keenly as Buck. The hairy man could spring up into the trees and travel ahead as fast as on the ground, swinging by the arms from limb to limb, sometimes a dozen feet apart, letting go

1 dấu vết nào mách bảo về con người trong 1 ngày xa xưa nào đó đã dựng lên chiếc lán này và còn để lại khẩu súng trong đồng chẵn.

Một mùa xuân nữa lại đến, và sau khi đã lang thang mãi hết nơi này đến nơi nọ, cuối cùng họ đã tìm thấy, không phải là Túp Lều Mất Tích, mà là 1 bãi sỏi cát nông có vàng giữa 1 thung lũng rộng, trên bãi này vàng hiện ra như 1 lớp bơ nằm dưới đáy của chiếc giần đãi. Họ không đi tìm đâu xa nữa. Mỗi ngày làm việc đem lại cho họ hàng ngàn đôla vàng cốm và vàng cục đã đãi sạch, và ngày nào họ cũng làm. Vàng được đóng gói vào những chiếc túi bằng da nai, mỗi túi chứa 50 pao. Họ xếp những túi ấy thành chồng như xếp củi bên ngoài chiếc lán làm bằng cành cây bách. Như những người khoẻ phi thường, họ làm việc quần quật không mệt mỏi, ngày nối ngày vùn vụt trôi qua như những giấc mơ trong khi đồng vàng của họ cứ chất cao thêm mãi.

Lũ chó chả có gì để làm ngoài việc thỉnh thoảng kéo về lán những con thú do Thoócton săn được, và Bắc có những buổi nằm dài trầm ngâm hàng giờ bên đồng lửa. Bây giờ đây, khi công việc chả có bao nhiêu, thì cảnh mộng về con người lông lá chân ngắn lại hiện về với Bắc thường xuyên hơn; và thường thường, giữa lúc nằm yên chớp mắt nhìn ánh lửa, Bắc lại mơ thấy mình lang thang cùng con người ấy trong cái thế giới bên kia mà Bắc hồi tưởng lại.

Đặc điểm nổi bật của cái thế giới kia hình như là nỗi sợ hãi. Khi Bắc để ý nhìn con người lông lá ấy ngủ bên đồng lửa, đầu đặt giữa 2 gối và cái bàn tay đan lại trên đầu Bắc thấy gã ngủ không yên, nhiều lần giật mình tỉnh dậy, và những lúc ấy gã thường sợ hãi nhìn chằm chằm vào bóng tối và ném thêm củi vào ngọn lửa. Nếu gã cùng Bắc đi dọc bờ biển nơi gã thường nhặt sỏi hén, nhặt đầu ăn dấy, thì gã vừa đi vừa đảo mắt nhìn khắp mọi chón dè chừng những mối đe dọa ẩn nấp đâu đó, và đôi chân sẵn sàng vát lên cỏ chạy tháo thân ngay kh ivừa thấy mối đe dọa ấy lộ ra. Những khi xuyên qua rừng rậm, gã cùng Bắc bước rón rén không 1 tiếng động, Bắc bám gót gã: cả 2 đều cảnh giá, tinh táo, đề phòng, đôi tai vểnh lên, giần giật, lỗ mũi phập phồng, bởi con người này nghe và đánh hơi cũng thính chả kém gì Bắc, Con người lông lá này có thể nhún mình nhảy tót lên cây, và chuyền cành đi tới phía trước cũng nhanh như đi trên mặt

and catching, never falling, never missing his grip. In fact, he seemed as much at home among the trees as on the ground; and Buck had memories of nights of vigil spent beneath trees wherein the hairy man roosted, holding on tightly as he slept.

And closely akin to the visions of the hairy man was the call still sounding in the depths of the forest. It filled him with a great unrest and strange desires. It caused him to feel a vague, sweet gladness, and he was aware of wild yearnings and stirrings for he knew not what. Sometimes he pursued the call into the forest, looking for it as though it were a tangible thing, barking softly or defiantly, as the mood might dictate. He would thrust his nose into the cool wood moss, or into the black soil where long grasses grew, and snort with joy at the fat earth smells; or he would crouch for hours, as if in concealment, behind fungus-covered trunks of fallen trees, wide-eyed and wide-eared to all that moved and sounded about him. It might be, lying thus, that he hoped to surprise this call he could not understand. But he did not know why he did these various things. He was impelled to do them, and did not reason about them at all.

Irresistible impulses seized him. He would be lying in camp, dozing lazily in the heat of the day, when suddenly his head would lift and his ears cock up, intent and listening, and he would spring to his feet and dash away, and on and on, for hours, through the forest aisles and across the open spaces where the niggerheads bunched. He loved to run down dry watercourses, and to creep and spy upon the bird life in the woods. For a day at a time he would lie in the underbrush where he could watch the partridges drumming and strutting up and down. But especially he loved to run in the dim twilight of the summer midnights, listening to the subdued and sleepy murmurs of the forest, reading signs and sounds as

đất, 2 cánh tay đánh đu tung người từ cành này sang cành khác có khi cách nhau đến mười bộ, thoăn thoắt buông chỗ này bắt chỗ nọ, không bao giờ rơi ngã, không bao giờ bắt hụt. Trên thực tế, hình như gã ở trên cây cũng thoải mái chả kém gì ở trên mặt đất; và Bắc mừng tượng ra trong ký ức những đêm Bắc thức trắng nằm chờ dưới gốc cây, bên trên là con người lông lá đang bám chặt vào cành cây nằm ngủ.

Và có 1 thứ luôn gắn chặt với cảnh mộng về con người lông lá ấy là tiếng gọi, cái tiếng gọi cứ vang lên trong rừng thẳm. Mỗi lần nghe tiếng gọi ấy là lòng Bắc tràn ngập 1 nỗi xao xuyến bồi hồi và những ham muốn kỳ lạ. Nó mang đến cho Bắc 1 niềm vui mơ hồ mà thú vị, và Bắc nhận thấy trong lòng mình sôi lên cuồng nhiệt bao nỗi khát khao mong muốn những điều mà Bắc không rõ là điều gì. Thỉnh thoảng Bắc vùng dậy chạy vào rừng đuổi theo tiếng gọi, sục tìm nó như thể nó là 1 vật có thể sờ mó được, vừa chạy vừa sủa nhẹ từng tiếng nhỏ hoặc sủa với vẻ thách thức, tùy theo tâm trạng thay đổi từng lúc. Có lúc Bắc thọc mũi vào các tảng rêu mát lạnh bám trên thân cây hay vào lớp đất đen dưới bãi cỏ ống, và khịt khịt với vẻ vui sướng khi ngửi thấy mùi đất mỡ màng; hoặc có lúc nó nằm thu mình hàng giờ sau những thân cây đổ đầy nấm mọc, như để ẩn nấp, rình mò, giương mắt giống tai theo dõi mọi sự chuyển động và mọi tiếng thóc thách xung quanh nó. Có thể bằng cách nằm rình như vậy, nó hy vọng sẽ bắt chợt bắt gặp được cái tiếng gọi mà nó không hiểu nổi đó. Nhưng không, nó không biết tại sao nó lại làm mọi điều như vậy. Có 1 cái gì đó buộc nó phải làm thế, và nó tuyệt nhiên không lý giải được.

Nó chịu tác động của những lực thôi thúc không thể cưỡng lại nổi. Có những khi đang nằm dài vô tích sự trong khu đóng trại ngủ gà ngủ gật dưới ánh nắng ấm áp ban ngày, nó đột nhiên cất đầu, vểnh tai chăm chú lắng nghe, rồi bật dậy và lao đi, và cứ thế lao tới, lao tới mãi, hàng mấy tiếng liền, theo những lối hỏ giữa cây rừng và qua những bãi trống đầy những cụm cỏ lác. Nó thích chạy xuôi những dòng suối khô cạn, và thích rón rén theo dõi cuộc sống của chim chóc trong rừng. Có khi cả ngày liền nó nằm trong bụi rậm, từ nơi ẩn nấp này nó có thể quan sát những chú gà gô gõ nhịp liên hồi và khệnh khạng đi đi lại lại. Nhưng nó đặc biệt thích chạy trong bóng tối lơ mơ vào lúc nửa đêm mùa hạ, giông tai nghe tiếng rì rầm lắng dịu và

man may read a book, and seeking for the mysterious something that called--called, waking or sleeping, at all times, for him to come.

One night he sprang from sleep with a start, eager-eyed, nostrils quivering and scenting, his mane bristling in recurrent waves. From the forest came the call (or one note of it, for the call was many noted), distinct and definite as never before,--a long-drawn howl, like, yet unlike, any noise made by husky dog. And he knew it, in the old familiar way, as a sound heard before. He sprang through the sleeping camp and in swift silence dashed through the woods. As he drew closer to the cry he went more slowly, with caution in every movement, till he came to an open place among the trees, and looking out saw, erect on haunches, with nose pointed to the sky, a long, lean, timber wolf.

He had made no noise, yet it ceased from its howling and tried to sense his presence. Buck stalked into the open, half crouching, body gathered compactly together, tail straight and stiff, feet falling with unwonted care. Every movement advertised commingled threatening and overture of friendliness. It was the menacing truce that marks the meeting of wild beasts that prey. But the wolf fled at sight of him. He followed, with wild leapings, in a frenzy to overtake. He ran him into a blind channel, in the bed of the creek where a timber jam barred the way. The wolf whirled about, pivoting on his hind legs after the fashion of Joe and of all cornered husky dogs, snarling and bristling, clipping his teeth together in a continuous and rapid succession of snaps.

Buck did not attack, but circled him about and hedged him in with friendly advances. The wolf was suspicious and afraid; for Buck made three of him in weight, while his head barely reached Buck's shoulder. Watching his chance, he darted away, and

buồn ngủ của núi rừng, đọc những tín hiệu và những âm thanh như con người đọc cuốn sách, và sục tìm cái vật huyền bí nào đó đã cất lên tiếng gọi - gọi nó đến, gọi vào mọi lúc, cả lúc đang thức, cả lúc đang ngủ.

Rồi 1 đêm nọ, nó đang ngủ bỗng giật nảy mình bật dậy, đôi mắt rục lên háo hức, cánh mũi rung động phập phồng đánh hơi, bờm lông dựng lên từng hồi như sóng cuộn. Từ trong rừng sâu vắng tới tiếng gọi (hay có thể nói là 1 âm tiết của nó, bởi tiếng gọi có nhiều âm tiết khác nhau), minh bạch và rõ ràng hơn bao giờ hết - 1 tiếng hú kéo dài, nghe giống nhưng lại cũng không giống bất kỳ tiếng kêu nào của loài chó mà nó đã từng nghe thấy thuở trước. Bắc vọt ra khỏi khu trại đang yên giấc lặng lẽ lao vun vút đi qua các khu rừng. Tiếng hú càng gần lại, Bắc giảm dần tốc độ, thận trọng trong từng cử động, nó nhìn ra, thì kìa, trước mắt nó 1 vật ngồi chồm hồm, 1 con sói xám thân dài, gầy guộc, đang rướm thẳng mình, ghéch mõm lên trời.

Bắc tới đây không hề gây ra 1 tiếng động, ấy thế mà con vật kia ngừng bật tiếng hú và đánh hơi cố tìm cách phát hiện ra nó. Bắc rón rén bước ra bãi trống, hơi rún mình xuống, toàn thân thu hết lại thành 1 khối chắc nịch, đuôi duỗi thẳng cứng đờ, chân khuyu xuống trong tư thế thận trọng khác thường. Mọi cử động của Bắc biểu hiện 1 thái độ vừa đe dọa, vừa tỏ ý muốn làm thân. Chính đó là cái kiểu hoà hoãn tạm thời nhưng chứa đựng sự đe dọa, nó là dấu hiệu đặc trưng của những cuộc chạm trán giữa những con dã thú trên đường đi săn mồi. Nhưng con chó sói vội vàng bỏ chạy khi vừa trông thấy Bắc, Bắc phóng theo, nhảy những bước dài điên cuồng quyết ra sức đuổi kịp hấn. Bắc dồn hấn vào 1 cái lõi cụt, giữa lòng 1 nhánh suối con, nơi có những gốc cây ken nhau dày chi chít chặn nghẽn đường. Con sói quay ngoắt lại, trụ trên 2 chân sau để xoay mình theo kiểu của Jô và mọi con chó étkimô khác khi bị cùng đường, găm thét và lông dựng đứng, 2 hàm răng vập nhanh vào nhau liên tiếp.

Bắc không tiến công, chỉ lượn vòng bao quanh hấn đón chặn hấn lại với thái độ tỏ ý muốn làm thân. Con sói nghi hoặc và sợ hãi: bởi Bắc to gấp 3 hấn, đầu hấn chỉ vừa chạm vai Bắc. Nhè lúc Bắc sơ hở, hấn vọt ra ngoài phóng đi. Thế là cuộc săn đuổi lại tiếp

the chase was resumed. Time and again he was cornered, and the thing repeated, though he was in poor condition, or Buck could not so easily have overtaken him. He would run till Buck's head was even with his flank, when he would whirl around at bay, only to dash away again at the first opportunity.

But in the end Buck's pertinacity was rewarded; for the wolf, finding that no harm was intended, finally sniffed noses with him. Then they became friendly, and played about in the nervous, half-coy way with which fierce beasts belie their fierceness. After some time of this the wolf started off at an easy lope in a manner that plainly showed he was going somewhere. He made it clear to Buck that he was to come, and they ran side by side through the sombre twilight, straight up the creek bed, into the gorge from which it issued, and across the bleak divide where it took its rise.

On the opposite slope of the watershed they came down into a level country where were great stretches of forest and many streams, and through these great stretches they ran steadily, hour after hour, the sun rising higher and the day growing warmer. Buck was wildly glad. He knew he was at last answering the call, running by the side of his wood brother toward the place from where the call surely came. Old memories were coming upon him fast, and he was stirring to them as of old he stirred to the realities of which they were the shadows. He had done this thing before, somewhere in that other and dimly remembered world, and he was doing it again, now, running free in the open, the unpacked earth underfoot, the wide sky overhead.

They stopped by a running stream to drink, and, stopping, Buck remembered John Thornton. He sat down. The wolf started on toward the place from where the call surely came, then returned to him,

tục. Hết lần này đến lần khác, hắn lại bị Bắc đuổi dồn vào nơi cùng đường, rồi sự việc lại cứ diễn đi diễn lại như cũ, mặc dù hắn ở trong tình trạng yếu thế, mà nếu hắn không yếu thế thì Bắc cũng không dễ gì đuổi kịp hắn. Hắn cứ chạy cho đến khi thấy đầu của Bắc nhô lên đến ngang sườn hắn là hắn quay ngoắt lại giữ không cho Bắc chạm vào hắn, để rồi lại vọt ra bỏ chạy ngay khi chớp được cơ hội đầu tiên.

Nhưng cuối cùng, cuộc đuổi bám dai dẳng của Bắc đã được đền đáp. Con chó sói thấy đối phương không có ý gì muốn hại hắn, rốt cuộc đã hít mũi với Bắc. Thế là chúng đánh bạn với nhau, và đùa giỡn bên nhau với cái vẻ hay hốt hoảng và có phần rụt rè mà thú dữ thường biểu hiện ra bên ngoài, làm người ta có thể nhầm không rõ bản chất hung dữ của chúng. Sau khi nó đùa với nhau 1 lát, con chó sói bỏ đi, ung dung chạy những bước dài nhún nhảy nhịp nhàng với 1 cung cách tỏ ra hắn đang nhằm đi tới 1 nơi nào đó. Hắn lại tỏ ý với Bắc là hắn muốn Bắc cùng đến nơi đó với hắn, và chúng chạy bên nhau trong bóng tối mờ mờ, ngược suốt theo lòng suối, đi vào hẻm núi nơi con suối chảy ra, và vượt qua đường phân thủy hoang vắng nơi con suối bắt nguồn.

Qua sườn dốc bên kia đường phân thủy, chúng ta xuống 1 vùng bằng phẳng, có những dải rừng lớn và nhiều khe suối, và cứ thế mãi miết chạy qua các dải rừng ấy hết giờ này sang giờ khác. Mặt trời lên cao và khí trời ấm dần. Bắc vui sướng như ngây như dại. Nó biết thế là cuối cùng nó đã đáp lại tiếng gọi, nó đang chạy bên cạnh kẻ anh em ruột thịt chốn núi rừng, và phía chắc chắn là nơi xuất xứ của tiếng gọi. Nhưng ký ức tự thuở cổ xưa đang kéo về với nó nhanh chóng và lòng nó đang náo nức với những ký ức ấy, cũng giống những điều thực tại mà chính các ký ức xa xưa ấy là cái bóng lồng theo. Nó đã sống những giây phút như thế này thuở trước, đâu đó trong cái thế giới kia mà nó đang lơ mơ hồi tưởng lại, và giờ đây nó lại được sống những giây phút như vậy, tự do chạy thênh thênh giữa cõi thiên nhiên khoáng đãng, dưới chân là mặt đất còn tinh khôi nguyên vẹn, và trên đầu là bầu trời mở rộng bao la.

Chúng dừng lại bên 1 dòng suối róc rách chảy để uống nước. Và khi dừng lại, Bắc sực nhớ tới Giôn Thoátơn. Nó ngồi xuống tại chỗ, con sói tiếp tục đi tới trước, lại quay lại với Bắc, hít mũi với Bắc và làm

sniffing noses and making actions as though to encourage him. But Buck turned about and started slowly on the back track. For the better part of an hour the wild brother ran by his side, whining softly. Then he sat down, pointed his nose upward, and howled. It was a mournful howl, and as Buck held steadily on his way he heard it grow faint and fainter until it was lost in the distance.

John Thornton was eating dinner when Buck dashed into camp and sprang upon him in a frenzy of affection, overturning him, scrambling upon him, licking his face, biting his hand--"playing the general tom-fool," as John Thornton characterized it, the while he shook Buck back and forth and cursed him lovingly.

For two days and nights Buck never left camp, never let Thornton out of his sight. He followed him about at his work, watched him while he ate, saw him into his blankets at night and out of them in the morning. But after two days the call in the forest began to sound more imperiously than ever. Buck's restlessness came back on him, and he was haunted by recollections of the wild brother, and of the smiling land beyond the divide and the run side by side through the wide forest stretches. Once again he took to wandering in the woods, but the wild brother came no more; and though he listened through long vigils, the mournful howl was never raised.

He began to sleep out at night, staying away from camp for days at a time; and once he crossed the divide at the head of the creek and went down into the land of timber and streams. There he wandered for a week, seeking vainly for fresh sign of the wild brother, killing his meat as he travelled and travelling with the long, easy lope that seems never to tire. He fished for salmon in a broad stream that emptied somewhere into the sea, and by this stream he killed a large black bear, blinded by the mosquitoes while likewise fishing, and raging through the forest helpless and terrible. Even so, it was a hard fight, and

những động tác như để khuyến khích Bắc. Nhưng Bắc quay đằng sau và từ từ lui trở về theo lối cũ. Trong gần 1 tiếng đồng hồ, con chó hoang anh em chạy lui theo bên cạnh Bắc, vừa chạy vừa khe khẽ kêu ư ử, rồi hấn ngòi xuống hếch mõm lên trời, tru lên 1 tiếng dài. Tiếng tru sao mà thâm thẳm, Bắc cứ tiếp tục mãi miết chạy trở về không quay lại, nó nghe tiếng hú kia mỗi lúc 1 nhỏ dần, nhỏ dần rồi mất hút ở phía sau xa.

Giôn Thoóctơn đang ăn bữa tối thì Bắc lao vào khu trại và nhảy bổ vào anh trong 1 cơn lốc thương yêu như điên như dại, đẩy anh lật nhào, trèo lên người anh liếm mặt anh, ngoạm lấy bàn tay anh - chơi cái trò ông tướng ngốc, như Giôn Thoóctơn thường mệnh danh cho lối biểu thị ấy - còn Thoóctơn thì ôm lấy nó lắc, đảo tới đảo lui và rửa yêu nó.

Trong suốt 2 ngày đêm, Bắc không rời khu trại đến nửa bước, không hề để Giôn Thoóctơn rời khỏi tầm mắt của nó. Nó quán quít quanh anh trong khi anh làm việc, chăm chú quan sát anh khi anh ăn, đưa mắt trông theo anh chui vào chăn đi ngủ, và chờ đón nhìn anh buổi sáng thức dậy từ trong chăn chui ra. Nhưng sau 2 ngày ấy, tiếng gọi trong rừng sâu lại bắt đầu vang lên thúc giục khẩn thiết hơn bao giờ hết, Bắc lại bồn chồn trở lại, đầu óc lại tơ tưởng đến hình ảnh con chó hoang anh em, đến vùng đất tươi đẹp đầy sức quyến rũ bên kia đường phân thủy, và đến cái buổi chạy sóng đôi bên nhau qua những dải rừng rộng lớn. Thế là lần nữa, nó lại lao vào rừng lang thang hết nơi này đến nơi khác, nhưng kẻ anh em chốn hoang dã không trở lại với nó nữa, và mặc dù có chú ý lắng tai nghe suốt nhiều đêm dài thao thức, tiếng hú nào nùng kia không còn bao giờ cất lên trở lại.

Nó bắt đầu ngủ đêm ngoài rừng và có khi đến mấy ngày liền nó bỏ đi khỏi khu trại. 1 lần nó vượt qua đường phân thủy ở đầu nguồn nước và chạy xuống vùng đất có nhiều cây to, và nhiều khe suối, tại đó nó lang thang trong suốt 1 tuần để tìm kiếm dấu vết của kẻ anh em nơi hoang dã, nhưng vô vọng. Nó vừa đi vừa săn mồi để ăn, và trên đường nay đây mai đó nó khoan thai chạy những bước dài nhún nhẩy nhịp nhàng hình như không bao giờ biết mệt. Nó săn bắt cá hồi trong 1 dòng suối rộng đang trút ra đầu đây nơi biển cả, và cạnh dòng suối này nó giết chết 1 con gấu đen to lớn. Con gấu này cũng đang bắt cá như nó thì

it aroused the last latent remnants of Buck's ferocity. And two days later, when he returned to his kill and found a dozen wolverenes quarrelling over the spoil, he scattered them like chaff; and those that fled left two behind who would quarrel no more.

The blood-longing became stronger than ever before. He was a killer, a thing that preyed, living on the things that lived, unaided, alone, by virtue of his own strength and prowess, surviving triumphantly in a hostile environment where only the strong survived. Because of all this he became possessed of a great pride in himself, which communicated itself like a contagion to his physical being. It advertised itself in all his movements, was apparent in the play of every muscle, spoke plainly as speech in the way he carried himself, and made his glorious furry coat if anything more glorious. But for the stray brown on his muzzle and above his eyes, and for the splash of white hair that ran midmost down his chest, he might well have been mistaken for a gigantic wolf, larger than the largest of the breed. From his St. Bernard father he had inherited size and weight, but it was his shepherd mother who had given shape to that size and weight. His muzzle was the long wolf muzzle, save that was larger than the muzzle of any wolf; and his head, somewhat broader, was the wolf head on a massive scale.

His cunning was wolf cunning, and wild cunning; his intelligence, shepherd intelligence and St. Bernard intelligence; and all this, plus an experience gained in the fiercest of schools, made him as formidable a creature as any that intelligence roamed the wild. A carnivorous animal living on a straight meat diet, he was in full flower, at the high tide of his life, overspilling with vigor and virility. When Thornton

bị muối xúm lại đốt mù cả mắt, và giữa lúc này thì Bắc bị tấn công. Gấu ta đã gằm thét dữ dội phóng qua rừng rậm bỏ chạy, nom thật khủng khiếp nhưng hoàn toàn bất lực. Mặc dù vậy, cuộc chiến đấu cũng khá gay go, và trận đánh quyết liệt này đã khơi dậy hết những tàn dư tiềm tàng cuối cùng của tính hung dữ truyền lại bên trong Bắc. Và 2 ngày sau, khi Bắc trở lên bên con vật nó đã giết chết, nhìn thấy khoảng chục con chồn gulô đang tranh giành nhau ăn xác con mồi, nó đã xông vào đánh lũ chồn chạy tan tác bỏ lại 2 con gục xuống đất không còn bao giờ biết tranh giành gì nữa.

Tính thèm khát máu tươi đã trở dậy bên trong Bắc mạnh hơn bao giờ hết. Nó đã thành 1 kẻ chuyên giết chóc, 1 vật săn mồi, sống bằng thịt những vật sống đang đi lê loi và cô thế, nhờ ở chính sức mạnh và sự dũng cảm của bản thân mình, tồn tại oanh liệt bằng chiến thắng trong 1 môi trường cứu địch, mà ở đó chỉ có kẻ mạnh mới tồn tại. Do tất cả những điều ấy, trong lòng nó phát sinh 1 niềm kiêu hãnh lớn lao về bản thân mình, niềm kiêu hãnh này truyền lan như 1 sự nhiễm lây sang phần vật chất của cơ thể nó. Niềm kiêu hãnh ấy tự phô bày trong mọi động tác của nó, thể hiện rõ ràng trong lối vận động của từng cơ bắp, diễn đạt minh bạch như lời nói trong cung cách đi đứng của nó, và làm cho bộ lông dày lông lầy của nó như có phần thêm lông lầy. Nếu không có mấy đốm nâu lác lõng ở mõm nó và phía trên đôi mắt, và cái vệt lông trắng chạy dọc ở chính giữa ức nó, thì người ta rất có thể nhầm tưởng nó là 1 con chó sói khổng lồ, lớn hơn cả con nhất của dòng họ nhà sói. Nó kế thừa được cái vóc và trọng lượng của bố nó thuộc nòi Xanh Béna nhưng chính là mẹ nó, thuộc nòi chó chăn cừu, đã di truyền lại cái hình dáng cho tầm vóc ấy và trọng lượng ấy. Mõm nó là cái mõm dài của nòi sói, chỉ khác là nó lớn hơn mõm của bất kỳ con chó sói nào; và cái đầu của nó đích thị là hình dạng 1 cái đầu chó sói phóng đại.

Cái khôn ranh của nó là cái khôn ranh của loài sói, 1 thứ khôn ranh man rợ; cái thông minh của nó là cái thông minh của nòi chó chăn cừu kết hợp với cái thông minh của nòi Xanh Béna; và tất cả những cái đó cộng với kinh nghiệm đã thu lượm được trong trường đời hung bạo nhất, đã biến nó thành 1 sinh vật cũng ghê gớm như bất kỳ thứ sinh vật nào lang thang giữa nơi hoang dã. Là 1 nòi ăn thịt, ngày ngày sống

passed a caressing hand along his back, a snapping and crackling followed the hand, each hair discharging its pent magnetism at the contact. Every part, brain and body, nerve tissue and fibre, was keyed to the most exquisite pitch; and between all the parts there was a perfect equilibrium or adjustment. To sights and sounds and events which required action, he responded with lightning-like rapidity. Quickly as a husky dog could leap to defend from attack or to attack, he could leap twice as quickly. He saw the movement, or heard sound, and responded in less time than another dog required to compass the mere seeing or hearing. He perceived and determined and responded in the same instant. In point of fact the three actions of perceiving, determining, and responding were sequential; but so infinitesimal were the intervals of time between them that they appeared simultaneous. His muscles were surcharged with vitality, and snapped into play sharply, like steel springs. Life streamed through him in splendid flood, glad and rampant, until it seemed that it would burst him asunder in sheer ecstasy and pour forth generously over the world.

"Never was there such a dog," said John Thornton one day, as the partners watched Buck marching out of camp.

"When he was made, the mould was broke," said Pete.

"Py jingo! I t'ink so mineself," Hans affirmed.

They saw him marching out of camp, but they did not see the instant and terrible transformation which took place as soon as he was within the secrecy of the

bằng thịt ăn sống nuốt tươi ngay khi săn bắt được, Bắc đang trong thời kỳ phát triển rực rỡ nhất, ở ngọn triều cao của cuộc đời mình, tràn trề sức mạnh và khí thế. Mỗi khi Giôn Thoócton lướt bàn tay vuốt ve dọc sống lưng nó, thì từng sợi lông đã tích đầy từ điện bị chạm vào liền phóng điện phát ra những tiếng tanh tách nhỏ theo bàn tay vuốt tới. Mỗi 1 bộ phận, từ bộ não đến cơ thể, từ mô thần kinh đến thớ thịt, đều được làm cho thích ứng với độ nhạy bén cao nhất; và giữa tất cả các bộ phận ấy, có 1 sự cân bằng và điều chỉnh cho ăn ý đến mức hoàn hảo. Khi bắt gặp 1 cảnh tượng, tiếng động hoặc sự việc gì đòi hỏi phải phản ứng, nó lập tức phản ứng nhanh như chớp. Để chống lại 1 cuộc tấn công hoặc để tấn công, 1 con chó étkimô bật nhảy nhanh là thế, vậy mà Bắc còn bật nhảy nhanh gấp đôi. Thời gian để nó nhìn thấy 1 chuyển động hoặc để nghe thấy 1 tiếng gì đó, rồi phản ứng, tất cả chỉ trong chớp mắt, còn ngắn hơn cả thời gian cần thiết cho bất kỳ con chó nào khác để cho kịp nhìn thấy hoặc nghe thấy. Nó vừa nhận thức, vừa quyết định, vừa phản ứng cùng 1 lúc. Thực ra thì 3 hoạt động nhận thức, quyết định và phản ứng là kế tiếp nhau; thế nhưng khoảng cách thời gian giữa các việc ấy đều vô cùng ngắn ngủi nên có vẻ như 3 việc diễn ra đồng thời. Các bắp thịt của nó thừa ứ sinh lực, sẵn sàng bật nảy lao vào hành động, nhạy như những lò xo thép. Sự sống trào dâng trong mình nó như 1 ngọn triều tung bùng, hân hoan, sôi sục, dâng lên mãi đến mức tưởng chừng như có thể làm nó vỡ tung ra từng mảnh trong trạng thái ngây ngất thoát bung ra khỏi bản thân mình, để dòng sinh lực kia tuôn trào tràn trề hào phóng ra khắp mọi nẻo của cõi đời.

- Chưa bao giờ có 1 con chó như nó! - 1 hôm Giôn Thoócton đã phải thốt lên như vậy, trong khi anh cùng các bạn phường dõi theo Bắc đang bước ra khỏi khu trại.

- Khi ông Tạo đúc ra nó thì cái khuôn bị vỡ - Piti tiếp lời.

- Ôi lạ Chúa! Tôi cũng nghĩ như các anh vậy đó - Hendor xác nhận.

Họ nhìn thấy nó bước ra khỏi khu trại, nhưng họ không nhìn thấy sự biến đổi đột ngột và ghê gớm đã diễn ra ngay khi nó vừa khuất trong màn bí mật của

forest. He no longer marched. At once he became a thing of the wild, stealing along softly, cat-footed, a passing shadow that appeared and disappeared among the shadows. He knew how to take advantage of every cover, to crawl on his belly like a snake, and like a snake to leap and strike. He could take a ptarmigan from its nest, kill a rabbit as it slept, and snap in mid air the little chipmunks fleeing a second too late for the trees. Fish, in open pools, were not too quick for him; nor were beaver, mending their dams, too wary. He killed to eat, not from wantonness; but he preferred to eat what he killed himself. So a lurking humor ran through his deeds, and it was his delight to steal upon the squirrels, and, when he all but had them, to let them go, chattering in mortal fear to the treetops.

As the fall of the year came on, the moose appeared in greater abundance, moving slowly down to meet the winter in the lower and less rigorous valleys. Buck had already dragged down a stray part-grown calf; but he wished strongly for larger and more formidable quarry, and he came upon it one day on the divide at the head of the creek. A band of twenty moose had crossed over from the land of streams and timber, and chief among them was a great bull. He was in a savage temper, and, standing over six feet from the ground, was as formidable an antagonist as even Buck could desire. Back and forth the bull tossed his great palmated antlers, branching to fourteen points and embracing seven feet within the tips. His small eyes burned with a vicious and bitter light, while he roared with fury at sight of Buck.

From the bull's side, just forward of the flank, protruded a feathered arrow-end, which accounted for his savageness. Guided by that instinct which came from the old hunting days of the primordial world, Buck proceeded to cut the bull out from the

núi rừng. Đến nơi đó là nó không bước ra nữa. Ngay tức khắc nó biến thành 1 vật của hoang dã, len lén luồn tới nhẹ nhàng, bước chân êm như mèo, trở thành 1 cái bóng đen thấp thoáng lướt qua, khi ẩn khi hiện giữa những bóng đen khác. Nó biết cách lợi dụng mọi vật che khuất, trườn sát bụng xuống đất như con rắn, và cũng như con rắn, nó biết cách xuất kỳ bất ý bật nhảy vọt lên tấn công. Nó có thể lòi cổ 1 chú gà gô từ trong tổ ra, giết chết 1 con thỏ đang ngủ, và chộp gọn giữa lưng chừng không khí những chàng sóc chuột bé nhỏ đang vọt lên nhưng chỉ vì chậm chân có 1 tích tắc nên chưa kịp bám được vào thân cây leo lên chạy thoát. Cả cá lợi trong vũng trồng không phải là quá nhanh đối với nó; mà hải ly luôn be bờ đập đập cũng không phải là quá cảnh giác đề phòng đến nỗi nó không tóm được. Nó giết các thú vật khác là để ăn thịt, chứ không phải để đùa giỡn; nhưng ăn những vật gì tự nó giết được thì nó vẫn thích hơn. Do vậy, có 1 thứ tinh nghịch ngấm ngầm trogn hành động của nó, và nó rất khoái cái trò lên tới sát nách những chú sóc, rồi đến khi chắc chắn là nó chộp được chúng ngon ơ, chúng không tài nào thoát được thì nó lại tha cho chúng, làm cho các chú sóc hoảng sợ hết hồn hết vía leo tót lên ngọn cây, chí chóc mãi.

Mùa thu đã tới, nai sừng Bắc Mỹ xuất hiện nhiều hơn, chuyển dần xuống phía dưới để đón mùa đông ở những thung lũng thấp, nơi khí hậu đỡ khắc nghiệt hơn. Bắc đã hạ được 1 con nai choai lạc đàn. Nhưng nó lại hết sức thèm muốn những con mồi to hơn và ghê gớm hơn, và 1 hôm nó đã bắt gặp được 1 con đống như nó mong ước tại đường phân thủy ở đầu ngọn suối. 1 đàn 20 con nai sừng đã từ vùng đất có nhiều cây to và khe suối kéo sang, và chúa tể đầu đàn là 1 gã nai đực to lớn. Gã này đang trong cơn thịnh nộ dữ tợn, và với thân hình sừng sừng đứng cao hơn sáu bộ, gã quả là 1 đối thủ ghê gớm mà Bắc có thể mơ ước. Gã nai đực hất tới đảo lui bộ sừng to lớn xoè thành hình chân vịt, chĩa ra 14 mũi và dang rộng đến 7 bộ từ mút bên này sang mút bên kia. Khi nhìn thấy Bắc, đôi mắt ti hí của gã rục lên 1 ánh lửa ác độc và quyết liệt; và gã rống lên giận dữ.

Ở một bên thân của gã, ngay phía trước sườn, thò ra đoạn đuôi của 1 mũi tên cắm lông chim, thì ra chính vì cái này mà gã sinh ra điên giận đến như vậy. Được sự dắt dẫn của cái bản năng truyền lại từ những ngày săn bắt trong thế giới nguyên thủy xa xưa, Bắc

herd. It was no slight task. He would bark and dance about in front of the bull, just out of reach of the great antlers and of the terrible splay hoofs which could have stamped his life out with a single blow. Unable to turn his back on the fanged danger and go on, the bull would be driven into paroxysms of rage. At such moments he charged Buck, who retreated craftily, luring him on by a simulated inability to escape. But when he was thus separated from his fellows, two or three of the younger bulls would charge back upon Buck and enable the wounded bull to rejoin the herd.

There is a patience of the wild--dogged, tireless, persistent as life itself--that holds motionless for endless hours the spider in its web, the snake in its coils, the panther in its ambush; this patience belongs peculiarly to life when it hunts its living food; and it belonged to Buck as he clung to the flank of the herd, retarding its march, irritating the young bulls, worrying the cows with their half-grown calves, and driving the wounded bull mad with helpless rage. For half a day this continued. Buck multiplied himself, attacking from all sides, enveloping the herd in a whirlwind of menace, cutting out his victim as fast as it could rejoin its mates, wearing out the patience of creatures preyed upon, which is a lesser patience than that of creatures preying.

As the day wore along and the sun dropped to its bed in the northwest (the darkness had come back and the fall nights were six hours long), the young bulls retraced their steps more and more reluctantly to the aid of their beset leader. The down-coming winter was harrying them on to the lower levels, and it seemed they could never shake off this tireless creature that held them back. Besides, it was not the life of the herd, or of the young bulls, that was threatened. The life of only one member was

tìm cách tách con nai đực kia ra khỏi đàn. Đó không phải là việc dễ. Bắc vừa sủa vừa nhảy nhót quanh quần trước mặt gã nai đực, vừa vạy ngoài tầm của bộ sừng to lớn và bộ móng loe kinh khủng chỉ cần bõ cho nó 1 đòn thôi là đủ làm nó đi đứt. Không thể nào dứt ra khỏi cái vật tai tác nguy hiểm có răng nanh kia để mà tiếp tục đi, gã nai đực nổi những cơn điên giận đến cực điểm. Những lúc nổi điên lên, gã lao vào tấn công Bắc, nhưng Bắc láu cá rút lui, dù gã leo theo bằng cách giả vờ làm ra vẻ như không thể nào chạy thoát nổi. Nhưng mỗi khi gã nai vì vậy mà tách ra xa khỏi đàn, thì lại có 2 3 con nai đực khác trẻ hơn quay lui xông vào tấn công Bắc, giúp cho gã nai đực bị thương có thể trở lại theo đàn.

Có 1 thứ tính kiên nhẫn của hoang dã - rất bền bỉ không biết mệt mỏi, gan lì như chính bản thân sự sống vậy - thứ tính kiên nhẫn đã giữ cho con vật chờ đợi im phăng phắc từ giờ này sang giờ khác như trong thời gian vô tận: con nhện giữa cái mạng tơ, con rắn trong tư thế cuộn vòng, con báo tại nơi mai phục; cái thứ kiên nhẫn này là thuộc tính của sự sống khi sự sống săn bắt 1 sự sống khác làm thức ăn cho mình; và thứ kiên nhẫn này cũng là thuộc tính của Bắc khi Bắc bám riết bên sườn đàn nai, cản trở làm chậm cuộc hành quân của chúng, chọc tức những con nai đực trẻ, quấy rầy những con nai cái với lũ nai choai lẻo đẹo theo sau, và làm cho gã nai đực bị thương kia phát điên lên trong cơn thịnh nộ bất lực. Trong suốt nửa ngày trời, sự việc cứ thế tiếp diễn, Bắc tăng cường độ của mình lên gấp bội, tấn công từ mọi phía, vây bọc lấy đàn nai trong 1 cơn lốc đe dọa, tìm cách tách nạn nhân của nó ra khỏi đàn mỗi khi gã vừa kịp trở lại nhập bọn với lũ nai đàn, làm hao kiệt dần sự kiên nhẫn của những sinh vật bị săn vốn không bền bỉ được bằng sự kiên nhẫn của những sinh vật đi săn.

Ngày tàn dần và ông mặt trời tụt xuống nơi yên nghỉ của mình phía chân trời Tây Bắc (mấy hôm nay bóng tối đã lại quay về nơi đây, và đêm mùa thu kéo dài 6 tiếng). Những chàng nai đực trẻ mỗi lúc 1 miễn cưỡng hơn trong việc quay lui hỗ trợ cho gã nai đầu đàn bị vây hãm. Mùa đông đang lan xuống dần, thúc chúng mau chân đi tới những rẻo đất thấp hơn, và lại chúng thấy hình như chúng không bao giờ có thể tổng khứ đi được cái sinh vật không hề biết mệt mỏi kia đang kim chân chúng lại. Hơn nữa không phải là tính

demanded, which was a remoter interest than their lives, and in the end they were content to pay the toll.

As twilight fell the old bull stood with lowered head, watching his mates--the cows he had known, the calves he had fathered, the bulls he had mastered--as they shambled on at a rapid pace through the fading light. He could not follow, for before his nose leaped the merciless fanged terror that would not let him go. Three hundredweight more than half a ton he weighed; he had lived a long, strong life, full of fight and struggle, and at the end he faced death at the teeth of a creature whose head did not reach beyond his great knuckled knees.

From then on, night and day, Buck never left his prey, never gave it a moment's rest, never permitted it to browse the leaves of trees or the shoots of young birch and willow. Nor did he give the wounded bull opportunity to slake his burning thirst in the slender trickling streams they crossed. Often, in desperation, he burst into long stretches of flight. At such times Buck did not attempt to stay him, but loped easily at his heels, satisfied with the way the game was played, lying down when the moose stood still, attacking him fiercely when he strove to eat or drink.

The great head drooped more and more under its tree of horns, and the shambling trot grew weak and weaker. He took to standing for long periods, with nose to the ground and dejected ears dropped limply; and Buck found more time in which to get water for himself and in which to rest. At such moments, panting with red lolling tongue and with eyes fixed upon the big bull, it appeared to Buck that a change was coming over the face of things. He could feel a new stir in the land. As the moose were coming into the land, other kinds of life were coming in. Forest and stream and air seemed palpitant with their presence. The news of it was borne in upon him, not by sight, or sound, or smell, but by some other and

mệnh của cả đàn hay tính mệnh của lũ nai đực trẻ bị đe dọa, mà chỉ có 1 thành viên của đàn bị đòi nộp mạng, điều đó không đáng quan tâm bằng chính cái mạng của chúng, và thế là cuối cùng chúng bằng lòng nộp món tiền mãi lộ ấy.

Khi bóng hoàng hôn trùm xuống, gã nai đực già đứng lặng, đầu cúi thấp, đưa mắt dõi theo những bạn cùng đàn - những nàng nai cái mà gã đã thân thuộc, những bé nai con mà gã đã sinh ra, những chàng nai trẻ mà gã đã thống lĩnh - trong khi chúng lóng ngóng bước gáp trong ánh chiều đang mờ dần. Gã không thể chạy theo bởi vì trước mũi gã cái mối đe dọa khủng khiếp có răng nanh không thương xót kia vẫn cứ nhảy nhót, không chịu buông tha gã. Gã nặng đến hơn 600 ký, gã đã sống 1 cuộc đời dài và dững mãi, đầy chiến đấu và vật lộn, thế mà cuối cùng gã lại đối mặt với cái chết nơi hàm răng của 1 sinh vật mà cái đầu vượt chưa quá khuỷu đầu gối to lớn của gã.

Từ lúc đó, suốt đêm suốt ngày, Bắc không bao giờ rời khỏi con mồi của mình, không bao giờ cho nó 1 giây phút nào nghỉ ngơi, không bao giờ để cho nó gặm được tí lá cây nào hoặc tí chồi non nào của những cây bulô và liễu mới mọc. Bắc cũng không để cho gã nai bị thương có 1 cơ hội nào để làm dịu cơn khát cháy họng. Trong tình cảnh tuyệt vọng, gã nai thường đột nhiên vùng chạy những thoi dài. Những lúc ấy Bắc không tìm cách chặn gã lại, mà cứ ung dung chạy những bước dài nhún nhảy nhịp nhàng bám sát gót gã, hài lòng với kiểu chơi cái trò ấy, rồi khi gã nai đứng lặng thì nó nằm xuống nghỉ, khi gã cố gắng tìm cách để ăn hoặc uống thì nó tấn công gã ác liệt.

Cái đầu to tướng mỗi lúc 1 gục xuống thấp hơn dưới bộ ngực đồ sộ, và bước chạy lóng ngóng mỗi lúc 1 yếu dần đi. Gã đã phải đứng lặng hồi lâu, mũi chúc xuống đất, đôi tai chán nản cụp xuống ủ rũ; và Bắc nhờ đó có thêm thời gian để bản thân mình kiếm nước uống và nghỉ xả hơi. Giữa những lúc này, trong khi nằm thở hồn hển, chiếc lưỡi đỏ tươi thè dài và đôi mắt đan chặt vào con nai đực to lớn, Bắc bỗng cảm thấy hình như có 1 sự thay đổi nào đó đang diễn ra trên bộ mặt của mọi vật. Nó cảm thụ được 1 sự xáo động mới lạ truyền lan qua miền này. Trong thời gian lũ nai sừng kéo đến nơi đây, có những loài khác của sự sống cũng đang kéo đến. Cả rừng cây, khe suối, và cả không khí nữa, hình như đều đang phập phồng vì

subtler sense. He heard nothing, saw nothing, yet knew that the land was somehow different; that through it strange things were afoot and ranging; and he resolved to investigate after he had finished the business in hand.

At last, at the end of the fourth day, he pulled the great moose down. For a day and a night he remained by the kill, eating and sleeping, turn and turn about. Then, rested, refreshed and strong, he turned his face toward camp and John Thornton. He broke into the long easy lope, and went on, hour after hour, never at loss for the tangled way, heading straight home through strange country with a certitude of direction that put man and his magnetic needle to shame.

As he held on he became more and more conscious of the new stir in the land. There was life abroad in it different from the life which had been there throughout the summer. No longer was this fact borne in upon him in some subtle, mysterious way. The birds talked of it, the squirrels chattered about it, the very breeze whispered of it. Several times he stopped and drew in the fresh morning air in great sniffs, reading a message which made him leap on with greater speed. He was oppressed with a sense of calamity happening, if it were not calamity already happened; and as he crossed the last watershed and dropped down into the valley toward camp, he proceeded with greater caution.

Three miles away he came upon a fresh trail that sent his neck hair rippling and bristling. It led straight toward camp and John Thornton. Buck hurried on, swiftly and stealthily, every nerve straining and tense, alert to the multitudinous details which told a story--all but the end. His nose gave him a varying description of the passage of the life on the heels of which he was travelling. He remarked the pregnant

sự có mặt của những loài đó. Bắc hoàn toàn tin vào các tín hiệu mạch lạc rằng những loài đó đã xuất hiện, không phải bằng mắt nhìn, hay tai nghe, hay mũi ngửi mà bằng 1 thứ giác quan khác tinh tế hơn. Quả là nó chẳng nghe thấy gì, chẳng nhìn thấy gì, thế nhưng nó vẫn nhận ra là miền đất này có cái gì khang khác, có những vật lạ đang hoạt động và đang đi lung lay khắp nẻo; và nó quyết định sẽ tìm hiểu xem sao sau khi kết thúc cái việc đang làm dở.

Cuối cùng, đến hết ngày thứ 4, nó hạ được con nai to lớn đồ gục. Suốt 1 ngày và 1 đêm, nó ở lại đó bên con mồi nó đã giết được, ăn thịt nai rồi ngủ, quanh đi quẩn lại tại chỗ. Thế rồi, sau khi đã được nghỉ ngơi, tinh táo khoan khoái và sung sức, nó quay đầu trở về khu trại với Giôn Thoócton. Nó sải chân, nhảy những bước dài nhịp nhàng thoải mái, cứ thế chạy miết từ giờ này sang giờ khác, không bao giờ phải lúng túng tìm lối đi giữa tầng tầng lớp lớp rêu rậm phức tạp của núi rừng, nhằm thẳng hướng về trại qua mọi miền đất lạ, à xác định phương hướng với 1 sự tin chắc chính xác đáng để cho con người và chiếc kim nam châm của mình phải lấy làm hổ thẹn.

Càng đi tới, Bắc mỗi lúc 1 nhận thấy rõ hơn sự xáo động mới lạ trong miền này. Khắp nơi đang có 1 sự sống nào đó khác với sự sống đã từng có ở đây trong suốt mùa hè qua. Không còn chỉ là tin vào sự kiện đó qua 1 sự cảm thụ tinh tế và huyền bí nữa. Kia lũ chim chóc đang bàn tán về điều đó, những chú sóc đang kháo nhau xôn xao và cả làn gió nhẹ nữa cũng đang thì thào mạch lạc. Đã mấy lần Bắc dừng lại, hít những hơi dài giữa luồng không khí tươi mát buổi sáng, và đọc thấy 1 tín hiệu truyền đến khiến nó càng vọt tới gấp bước nhanh hơn. Trong lòng nó nặng trĩu 1 cảm giác là có 1 mối tai họa sắp xảy ra; và khi nó vượt qua đường phân nước cuối cùng rồi tụt xuống khoảng thung lũng dẫn về phía khu trại, nó tiến tới 1 cách thận trọng hơn.

Cách khu trại 3 dặm, nó chợt thấy 1 lối mòn mới, khiến cho lông cổ nó cuộn lên như sóng và dựng ngược. Cái lối mòn ấy dẫn thẳng tới phía trại, tới phía Giôn Thoócton, Bắc hồi hả chạy, vừa phóng nhanh vừa lén lút giấu mình, mọi dây thần kinh căng thẳng, cảnh giác chú ý đến vô vàn chi tiết đang thuật lại 1 câu chuyện - gần như đến lúc kết thúc. Giác quan của mũi nó tường thuật cho nó 1 bước đi qua của cái sự

silence of the forest. The bird life had flitted. The squirrels were in hiding. One only he saw,--a sleek gray fellow, flattened against a gray dead limb so that he seemed a part of it, a woody excrescence upon the wood itself.

As Buck slid along with the obscureness of a gliding shadow, his nose was jerked suddenly to the side as though a positive force had gripped and pulled it. He followed the new scent into a thicket and found Nig. He was lying on his side, dead where he had dragged himself, an arrow protruding, head and feathers, from either side of his body.

A hundred yards farther on, Buck came upon one of the sled-dogs Thornton had bought in Dawson. This dog was thrashing about in a death-struggle, directly on the trail, and Buck passed around him without stopping. From the camp came the faint sound of many voices, rising and falling in a sing-song chant. Bellying forward to the edge of the clearing, he found Hans, lying on his face, feathered with arrows like a porcupine. At the same instant Buck peered out where the spruce-bough lodge had been and saw what made his hair leap straight up on his neck and shoulders. A gust of overpowering rage swept over him. He did not know that he growled, but he growled aloud with a terrible ferocity. For the last time in his life he allowed passion to usurp cunning and reason, and it was because of his great love for John Thornton that he lost his head.

The Yeehats were dancing about the wreckage of the spruce-bough lodge when they heard a fearful roaring and saw rushing upon them an animal the like of which they had never seen before. It was Buck, a live hurricane of fury, hurling himself upon them in a frenzy to destroy. He sprang at the foremost man (it was the chief of the Yeehats), ripping the throat wide open till the rent jugular spouted a fountain of blood. He did not pause to worry the victim, but ripped in passing, with the next bound tearing wide the throat of a second man. There was no withstanding him. He

sống mới lạ mà nó đang bám đuôi theo sát gót. Nó để ý thấy sự im lặng đầy ý nghĩa của núi rừng. Cuộc sống của chim chóc đã vắng teo. Những chú sóc đã lẫn trốn đi đâu cả. Nó chỉ thấy có mỗi 1 chú - 1 chú sóc xám mượt mà, nằm bẹp gí dán mình vào 1 cành cây khô cũng màu xám, trông chú như là 1 phần của cành cây ấy, như 1 cái bươu gỗ nhô lên trên thân gỗ.

Trong khi Bắc lướt tới âm thầm như 1 cái bóng mũi nó bỗng nhiên bị giật mạnh sang 1 bên như thể có 1 lực thực sự nào đó đã chộp lấy và kéo sang. Nó vội bám theo cái mũi mà nó vừa đánh hơi thấy, lẫn vào 1 bụi rậm và nhìn thấy Ních. Ních đã chết sau khi lết được vào đó, xác nằm nghiêng, 1 mũi tên xuyên qua thò cả đầu và đoạn đuôi cắm lổn chim ra 2 bên mình nó.

Chạy thêm độ được khoảng 100 mã, Bắc bắt gặp 1 trong những con chó kéo xe mà Thoócton đã mua ở Doxan. Con chó này đang vật vã trong cơn giãy chết ngay trên vệt đường mòn. Bắc chạy vòng qua bên nó không dừng lại. Từ phía khu trại vắng đến tiếng lao xao của nhiều giọng người, khi trầm khi bổng trong 1 điệu hát đều đều ê a. Trườn lên phía trước đến rìa bãi trống, Bắc chợt thấy Hendor nằm sấp mặt xuống đất, trên mình tua tủa những mũi tên trông như con chim. Ngay lập tức, Bắc đảo mắt về phía vốn có chiếc lán làm bằng cành bách, và thốt nhìn thấy 1 cảnh tượng khiến cho lông trên cổ và vai nó bật thẳng lên dựng đứng. 1 cơn điên giận không thể nén nổi bùng lên trong đầu nó. Nó gầm lên 1 tiếng hung tợn và khùng khiếp, mà bản thân không hay biết là mình đã để bật ra tiếng gầm như vậy. Đây là lần cuối cùng trong đời nó Bắc đã để cho xúc cảm lấn lất mất khôn ranh và lý trí. Chính vì lòng thương yêu nồng cháy của nó đối với Giôn Thoócton nên nó không tự chủ nổi.

Bọn người da đỏ thuộc bộ tộc Yhét được nhảy múa quanh đống đổ nát của chiếc lán làm bằng cành bách bỗng nghe 1 tiếng rống ghê rợn và nhìn thấy 1 con vật đâm bổ vào chúng, 1 loại thú vật chúng chưa từng nhìn thấy bao giờ. Đó là Bắc, 1 luồng bão tố giận dữ biểu hiện thành sự sống, lao mình vào chúng trong 1 cơn cuồng loạn chỉ quyết huỷ diệt. Nó nhảy xổ vào 1 tên mà nó thấy là nổi bật nhất (đó chính là thủ lĩnh của đám người Yhét), cắn rách toang cổ họng y cho đến khi máu ùng ục tuôn ra như suốt từ mạch máu cổ bị xé nát. Bắc không dừng lại để tiếp tục nhảy xé

plunged about in their very midst, tearing, rending, destroying, in constant and terrific motion which defied the arrows they discharged at him. In fact, so inconceivably rapid were his movements, and so closely were the Indians tangled together, that they shot one another with the arrows; and one young hunter, hurling a spear at Buck in mid air, drove it through the chest of another hunter with such force that the point broke through the skin of the back and stood out beyond. Then a panic seized the Yeehats, and they fled in terror to the woods, proclaiming as they fled the advent of the Evil Spirit.

And truly Buck was the Fiend incarnate, raging at their heels and dragging them down like deer as they raced through the trees. It was a fateful day for the Yeehats. They scattered far and wide over the country, and it was not till a week later that the last of the survivors gathered together in a lower valley and counted their losses. As for Buck, wearying of the pursuit, he returned to the desolated camp. He found Pete where he had been killed in his blankets in the first moment of surprise. Thornton's desperate struggle was fresh-written on the earth, and Buck scented every detail of it down to the edge of a deep pool. By the edge, head and fore feet in the water, lay Skeet, faithful to the last. The pool itself, muddy and discolored from the sluice boxes, effectually hid what it contained, and it contained John Thornton; for Buck followed his trace into the water, from which no trace led away.

All day Buck brooded by the pool or roamed restlessly about the camp. Death, as a cessation of movement, as a passing out and away from the lives of the living, he knew, and he knew John Thornton was dead. It left a great void in him, somewhat akin to hunger, but a void which ached and ached, and which food could not fill. At times, when he paused

tên này, mà cứ vọt tới, vừa phóng qua vừa cán xe, thêm 1 bước nữa là xé rạch toan họng thêm 1 tên thứ 2. Không có gì chống lại được nó. Nó cứ thế nhào lộn ngay giữa bọn chúng, cắn toạc, xé nát, huỷ diệt, chuyển động vùn vụt, khủng khiếp, bất chấp những mũi tên mà chúng bắt loạn xạ vào nó. Thực tế là vì những động tác của bác nhanh đến mức không thể lường được và vì bọn người da đỏ dồn đông lại tùm tùm với nhau rồi bởi cả lên, nên những mũi tên chúng phóng ra đều bắn cả vào người nhau; và 1 ngọn giáo trong tay 1 gã trai trẻ nhắm phóng vào Bác, trong khi Bác đang lao giữa không trung lại cắm phập vào ngực 1 tên khác, mũi giáo đâm mạnh đến nỗi nó xuyên hẳn qua thò ra sau lưng tên này. Thế là bọn người Yhét rú lên khiếp đảm, kinh hoàng tháo chạy vào rừng, vừa chạy vừa kêu ầm lên là Hung Thần hiện hình.

Và quả thực Bác là quỷ dữ hiện thân, điên giệt bám sát gót chúng và quật ngã chúng như quật ngã hươu nai trong khi chúng chạy bán sống bán chết qua giữa rừng cây. Thậ là 1 ngày thảm khốc đối với bọn người Yhét. Chúng bỏ chạy tan tác ra khắp nơi trong miền, mãi đến 1 tuần sau bọn sống sót mới tập hợp lại được trong 1 thung lũng thấp hơn và điếm xem ai còn ai mất. Còn Bác, sau khi truy đuổi đến chán chê mệt mỏi, nó quay trở về khu trại tiêu điều hoang vắng. Nó tìm thấy xác Pti bị giết ngay trong giây phút bất ngờ đầu tiên giữa lúc anh còn nằm trong chãn. Dấu vết của cuộc vật lộn tuyệt vọng của Thoócton còn in rãnh rãnh trên mặt đất, và Bác đánh hơi theo từng chi tiết của cuộc vật lộn ấy cho đến tận mép 1 cái nơ sâu. Ven bờ ao là xác của Xkít, đầu và 2 chân trước chúi ngập trong nước trung thành với chủ cho đến phút cuối cùng. Chính trong cái ao này đây, làn nước lầy bùn và vẩn đục vì đất gột ra từ các máng đãi vàng chắc chắn đang che kín cái mà nó chứa đựng, và chính nó đang chứa đựng Giôn Thoócton không sai. Bởi vì Bác đánh hơi theo vết của anh đến tận mặt nước này, và đến đây là hết, không còn 1 dấu vết nào từ đây đi chỗ khác nữa.

Suốt ngày Bác ủ ê thần thờ bên bờ ao hoặc bồn chồn đi lang thang quanh quần giữa khu trại. Cái chết, 1 sự ngừng cử động, 1 sự mất đi khỏi cuộc sống của vật đang sống, Bác biết như vậy, và Bác biết là Giôn Thoócton đã chết. Cái chết đó để lại 1 nỗi trống trải lớn trong lòng nó, phần nào giống như cơn đói, nhưng là 1 nỗi trống trải gây đau đớn, đau đớn mãi,

to contemplate the carcasses of the Yeehats, he forgot the pain of it; and at such times he was aware of a great pride in himself,--a pride greater than any he had yet experienced. He had killed man, the noblest game of all, and he had killed in the face of the law of club and fang. He sniffed the bodies curiously. They had died so easily. It was harder to kill a husky dog than them. They were no match at all, were it not for their arrows and spears and clubs. Thenceforward he would be unafraid of them except when they bore in their hands their arrows, spears, and clubs.

Night came on, and a full moon rose high over the trees into the sky, lighting the land till it lay bathed in ghostly day. And with the coming of the night, brooding and mourning by the pool, Buck became alive to a stirring of the new life in the forest other than that which the Yeehats had made, He stood up, listening and scenting. From far away drifted a faint, sharp yelp, followed by a chorus of similar sharp yelps. As the moments passed the yelps grew closer and louder. Again Buck knew them as things heard in that other world which persisted in his memory. He walked to the centre of the open space and listened. It was the call, the many-noted call, sounding more luringly and compellingly than ever before. And as never before, he was ready to obey. John Thornton was dead. The last tie was broken. Man and the claims of man no longer bound him.

Hunting their living meat, as the Yeehats were hunting it, on the flanks of the migrating moose, the wolf pack had at last crossed over from the land of streams and timber and invaded Buck's valley. Into the clearing where the moonlight streamed, they poured in a silvery flood; and in the centre of the clearing stood Buck, motionless as a statue, waiting their coming. They were awed, so still and large he stood, and a moment's pause fell, till the boldest one

mà thức ăn nuốt vào bao nhiêu cũng không lấp kín được. Đôi lúc, khi nó đứng lại lặng ngẫm những xác chết của bọn người Yhét, nó quên được nỗi đau đớn đi; những lúc ấy nó cảm thấy 1 niềm tự hào lớn về bản thân mình - lớn hơn bất kỳ niềm tự hào nào mà nó đã từng cảm thấy. Xưa nay, nó đã giết chết con người, loại con thịt cao quý hơn tất cả, và nó đã giết được mặc dầu có luật của dùi cui và răng nanh. Nó tò mò ít hít các xác chết. Chúng chết sao mà dễ dàng thế! Giết 1 con chó étkimô còn khó hơn giết chúng. Chúng chẳng xứng là đối thủ của Bắc tí nào cả, nếu không có những mũi tên ngọn giáo, dùi cui của chúng. Từ nay trở đi nó sẽ không sợ gì chúng nữa, trừ khi chúng cầm trong tay những mũi tên, những ngọn giáo, những dùi cui.

Màn đêm buông xuống, 1 mặt trăng tròn vành vạch nhô cao vượt khỏi vòm cây lên giữa bầu trời, ánh trăng trải dần xuống cho đến khi mặt đất chan hoà 1 ánh bạc ma quái. Cùng với bóng đêm vừa đến, trong khi quanh quẩn thẫn thờ đau buồn cạnh bờ ao, Bắc bỗng nhận thấy 1 thứ xáo động khác của sự sống mới lạ trong rừng, khác với sự xáo động của bọn người Yhét. Nó đứng dậy, lắng nghe và đánh hơi. Từ xa vắng vắng vọng lại 1 tiếng kêu lạnh lạnh, rồi 1 loạt tiếng kêu cũng lạnh lạnh như vậy đồng thanh nổi theo. Trong giây lát, những tiếng kêu đó dần dần gần lại và to lên. 1 lần nữa, Bắc lại nhận ra ngay, đó là những tiếng mà Bắc đã từng nghe trong cái thế giới trước kia, cái thế giới vẫn còn dai dẳng bám diết lấy ký ức của nó. Nó bước ra chính giữa bãi trống và lại lắng tai nghe. Đúng rồi, chính là cái tiếng gọi ấy, cái tiếng gọi có nhiều âm tiết đang vang lên với 1 sức quyến rũ và bức bách mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Và cũng hơn bao giờ hết, Bắc sẵn sàng tuân theo tiếng gọi, Giôn Thoócton đã chết rồi. Mỗi dây ràng buộc cuối cùng đã đứt. Con người và những đòi hỏi của con người không còn giữa nó lại được nữa.

Trên đường săn đuổi món mồi sống, cùng trong lúc bọn người Yhét cũng đang săn đuổi món mồi thịt ấy bầy sói bám theo bên sườn đàn nai di trú, cuối cùng đã từ vùng đất có nhiều cây to và nhiều khe suối kéo sang rồi tràn vào thung lũng của Bắc. Như 1 dòng nước lũ màu ánh bạc, chúng đổ vào bãi trống chan hoà ánh trăng. Chính giữa bãi trống, Bắc đứng yên lặng như 1 pho tượng, chờ chúng đến. Chúng kính sợ, bởi Bắc đứng đấy trông sừng sững im lặng quá, to lớn

leaped straight for him. Like a flash Buck struck, breaking the neck. Then he stood, without movement, as before, the stricken wolf rolling in agony behind him. Three others tried it in sharp succession; and one after the other they drew back, streaming blood from slashed throats or shoulders.

This was sufficient to fling the whole pack forward, pell-mell, crowded together, blocked and confused by its eagerness to pull down the prey. Buck's marvellous quickness and agility stood him in good stead. Pivoting on his hind legs, and snapping and gashing, he was everywhere at once, presenting a front which was apparently unbroken so swiftly did he whirl and guard from side to side. But to prevent them from getting behind him, he was forced back, down past the pool and into the creek bed, till he brought up against a high gravel bank. He worked along to a right angle in the bank which the men had made in the course of mining, and in this angle he came to bay, protected on three sides and with nothing to do but face the front.

And so well did he face it, that at the end of half an hour the wolves drew back discomfited. The tongues of all were out and lolling, the white fangs showing cruelly white in the moonlight. Some were lying down with heads raised and ears pricked forward; others stood on their feet, watching him; and still others were lapping water from the pool. One wolf, long and lean and gray, advanced cautiously, in a friendly manner, and Buck recognized the wild brother with whom he had run for a night and a day. He was whining softly, and, as Buck whined, they touched noses.

Then an old wolf, gaunt and battle-scarred, came forward. Buck writhed his lips into the preliminary of a snarl, but sniffed noses with him, Whereupon the old wolf sat down, pointed nose at the moon, and broke out the long wolf howl. The others sat down and howled. And now the call came to Buck in unmistakable accents. He, too, sat down and howled. This over, he came out of his angle and the pack crowded around him, sniffing in half-friendly,

quá. 1 giây lát ngấp ngừng chững lại, cho đến khi 1 con táo tợn nhất trong lũ sói chồm thẳng vào Bắc. Nhanh như chớp Bắc đón đánh, cắn gãy cổ đối thủ. Rồi nó lại đứng yên như cũ, không mấy may cử động, con sói bị hạ lãn lộn giẫy chết đằng sau nó. 3 con sói khác liên tiếp dòn dập cổ xông vào; nhưng con này tiếp con khác lại phải lùi ra, máu tuôn xối xả từ những vết toạc ở họng hoặc ở vai chúng.

Thế là đủ để kích động cả bầy sói ồ ạt lao tới, hỗn loạn, dòn đống lại, lộn xộn ngáng trở nhau vì cả bầy đều hăm hở muốn hạ con mồi. Sự nhanh nhẹn và lạ lùng kỳ diệu của Bắc thật là lợi hại cho Bắc lúc này. Trụ vào 2 chân sau, liên tục tấp, liên tục xé, nó đối phó với khắp mọi phía cùng 1 lúc, dàn ra 1 thế trận rõ ràng là không bị phá vỡ, bởi nó quay lộn và phóng giữ hết bên này sang bên nọ nhanh như chớp. Nhưng để ngăn không cho chúng đến phía sau nó, nó buộc phải lùi dần, xuống quá bờ ao rồi vào lòng 1 con suối, cho đến khi đứng lại sát 1 vách sỏi cao. Nó men vách sỏi dịch đến 1 cái góc vuông do những người trong đoàn của Thoóctơn đào ra trong lúc tìm vàng và trong cái góc ấy nó bám trụ lại để chống giữ, 3 phía đều được che đỡ, chỉ còn phải đương đầu với phía trước.

Và nó đã đương đầu giỏi đến nỗi chỉ sau nửa tiếng đồng hồ, lũ sói phải chịu thua lùi lại. Những cái lưỡi thè dài, những chiếc nanh nhe ra trắng nhơn đầy vẻ hung ác dưới ánh trăng. 1 số con nằm xuống, ngẩng đầu, tai vểnh về phía trước; 1 số con khác đứng thẳng quan sát Bắc; lại có những con xuống tớp nước uống ở dưới ao. Bỗng 1 con sói thân dài, gầy guộc lông xám, thận trọng tiếng lên với 1 dáng bộ thân thiện, và Bắc nhận ra kẻ anh em nơi hoang dã đã cùng chạy sóng đôi với Bắc suốt 1 đêm và 1 ngày hôm nọ. Hấn khe khẽ kêu ư ừ, và khi Bắc cũng ư ừ đáp lại, chúng hít mũi nhau.

Rồi 1 con sói già, có vẻ dữ tợn và đầy vết sẹo chiến đấu, bước tới. Bắc nhếch mép chuẩn bị lên tiếng gầm gừ, nhưng lại thôi, và hít mũi với gã. Thế là gã sói già ngồi xuống, ghéch mõm lên vùng trăng, cất cao tiếng hú dài của loài sói. Những con sói khác cũng ngồi xuống và hú theo. Bây giờ thì tiếng gọi đến với Bắc đã rõ ràng, với những âm sắc không thể nào nhầm lẫn được Bắc cũng như chúng, ngồi xuống và cất tiếng hú. Dứt tiếng, Bắc bước ra khỏi cái góc của mình.

half-savage manner. The leaders lifted the yelp of the pack and sprang away into the woods. The wolves swung in behind, yelping in chorus. And Buck ran with them, side by side with the wild brother, yelping as he ran.

* * * * *

And here may well end the story of Buck. The years were not many when the Yeehats noted a change in the breed of timber wolves; for some were seen with splashes of brown on head and muzzle, and with a rift of white centring down the chest. But more remarkable than this, the Yeehats tell of a Ghost Dog that runs at the head of the pack. They are afraid of this Ghost Dog, for it has cunning greater than they, stealing from their camps in fierce winters, robbing their traps, slaying their dogs, and defying their bravest hunters.

Nay, the tale grows worse. Hunters there are who fail to return to the camp, and hunters there have been whom their tribesmen found with throats slashed cruelly open and with wolf prints about them in the snow greater than the prints of any wolf. Each fall, when the Yeehats follow the movement of the moose, there is a certain valley which they never enter. And women there are who become sad when the word goes over the fire of how the Evil Spirit came to select that valley for an abiding-place.

In the summers there is one visitor, however, to that valley, of which the Yeehats do not know. It is a great, gloriously coated wolf, like, and yet unlike, all other wolves. He crosses alone from the smiling timber land and comes down into an open space among the trees. Here a yellow stream flows from rotted moose-hide sacks and sinks into the ground, with long grasses growing through it and vegetable mould overrunning it and hiding its yellow from the sun; and here he muses for a time, howling once, long and mournfully, ere he departs.

Bầy sói xúm lại quanh nó, hít hít nó với thái độ nửa thân thiện, nửa dữ tợn. Rồi những con đầu bầy cất cho tiếng gọi bầy, và bật dậy, phóng vào rừng. Cả bầy sói đồng thanh kêu lên, cất bước nhịp nhàng nối theo sau. Và Bắc chạy theo chúng, sóng đôi bên con sói hoang anh em, vừa chạy vừa cất tiếng kêu theo.

* * *

Đến đây, câu chuyện về Bắc đáng ra có thể kết thúc. Năm tháng trôi qua chưa nhiều lắm thì bỗng những người Yhét nhận ra 1 sự đổi thay ở loài sói xám trong rừng cho thấy 1 số con có những đốm nâu trên đầu và mõm, có 1 vệt lông trắng chạy dọc xuống giữa ức. Nhưng có 1 điều còn đáng chú ý hơn, là những người Yhét kháo nhau về 1 con Chó Thần luôn chạy dẫn đầu bầy sói. Họ kính sợ con Chó Thần này, vì nó khôn ranh hơn họ, ăn trộm các thứ ở các lán trại của họ trong những mùa đông khắc nghiệt, đánh cắp những đồ dùng của họ, giết chết chó của họ, và coi thường cả những người thợ săn dũng cảm nhất của họ.

Chưa hết, câu chuyện còn diễn biến xấu hơn. Thợ săn có kẻ ra đi rồi không trở về trại nữa, mà thợ săn cũng đã có kẻ mà bà con trong bộ lạc tìm thấy xác giữa rừng, họng bị xé rách toang 1 cách thảm khốc, và trên mặt tuyết xung quanh các xác chết còn hằn những vết chân sói to hơn bất kỳ vết chân sói nào mà họ đã từng thấy. Mỗi độ thu về, khi những người Yhét bám theo bước chân di trú của đàn nai, thì có cái thung lũng họ là họ không bao giờ dám bén mảng tới. Và đàn bà có kẻ đã mặt ủ mày chau khi quanh bếp lửa người ca truyền miệng về sự thể làm sao mà Hung Thần đã chọn cái thung lũng kia làm nơi trú ngụ.

Tuy nhiên, vào những ngày hè, vẫn có 1 kẻ đến thăm cái thung lũng ấy người Yhét không hay biết. Đó là 1 gã sói to lớn, khoác bộ áo lông đẹp lộng lẫy trông gã giống mà lại cũng không giống tất cả những con sói khác. Gã đi 1 mình, từ vùng đất tươi đẹp có nhiều cây to sang đây, rồi chạy xuống 1 cái bãi trống giữa rừng. Nơi đây có 1 dòng suối màu vàng chảy ra từ những chiếc túi da nai đã mục nát rồi biến hút vào lòng đất, cỏ dài mọc đan qua và rêu xanh lan đầy che kín màu vàng của nó khuất dưới ánh mặt trời, và nơi đây gã trầm ngâm đứng lặng hồi lâu, rồi rú lên 1 tiếng hú dài

và thâm thiết, trước khi gã ra đi.

But he is not always alone. When the long winter nights come on and the wolves follow their meat into the lower valleys, he may be seen running at the head of the pack through the pale moonlight or glimmering borealis, leaping gigantic above his fellows, his great throat a-bellow as he sings a song of the younger world, which is the song of the pack.

Nhưng không phải bao giờ gã cũng đi 1 mình. Khi những đêm đông dài kéo về và lũ sói bám theo mồi thịt xuống những thung lũng thấp, người ta có thể nhìn thấy gã chạy dẫn đầu bầy dưới ánh trăng nhợt nhạt hoặc trong ánh bắc cực quáng mờ ảo, nhảy những bước dài phi thường vượt hẳn bạn cùng bầy từ cổ họng to lớn của gã phát ra âm thanh vang dội khi gã hát lên 1 bài ca của thế giới hoang sơ, bài ca của bầy sói.
Hết.....